



AN PHAT
HOLDINGS



TIỀN PHONG
MỞ LỐI

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

TIÊN PHONG MỞ LỐI

Trải qua 20 năm hình thành và phát triển, chúng kiến những thăng trầm của nền kinh tế, đối diện và vượt qua những khó khăn, Tập đoàn An Phát Holdings đã đạt nhiều thành công, đóng góp vào công cuộc phát triển đất nước, lan tỏa những ý nghĩa tích cực tới cộng đồng. Những năm vừa qua, sự biến động của nền kinh tế toàn cầu đã có tác động không nhỏ đến bức tranh kinh tế Việt Nam. Đặc biệt sau đại dịch Covid-19, nhiều quốc gia đối mặt với suy thoái, giá cả biến động mạnh, lưu thông hàng hóa bị gián đoạn, phương thức giao tiếp của con người cũng thay đổi... Trong bối cảnh đó, các Mục Tiêu Phát Triển Bền Vững (SDGs) và Mục Tiêu Phát Triển Thiên Niên Kỷ (MDGs) liệu có thể thực hiện?

Câu trả lời là "Có" nếu chúng ta biết thích ứng và linh hoạt ứng biến với tình hình. 20 năm xây dựng và phát triển cùng Tâm nhìn, Sứ mệnh và Giá trị cốt lõi, chúng tôi nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm của mình đối với cộng đồng, xã hội và đất nước. Là **Tập đoàn nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á**, chúng tôi hiểu rằng chủ động thích ứng là con đường duy nhất giúp Tập đoàn vượt qua thách thức, đạt mục tiêu tăng trưởng, kiến tạo giá trị cho cộng đồng và xây dựng tương lai tăng trưởng bền vững.

Năm 2022, Tập đoàn kiên định trên hành trình **Tiên phong mở lối** thông qua xây dựng chuỗi giá trị xanh, tiếp tục đầu tư vào các yếu tố đảm bảo lợi thế cạnh tranh bền vững và tăng trưởng trong dài hạn của doanh nghiệp. Tham gia các chiến dịch bảo vệ môi trường, giảm thiểu rác thải nhựa và đóng góp xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, Tập đoàn cam kết đồng hành với từng cá nhân, tổ chức trong việc thay đổi thói quen tiêu dùng theo hướng thân thiện hơn và bảo vệ môi trường. Từ đây, Tập đoàn sẽ chuẩn bị cho một tâm thế mới, một bước nhảy vọt mới, một vị thế mới trong kỷ nguyên xây dựng tương lai xanh.

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

APH	CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
BCTC	Báo cáo tài chính
BĐH	Ban Điều hành
BĐS	Bất động sản
BKS	Ban Kiểm soát
BLĐ	Ban lãnh đạo
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
CPI	Consumer Price Index – Chỉ số giá tiêu dùng
CTCP	Công ty Cổ phần
CT TNHH	Công ty Trách nhiệm hữu hạn
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
GCC	Các nước trong Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HOSE/HSX	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
IPO	Initial Public Offering – Chào bán lần đầu ra công chúng
KCN	Khu Công nghiệp
KPI	Key Performance Indicators – Chỉ số đo lường hiệu quả công việc
MCK	Mã chứng khoán
PTBV	Phát triển bền vững
TC-KT	Tài chính – Kế toán
TP	Thành phố
QTRR	Quản trị rủi ro
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

AN PHAT HOLDINGS



01 GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

- 10 Tầm nhìn, sứ mệnh, định vị thương hiệu
- 12 Dấu ấn năm 2022
- 14 Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 16 Thông điệp Tổng Giám đốc
- 18 Thông tin tổng quát
- 20 Lịch sử hình thành và phát triển
- 22 Hệ sinh thái Tập đoàn An Phát Holdings
- 24 Địa bàn kinh doanh
- 26 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản
- 28 Cơ cấu quản trị Tập đoàn
- 30 Các công ty con
- 34 Giới thiệu HĐQT, BDH và BKS

02 CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- 46 Môi trường kinh doanh - Cơ hội và thách thức
- 49 Gắn kết các bên liên quan
- 54 Xác định các lĩnh vực trọng yếu
- 56 Ảnh hưởng của các xu hướng phát triển bền vững tới Tập đoàn
- 58 Định hướng chiến lược

03 BÁO CÁO BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

- 68 Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2022 và triển vọng kinh tế năm 2023
- 70 Ngành nhựa Việt Nam năm 2022 và triển vọng năm 2023
- 73 Kết quả hoạt động năm 2022
- 82 Kế hoạch hoạt động năm 2023

04 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 88 Mô hình quản trị Tập đoàn An Phát Holdings
- 89 Báo cáo của Hội đồng Quản trị
- 93 Báo cáo của Ban Kiểm soát
- 97 Báo cáo đánh giá tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2022
- 126 Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị Tập đoàn năm 2023
- 127 Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông
- 132 Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích
- 134 Quan hệ nhà đầu tư
- 136 Quản trị rủi ro

05 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 142 Tầm nhìn bền vững
- 144 Dấu ấn phát triển bền vững
- 147 Thông tin chung về báo cáo
- 148 Mô hình phát triển bền vững
- 150 Hiệu quả kinh tế
- 152 Tác động xã hội
- 158 Tác động môi trường

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 164 Thông tin chung
- 166 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 167 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 168 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 171 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 172 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất
- 174 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN



- 10 Tầm nhìn, sứ mệnh, định vị thương hiệu
- 12 Dấu ấn năm 2022
- 14 Thông điệp Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 16 Thông điệp Tổng Giám đốc
- 18 Thông tin tổng quát
- 20 Lịch sử hình thành và phát triển
- 22 Hệ sinh thái Tập đoàn An Phát Holdings
- 24 Địa bàn kinh doanh
- 26 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản
- 28 Cơ cấu quản trị Tập đoàn
- 30 Các công ty con
- 34 Giới thiệu HĐQT, BDH và BKS



TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, ĐỊNH VỊ THƯƠNG HIỆU

Tầm nhìn

Trở thành Tập đoàn nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á

Sứ mệnh

Thúc đẩy và hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam cùng phát triển, nâng tầm vị thế thương hiệu nhựa kỹ thuật cao và thân thiện với môi trường Việt Nam.

Giá trị cốt lõi

ĐỔI MỚI - SÁNG TẠO



ĐOÀN KẾT - KỈ LUẬT



NHÂN VĂN - CHIA SẺ



HIỆU QUẢ - BỀN VỮNG



DẤU ẤN 2022

17.327 Tỷ đồng

Doanh thu thuần

(Tại ngày 31/12/2022)

4.760

Cán bộ công nhân viên

(Tại ngày 31/12/2022)



GIẢI THƯỞNG SAO VÀNG ĐẤT VIỆT VINH DANH AN PHÁT HOLDINGS

Tháng 3/2022, tại Lễ trao Giải thưởng Sao Vàng đất Việt 2021, An Phát Holdings đã vinh dự lọt vào Top 100/200 doanh nghiệp được giải. Đây là thành tích rất đáng ghi nhận của An Phát Holdings vì chiến lược kinh doanh hiệu quả cùng những hoạt động thể hiện trách nhiệm với cộng đồng - xã hội, hướng đến sự phát triển bền vững. Sự kiện đánh dấu lần thứ 5 Tập đoàn & công ty thành viên được vinh dự đón nhận giải thưởng cao quý này.

LẦN ĐẦU TIÊN SẢN PHẨM NHỰA SINH HỌC PHÂN HỦY ĐƯỢC VINH DANH LÀ THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM

Tháng 11/2022, sản phẩm túi nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn AnEco của Tập đoàn An Phát Holdings được vinh danh là sản phẩm "Thương hiệu Quốc gia Việt Nam". Đây là lần đầu tiên sau gần 20 năm, một sản phẩm nhựa sinh học phân hủy góp mặt trong bảng xếp hạng Thương hiệu quốc gia Việt Nam - chương trình duy nhất của Chính phủ Việt Nam nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu quốc gia thông qua việc hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển thương hiệu sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ. Điều này cũng đánh dấu thành công lớn của An Phát Holdings trong việc phát triển dòng sản phẩm xanh, thân thiện với môi trường.



AN PHÁT BIOPLASTICS & AN TIẾN INDUSTRIES ĐẠT TOP DOANH NGHIỆP TĂNG TRƯỞNG NHANH NHẤT VIỆT NAM FAST500

Đây là năm thứ 7 liên tiếp của Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh và là năm thứ 4 liên tiếp Công ty Cổ phần An Tiến Industries - thành viên của Tập đoàn An Phát Holdings nằm trong Bảng xếp hạng FAST500 - Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, theo báo cáo của CTCP Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report). Thứ hạng của các doanh nghiệp trong Bảng xếp hạng được sắp xếp dựa trên tiêu chí tăng trưởng kép (CAGR) về doanh thu và hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, các tiêu chí như tổng tài sản, tổng lao động, lợi nhuận sau thuế và uy tín doanh nghiệp trên truyền thông... cũng được sử dụng như yếu tố bổ trợ để xác định quy mô cũng như vị thế của doanh nghiệp trong ngành hoạt động.



5 CÔNG TY THÀNH VIÊN CỦA AN PHÁT HOLDINGS ĐẠT DANH HIỆU DOANH NGHIỆP XUẤT KHẨU UY TÍN

Tháng 12/2022, Tập đoàn An Phát Holdings có 5 công ty thành viên được bình chọn là Doanh nghiệp Xuất khẩu uy tín, có đóng góp tích cực trong tăng trưởng xuất khẩu chung của cả nước, bao gồm: CTCP Nhựa An Phát Xanh, CTCP An Tiến Industries, CTCP An Thành Bicsol, CTCP Nhựa bao bì An Vinh, CTCP Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường. Đây là thành tích ấn tượng khi một Tập đoàn có đến 5 công ty thành viên được vinh danh Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín. Đây là lần thứ 4 CTCP Nhựa An Phát Xanh và An Tiến Industries được Bộ Công Thương công nhận là Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín và lần thứ 2 CTCP An Thành Bicsol, CTCP Nhựa bao bì An Vinh, CTCP Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường được chọn.

AN PHÁT HOLDINGS HỢP TÁC VỚI NEXEO PLASTICS PHÂN PHỐI NGUYÊN LIỆU NHỰA SINH HỌC TRÊN TOÀN BẮC MỸ

An Phát Holdings chính thức hợp tác với Nexeo Plastics - nhà phân phối hạt nhựa hàng đầu thế giới để đưa nguyên liệu nhựa phân hủy sinh học vào thị trường Hoa Kỳ, Canada, Mexico. Dòng nguyên liệu nhựa sinh học được phân phối tại Hoa Kỳ, Canada và Mexico bao gồm các loại đáp ứng tiêu chuẩn ASTM D6400 (tiêu chuẩn về khả năng phân hủy sinh học trong môi trường ủ công nghiệp) và các loại chứa lần lượt 30% và 80% gốc sinh học, là lựa chọn lý tưởng để sản xuất dao thìa đĩa, ống hút, nắp chai...



ÔNG PHẠM VĂN TUẤN - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC AN PHÁT HOLDINGS VINH DỰ NHẬN GIẢI THƯỞNG DOANH NHÂN TRẺ TIÊU BIỂU

Ngày 8/11, Ông Phạm Văn Tuấn, Phó Tổng Giám đốc An Phát Holdings, Tổng Giám đốc CTCP Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát (An Phát Complex), đã vinh dự nhận Giải thưởng doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu năm 2022. Trong nhiều năm qua, ông Phạm Văn Tuấn luôn giữ vai trò chủ chốt trong xây dựng chiến lược, tầm nhìn, định hướng kế hoạch phát triển của khu công nghiệp An Phát Complex, điều hành hiệu quả doanh nghiệp, đưa An Phát Complex trở thành tổ hợp công nghệ cao tại tỉnh Hải Dương.



THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng và đối tác

Năm 2022 là cột mốc kỷ niệm 20 năm thành lập Tập đoàn An Phát Holdings (2002 – 2022). Năm vừa qua, An Phát Holdings đã ghi nhận nhiều bước tiến quan trọng, tạo tiền đề vững chắc cho sự bứt phá trong thời kỳ mới. Trong bối cảnh lạm phát, biến động về lãi suất, giá dầu và giá nguyên vật liệu, Tập đoàn vẫn nỗ lực không ngừng, vượt khó để phục vụ khách hàng, chung tay san sẻ khó khăn với cộng đồng và hỗ trợ các đối tác kinh doanh để cùng nhau thích ứng với môi trường kinh doanh đầy biến động và tiếp tục kiến tạo những giá trị bền vững.

Hành trình 20 năm tiên phong mở lối

Thành tựu lớn của An Phát Holdings tuổi 20 chính là sự chuẩn bị kỹ lưỡng để vừa đối mặt với những khó khăn vĩ mô, vừa triển khai tốt các kế hoạch đặt ra. Tập đoàn vẫn tiếp tục mở rộng thị trường, tăng trưởng doanh thu, thực hiện các dự án đúng tiến độ. Sau một năm khó khăn, đây là thời điểm để phục hồi. Chúng tôi đã có đủ tự tin và quyết tâm để bùng nổ, chúng tôi hiểu rằng đây chính là thời điểm để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tăng tốc bứt phá và tiến xa hơn nữa trong tương lai. An Phát Holdings tuổi 20 cũng cho thấy quyết tâm cao độ của Ban Lãnh đạo và gần 5.000 CBNV để hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh và có nhiều bước tiến mới trong các dự án lớn trọng điểm. Đối với Dự án Nhà máy sản xuất chất dẻo phân huỷ sinh học PBAT, công tác triển khai đang diễn ra khẩn trương. APH đã hoàn thành các hạng mục Thiết kế cơ sở; Thiết kế tổng thể; Hoàn thành và nhận bàn giao mặt bằng đã san lấp; nhận Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Đối với mảng bất động sản khu công nghiệp, APH đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng cho KCN An Phát 1, tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng, chuẩn bị tiến độ cho giai đoạn khai thác thương mại trong năm 2023. Hợp tác với Actis – Quỹ đầu tư hàng đầu Anh Quốc về phát triển cơ sở hạ tầng bền vững, cũng sẽ mở ra nhiều triển vọng cho APH trong lĩnh vực phát triển khu công nghiệp và nhà xưởng, kho bãi cho thuê. Với kế hoạch phát triển rõ ràng, đồng bộ cùng sự đầu tư bài bản, An Phát Complex và An Phát 1 chắc chắn sẽ trở thành các khu công nghiệp xanh công nghệ cao, trọng điểm của tỉnh Hải Dương.

Năm 2022, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn lần lượt đạt 17.327 tỷ đồng và 57,4 tỷ đồng. Những con số về tài chính ít nhiều bị ảnh hưởng bởi biến động vĩ mô, song, điều mà chúng tôi cảm

thấy thành công nhất trong năm qua đó là đã duy trì ổn định hoạt động kinh doanh cốt lõi, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hệ thống, gắn kết, chung tay san sẻ khó khăn với các bên liên quan. Năm 2022 cũng đem đến cho chúng tôi cơ hội để chứng minh sự tin cậy và khả năng chống chịu trước các cú sốc và thách thức của tình hình kinh tế thế giới, duy trì phát triển bền vững, khẳng định uy tín đối với khách hàng, đối tác và cộng đồng xã hội.

Vững bước tương lai xanh

Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, chúng tôi đã tích lũy đủ kinh nghiệm và bản lĩnh để chinh phục những thành công mới. An Phát Holdings sẽ tiếp tục vững bước trên hành trình kiến tạo tương lai xanh, chủ động và tích cực hơn nữa để đón đầu, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng xanh của cộng đồng. "Hành trình vạn dặm bắt đầu từ một bước chân", chúng tôi đã bước nhiều bước để từ một nhà sản xuất bao bì quy mô nhỏ trở thành Tập đoàn nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á, đây là lúc chúng tôi bước tiếp trên con đường chinh phục những đỉnh cao mới. Củng cố mảng bao bì, nhựa kỹ thuật làm bệ phóng, phát triển mảng bất động sản khu công nghiệp làm nhiên liệu, Dự án Nhà máy sản xuất chất dẻo phân huỷ sinh học PBAT sẽ là nút ấn đầu tiên phóng con tàu An Phát Holdings vươn ra thế giới, ghi dấu trên bản đồ nhựa sinh học toàn cầu.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Tập đoàn, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông, khách hàng, đối tác, các cơ quan quản lý Nhà nước cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống đã luôn đồng hành cùng Tập đoàn trong suốt thời gian qua và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong thời gian tới để An Phát Holdings luôn vững bước tiên phong trên con đường chinh phục những đỉnh cao và tạo lập giá trị xanh cho xã hội.

Trân trọng
Chủ tịch HĐQT
(ĐÃ KÍ)

PHẠM ÁNH DƯƠNG



Thay mặt Ban Lãnh đạo Tập đoàn, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông, khách hàng, đối tác, các cơ quan quản lý Nhà nước cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống đã luôn đồng hành cùng Tập đoàn trong suốt thời gian qua và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong thời gian tới để An Phát Holdings luôn vững bước tiên phong trên con đường chinh phục những đỉnh cao và tạo lập giá trị xanh cho xã hội.



THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý Cổ đông, khách hàng và đối tác,

Năm 2022 là một năm có nhiều thay đổi lớn, ít nhiều ảnh hưởng tới hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn và người lao động. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn đã có phương án ứng phó linh hoạt, kịp thời để duy trì tăng trưởng doanh thu và thị phần, tận tâm phục vụ khách hàng, chung tay san sẻ khó khăn với cộng đồng và hỗ trợ các đối tác kinh doanh.

Chủ động thích ứng

Năm 2022 chứng kiến sự suy thoái của nền kinh tế toàn cầu. Giá hạt nhựa giảm mạnh đã gây khó khăn trong công tác bán hàng và duy trì lợi nhuận của An Phát Holdings. Do đó, Tập đoàn đã triển khai các kế hoạch, hành động cụ thể nhằm thích ứng linh hoạt với tình hình thực tế, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, hiệu quả, các hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn. Những phản ứng kịp thời và quyết liệt không chỉ giúp tập thể cán bộ công nhân viên yên tâm công tác mà còn giúp gây dựng lòng tin với đối tác, khách hàng và cộng đồng.

Năm 2022 cũng đặt nền móng quan trọng trong kế hoạch xây dựng tương lai phát triển bền vững của Tập đoàn với việc động thổ dự án xây dựng nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học hoàn toàn PBAT vào tháng 2/2022. Sự kiên trì nỗ lực của CBCNV toàn An Phát Holdings trong việc thực hiện khát vọng đưa Việt Nam trở thành một trong những quốc gia tiên phong về nguyên liệu xanh trên toàn cầu, hoàn thành cam kết đưa phát thải ròng về 0 vào năm 2050. Năm 2022 đồng thời chứng kiến những bước phát triển quan trọng trong hợp tác quốc tế của An Phát Holdings. Nổi bật là sự kiện hợp tác với Quỹ đầu tư hàng đầu về phát triển cơ sở hạ tầng bền vững Actis để phát triển Khu công nghiệp An Phát 1. Những thành tựu này sẽ là nền tảng để chúng tôi gia tăng hợp tác quốc tế, kiến tạo giá trị và đem lại lợi ích cho quý khách hàng, cổ đông và đối tác.

Doanh thu thuần năm 2022 đạt 17.327 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2021 và hoàn thành 105% kế hoạch doanh thu Đại hội đồng cổ đông giao phó. Doanh thu tăng trưởng chủ yếu đóng góp từ tăng sản lượng mẫn thương mại hạt nhựa và sản xuất nguyên liệu nhựa. Lợi nhuận sau thuế đạt 57.4 tỷ đồng, chưa đạt kỳ vọng do giá hạt nhựa giảm mạnh trong năm làm giảm hiệu quả mẫn thương mại hạt nhựa và trích lập dự phòng cho hàng tồn kho.

Kiến tạo giá trị bền vững

Tại An Phát Holdings, mục tiêu tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận luôn song hành với việc kiến tạo giá trị tích cực cho cộng đồng, xã hội, bảo vệ môi trường. Chúng tôi kiên định mục tiêu phát triển các dự án công nghệ cao, thân thiện môi trường, hướng tới trở thành doanh nghiệp tiên phong đóng góp vào việc xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng bền vững của đất nước.

Trong giai đoạn tới, trọng tâm của Tập đoàn là thúc đẩy tiến độ triển khai dự án nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT và tiến tới tự chủ hoàn toàn nguyên liệu xanh, hoàn thiện chuỗi giá trị. Dự án nhà máy PBAT là đòn bẩy để sản phẩm, nguyên liệu xanh của An Phát Holdings vươn xa thế giới, đồng thời giúp chúng tôi trở thành doanh nghiệp Nhựa tiên phong thực hiện cam kết đưa phát thải ròng về 0 (Net Zero) vào năm 2050 của Việt Nam. Bên cạnh lĩnh vực nguyên liệu và sản phẩm xanh, bất động sản khu công nghiệp sẽ là động lực tăng trưởng của An Phát Holdings. Chúng tôi sẽ tiếp tục mở rộng quỹ đất khu công nghiệp và phát triển các khu công nghiệp công nghệ cao, thân thiện môi trường. Đồng thời, chúng tôi cũng sẽ tập trung vào chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị doanh nghiệp và sản xuất. An Phát Holdings đã đặt mục tiêu củng cố mẫn bao bì, nhựa kỹ thuật và phát triển khu công nghiệp sản xuất nhiên liệu.

Năm 2023, chúng tôi đặt kế hoạch doanh thu 14.900 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 420 tỷ đồng. Tăng tỷ trọng bao bì tự hủy và bao bì công nghiệp có biên lợi nhuận cao, thúc đẩy chuyển đổi xanh trong tiêu dùng, cùng với sự khai thác mới của Khu công nghiệp An Phát 1, sẽ là những động lực chính đóng góp vào tăng trưởng của Tập đoàn trong năm 2023. Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu suy giảm, nhiều biến động và khó dự đoán, khả năng đổi mới sáng tạo và thích ứng của doanh nghiệp là yếu tố thiết yếu cho sự phát triển bền vững. Chúng tôi tin rằng bộ Gen An Phát sẽ được toàn thể CBCNV toàn Tập đoàn phát huy và tận dụng tối đa để đón nhận những thời cơ, thách thức trong giai đoạn này.

Thay mặt Ban Lãnh đạo Tập đoàn, tôi xin trân trọng cảm ơn các Quý cổ đông, khách hàng, đối tác cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã luôn đồng hành cùng Tập đoàn trong suốt thời gian qua. An Phát Holdings rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trong thời gian tới để luôn vững bước tiên phong trên hành trình kiến tạo tương lai xanh và tạo lập những giá trị bền vững.



Năm 2023, chúng tôi đặt kế hoạch doanh thu 14.900 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 420 tỷ đồng. Tăng tỷ trọng bao bì tự hủy và bao bì công nghiệp có biên lợi nhuận cao, thúc đẩy chuyển đổi xanh trong tiêu dùng, cùng với sự khai thác mới của Khu công nghiệp An Phát 1, sẽ là những động lực chính đóng góp vào tăng trưởng của Tập đoàn trong năm 2023.



Trân trọng
Tổng giám đốc
(ĐÃ KÍ)

PHẠM ĐỖ HUY CƯỜNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Thông tin chung

Tên Công ty	: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS
Tên tiếng Anh	: An Phat Holdings Joint Stock Company
Tên viết tắt	: An Phat Holdings., JSC
Mã cổ phiếu	: APH
Vốn điều lệ	: 2.511.991.480.000 đồng (tại ngày 31/12/2022)
Trụ sở chính	: Lô CN 11+ CN 12, Cụm CN An Đồng, TT.Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

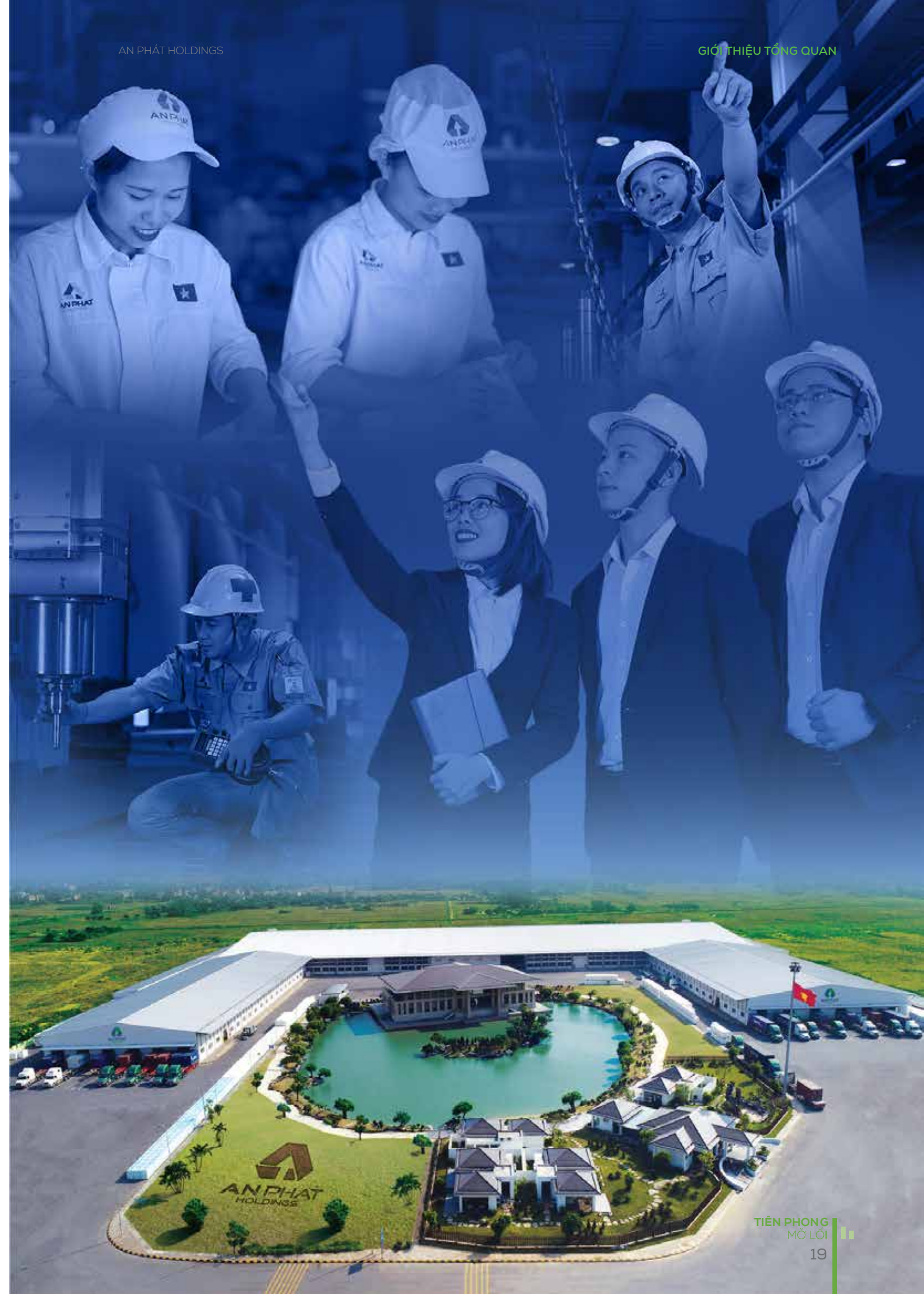
Liên hệ

Điện thoại	: (84-24) 3 206 1199
Website	: http://www.anphatholdings.com

CTCP Tập đoàn An Phát Holdings (gọi tắt là “An Phát Holdings” hoặc “Tập đoàn”) là doanh nghiệp tiên phong phát triển các sản phẩm nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường hàng đầu Đông Nam Á.

Khởi đầu bằng lĩnh vực sản xuất bao bì màng mỏng, An Phát Holdings đã không ngừng phát triển và mở rộng các lĩnh vực kinh doanh. Với tinh thần không ngừng sáng tạo, vững bước tiến lên, Tập đoàn hiện đang hoạt động trong **06 lĩnh vực chính**:

-  Bất động sản khu công nghiệp
-  Sản phẩm và nguyên vật liệu sinh học
-  Nhựa kỹ thuật và nhựa xây dựng
-  Bao bì
-  Khuôn mẫu và cơ khí chính xác
-  Nguyên vật liệu ngành nhựa



LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



- 2002** • Công ty TNHH Anh Hai Duy – tiền thân của Tập đoàn An Phát Holdings được thành lập
- 2005** • Nhà máy sản xuất bao bì đầu tiên của Tập đoàn đi vào hoạt động tại KCN Nam Sách, Hải Dương.
- 2009** • Thành lập CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát – Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries (HII) – thành viên Tập đoàn với lĩnh vực kinh doanh chính là sản xuất hạt nhựa phụ gia.
- 2010** • Niêm yết CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh – đơn vị thành viên hoạt động trong lĩnh vực sản xuất bao bì nhựa.
- 2013** • Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ, mở ra các thị trường xuất khẩu lớn.
- 2017** • Thành lập CTCP An Phát Holdings (APH), công bố định hướng phát triển theo mô hình Tập đoàn. Tháng 12/2017, vốn điều lệ CTCP An Phát Holdings đạt 1.100 tỷ đồng.
 - CTCP An Phát Holdings nâng tỷ lệ sở hữu tại công ty con – CTCP Nhựa An Phát Xanh (AAA) lên 31,9%. Cũng trong năm 2017, nhà máy sản xuất bao bì số 6 và số 7 của AAA đi vào hoạt động, đưa AAA trở thành nhà sản xuất bao bì màng mỏng lớn nhất Đông Nam Á.
- 2019** • Công ty con – CTCP Nhựa Hà Nội (MCK: NHH) được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
 - APH nâng tỷ lệ sở hữu tại NHH lên 55,17% và tại AAA lên 48,08%.
 - Thông qua công ty con, APH mua lại 51% Công ty TLC Korea Ltd – đơn vị tiên phong sản xuất nguyên vật liệu sinh học tại Hàn Quốc. TLC Korea Ltd được đổi tên thành ANKOR Bioplastics JSC.
 - Thương hiệu ANECO các sản phẩm sinh học tự hủy của Tập đoàn chiếm lĩnh thị trường trong nước.

- 2020** • Tập đoàn IPO và niêm yết cổ phiếu tại HOSE với mã chứng khoán APH. Vốn hóa thị trường tại ngày 31/12/2020 đạt 10.424 tỷ đồng, trở thành Tập đoàn niêm yết có vốn hóa lớn nhất ngành nhựa Việt Nam.
 - Tập đoàn đầu tư vào dự án xây dựng nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học phân hủy hoàn toàn PBAT. Đây là dự án trọng điểm hiện thực hóa chiến lược chuyển đổi xanh, giúp Tập đoàn tự chủ được nguồn nguyên vật liệu sinh học và ghi tên vào Top 4 nhà sản xuất PBAT lớn nhất thế giới.
 - Trong bối cảnh đại dịch COVID-19, Tập đoàn nỗ lực hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược, hoàn thành mục tiêu kép: duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo an toàn cho CBCNV.
- 2021** • Tập đoàn tăng vốn điều lệ lên 2.024 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 100:40
 - Tập đoàn lọt vào Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2021, Top 100 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2021 và top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố.
 - Thương hiệu ANECO các sản phẩm sinh học tự hủy được bảo hộ nhãn hiệu tại Hoa Kỳ và ra mắt gian hàng trên Amazon, đánh dấu bước tiến quan trọng tại thị trường nhiều tiềm năng này.
- 2022** • Tập đoàn tăng vốn điều lệ lên 2.024 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ 100:40
 - Tập đoàn lọt vào Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam 2021, Top 100 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam 2021 và top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố.
 - Thương hiệu ANECO các sản phẩm sinh học tự hủy được bảo hộ nhãn hiệu tại Hoa Kỳ và ra mắt gian hàng trên Amazon, đánh dấu bước tiến quan trọng tại thị trường nhiều tiềm năng này.

HỆ SINH THÁI TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS



Nguyên liệu và sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn

- Sản xuất và thương mại các sản phẩm phân hủy sinh học hoàn toàn dưới thương hiệu ANECO bao gồm: bao bì, dao, thìa, đĩa, ống hút, găng tay, cốc,.....
- Sản xuất hạt nhựa phân hủy sinh học



Bao bì

- Sản xuất bao bì màng mỏng: túi T-shirt, túi shopping, túi cuộn, túi thực phẩm....
- Sản xuất bao bì công nghiệp: bao jumbo, bao sling



Nhựa kỹ thuật và nhựa nội thất

- Sản xuất linh kiện nhựa ô tô, xe máy, thiết bị gia dụng, điện tử, điện thoại...
- Sản xuất các sản phẩm nhựa phụ trợ: pallet, thùng nhựa....
- Sản xuất tấm ốp trần, sàn nhựa, phào chỉ trang trí nội thất

Nguyên vật liệu ngành nhựa

- Sản xuất phụ gia ngành nhựa: hạt PP, PE compound, hạt màu, filler, masterbatch...
- Thương mại hạt nhựa PE, PP



Khuôn mẫu và cơ khí chính xác

- Sản xuất khuôn đúc chính xác



Bất động sản khu công nghiệp

- Bán, cho thuê đất, nhà xưởng khu công nghiệp
- Khai thác dịch vụ hạ tầng khu công nghiệp



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Tập đoàn An Phát Holdings sở hữu hệ thống gồm 16 nhà máy sản xuất các sản phẩm, nguyên vật liệu ngành nhựa. Trụ sở, văn phòng đại diện và chi nhánh của các đơn vị thành viên đặt tại Việt Nam, Singapore, Hàn Quốc, Pháp, Mỹ. Mạng lưới khách hàng của Tập đoàn trải rộng hơn 70 quốc gia và vùng lãnh thổ.

70+

Thị trường xuất khẩu

16: Nhà máy sản xuất

Tỉnh Hải Dương (Việt Nam)

- 07: CTCP Nhựa An Phát Xanh (AAA)
- 01: CT TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam (VMC)
- 01: CTCP Vật liệu xây dựng Công nghệ cao An Cường (ACP)
- 01: CT TNHH An Trung Industries (ATI)
- 01: CTCP Nhựa Bao bì An Vinh (AVP)

Tỉnh Hải Phòng (Việt Nam)

- 01: CTCP Sản xuất PBAT An Phát (PBAT)
- Dự án Nhà máy sản xuất PBAT

Tỉnh Hưng Yên (Việt Nam)

- 01: CT TNHH phát triển xuất nhập khẩu và đầu tư Viexim (Viexim)

Tỉnh Yên Bái (Việt Nam)

- 02: CTCP An Tiến Industries (ATI)

Hà Nội (Việt Nam)

- 01: CTCP Nhựa Hà Nội (NHH)

Wonju (Hàn Quốc)

- 01: CT TNHH ANKOR Bioplastics (ANKOR)



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

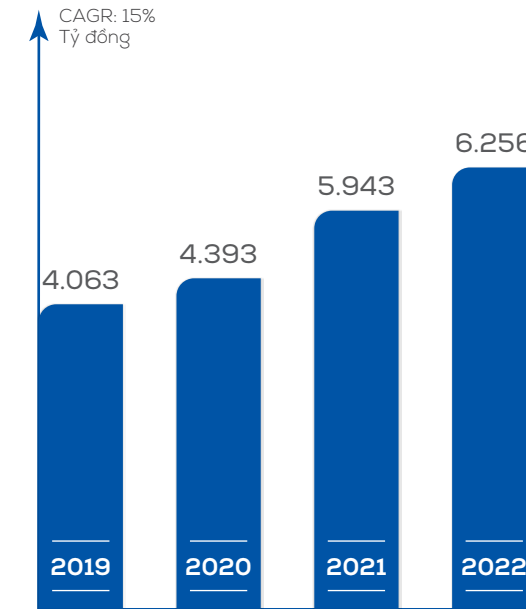
1.719 TỶ ĐỒNG
VỐN HÓA THỊ TRƯỜNG
 (tại ngày 31/12/2022)

17.327 TỶ ĐỒNG
DOANH THU THUẦN
 (NĂM 2022)

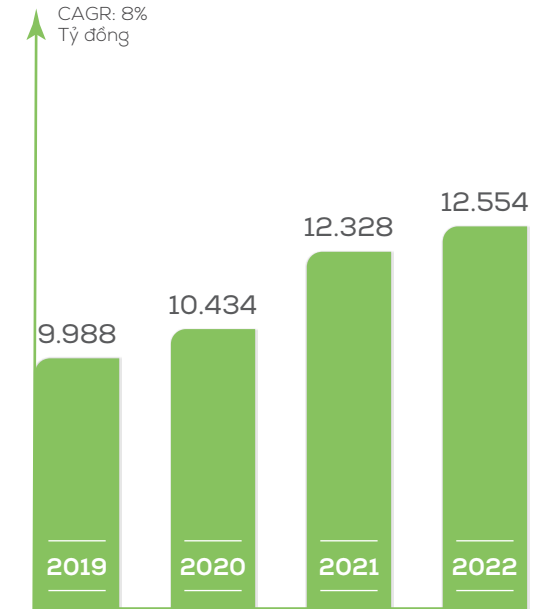
12.554 TỶ ĐỒNG
TỔNG TÀI SẢN
 (tại ngày 31/12/2022)

57 TỶ ĐỒNG
LỢI NHUẬN SAU THUẾ
 (NĂM 2022)

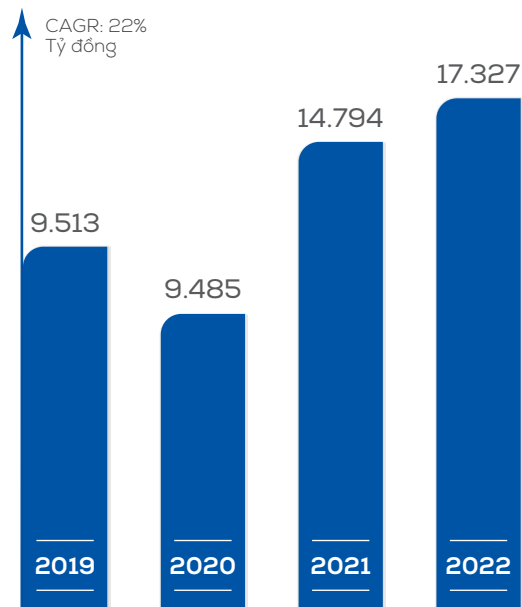
VỐN CHỦ SỞ HỮU (TỶ ĐỒNG)



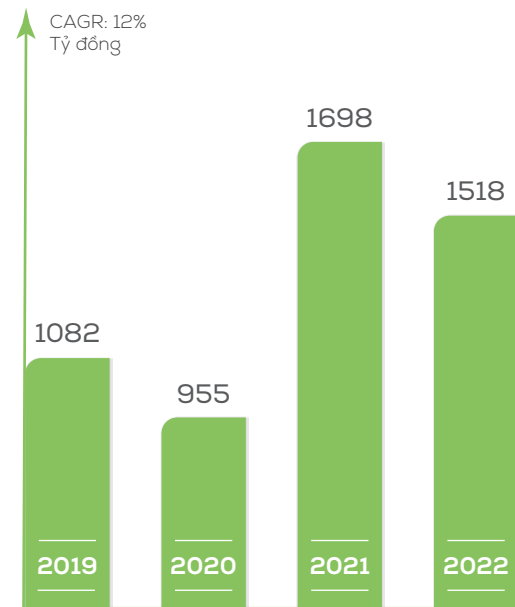
TỔNG TÀI SẢN (TỶ ĐỒNG)



DOANH THU HỢP NHẤT (TỶ ĐỒNG)



LỢI NHUẬN GỘP HỢP NHẤT (TỶ ĐỒNG)

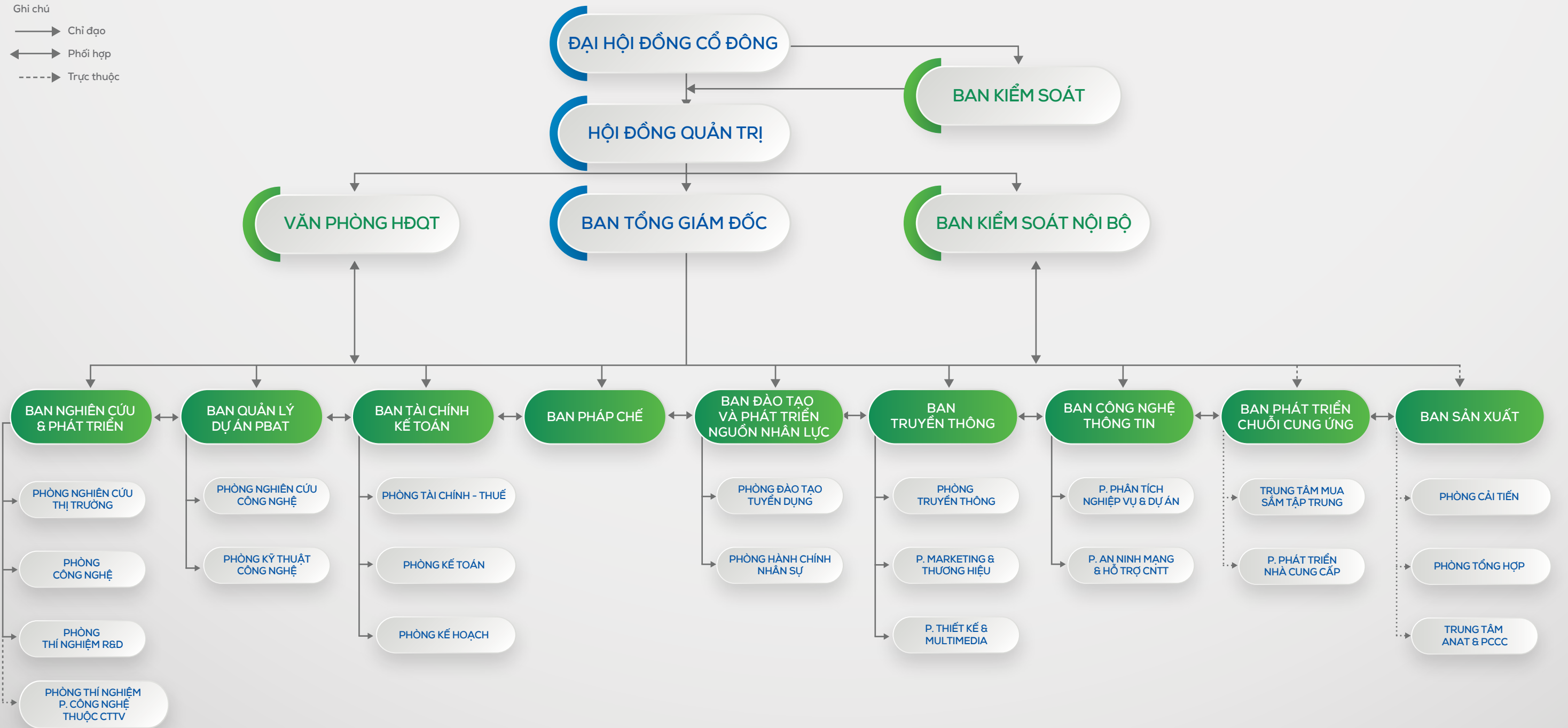


CƠ CẤU QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN

(Tại ngày 31/12/2022)

Ghi chú

- Chỉ đạo
- ↔ Phối hợp
- - - - -> Trực thuộc



CÁC CÔNG TY CON

(Tại ngày 31/12/2022)

An Thanh Bicsol Singapore PTE. Ltd (*)

Địa chỉ: Số 8, Temasek Boulevard # 44-00 Suntec Tower Three, Singapore
Tỷ lệ lợi ích (%): 28.96
Tỷ lệ biểu quyết (%): 100
Hoạt động chính: Bán buôn chuyên doanh hạt nhựa PP, PE, PS, PVS, ABS...

Công ty Cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát (*)

Địa chỉ: KCN kỹ thuật cao An Phát, km 47, QL.5, P. Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Tỷ lệ lợi ích (%): 48.58
Tỷ lệ biểu quyết (%): 92.02
Hoạt động chính: Phát triển hạ tầng KCN

Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh

Địa chỉ: Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, TT. Nam Sách, H. Nam Sách, Hải Dương
Tỷ lệ lợi ích (%): 52.79
Tỷ lệ biểu quyết (%): 52.79
Hoạt động chính: Mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa

Công ty Cổ phần An Tiến Industries (*)

Địa chỉ: KCN phía Nam, xã Văn Tiến, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái
Tỷ lệ lợi ích (%): 28.96
Tỷ lệ biểu quyết (%): 54.85
Hoạt động chính: Sản xuất sản phẩm từ nhựa plastic, chi tiết sản xuất sản phẩm nhựa

Công ty Cổ phần KCN Kỹ thuật cao An Phát 1 (*)

Địa chỉ: KCN kỹ thuật cao An Phát, km 47, QL.5, P. Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Tỷ lệ lợi ích (%): 24.77
Tỷ lệ biểu quyết (%): 51
Hoạt động chính: Phát triển và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp

Công ty TNHH Phát triển XNK & Đầu tư – VIEXIM (*)

Địa chỉ: Thôn Hảo, X. Liêu Xá, H. Yên Mỹ, Hưng Yên
Tỷ lệ lợi ích (%): 52.70
Tỷ lệ biểu quyết (%): 100
Hoạt động chính: Sản xuất linh kiện, phụ kiện nhựa ngành ô tô, xe máy, linh kiện nhựa điện tử

Công ty TNHH An Trung Industries (*)

Địa chỉ: KCN kỹ thuật cao An Phát, km 47, QL.5, P. Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Tỷ lệ lợi ích (%): 52.70
Tỷ lệ biểu quyết (%): 100
Hoạt động chính: Sản xuất hạt nhựa, các sản phẩm nhựa

Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (*)

Địa chỉ: Tổ 12, P. Phúc Lợi, Q. Long Biên, Hà Nội
Tỷ lệ lợi ích (%): 52.70
Tỷ lệ biểu quyết (%): 75.10
Hoạt động chính: Sản xuất linh kiện, phụ kiện nhựa ngành ô tô, xe máy, linh kiện nhựa điện tử

Công ty Cổ phần An Thành Bicsol (*)

Địa chỉ: KCN kỹ thuật cao An Phát, km 47, QL.5, P. Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Tỷ lệ lợi ích (%): 40.47
Tỷ lệ biểu quyết (%): 99.69
Hoạt động chính: Kinh doanh hạt nhựa

Công ty Cổ phần Liên vận An Tín (*)

Địa chỉ: Số 64.22 đường Phạm Hùng, P. Tứ Minh, TP. Hải Dương, Hải Dương
Tỷ lệ lợi ích (%): 28.67
Tỷ lệ biểu quyết (%): 99
Hoạt động chính: Vận tải hàng hóa



Công ty Cổ phần Sản xuất PBAT An Phát (*)

Địa chỉ: Lô CN5-04 Khu Phi thuế quan và KCN Nam Đình Vũ thuộc Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng
Tỷ lệ lợi ích (%): 50.11
Tỷ lệ biểu quyết (%): 91.82
Hoạt động chính: Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng công nghệ cao An Cường (*)

Địa chỉ: KCN kỹ thuật cao An Phát, km 47, QL.5, P. Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Tỷ lệ lợi ích (%): 52.70
Tỷ lệ biểu quyết (%): 99.98
Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh tấm ốp nhựa và sàn nhựa

An Phat International INC (*)

Địa chỉ: 10701 Corporate Drive, Suite 268, Stafford, Texas 77477, USA
Tỷ lệ lợi ích (%): 52.79
Tỷ lệ biểu quyết (%): 99.99
Hoạt động chính: Đầu tư, kinh doanh các sản phẩm màng mỏng và các sản phẩm nhựa khác

AFC EcoPlastics LLC (*)

Địa chỉ: PO Box 1831 Austin, Texas 78767, USA
Tỷ lệ lợi ích (%): 39.59
Tỷ lệ biểu quyết (%): 75
Hoạt động chính: Kinh doanh hạt nhựa

Công ty Cổ phần Nhựa bao bì An Vinh (*)

Địa chỉ: KCN kỹ thuật cao An Phát, km 47, QL.5, P. Việt Hòa, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Tỷ lệ lợi ích (%): 52.76
Tỷ lệ biểu quyết (%): 99.95
Hoạt động chính: Sản xuất sản phẩm nhựa bao bì từ sợi PE, PP

Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác & Chế tạo khuôn mẫu Việt Nam (*)

Địa chỉ: KCN kỹ thuật cao An Phát, km 47, QL.5, P. Việt Hòa, TP. Hải Dương, Hải Dương
Tỷ lệ lợi ích (%): 52.70
Tỷ lệ biểu quyết (%): 100
Hoạt động chính: Sản xuất sản phẩm gia công cơ khí, xử lý & tráng phủ kim loại.

(*) Công ty sở hữu các công ty con này gián tiếp qua công ty con khác, theo đó, tỷ lệ lợi ích trong các công ty con này khác với tỷ lệ biểu quyết.

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Tại ngày 15/05/2023)



ÔNG PHẠM ÁNH DƯƠNG

Chủ tịch HĐQT
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Sinh năm 1976

1998 - 2000: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC;
2000 - 2002: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Hằng Thảo;
2002 - 2007: Giám đốc Công ty TNHH Anh Hai Duy;
2007 - 2009: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh ;
2009 - 2015: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries;
2010 - 06/2011: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
07/2011 - 06/2022: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh;
09/2018 - 04/2019: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries, nay là CTCP An Tiến Industries;
01/2021 - 04/2021: Chủ tịch HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát
03/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.



BÀ NGUYỄN THỊ TIỆP

Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT
Phó Tổng Giám đốc Thường trực
Thạc sĩ Quản lý kinh tế - Luật sư
Sinh năm 1985

07/2007 - 07/2008: Nhân viên hành chính CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);
08/2008 - 08/2009: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);
09/2009 - 09/2010: Chuyên viên Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);
10/2010 - 12/2017: Trưởng Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
01/2018 - 05/2019: Phó chánh văn phòng CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;
05/2019 - 01/2023: Phó Tổng giám đốc phụ trách nội chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;
01/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
09/2019 - 02/2023: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.
02/2023 đến nay: Phó Chủ tịch thường trực CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
02/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh



ÔNG NGUYỄN LÊ TRUNG

Phó Chủ tịch HĐQT
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Sinh năm 1976

1998 - 2002: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính truyền thông CMC;
2002 - 2007: Phó Giám đốc và Kế toán trưởng công ty TNHH Anh Hai Duy;
2007 - 2009: Kế toán trưởng CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);
2009 - 2015: Thành viên HĐQT của CTCP Nhựa và Khoáng sản An Phát - Yên Bái, nay là CTCP An Tiến Industries;
07/2011 - 06/2022: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
06/2022 - nay: Tổng Giám đốc CTCP Nhựa An Phát Xanh
06/2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.



ÔNG PHẠM ĐỖ HUY CƯỜNG

Thành viên HĐQT
Tổng giám đốc
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Sinh năm 1983

2005 - 2009: Nhân viên tài chính Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
2009 - 2013: Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young;
2013 - 2015: Trưởng Ban Tài chính kế toán CTCP Tập đoàn Đại Dương;
2015 - 2017: Giám đốc Tài chính - Ban Tài chính CTCP Tập đoàn T&T;
2018 đến 01/2023: Thành viên HĐQT, Phó TGD thường trực kiêm Giám đốc Tài chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;
12/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP KCN kỹ thuật cao An Phát
09/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP KCN kỹ thuật cao An Phát 1
09/2018 - 04/2021: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries
05/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt
05/2021 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Nhựa Bao bì Vinh
01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát
01/2023 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (Tiếp theo)



ÔNG NGUYỄN LÊ THĂNG LONG

Thành viên HĐQT
Phó Tổng Giám đốc
Tiến sỹ Khoa học vật liệu
Sinh năm 1984

2013 – 2016: Chuyên viên phát triển sản xuất Công ty Mobidiag France

2017 – 2018: Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và phát triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

2018 – 2019: Phó Giám đốc Ban Nghiên cứu và phát triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

2019 – 2021: Giám đốc Ban Nghiên cứu và phát triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

11/2018 – 03/2020: Thành viên HĐQT tại CTCP Nhựa Hà Nội

11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Ankor Bioplastics Co., Ltd

01/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Anbio

02/2022 – nay: Tổng giám đốc CTCP AnBio

01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm TGD CTCP Sản xuất PBAT An Phát

07/2021 đến nay: Phó TGD CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

06/2021 đến 06/2022: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh

06/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

06/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh



ÔNG NIRAV SUDHIR PATEL

Thành viên HĐQT, Cử nhân Triết học
và Khoa học Chính trị & Thạc sĩ
An ninh Quốc tế
Sinh năm 1982

2004 - 2004: Chuyên viên phân tích tại CSIS;

2007 - 2009: Giám đốc khối Châu Á – Thái Bình Dương Trung tâm An ninh Hoa Kỳ;

2009 - 2013: Cố vấn cao cấp cho trợ lý Ngoại trưởng & Phó Trợ lý Ngoại trưởng phụ trách vụ Đông Á và Châu Á – Thái Bình Dương, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ;

2013 đến nay: Sáng lập viên & Tổng Giám đốc The Asia Group, LLC;

03/2020 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập CTCP Tập đoàn An Phát Holdings



ÔNG LIM HEONYOUNG

Thành viên độc lập HĐQT
Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Sinh năm 1969

2002 – 2004: Tổng giám đốc Công ty En-Zone Co., Ltd.

2004 – 2005: Giám đốc Công ty Hallatech Co., Ltd.

2005 – 2012 Giám đốc Công ty GreenChemical Co., Ltd.

2015 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Ankor Bioplastics Co., Ltd.

03/2020 – 04/2021: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội

06/2021 đến nay: Thành viên độc lập HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings

THAY ĐỔI NHÂN SỰ HĐQT TỪ 1/1/2022 ĐẾN NAY:

01/2023:

- Ông Đinh Xuân Cường thôi giữ chức vụ Phó Chủ tịch HĐQT do có đơn từ nhiệm
- Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Tiệp giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT thường trực

05/2023:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Đinh Xuân Cường

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

(Tại ngày 1/03/2023)



ÔNG PHẠM ĐỖ HUY CƯỜNG

Thành viên HĐQT
Tổng giám đốc
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Sinh năm 1983

2005 - 2009: Nhân viên tài chính Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam;
2009 - 2013: Trưởng nhóm Kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young;
2013 - 2015: Trưởng Ban Tài chính kế toán CTCP Tập đoàn Đại Dương;
2015 - 2017: Giám đốc Tài chính - Ban Tài chính CTCP Tập đoàn T&T;
2018 đến 01/2023: Thành viên HĐQT, Phó TGD thường trực kiêm Giám đốc Tài chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;
12/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP KCN kỹ thuật cao An Phát
09/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP KCN kỹ thuật cao An Phát 1
09/2018 - 04/2021: Thành viên HĐQT CTCP An Tiến Industries
05/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt
05/2021 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát CTCP Nhựa Bao bì Vinh
01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát
01/2023 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn An Phát Holdings



BÀ HÒA THỊ THU HÀ

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính
Cử nhân Kinh tế
Sinh năm 1978

2000 - 2002: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Khang Vinh;
2003 - 2005: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Hưng Việt;
2005 - 03/2007: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Anh Hai Duy;
03/2007 - 2009: Trưởng phòng kế toán CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
2010 - 04/2018: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng CTCP Nhựa An Phát Xanh;
04/2018 - 06/2022: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh;
06/2022 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính kế toán CTCP Nhựa An Phát Xanh;
06/2020 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa Hà Nội
01/2023 - nay: Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
05/2023 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh



BÀ NGUYỄN THỊ TIỆP

Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT
Phó Tổng Giám đốc Thường trực
Thạc sĩ Quản lý kinh tế - Luật sư
Sinh năm 1985

07/2007 - 07/2008: Nhân viên hành chính CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);
08/2008 - 08/2009: Trưởng phòng Hành chính Nhân sự CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);
09/2009 - 09/2010: Chuyên viên Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường xanh An Phát (nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh);
10/2010 - 12/2017: Trưởng Ban Thư ký CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
01/2018 - 05/2019: Phó chánh văn phòng CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;
05/2019 - 01/2023: Phó Tổng giám đốc phụ trách nội chính CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;
01/2023 đến nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
09/2019 - 02/2023: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.
02/2023 đến nay: Phó Chủ tịch thường trực CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
02/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh



ÔNG NGUYỄN LÊ THĂNG LONG

Thành viên HĐQT
Phó Tổng Giám đốc
Tiến sĩ Khoa học vật liệu
Sinh năm 1984

2013 - 2016: Chuyên viên phát triển sản xuất Công ty Mobidiag France
2017 - 2018: Phó Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu và phát triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
2018 - 2019: Phó Giám đốc Ban Nghiên cứu và phát triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
2019 - 2021: Giám đốc Ban Nghiên cứu và phát triển CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
11/2018 - 03/2020: Thành viên HĐQT tại CTCP Nhựa Hà Nội
11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Ankor Bioplastics Co., Ltd
01/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Anbio
02/2022 - nay: Tổng giám đốc CTCP AnBio
01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm TGD CTCP Sản xuất PBAT An Phát
07/2021 đến nay: Phó TGD CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
06/2021 đến 06/2022: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
06/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn An Phát Holdings
06/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH (Tiếp theo)



ÔNG PHẠM VĂN TUẤN

Phó Tổng giám đốc
Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
Sinh năm 1979

9/2003 đến 12/2011: Phó phòng Kinh Doanh phụ trách miền Bắc & miền Trung tại Công ty Honda Việt Nam
1/2012 đến 7/2016: Tổng Giám Đốc tại Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại XNK Ngôi Sao Xanh
8/2016 đến 2/2018: Phó Tổng Giám Đốc Tập Đoàn Cengroup
12/2018 đến nay: Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát
9/2019 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1
07/2021 đến nay: Phó Tổng giám đốc tại Tập đoàn An Phát Holdings



BÀ HỒ THỊ HÒE

Kế toán trưởng
Cử nhân Tài chính kế toán
Sinh năm 1984

06/2007 - 09/2007: Kế toán viên CTCP Phú Thành;
10/2007 - 02/2008: Kế toán Tổng hợp CTCP Nhựa và Môi trường Xanh An Phát, nay là CTCP Nhựa An Phát Xanh;
03/2018 - 02/2019: Phó Phòng kế toán CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;
03/2019 đến nay: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.
03/2022 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sản xuất PBAT An Phát

THAY ĐỔI NHÂN SỰ BAN ĐIỀU HÀNH TỪ 1/1/2022 ĐẾN NAY:

- 07/2022: Miễn nhiệm bà Phạm Thị Thu Hương thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc công ty
- 01/2023:
 - Miễn nhiệm ông Đinh Xuân Cường thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty
 - Bổ nhiệm ông Phạm Đỗ Huy Cường giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty
 - Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Tiệp giữ chức Phó Tổng giám đốc thường trực



GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



BÀ PHẠM THỊ HOA

Trưởng BKS
Cử nhân Kế toán - Kiểm toán
Sinh năm: 1992

07/2014 - 03/2018: Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn tài chính Quốc tế - IFC (nay là Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế - iCPA);
04/2018 - 10/2018: Kế toán tổng hợp Công ty TNHH Tập đoàn Quốc tế Trường Phúc;
11/2018 - 10/2019: Kế toán tổng hợp CTCP Tập đoàn An Phát Holdings;
11/2019 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.



BÀ NGUYỄN THỊ THÚY NGA

Thành viên BKS
Cử nhân Tài chính Kế toán
Sinh năm: 1993

12/2017 - 10/2019: Kế toán viên tại CTCP Liên vận An Tín;
10/2019 đến nay: Kế toán viên CTCP An Thành Bicsol;
11/2019 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.



ÔNG NGUYỄN NGỌC HOÀNG ANH

Thành viên BKS
Cử nhân Tài chính Kế toán
Sinh năm: 1996

10/2018 - 06/2019: Kế toán viên tại CTCP Nhựa An Phát Xanh;
07/2019 đến nay: Kế toán viên CTCP An Thành Bicsol;
11/2019 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn An Phát Holdings.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



46 Môi trường kinh doanh - Cơ hội và thách thức

49 Gắn kết các bên liên quan

54 Xác định các lĩnh vực trọng yếu

56 Ảnh hưởng của các xu hướng phát triển bền vững tới Tập đoàn

58 Định hướng chiến lược

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH – CƠ HỘI & THÁCH THỨC

- Cơ hội
- Thách thức
- Không có tác động

Yếu tố tác động chính	Các nhân tố ảnh hưởng	Nhựa sinh học	Bao bì	Công nghiệp hỗ trợ	BDS KCN	Nguyên vật liệu ngành nhựa
TRIỂN VỌNG KINH TẾ VĨ MÔ	Phục hồi kinh tế sau dịch bệnh	■	■	■	■	■
	Dòng vốn FDI vào Việt Nam gia tăng	■	■	■	■	■
	Nợ công và thâm hụt ngân sách gia tăng	■	■	■	■	■
	Áp lực lạm phát gia tăng, thắt chặt các chính sách tiền tệ	■	■	■	■	■
	Tiếp cận thị trường lớn hơn nhờ thúc đẩy hoạt động thương mại, các hiệp định thương mại tự do	■	■	■	■	■
HỘI NHẬP QUỐC TẾ	Gia tăng cạnh tranh toàn cầu	■	■	■	■	■
	Chuyển dịch sản xuất từ Trung Quốc sang Việt Nam	■	■	■	■	■
CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tự động hóa trong sản xuất	■	■	■	■	■
	Cạnh tranh nhờ dẫn đầu trong công nghệ	■	■	■	■	■
	Tỷ lệ sử dụng nhựa/người thấp so với trung bình thế giới	■	■	■	■	■
YẾU TỐ DÂN SỐ- XÃ HỘI	Cơ cấu dân số vàng, nguồn lao động dồi dào	■	■	■	■	■
	Thu nhập bình quân đầu người cải thiện, chi tiêu hộ gia đình tăng	■	■	■	■	■
	Luật cấm/ hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần	■	■	■	■	■
	Nhận thức về vấn đề môi trường, ô nhiễm nhựa ngày càng cao	■	■	■	■	■
BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU	Ảnh hưởng đến môi trường sống, gia tăng bệnh tật	■	■	■	■	■
	Tác động xấu đến cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông vận tải	■	■	■	■	■
	Gia tăng các rủi ro về môi trường, thiên nhiên	■	■	■	■	■
	Yêu cầu cao hơn về hệ thống kiểm soát và quản trị rủi ro	■	■	■	■	■
KINH TẾ TUẦN HOÀN	Xu hướng sử dụng nguyên liệu nhựa sinh học	■	■	■	■	■
	Xu hướng tiêu dùng xanh	■	■	■	■	■
	Giảm thiểu chất thải trong sản xuất, tăng cường tái sử dụng và tái chế	■	■	■	■	■

GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN

XÁC ĐỊNH CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tập đoàn xác định những bên liên quan là những cá nhân và tổ chức có ảnh hưởng hoặc chịu ảnh hưởng bởi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Ban lãnh đạo Tập đoàn quan điểm gắn kết mong muốn của các bên liên quan trong các hoạt động của doanh nghiệp, kiến tạo giá trị tích cực và bền vững cho tất cả các bên. Chúng tôi lắng nghe ý kiến của các bên liên quan, xây dựng mối quan hệ dựa trên lòng tin, đạo đức và tính chính trực. Cơ hội

và rủi ro được xác định dựa trên đối thoại thường xuyên với các bên liên quan. Những tương tác này được thực hiện trên khắp địa bàn hoạt động của Tập đoàn, trong và ngoài nước, theo nhiều hình thức khác nhau. Đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh, năm 2022 các kênh đối thoại trực tuyến đã đóng vai trò quan trọng trong các công tác đối thoại của Tập đoàn.



HOẠT ĐỘNG GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Tập đoàn thiết lập cách thức đối thoại phù hợp với từng bên liên quan. Chúng tôi đưa ra thảo luận các chủ đề xã hội, môi trường để đánh giá những vấn đề nào Tập đoàn cần chú trọng và giải quyết, đảm bảo rằng các vấn đề này được phản ánh trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn.

BÊN LIÊN QUAN	GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN TÂM, CHỦ ĐỀ CHÍNH	HÀNH ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2022	TÁC ĐỘNG
Khách hàng	Tương tác dịch vụ chăm sóc khách hàng, liên hệ qua các nhà phân phối, website, showroom, sự kiện, khảo sát ý kiến khách hàng, truyền thông, chuyến thăm	<p>Chất lượng sản phẩm và dịch vụ, tiến độ giao hàng, chính sách tín dụng</p> <p>Chăm sóc, hỗ trợ khách hàng</p> <p>Xu hướng sản phẩm, dịch vụ</p> <p>Các vấn đề tuân thủ quy định về môi trường của doanh nghiệp</p>	<p>Đảm bảo tiến độ, chất lượng dịch vụ sản phẩm cung cấp cho khách hàng</p> <p>Hỗ trợ các chính sách về thanh toán đối với các khách hàng bị ảnh hưởng của dịch bệnh</p> <p>Kiên định chiến lược chuyển đổi xanh, thúc đẩy tiêu dùng các sản phẩm thân thiện với môi trường</p> <p>Triển khai dự án xây dựng nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học hoàn toàn PBAT, tiến tới hoàn thiện chuỗi giá trị nhựa sinh học, gia tăng giá trị cho khách hàng</p>	<p>Khách hàng hài lòng về dịch vụ, sản phẩm cung cấp</p> <p>Các khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh được hỗ trợ, vượt qua giai đoạn khó khăn</p> <p>Nhiều khách hàng được tiếp cận với các sản phẩm thân thiện với môi trường hơn</p>
Người lao động	Tương tác trực tiếp (bao gồm qua cơ chế báo cáo sai phạm, văn hóa claim), mạng nội bộ, sự kiện truyền thông nội bộ, phòng vấn, chấm điểm tuân thủ nguyên tắc ứng xử	<p>Môi trường làm việc, an toàn lao động trong dịch bệnh</p> <p>Nghề nghiệp, cơ hội phát triển, đào tạo</p> <p>Các chính sách lương, thưởng, chế độ làm việc</p> <p>Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn</p>	<p>Duy trì, đảm bảo ổn định lực lượng nhân sự và các chính sách lương, thưởng, phúc lợi</p> <p>Tổ chức các lớp đào tạo trực tuyến, đảm bảo cho CBCNV có thể tham gia từ xa.</p>	<p>Các CBCNV gặp khó khăn được hỗ trợ về tài chính, điều kiện làm việc</p> <p>Lực lượng nhân sự ổn định, gắn bó, đồng lòng vượt qua những khó khăn của dịch bệnh, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bình thường</p> <p>Công ăn việc làm, thu nhập, phúc lợi của CBCNV được duy trì ổn định</p> <p>CBCNV được tạo điều kiện phát triển, nâng cao trình độ và có nhiều cơ hội thăng tiến trong công việc.</p>
Nhà cung cấp	Hội nghị nhà cung cấp, nhà phân phối, gặp gỡ, trao đổi trực tiếp, sự kiện, website	<p>Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, ảnh hưởng của dịch bệnh</p> <p>Các chính sách lựa chọn nhà cung cấp</p> <p>Chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững trung và dài hạn</p>	<p>Duy trì các đơn hàng theo kế hoạch sản xuất kinh doanh</p> <p>Đảm bảo các nghĩa vụ thanh toán với nhà cung cấp</p> <p>Cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, công tác phòng chống dịch bệnh tới nhà cung cấp</p>	<p>Các nhà cung cấp được thanh toán đầy đủ, đúng hạn</p> <p>Quan hệ kinh doanh lâu dài được xây dựng dựa trên nguyên tắc tin tưởng, hợp tác cùng có lợi.</p>
Cổ đông & nhà đầu tư	Trao đổi trực tiếp với Bộ phận IR, họp ĐHĐCĐ, bản tin IR, báo cáo thường niên, họp trực tuyến, hội thảo đầu tư	<p>Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, công tác phòng chống dịch bệnh COVID 19</p> <p>Chiến lược kinh doanh, phát triển bền vững, động lực tăng trưởng</p>	<p>Chủ động cập nhật các thông tin tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, công tác phòng chống dịch bệnh trên các phương tiện thông tin đại chúng, website, bản tin IR, tuân thủ các quy định về công bố thông tin hiện hành</p> <p>Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và bất thường</p> <p>Gặp gỡ, họp trực tuyến với các nhà đầu tư, cổ đông, bộ phận phân tích, môi giới, nhà đầu tư giải đáp những câu hỏi</p>	<p>Các quyền lợi của cổ đông được tôn trọng.</p> <p>Nhu cầu về thông tin của nhà đầu tư được đáp ứng, những thông tin trọng yếu được Tập đoàn cung cấp đầy đủ, kịp thời để giúp nhà đầu tư ra quyết định đầu tư.</p>

BÊN LIÊN QUAN	GẮN KẾT CÁC BÊN LIÊN QUAN	MỐI QUAN TÂM, CHỦ ĐỀ CHÍNH	HÀNH ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2022	TÁC ĐỘNG
Cơ quan quản lý, hiệp hội ngành	<p>Trao đổi trực tiếp, qua các dự án, chiến dịch cùng thực hiện, hội thảo, hội nghị, sự kiện</p>	<p>Tuân thủ pháp luật, tuân thủ các chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch bệnh</p> <p>Hợp tác thúc đẩy sự phát triển của kinh tế, xã hội, cộng đồng: xu hướng tiêu dùng xanh, phát triển nhựa sinh học & công nghiệp hỗ trợ</p>	<p>Tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo phòng chống dịch bệnh của chính phủ, chính quyền địa phương trong phòng chống dịch bệnh COVID 19</p> <p>Tham gia Hiệp hội Nhựa với vai trò là Phó Chủ tịch Hiệp hội, đóng góp ý kiến, thúc đẩy sự phát triển của ngành nhựa Việt Nam.</p> <p>Tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình vận hành, hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước.</p> <p>Góp phần thành lập Hiệp hội Nhà sản xuất sản phẩm thân thiện môi trường Việt Nam (EPMA).</p>	<p>Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hệ thống Tập đoàn, không ghi nhận ca nhiễm bệnh nào.</p> <p>Đóng góp cho việc hoàn thiện các tiêu chuẩn về sản phẩm xanh tại Việt Nam, thúc đẩy xu hướng mới trong ngành nhựa: sử dụng các sản phẩm nhựa sinh học tự phân hủy, thay thế cho các sản phẩm nhựa dùng một lần.</p> <p>Liên kết các nhà sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường tại Việt Nam, tăng cường hợp tác, hỗ trợ và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các sản phẩm thân thiện môi trường để góp phần bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững.</p> <p>Không ghi nhận sai phạm pháp luật.</p>
Cộng đồng địa phương	<p>Trao đổi trực tiếp, các hội nghị xúc tiến đầu tư, chuyển thăm và làm việc tại nhà máy, trụ sở kinh doanh, chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường, chương trình đào tạo, website</p>	<p>Đóng góp cho các công tác an sinh xã hội, tháo gỡ khó khăn của địa phương trong dịch bệnh, thiên tai</p> <p>Bảo vệ môi trường</p> <p>Công tác đào tạo, xây dựng nguồn lao động tại địa phương</p> <p>Công tác phòng chống dịch bệnh COVID-19</p>	<p>Đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV Tập đoàn, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường, hạn chế tối đa tác động của dịch bệnh</p> <p>Hỗ trợ tài chính, nhân lực cho địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, thiên tai</p> <p>Phối hợp với các trường đại học ở địa phương tổ chức các chương trình đào tạo nghề, định hướng việc làm</p> <p>Duy trì vận hành hệ thống quản lý môi trường theo chuẩn quốc tế ISO tại các đơn vị sản xuất, đảm bảo tuân thủ các chỉ tiêu an toàn về rác thải, tiếng ồn tại các nhà máy</p>	<p>Lực lượng CBCNV Tập đoàn là 4.760 người, tỷ lệ biến động nhân sự thấp.</p>
Truyền thông báo chí	<p>Tương tác qua Ban truyền thông & Thương hiệu, thông cáo báo chí, sự kiện truyền thông, phỏng vấn, website</p>	<p>Các vấn đề về chiến lược phát triển bền vững, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, công tác phòng chống dịch bệnh</p> <p>Xu hướng tiêu dùng xanh, nhựa sinh học, kinh tế tuần hoàn</p>	<p>Kết nối với các cơ quan báo chí, đảm bảo các tin tức về hoạt động kinh doanh, chiến lược phát triển, công tác phòng dịch của Tập đoàn được phản ánh, cập nhật một cách khách quan, trung thực</p> <p>Phối hợp, hợp tác cùng các đơn vị truyền hình thực hiện các chương trình phóng sự chuyên sâu, bài phỏng vấn ban lãnh đạo Tập đoàn về nhựa sinh học, xu hướng tiêu dùng xanh, công nghiệp hỗ trợ</p> <p>Thực hiện các thông cáo báo chí, tin bài</p>	<p>Số lượng tin bài về Tập đoàn trên báo chí năm 2022: 385, trong đó bao gồm các kênh đại chúng lớn như VTV1, VTV4,</p> <p>Tăng cường nhận thức của công chúng về kinh tế tuần hoàn, tiêu dùng xanh, công nghiệp hỗ trợ</p>

XÁC ĐỊNH CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

Trên cơ sở đánh giá tầm quan trọng của các vấn đề trong mức độ quan tâm của các bên và mức độ ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, Tập đoàn xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu nhằm xác định mức độ ưu tiên của các vấn đề, từ đó xây dựng kế hoạch hành động, phân bổ nguồn lực đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan.

QUY TRÌNH XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Xác định các vấn đề trọng yếu giúp xác định nội dung trọng tâm phù hợp với chiến lược PTBV đã được xây dựng. Quá trình thực hiện đánh giá các vấn đề trọng yếu được Tập đoàn thực hiện theo hướng dẫn của GRI Standards. Dựa trên phân tích tác động của hoạt động doanh nghiệp theo các khía cạnh kinh tế, xã hội và môi trường, chúng tôi xác định các lĩnh vực trọng yếu quy chiếu theo GRI Standards, từ đó thông qua tham vấn các bên liên quan, tổng hợp mức độ quan tâm của các bên liên quan theo từng lĩnh vực. Cuối cùng, các vấn đề trọng yếu sẽ được tổng hợp trên ma trận, dựa trên mức độ quan trọng với các bên liên quan và doanh nghiệp.

Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4
Xác định các lĩnh vực PTBV có thể ảnh hưởng đến Tập đoàn	Lựa chọn các vấn đề trọng yếu được các bên quan tâm	Phân tích ảnh hưởng các vấn đề PTBV đến Tập đoàn và bên liên quan	Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu
Nghiên cứu thị trường, tổng hợp các thông tin trong lĩnh vực và thị trường hoạt động; Tham vấn các hiệp hội ngành; Tham vấn khách hàng, nhà cung cấp, người lao động; Qua các buổi làm việc với chính quyền, cơ quan quản lý, báo chí.	Lựa chọn các lĩnh vực quan trọng; Lựa chọn các vấn đề trọng yếu với Tập đoàn	Đánh giá ảnh hưởng tới các bên liên quan; Đánh giá ảnh hưởng tới hoạt động của Tập đoàn.	Xây dựng ma trận các vấn đề trọng yếu Đánh giá và rà soát nội bộ
Danh sách các vấn đề PTBV có thể ảnh hưởng đến Tập đoàn năm 2022	Danh sách các lĩnh vực trọng yếu được phân loại theo 3 khía cạnh chính: kinh tế, xã hội, môi trường	Phân tích ảnh hưởng các vấn đề PTBV đến Tập đoàn và bên liên quan	Ma trận các vấn đề trọng yếu

MA TRẬN CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU

Một câu hỏi thường xuyên được đặt ra trong suốt năm qua đó là tác động/ảnh hưởng của dịch bệnh tới doanh nghiệp. Sau quá trình tìm hiểu và đánh giá mức độ quan tâm của các bên liên quan tới các vấn đề trọng yếu, Tập đoàn đã rà soát, phân tích và đối chiếu theo tiêu chuẩn GRI Standards. Một số các vấn đề mà các bên liên quan có sự quan tâm đặc biệt trong năm qua được Tập đoàn tập trung phân tích trong báo cáo như sau:

Đối với các vấn đề kinh tế

Sau khi tham vấn, Tập đoàn nhận thấy các bên liên quan có mức độ quan tâm lớn với các vấn đề hiệu quả hoạt động kinh doanh, hiện diện thị trường và tác động kinh tế gián tiếp. Nền kinh tế toàn cầu suy giảm đặt ra nhiều thách thức với cộng đồng doanh nghiệp trong việc duy trì các hoạt động sản xuất, đảm bảo hiệu quả kinh doanh và giữ vững vị thế trên thị trường.

Đối với các vấn đề xã hội

Dịch bệnh Covid 19 tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội đã càng làm nổi bật vai trò của doanh nghiệp trong việc giúp đỡ cộng đồng tháo gỡ các thách thức. Năm 2022, các vấn đề xã hội trọng yếu với Tập đoàn, nhận được sự quan tâm của các bên liên quan bao gồm: Lao động, Giáo dục và đào tạo, Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp, Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng, An toàn và sức khỏe khách hàng. Đặc biệt, vấn đề An toàn và sức khỏe nghề nghiệp là mối quan tâm hàng đầu của doanh nghiệp cũng như các bên liên quan.

Đối với các vấn đề môi trường

Chuyển dịch xanh là trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn. Bởi lẽ đó, các vấn đề về môi trường được các bên liên quan hết sức quan tâm. Trong năm 2022, các vấn đề được các bên liên quan ưu tiên là: Tuân thủ môi trường.



ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỚI TẬP ĐOÀN

Dịch bệnh COVID 19 đã tác động đến mọi khía cạnh, không chỉ là tới nền kinh tế mà còn làm thay đổi nhận thức, thói quen của người dân toàn cầu. Các vấn đề như ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, bất bình đẳng, ... chưa từng được nhìn nhận một cách nghiêm túc trên phạm vi toàn cầu như vậy. Trong xu hướng phát triển bền vững, Tập đoàn An Phát Holdings nhìn nhận lại các xu hướng phát triển bền vững đã và đang diễn ra có thể tác động đến chiến lược kinh doanh của Tập đoàn.

BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Biến đổi khí hậu đang diễn ra nhanh, trực tiếp tác động mạnh đến an ninh lương thực toàn cầu, gây ra các đợt sóng nhiệt, mưa bão, hạn hán, thiên tai, ngập lụt ở phạm vi rộng hơn, đặc biệt là ở các thành phố ven biển, gây thiệt hại nặng nề đến cuộc sống con người và tiếp tục hủy hoại các hệ sinh thái. Theo báo cáo mới được công bố của Viện Toàn cầu Mckinsey, do tác động của Biến đổi khí hậu, các nước Đông Nam Á sẽ tổn thất khoảng 8%-13% GDP mỗi năm cho đến năm 2050. Biến đổi khí hậu rõ ràng đe dọa tới việc thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo và các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam nếu chúng ta không có một kế hoạch tổng thể để thích ứng với Biến đổi khí hậu với tầm nhìn dài hạn.

Tăng nồng độ khí CO₂ là một trong những nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu là. Do đó, giải pháp được đưa ra là tăng cường sử dụng các loại vật liệu

sinh học, giảm sử dụng năng lượng hóa thạch để giảm thải CO₂. Trong chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn, lĩnh vực nhựa sinh học được coi là một trong những ưu tiên hàng đầu, đây là hướng đi đúng đắn khi xu thế chuyển dịch sử dụng các loại nguyên liệu và sản phẩm xanh là không thể đảo ngược. Theo báo cáo Environmental impact assessment of six starch plastics focusing on wastewater-derived starch and additives, việc thay thế 1kg nguyên vật liệu gốc dầu truyền thống bằng 1kg nguyên liệu PBAT giúp cắt giảm ~1,1kg CO₂. Như vậy khi nhà máy sản xuất PBAT với công suất 30.000 tấn/năm của Tập đoàn đi vào hoạt động sẽ giúp cắt giảm 33.000 tấn CO₂, tương đương với khả năng hấp thụ CO₂ của 165.000 ha rừng (gấp 5 lần diện tích rừng quốc gia Cúc Phương).

Ô NHIỄM TRẮNG

Hiện nay, rác thải nhựa thải ra môi trường đang từng ngày, từng giờ tàn phá, hủy diệt môi trường sống của con người và cả thế giới động vật đặc biệt là sinh vật biển. Hơn 9,1 tỷ tấn rác thải nhựa đang tích tụ trên Trái đất. Việt Nam là 1 trong 5 quốc gia hàng đầu phải chịu trách nhiệm cho khoảng 13 triệu tấn nhựa được thải ra đại dương/năm.

Nhận thức được việc không kiểm soát rác thải nhựa truyền thống sẽ gây hại nghiêm trọng tới môi trường tự nhiên và sức khỏe của con người, từ những năm đầu thế kỷ 20 tới nay, đã có 112 quốc gia trên thế giới quy định cấm sử dụng các loại sản phẩm nhựa không phân hủy sinh học. Ở Việt Nam, Chính phủ đã cam kết cao trong việc loại bỏ các rác thải nhựa.

Với sự phát triển của khoa học công nghệ, con người đã có thể tổng hợp các chất hóa học từ các chế phẩm gốc thực vật có cơ lý tính tương tự và thay thế cho các PE, PP gốc hóa dầu. Các sản phẩm sản xuất từ các vật liệu sinh học này được gọi là sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn (bioplastics), có khả năng phân hủy 100% trong khoảng thời gian từ 6 đến 12 tháng trong điều kiện tiêu chuẩn. Như vậy, xu hướng tại Việt Nam cũng như các nước trên thế giới, các sản phẩm nhựa truyền thống sử dụng 1 lần sẽ dần được thay thế bằng các sản phẩm bio-plastics. Do đó nhu cầu các sản phẩm này sẽ tăng cao trong những năm tới đây.

Nắm bắt được xu thế này, từ một đơn vị 100% xuất khẩu thị trường nước ngoài, trong những năm gần đây Tập đoàn đã tạo dựng được tiếng vang ở thị trường nội địa. Hướng tới mục tiêu kinh doanh phát triển xanh, Tập đoàn đã từng bước khẳng định định hướng của mình là đúng đắn với xu thế của thế giới, sản phẩm xanh AnEco™. Sản phẩm AnEco™ đã khẳng định được vị thế tại các thị trường khó tính như châu Âu, Mỹ, Nhật... từ năm 2015 và từ năm 2018 đã được giới thiệu với người tiêu dùng trong nước.

Tuy nhiên, hiện nay việc sản xuất các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn tại Việt Nam phụ thuộc hoàn toàn vào các nguyên vật liệu nhập khẩu. Vì vậy, nhu cầu tự chủ về nguyên vật liệu sinh học phân hủy hoàn toàn trở lên cần thiết, cấp bách. Việc đầu tư xây dựng nhà máy PBAT của Tập đoàn sẽ giúp Tập đoàn và các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn khác của Việt Nam giảm phụ thuộc vào thị trường nhập khẩu; gia tăng cơ hội thâm nhập thị trường sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn của thế giới; thúc đẩy ngành công nghiệp nhựa Việt Nam theo hướng thân thiện với môi trường, góp phần vào thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh vì mục tiêu phát triển bền vững quốc gia.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

TẬP ĐOÀN NHỰA CÔNG NGHỆ CAO VÀ THÂN THIÊN VỚI MÔI TRƯỜNG HÀNG ĐẦU ĐÔNG NAM Á



Ưu tiên lĩnh vực trọng tâm là nguyên vật liệu và sản phẩm sinh học: tự chủ hoàn toàn nguồn nguyên liệu sinh học, hoàn thiện chuỗi giá trị xanh. Đồng thời, tiếp tục gia tăng tỷ trọng đóng góp của các sản phẩm tự hủy.



Đầu tư vào hoạt động nghiên cứu và phát triển, tiên phong về công nghệ, tăng cường tự động hóa, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh;



Hoàn thiện mô hình quản trị tiên tiến, áp dụng theo các chuẩn mực quốc tế;



Kế thừa và phát huy các giá trị cốt lõi, bồi đắp và lan tỏa văn hóa doanh nghiệp;



Hài hòa giữa hiệu quả kinh tế với các mục tiêu phát triển bền vững.



Đảm bảo minh bạch, hiệu quả, thận trọng về tài chính, bảo vệ lợi ích cổ đông;

LỘ TRÌNH CHIẾN LƯỢC

GIAI ĐOẠN 1 2002 - 2017

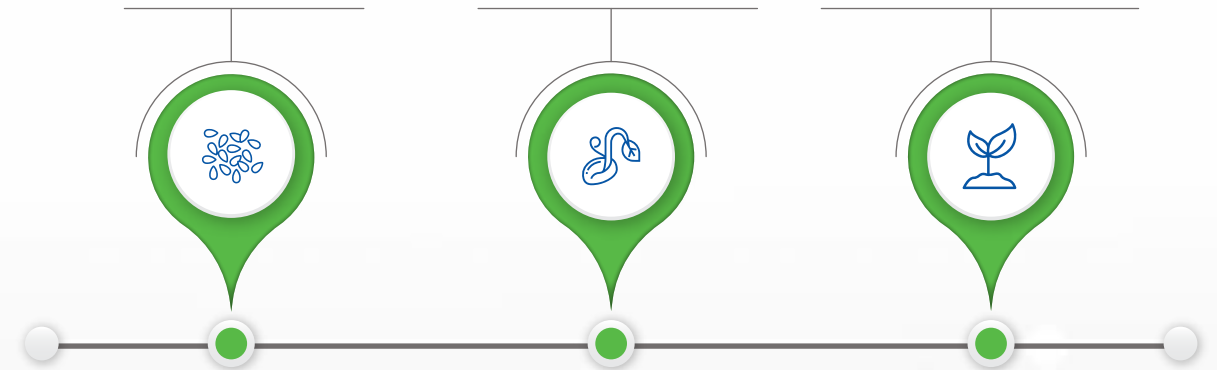
Tập trung chủ yếu ở lĩnh vực nhựa bao bì, khẳng định vị thế là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu khu vực Đông Nam Á.

GIAI ĐOẠN 2 2017 - 2020

Hoàn thiện hệ sinh thái Tập đoàn, mở rộng các lĩnh vực kinh doanh ngành nhựa.

GIAI ĐOẠN 3 2020 - 2025

Chuyển đổi xanh và công nghệ cao: hoàn thiện chuỗi giá trị xanh thông qua tự chủ nguyên vật liệu sinh học phân hủy hoàn toàn, mở rộng danh mục và thị trường các sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn. Phát triển lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ.



Việt Nam Xanh hơn mỗi ngày và chiến lược chuyển đổi xanh

Tăng trưởng xanh đã trở thành xu thế tất yếu, là một hướng tiếp cận mới trong tăng trưởng kinh tế nhằm đạt được thịnh vượng toàn diện cho các quốc gia. Việt Nam đang tiếp tục đà đổi mới, đẩy mạnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, đề cao chất lượng và hiệu quả, đồng thời nỗ lực hết sức mình để phục hồi hậu COVID-19.

Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 được Chính phủ ban hành thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam trong thực hiện phát triển bền vững, thông qua các hành động thiết thực, cụ thể. Phát biểu khai mạc tại Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam thường niên 2023 với chủ đề "Cộng đồng doanh nghiệp đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh" sáng ngày 19/3, Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng cho biết phục hồi và phát triển kinh tế theo hướng tăng trưởng xanh, bền vững hiện đang là ưu tiên hàng đầu và là mục tiêu mà mọi quốc gia đang hướng tới.



Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 chính thức có hiệu lực từ ngày 1/1/2022, trong đó tại Điều 73 quy định: Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định; không thải bỏ chất thải nhựa trực tiếp vào hệ thống thoát nước, ao, hồ, kênh, rạch, sông và đại dương. Nghị định số 08/2022/NĐ-CP cũng đã quy định lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa. Theo đó, từ ngày 1/1/2026, Việt Nam sẽ không sản xuất và nhập khẩu túi nilon khó phân hủy sinh học có kích thước nhỏ hơn 50cm x 50cm.

Sau ngày 31/12/2030, Chính phủ yêu cầu dừng sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm, hàng hóa chứa vi nhựa. Cùng với đó, Chính phủ Việt Nam cũng đã ban hành Nghị định số 45/2022/NĐ-CP về quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường có hiệu lực từ ngày 25/8/2022. Việc ban hành Nghị định góp phần nâng cao công tác tuyên truyền đến người dân nhằm thay đổi hành vi, lối sống và thói quen tiêu dùng của người dân.

Nhận thức rõ vấn đề này, cộng đồng doanh nghiệp nói chung, trong đó có Tập đoàn An Phát Holdings đã được xác định là nhân tố đóng vai trò quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ môi trường. Việc thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm của doanh nghiệp mà còn giúp doanh nghiệp duy trì lợi thế cạnh tranh, bảo đảm phát triển bền vững.

Trong các chủ đề về bảo vệ môi trường, giải quyết vấn đề ô nhiễm trắng được coi là một trong những ưu tiên của Chính phủ. Tại Việt Nam, khi ngành tái chế chất thải nhựa của Việt Nam còn chưa phát triển, một trong những giải pháp khả thi được đưa ra là xây dựng thói quen tiêu dùng xanh – chuyển đổi sử dụng sang các sản phẩm thân thiện với môi trường. Với sự phát triển của khoa học công nghệ, con người đã có thể tổng hợp các chất hóa học từ các chế phẩm gốc thực vật có cơ lý tính tương tự và thay thế cho các PE, PP gốc hóa dầu. Các sản phẩm sản xuất từ các vật liệu sinh học này được gọi là sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn (bioplastics), có khả năng phân hủy 100% trong khoảng thời gian từ 6 đến 12 tháng trong điều kiện tiêu chuẩn. Các nhà sản xuất, người tiêu dùng được khuyến khích sử dụng nguyên liệu và sản phẩm nhựa sinh học thân thiện với môi trường, có khả năng phân hủy sinh học. Như vậy, xu hướng tại Việt Nam cũng như các nước trên thế giới, các sản phẩm nhựa truyền thống sẽ dần được thay thế bằng các sản phẩm nhựa phân hủy sinh học thân thiện với môi trường.

Tập đoàn với vai trò là một trong những Tập đoàn hàng đầu ngành nhựa Việt Nam ý thức được xu hướng chuyển đổi trong tư duy tiêu dùng của người dân toàn cầu và đã hành động đồng hành cùng quá trình chuyển dịch xanh trên thế giới. Chúng tôi xác định chuyển đổi xanh sẽ là trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn, là động lực tăng trưởng quan trọng giúp Tập đoàn giữ vững lợi thế cạnh tranh trên thị trường, đón đầu xu hướng tất yếu của thời đại và phát triển bền vững. Bởi lẽ đó, từ năm 2015 Nhựa An Phát Xanh, một công ty thành viên, đã nghiên cứu và thương mại thành công các sản phẩm bao bì tự hủy thân thiện với môi trường, xuất khẩu tới các thị trường phát triển châu Âu như Pháp, Đức... Các sản phẩm tự hủy của Nhựa An Phát Xanh đáp ứng được các tiêu chuẩn quốc tế cao nhất về khả năng phân hủy sinh học và được các khách hàng tin tưởng. Đến cuối năm 2018, thương hiệu các sản phẩm ANECO thân thiện với môi trường đã được ra mắt tại thị trường nội địa. Năm 2022, thương hiệu ANECO đã chính thức được bảo hộ tại Hoa Kỳ, ra mắt gian hàng trên Amazon – sàn thương mại điện tử chiếm gần 40% toàn bộ hoạt động bán lẻ trực tuyến tại Hoa Kỳ và là một trong những nhà bán lẻ điện tử lớn nhất Châu Âu với hơn 150 triệu người dùng khắp nơi trên thế giới.

Trong tương lai gần, An Phát Holdings sẽ hướng tới mục tiêu khép kín chuỗi giá trị nhựa sinh học: từ sản xuất nguyên liệu xanh đến sản xuất các sản phẩm xanh. Nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học phân hủy hoàn toàn PBAT hoàn thành là lời giải xuất sắc và hợp lý nhất cho bài toán về nguồn nguyên liệu của Tập đoàn: tự chủ nguyên liệu, giảm giá thành để đưa sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng và tiến tới thay thế cho các sản phẩm nhựa truyền thống. Hơn thế nữa, trong bối cảnh xu hướng phát triển xanh ngày càng lan rộng thì An Phát Holdings muốn đi đầu trong việc phát triển thị trường này tại Việt Nam. An Phát Holdings sẽ đại diện cho Việt Nam ghi tên vào bản đồ nguyên liệu xanh toàn cầu đồng thời trở thành doanh nghiệp tiên phong thực hiện cam kết đưa phát thải ròng về 0 (Net Zero) vào năm 2050 của Việt Nam.

An Phát Holdings sẽ đại diện cho Việt Nam ghi tên vào bản đồ nguyên liệu xanh toàn cầu đồng thời trở thành doanh nghiệp tiên phong thực hiện cam kết đưa phát thải ròng về 0 (Net Zero) vào năm 2050 của Việt Nam



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC KINH DOANH CÁC LĨNH VỰC



Nguyên liệu và sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn

Đưa nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học phân hủy hoàn toàn PBAT với công suất 30.000 tấn PBAT/năm tiến tới tự chủ hoàn toàn nguồn nguyên vật liệu sinh học và ghi tên vào Top 4 nhà cung cấp PBAT lớn nhất thế giới;

Nghiên cứu và phát triển, sản xuất thương mại mở rộng danh mục các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn;

Chiếm lĩnh các thị trường chiến lược như châu Âu, Mỹ, Việt Nam; duy trì vị thế dẫn đầu và tiên phong trong thị trường nhựa sinh học;

Liên tục nâng cao chất lượng của các sản phẩm, tối ưu hóa quá trình sản xuất, công thức nguyên vật liệu để giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng.



Bao bì

Giữ vững vị thế nhà sản xuất bao bì hàng đầu khu vực Đông Nam Á;

Tiếp tục mở rộng thị trường bao bì, bao gồm bao bì màng mỏng truyền thống và bao bì công nghiệp; đẩy mạnh xuất khẩu tới các thị trường chiến lược, chạy tối đa công suất 120.000 tấn bao bì/năm;

Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, tập trung vào các sản phẩm có biên lợi nhuận cao;

Vận hành và quản trị hệ thống sản xuất tuân theo các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý chất lượng, môi trường và an toàn thực phẩm ISO 14001, ISO 22000, ISO 9001;



Bất động sản khu công nghiệp

Khai thác thương mại Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1 giai đoạn 1 với diện tích 180ha từ năm 2023, ưu tiên các khách hàng thuộc ngành công nghiệp sản xuất, chế biến, chế tạo, không gây ô nhiễm môi trường;

Hoàn thiện mô hình khu công nghiệp một cửa, phát triển các dịch vụ hỗ trợ tối đa cho khách hàng;

Xây dựng và phát triển quỹ đất khu công nghiệp diện tích



Công nghiệp hỗ trợ và nhựa xây dựng

Giữ vững vị thế đầu tàu về công nghiệp hỗ trợ tại miền Bắc Việt Nam;

Đa dạng hóa khách hàng và sản phẩm công nghiệp hỗ trợ; tận dụng, nắm bắt làn sóng chuyển dịch sản xuất của các doanh nghiệp FDI sang Việt Nam và sự bùng nổ của khu vực chế biến – chế tạo trong nước;

Tăng cường hợp tác với các khách hàng hiện hữu là các nhà sản xuất ô tô, xe máy, điện thoại hàng đầu thế giới, tận dụng cơ hội từ chính sách tăng tỷ lệ nội địa hóa và ưu tiên phát triển công nghiệp hỗ trợ của chính phủ;

Mở rộng đầu tư mảng khuôn đúc cơ khí chính xác có hàm lượng công nghệ cao, tận dụng thế mạnh với hệ thống máy móc được đầu tư bài bản, đội ngũ nhân sự kinh nghiệm nhiều năm trong ngành và quan hệ hợp tác sẵn có với các nhà sản xuất lớn;

Đẩy mạnh xuất khẩu với các sản phẩm nhựa xây dựng như tấm ốp sàn, tường, chiếm lĩnh thị trường Mỹ nhiều tiềm năng tăng trưởng.



Nguyên vật liệu ngành nhựa

Giữ vững vị thế Top 5 nhà sản xuất hạt nhựa phụ gia và Top 2 nhà cung cấp hạt nhựa PE, PP tại Việt Nam;

Tối ưu hóa chính sách bán hàng, quản lý công nợ, cơ cấu khách hàng đối với hoạt động thương mại hạt nhựa, tập trung tăng cường hiệu quả hoạt động;

Mở rộng thị trường các sản phẩm phụ gia hạt nhựa, hạt nhựa phụ gia PE, PP, tập trung khai thác các thị trường chiến lược, nhiều tiềm năng tăng trưởng và có lợi thế cạnh tranh;

Tối ưu hóa danh mục sản phẩm, tập trung phát triển các mã sản phẩm có biên lợi nhuận cao, nhiều tiềm năng tăng trưởng;

Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm mới, tối ưu hóa công thức nguyên vật liệu, quy trình sản xuất để giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng, tăng năng suất sản xuất.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ

Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản trị đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành, áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến của quốc tế. Đồng thời cải tiến và tối ưu hóa cơ chế hoạt động, phối hợp của công ty mẹ và các công ty thành viên, giữa các khối kinh doanh, nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động, duy trì tính linh hoạt, sẵn sàng phục vụ cho sự phát triển mở rộng của Tập đoàn. Tập đoàn đẩy mạnh công tác quản trị theo định hướng chuẩn hóa và tối ưu hóa các quy trình phối hợp, tiêu chuẩn, tiếp tục tinh gọn bộ máy, tăng năng suất, hiệu quả công việc, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin – kỹ thuật để tạo ra những bước tiến bộ trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hệ thống kiểm soát, quản trị rủi ro được tăng cường, đảm bảo tính tuân thủ được thực thi trên toàn hệ thống Tập đoàn.

Văn hóa doanh nghiệp được xác định là nhân tố cốt lõi để tạo nên khối đoàn kết Tập đoàn. Kế thừa và phát huy những giá trị cốt lõi, Tập đoàn xây dựng kế hoạch chú trọng hơn nữa để bồi đắp, quảng bá văn hóa doanh nghiệp, giúp văn hóa được thấm nhuần, thực thi. Tập đoàn tin rằng với định hướng chiến lược đúng đắn, sự cố gắng, nhiệt huyết và tinh thần học hỏi, không ngại khó của tập thể mang bộ gen người An Phát sẽ đưa Tập đoàn vững bước trên hành trình hiện thực hóa mục tiêu kinh doanh, khẳng định vị thế Tập đoàn nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường hàng đầu khu vực.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN

Với định hướng trở thành Tập đoàn nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường, công nghệ được xác định là nhân tố cốt lõi tạo nên lợi thế cạnh tranh cho Tập đoàn trên trường quốc tế. Tập đoàn đầu tư tập trung vào nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, tiên tiến, phục vụ các mục tiêu dài hạn về đầu tư, phát triển, nâng cấp công nghệ và cải tiến sản xuất. Tập đoàn xây dựng, quản lý, kiểm soát hoạt động của các phòng công nghệ, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu thuộc các đơn vị thành viên và Tập đoàn. Hệ thống quản lý các nghiên cứu, đăng ký thương hiệu, bản quyền, mua bán các sở hữu trí tuệ, chứng chỉ, cấp phép và hồ sơ chuyển giao công nghệ phục vụ mục tiêu phát triển công nghệ dài hạn được xây dựng và hoàn thiện theo hướng chuyên nghiệp, tối ưu. Bên cạnh đó, các hoạt động đào tạo về khoa học, kỹ thuật, công nghệ và sản phẩm được triển khai một cách bài bản, đầy đủ, kịp thời phục vụ nhu cầu của các đơn vị thành viên.

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Con người là tài sản giá trị nhất của doanh nghiệp. Với phương châm đó, Tập đoàn chú trọng đến công tác xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng, nhiệt huyết. Sự lớn mạnh của Tập đoàn đòi hỏi lực lượng nhân sự phải luôn ổn định, không ngừng tăng cường chất lượng, nâng cấp trình độ để đáp ứng yêu cầu cao hơn của hệ thống. Bởi lẽ đó, Tập đoàn thiết kế các chương trình đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo nguồn, các chương trình đào tạo về chuyên môn, kỹ năng làm việc cho khối văn phòng với sự tham gia đào tạo là các chuyên gia trong ngành, các đơn vị đào tạo uy tín và đội ngũ giảng viên nội bộ. Khối sản xuất tham gia các chương trình đào tạo về quy trình sản xuất, đào tạo sửa lỗi... để hoàn thiện, nâng cao năng lực tay nghề và trình độ chuyên môn.

BÁC CÁO BAN ĐIỀU HÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023



- 68 Tình hình kinh tế vĩ mô năm 2022 và triển vọng kinh tế năm 2023
- 70 Ngành nhựa Việt Nam năm 2022 và triển vọng năm 2023
- 73 Kết quả hoạt động năm 2022
- 82 Kế hoạch hoạt động năm 2023

TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2022 VÀ TRIỂN VỌNG KINH TẾ NĂM 2023

KINH TẾ THẾ GIỚI

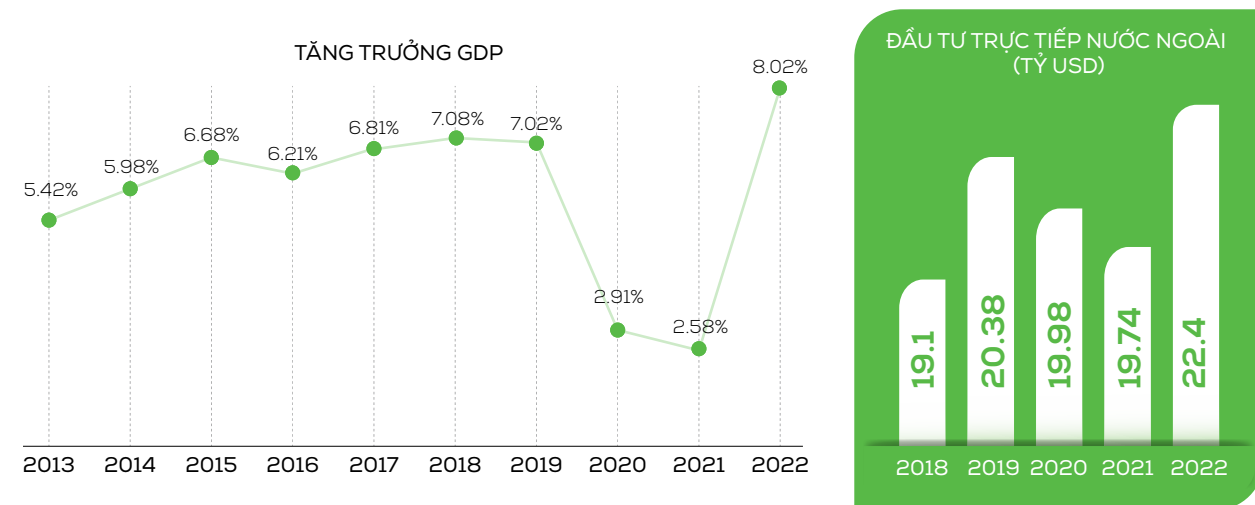
Thế giới đang trong thời kỳ nhiều biến động, những thay đổi về kinh tế, địa chính trị và sinh thái đều tác động đến triển vọng toàn cầu. Lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, buộc các chính phủ phải thắt chặt chính sách tiền tệ, khiến hộ gia đình siết chặt chi tiêu trong bối cảnh hỗ trợ tài chính liên quan đến đại dịch Covid-19 đang giảm dần. Nhiều quốc gia có thu nhập thấp đang phải đối mặt với những khó khăn tài chính. Đồng thời, xung đột giữa Nga và Ukraine làm gia tăng đáng kể khả năng xảy ra gián đoạn địa chính trị toàn cầu. Mặc dù tác động của đại dịch đã giảm ở hầu hết các quốc gia, nhưng những làn sóng kéo dài của nó vẫn tiếp tục làm gián đoạn hoạt động kinh tế, đặc biệt là ở Trung Quốc.

OECD nhận định nền kinh tế toàn cầu đang phải đối mặt với những thách thức ngày càng lớn. Tăng trưởng đã mất đà, lạm phát cao diễn ra dai dẳng, niềm tin suy yếu và tình bất ổn cao. Xung đột tại Ukraine đã đẩy giá cả lên cao, đặc biệt giá năng lượng, làm gia tăng áp lực lạm phát vào thời điểm chi phí sinh hoạt đã tăng nhanh trên toàn thế giới. Các điều kiện tài chính toàn cầu bị thắt chặt đáng kể trong bối cảnh tăng lãi suất chính sách của các ngân hàng trung ương, đã ảnh hưởng tới chi tiêu và tăng thêm áp lực cho nền kinh tế thị trường mới nổi. Tăng trưởng GDP toàn cầu đạt 3,2% năm 2022, song dự báo sẽ chậm lại ở mức 2,2% vào năm 2023. Triển vọng toàn cầu cũng ngày càng nghiêng về các nền kinh tế thị trường lớn mới nổi của châu Á chiếm gần 3/4 tăng trưởng GDP toàn cầu vào năm 2023.

KINH TẾ VIỆT NAM

Mặc dù bắt đầu có dấu hiệu giảm tốc trong quý 4/2022, nhưng nhìn chung kinh tế Việt Nam trong năm 2022 cho thấy những tín hiệu phục hồi tích cực ở hầu hết các ngành, lĩnh vực. Một số ngành đã có mức tăng cao hơn trước khi dịch Covid-19 xuất hiện như: Công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ.

GDP trong năm 2022 ước tính tăng 8.02% YoY – đạt mức tăng cao nhất kể từ năm 2011. Phản ánh các hoạt động kinh doanh sản xuất đã dần lấy lại đà tăng trưởng, và các chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả. Riêng quý 4/2022, GDP có phần giảm tốc với mức 5.92% YoY – thấp hơn tốc độ tăng trưởng của quý 4 các năm trước khi đại dịch Covid 19 diễn ra, cho thấy tác động tiêu cực của lĩnh vực sản xuất công nghiệp và xây dựng.



Chỉ số CPI bình quân năm 2022 tăng 3.15% YoY. Mức tăng lạm phát có xu hướng tăng dần do nhu cầu nguyên nhiên vật liệu phục vụ sản xuất tăng cao hậu Covid trong khi tắc nghẽn trong chuỗi cung ứng do: 1, Xung đột quân sự giữa Nga và Ukraine; và 2, Trung Quốc theo đuổi chiến lược Zero Covid và áp lệnh phong tỏa các thành phố lớn, cảng và cửa khẩu; khiến giá cả hàng hóa trên thị trường quốc tế có xu hướng tăng mạnh. Điểm tích cực là trong quý 4/2022, giá xăng dầu đã hạ nhiệt theo diễn biến giá xăng dầu thế giới và giá thịt lợn giảm nhẹ, giúp kim hãm đà tăng mạnh của lạm phát. Lạm phát cơ bản có xu hướng tương đồng với lạm phát chung, CPI lõi bình quân năm 2022 tăng 2.59% so với cùng kỳ năm 2021.

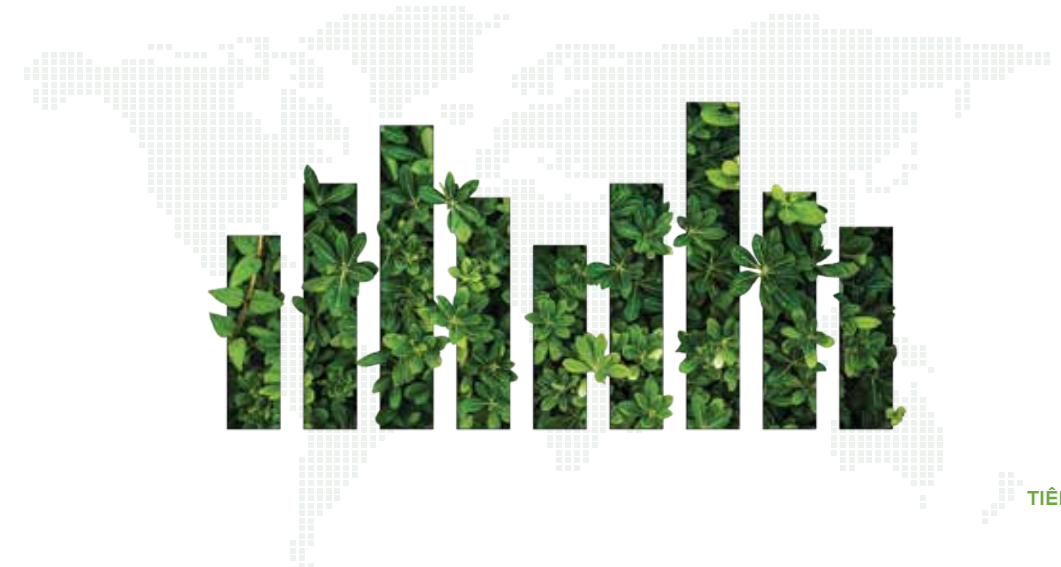
Lạm phát và rủi ro suy thoái kinh tế toàn cầu vẫn là yếu tố khó lường có thể kim hãm đà tăng trưởng của nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam do: i) Xung đột Nga và Ukraine chưa đi vào hồi kết, khiến nguồn cung hàng hóa cơ bản, nông sản và năng lượng thế giới vẫn gián đoạn, gia tăng áp lực chi phí đẩy; ii) Việc Trung Quốc mở cửa hoàn toàn trở lại sẽ thúc đẩy giá dầu khí nói riêng và nguyên liệu thô toàn cầu nói chung đi lên và gây áp lực lên giá của nhiều hàng hóa tiêu dùng và dịch vụ khác và khiến cho lạm phát toàn cầu bật tăng trở lại, đặc biệt tại Mỹ; iii) NHTW các nước lớn trên thế giới vẫn đang trong lộ trình tăng lãi suất, thắt chặt chính sách tiền tệ để kiểm chế lạm phát; iv) nhu cầu tiêu dùng tại các quốc gia đối tác thương mại chính của Việt Nam là Mỹ và EU, Trung Quốc đều có xu hướng suy giảm trước rủi ro suy thoái kinh tế, do vậy có thể trở thành thách thức lớn đối với hoạt động xuất khẩu của Việt Nam.

Giải ngân vốn FDI năm 2022 đạt 22,396 triệu USD (+13.5% YoY) và vốn đăng ký bổ sung tiếp tục tăng trưởng đạt 10,117.8 triệu USD, tăng 12.2% YoY phản ánh nhà đầu tư nước ngoài lạc quan với môi trường kinh doanh và tiếp tục đa dạng, mở rộng chuỗi cung ứng tại Việt Nam.

Dòng vốn FDI giải ngân của Việt Nam năm 2023 được kỳ vọng sẽ ổn định tương đương 2022, nhờ: (1) Nền kinh tế Việt Nam phục hồi ấn tượng nhất trong khu vực Châu Á sau giai đoạn chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid 19; (2) Việt Nam vẫn đang là điểm đến lý tưởng nhờ các yếu tố thuận lợi nhờ số lượng lớn các hiệp định FTA đã ký kết, vị trí địa lý lý tưởng, lực lượng lao động trong độ tuổi lao động dồi dào cho tới năm 2024 với chi phí nhân công thấp tương đối, cùng các chính sách hỗ trợ của Chính Phủ, và Việt Nam đang nằm trong nhóm đứng đầu về tốc độ đầu tư cơ sở hạ tầng liên quan tới đường sá được trải nhựa, đường cao tốc trong khu vực Đông Nam Á; và (3) Sự gián đoạn chuỗi cung ứng của Trung Quốc và việc các nước phương Tây muốn giảm thiểu sự phụ thuộc vào Trung Quốc được đánh giá là cơ hội cho Việt Nam khi các nhà đầu tư nước ngoài tiến hành dịch chuyển sản xuất ra khỏi Trung Quốc.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá năm 2022 của Việt Nam đạt 371.85 tỷ USD (+10.6% YoY). Số liệu từ Tổng Cục Hải Quan cũng cho thấy hầu hết các mặt hàng xuất khẩu truyền thống đến các đối tác thương mại lớn đều ghi nhận tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2021. Động lực thúc đẩy tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam trong năm 2023 bao gồm:

- Việc các FTA được ký kết đang dần có hiệu lực (CPTPP, EVFTA, UKFTA, RCEP...), các doanh nghiệp xuất khẩu trong nước đang dần nắm bắt được các lợi thế cạnh tranh khi được hưởng lợi từ các mức thuế quan ưu đãi.
- Sự phục hồi của lĩnh vực sản xuất sau 2 năm chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh
- Việc Trung Quốc mở cửa trở lại sẽ tác động tích cực lên 1 số mặt hàng chủ lực xuất sang Trung Quốc, gồm: sợi cotton, đá, xi măng, cao su, nông lâm thủy sản, dầu thô, ...



NGÀNH NHỰA VÀ NHỰA SINH HỌC NĂM 2022 VÀ TRIỂN VỌNG NĂM 2023

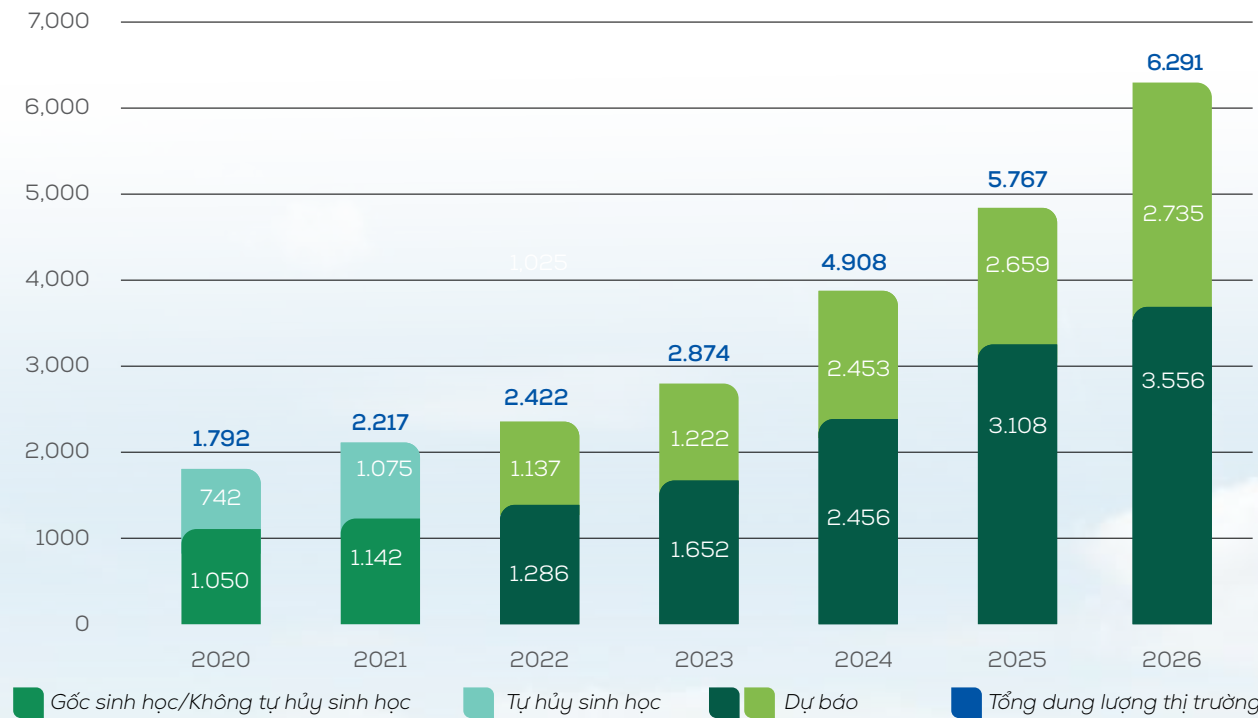
NGÀNH NHỰA SINH HỌC THẾ GIỚI

Hiện thị trường nhựa sinh học vẫn chiếm chưa đến một phần trăm trong số hơn 391 triệu tấn nhựa được sản xuất hàng năm. Tuy nhiên, trái ngược với sự sụt giảm nhẹ của sản lượng nhựa thông thường toàn cầu, thị trường nhựa sinh học vẫn tiếp tục tăng trưởng. Tăng trưởng thị trường nhựa sinh học chủ yếu do gia tăng nhu cầu và sự xuất hiện của các ứng dụng sản phẩm phức tạp hơn.

Theo European Bioplastics và Nova-Institute, năng lực sản xuất nhựa sinh học toàn cầu sẽ tăng từ khoảng 2,22 triệu tấn vào năm 2022 lên khoảng 6,29 triệu tấn vào năm 2027.

SẢN LƯỢNG NHỰA SINH HỌC TOÀN CẦU GIAI ĐOẠN 2023 - 2027 (TẤN)

(Nguồn: European Bioplastics)



Các giải pháp nhựa sinh học hiện đã gần như có thể thay thế hoàn toàn cho các nguyên liệu nhựa truyền thống và các ứng dụng sản phẩm tương ứng. Bao bì vẫn là lĩnh vực đầu ra lớn nhất của nhựa sinh học với sản lượng tiêu thụ chiếm khoảng 48% (tương đương 1,07 triệu tấn) trong tổng số nhựa sinh học được sản xuất trên toàn cầu năm 2022.

Động lực tăng trưởng của ngành

- Nhựa sinh học đưa ra giải pháp giải quyết mâu thuẫn giữa các lợi ích môi trường và ảnh hưởng môi trường của nhựa. Các phân tích về vòng đời sản phẩm chỉ ra rằng sử dụng nhựa sinh học có thể làm giảm đáng kể lượng Co2 thải ra so với nhựa truyền thống. Nhựa sinh học có tác động tích cực góp phần giải quyết các vấn đề phát triển bền vững như biến đổi khí hậu, rác thải nhựa.
- Các chính phủ nâng cao ý thức về các vấn đề phát triển bền vững, quyết liệt hơn trong điều chỉnh và áp dụng khung pháp lý theo hướng khuyến khích tiến bộ và tăng trưởng bền vững.

3. Người tiêu dùng và các nhà sản xuất cuối cùng có nhận thức cao về các vấn đề môi trường. Xu hướng tiêu dùng bền vững là không thể đảo ngược với cộng đồng người tiêu dùng và các nhà sản xuất cuối cùng.

4. Các Tập đoàn hóa chất, Tập đoàn sản xuất sản phẩm nhựa toàn cầu như Tetra Pak, Danone, Procter & Gamble, Puma, Lego, IKEA, Heinz, Toyota đã áp dụng giải pháp nhựa sinh học trên quy mô lớn, có khả năng thay thế tối ưu cho các sản phẩm nhựa truyền thống.

Theo tổ chức European Bioplastics, vật liệu được xác định là nhựa sinh học - bioplastics nếu (1) có nguồn gốc sinh học - biobased, và/hoặc (2) có thể phân hủy sinh học - biodegradable. Nguồn gốc sinh học được hiểu là vật liệu có nguồn gốc từ sinh khối (thực vật) như ngô, mía,..... Khả năng phân hủy sinh học là khả năng có thể phân hủy thành các thành phần nước, CO2 và sinh khối dưới tác dụng của môi trường và vi sinh vật. Nhựa sinh học được chia làm 3 nhóm:

- Phân hủy sinh học, nguồn gốc sinh học (biodegradable bio-based)
- Phân hủy sinh học, nguồn gốc hóa thạch (biodegradable fossil-based)
- Không phân hủy sinh học, nguồn gốc sinh học (non-biodegradable bio-based)

NGÀNH NHỰA VIỆT NAM

Năm 2022, xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam tiếp tục tăng so với năm 2021. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa Việt Nam trong năm 2022 tăng 11% so với năm 2021, đạt 5,49 tỷ USD. Xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam trong năm 2022 tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn duy trì được sản xuất – kinh doanh tăng trưởng: Sản phẩm nhựa Việt Nam có nhiều triển vọng vì được đánh giá có khả năng cạnh tranh cao do công nghệ sản xuất hầu hết đã tiếp cận với trình độ hiện đại của thế giới. Sản phẩm đã được tiêu thụ ở cả những thị trường có nền công nghiệp phát triển và yêu cầu cao trên thế giới như Mỹ, EU, Nhật Bản,... Ngành nhựa Việt Nam trong năm 2022 có nhiều cơ hội từ EVFTA. Thị trường EU chiếm khoảng 18,2% tổng kim ngạch xuất khẩu nhựa và sản phẩm nhựa của Việt Nam. Đa số các mặt hàng nhựa đang chịu thuế cơ bản 6,5% sẽ được giảm về 0% ngay khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực và không áp dụng hạn ngạch thuế quan. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa tới Mỹ trong năm 2022 đạt 2,2 tỷ USD, chiếm 40% tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa của Việt Nam và có mức tăng trưởng ấn tượng. So với năm 2021, kim ngạch xuất khẩu sản phẩm nhựa sang thị trường Mỹ tăng 19%.

Bên cạnh những thuận lợi, xuất khẩu sản phẩm nhựa gặp nhiều khó khăn. Dịch bệnh và xung đột Nga – Ukraine đã ảnh hưởng đến nhu cầu mua sắm, sử dụng sản phẩm nhựa trên toàn cầu, tác động tiêu cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhựa. Nửa cuối năm 2022, rất nhiều doanh nghiệp đã bị giảm đơn hàng. Tác động kép của giá nguyên vật liệu tăng mạnh và các chi phí phòng chống dịch bệnh đã làm tăng chi phí hoạt động, khiến xuất khẩu sản phẩm nhựa trong quý III/2022 giảm mạnh so với quý II/2022.

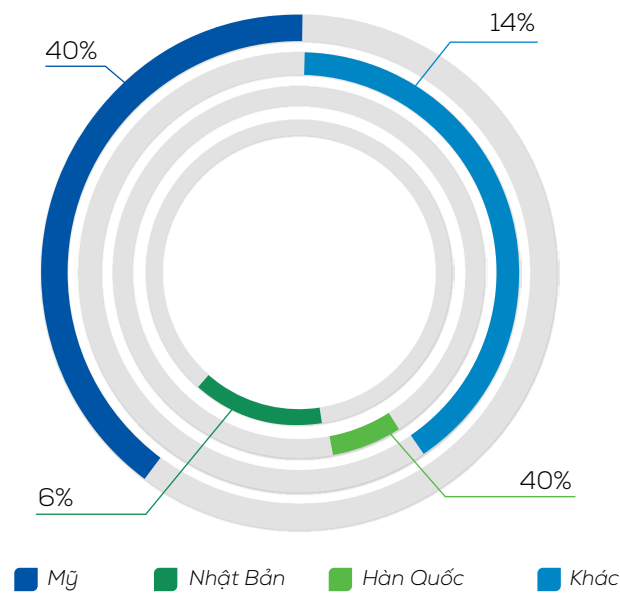
Về xu hướng ngành, các doanh nghiệp nhựa Việt Nam cần điều chỉnh sản xuất sản phẩm nhựa theo nhu cầu mới. Các sản phẩm “sạch” và “xanh” đang được ưa chuộng khi ngày càng nhiều người quan tâm tới môi trường. Từ các sản phẩm đóng gói bằng bao bì có thể tái sử dụng, tự hủy đến chai nhựa tái chế để đựng nước khoáng.

Ngành nhựa Việt Nam cần khuyến khích đầu tư các khu công nghiệp tái chế chuyên ngành nhựa; hỗ trợ, tư vấn cho các doanh nghiệp đầu tư tái chế nhựa theo hình thức liên doanh, liên kết có quy mô thích hợp, tái chế nhựa trên cơ sở đảm bảo an toàn môi trường theo chứng chỉ quốc tế, qua đó góp phần tạo ra giá trị gia tăng cao hơn, bảo vệ môi trường tốt hơn.

Trong năm 2023, dự báo xuất khẩu sản phẩm nhựa có nhiều triển vọng, được kỳ vọng tiếp tục đà tăng trưởng tăng cao. Sản phẩm Tấm, phiến, màng nhựa; Túi nhựa và Đố dùng trong xây lắp vẫn là những sản phẩm nhựa quan trọng của Việt Nam trong năm 2023.



CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU NĂM 2022
(theo giá trị)

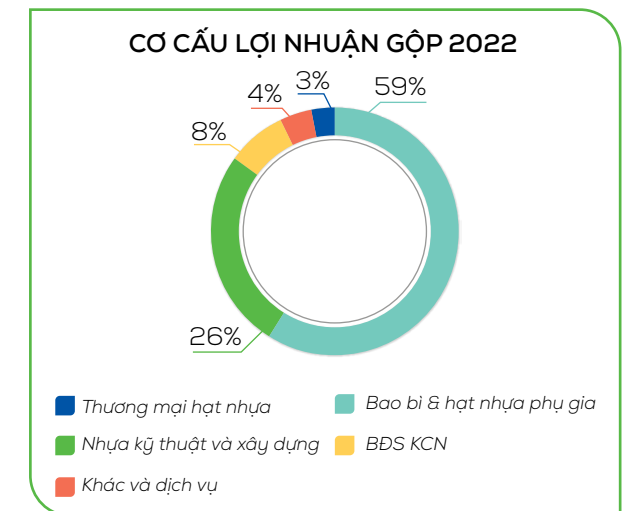
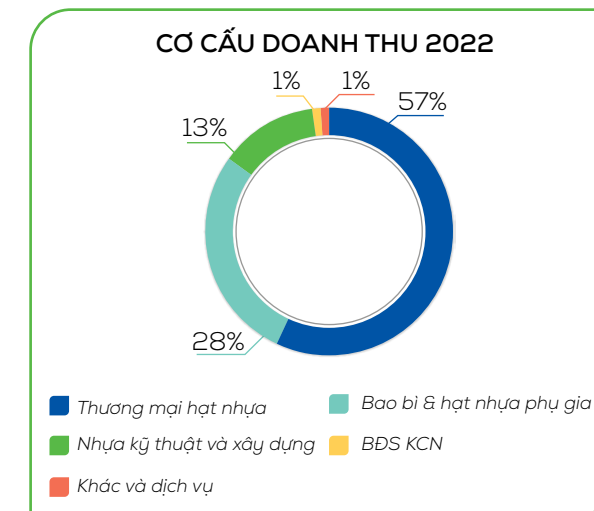


KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

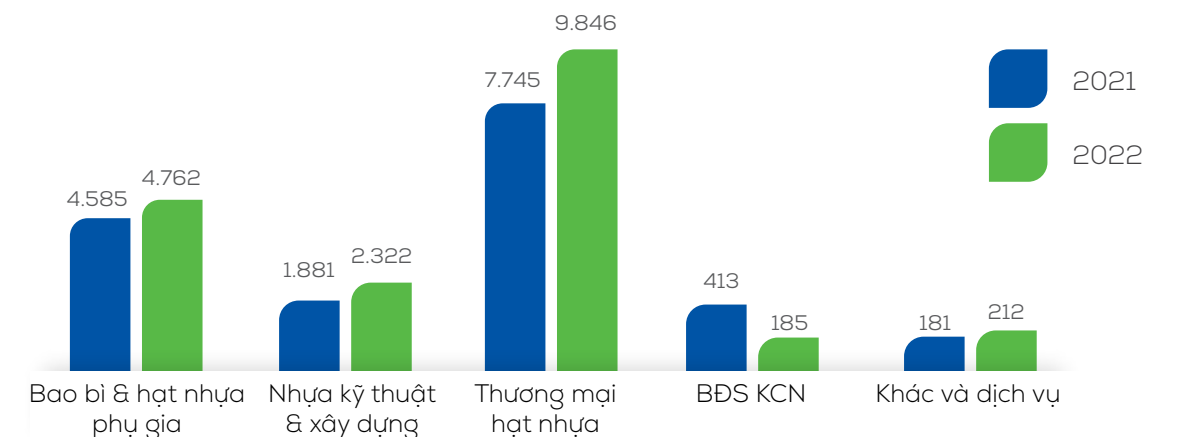
KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Tỷ lệ đạt kế hoạch	So với cùng kỳ 2021/2022
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	16.500	17.327	105%	+17%
LNST (tỷ đồng)	585	57	10%	-77%

Năm 2022 APH ghi nhận doanh thu hợp nhất đạt 17,327 tỷ đồng, tăng 17,1% so với 2021 do giá hạt nhựa tăng trong nửa đầu năm 2022 khiến doanh thu bán thành phẩm và thương mại tăng. Lợi nhuận gộp đạt 1,518 tỷ đồng, giảm 8% so với năm 2021, chủ yếu do giá hạt nhựa giảm mạnh trong quý nửa cuối năm 2022 khiến giảm lợi nhuận mảng thương mại và Công ty trích lập dự phòng cho hàng tồn kho để dự phòng biến động giá. Mảng sản xuất bao bì và hạt nhựa phụ gia, bất động sản khu công nghiệp duy trì ổn định, mảng nhựa kỹ thuật và khuôn mẫu chính xác phục hồi và tăng trưởng. Lợi nhuận gộp mảng sản xuất sản phẩm nhựa năm 2022 ước đạt 1,331 tỷ đồng, tăng 18% so với 2021, lợi nhuận gộp mảng bất động sản KCN ước đạt 118 tỷ, tương đương năm 2021. Chi phí bán hàng năm 2022 giảm 9,3% so với 2021 chủ yếu do chi phí cước vận tải biển giảm. Công ty ghi nhận lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 159 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 57 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2022, vốn chủ sở hữu hợp nhất đạt 6,256 tỷ đồng, tỷ lệ vốn vay/vốn chủ sở hữu giảm nhẹ còn 0,7 lần so với 0,8 lần tại đầu năm 2022.



CƠ CẤU TỔNG DOANH THU THUẦN THEO LĨNH VỰC (TỶ ĐỒNG)



KẾT QUẢ KINH DOANH THEO CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH



Mảng bao bì và hạt nhựa phụ gia khẳng định vị trí nhà xuất khẩu uy tín tại Việt Nam

Đóng góp 28% doanh thu và 59% lợi nhuận gộp trong kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2022, mảng sản xuất bao bì và hạt nhựa phụ gia được thực hiện bởi công ty con CTCP Nhựa An Phát Xanh, CTCP Nhựa và Bao bì An Vinh và CTCP An Tiến Industries. Các Công ty con trên đều góp mặt trong danh sách Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của Bộ công thương, trong đó, AAA giữ vững vị trí nhà xuất khẩu bao bì nhựa lớn nhất Việt Nam và Top 2 doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm nhựa lớn nhất Việt Nam (theo số liệu Tổng cục Hải Quan). Năm 2022, sản phẩm túi nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn AnEco của Tập đoàn An Phát Holdings được vinh danh là sản phẩm Thương hiệu Quốc gia Việt Nam.



Giữ vững vị thế trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ

Lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ và nhựa xây dựng của Tập đoàn bao gồm các sản phẩm nhựa kỹ thuật, khuôn đúc, và tấm ốp nhựa trần, sản được triển khai bởi CTCP Nhựa Hà Nội (HSX: NHH) và các công ty con của NHH. Năm 2022, doanh thu thuần hợp nhất đạt 2,383 tỷ đồng, tăng 14,4% so với năm 2021, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 113 tỷ đồng, tăng 56,2% so với năm 2021. Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh do mảng nhựa kỹ thuật và khuôn mẫu chính xác phục hồi và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh sau dịch bệnh. Biên lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2022 duy trì tương đương năm 2021 ở mức 17,4%. Lợi nhuận từ hoạt động SXKD đạt 146 tỷ đồng, tăng mạnh 52,6% so với năm 2021 do lợi nhuận gộp tăng 13,9% so với cùng kỳ và giảm chi phí bán hàng (chủ yếu do chi phí vận tải giảm), đồng thời công ty không còn phải ghi nhận lỗ 18 tỷ từ công ty liên kết như năm 2021. Biên lợi nhuận ròng cải thiện từ 3,5% năm 2021 lên 4,7% năm 2022 do tăng trưởng mạnh lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh và không phát sinh các chi phí liên quan đến dịch COVID như năm 2021.

Lĩnh vực thương mại nguyên vật liệu ngành nhựa

Hoạt động trong lĩnh vực thương mại nguyên vật liệu ngành nhựa thực hiện thông qua CTCP An Thành Bicsol (ATT) và Công ty TNHH An Thành Bicsol Singapore (ATS) là 2 công ty con của HII. Doanh thu mảng thương mại hạt nhựa năm 2022 đạt 9.846 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2021, lợi nhuận gộp chỉ đạt 27 tỷ đồng. Giá hạt nhựa diễn biến phức tạp trong năm làm giảm hiệu quả mảng thương mại hạt nhựa.



Lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp

Năm 2022 doanh thu bất động sản khu công nghiệp đạt 184 tỷ đồng, lợi nhuận gộp đạt 118 tỷ đồng, tương đương năm 2021. Trong năm, Khu công nghiệp An Phát 1 đã triển khai giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút được nhiều nhà đầu tư





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ DỰ ÁN MỚI

Ngày 9/2/2022, tại Hải Phòng, Tập đoàn An Phát Holdings đã tổ chức Lễ động thổ Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT. Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT là nhà máy sản xuất nguyên liệu xanh đầu tiên tại Đông Nam Á, nằm trong danh mục dự án Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư, đặt tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Hải Phòng), có công suất 30.000 tấn/năm, dự kiến hoàn thành sau 24 tháng. Với tổng vốn đầu tư lên đến 120 triệu USD, khi đi vào hoạt động, nhà máy sẽ đáp ứng 100% nhu cầu nguyên liệu của Tập đoàn An Phát Holdings đồng thời phục vụ mục tiêu xuất khẩu quốc tế. Do được đầu tư công nghệ và máy móc hiện đại nên hiệu suất hoạt động của nhà máy được tối ưu hoá ở mức rất cao với thời gian hoạt động trung bình 8.400 giờ tương đương 350 ngày/năm. Nhà máy cũng đạt sự tự động hoá cao, dự kiến tạo việc làm cho khoảng 200 lao động chất lượng cao.

Khi hoàn thành, dự án sẽ đưa Tập đoàn trở thành Top 4 nhà cung cấp PBAT lớn nhất thế giới, đáp ứng 100% nhu cầu nguyên liệu của Tập đoàn đồng thời phục vụ mục tiêu xuất khẩu quốc tế. Việc khép kín chuỗi giá trị nhựa sinh học, từ tự chủ nguyên liệu PBAT đến sản xuất thành phẩm sẽ giúp Tập đoàn nắm giữ lợi thế chi phí đầu vào, tiết kiệm chi phí sản xuất cho các sản phẩm xanh khoảng 30%, từ đó cải thiện biên lợi nhuận của Tập đoàn. Việc giảm chi phí sản xuất cũng sẽ giúp giảm giá thành để đưa sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng và tiến tới thay thế cho các sản phẩm nhựa truyền thống.

Trong năm 2022, Dự án đã hoàn thành các hạng mục: Thiết kế cơ sở - BE; Thiết kế tổng thể - FEED; Hoàn thành và nhận bản giao mặt bằng đã san lấp; Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường - ĐTM. Trong năm 2023, các hạng mục tiếp theo sẽ được triển khai bao gồm thực hiện hợp đồng EPC và nhận Giấy phép xây dựng của Dự án.



VỀ PBAT

PBAT (polybutyrate adipate terephthalate) là một polymer tổng hợp dựa trên nguồn nguyên liệu hóa thạch, có khả năng phân hủy sinh học hoàn toàn. PBAT là thành phần chính để tạo nên nguyên liệu sinh học phân hủy hoàn toàn như giấy phủ (paper-coating), màng co, màng bám, bao bì xốp, các loại đồ nhựa cần độ cứng cao như cốc uống nước, đồ dùng bàn ăn cũng như các sản phẩm ép phun và ép nóng. Từ PBAT, các nhà sản xuất tiếp tục phát triển các loại bio-compound khác nhau, thông qua việc phối trộn PBAT và nguyên liệu sinh học khác như tinh bột và/hoặc Polylactic Acid (PLA) phù hợp cho từng ứng dụng sản phẩm. Các sản phẩm này có khả năng phân hủy 100%, dưới tác động của vi khuẩn thành những chất tự nhiên, hòa lẫn vào đất và không gây hại, hoàn toàn thân thiện với môi trường (phân hủy hữu cơ - compostable).

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Bảng cân đối tài sản

Chỉ tiêu	31/12/2022 (tỷ đồng)	31/12/2021 (tỷ đồng)	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	7.137	6.651	+7%
Tài sản dài hạn	5.417	5.677	-4%
Tổng tài sản	12.554	12.328	+2%
Nợ phải trả	6.298	6.385	-2%
Trong đó: Nợ ngắn hạn	4.235	4.165	+1%
Nợ dài hạn	2.063	2.220	-7%
Vốn chủ sở hữu	6.256	5.943	+5%

Tài sản ngắn hạn

Tài sản ngắn hạn tại ngày 31/12/2022 đạt 7.137 tỷ đồng, tăng 7% so với tại ngày 31/12/2021. Trong đó: tiền, các khoản tương đương tiền giảm từ 2.177 tỷ đồng năm 2021 xuống 2.004 tỷ đồng năm 2022. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng từ 436 tỷ đồng lên 804 tỷ đồng. Các khoản phải thu ngắn hạn giảm từ 2.508 tỷ đồng xuống 1.898 tỷ đồng, chủ yếu do giảm phải thu khách hàng. Hàng tồn kho tăng từ 1.336 tỷ đồng lên 2.155 tỷ đồng.

Tài sản dài hạn

Tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2022 đạt 5.417 tỷ đồng, giảm 4% so với thời điểm cuối năm 2021. Trong đó tài sản cố định giảm 2%, từ 2.988 tỷ đồng xuống còn 2.923 tỷ đồng. Bất động sản đầu tư giảm 6%, từ 525 tỷ đồng xuống 496 tỷ đồng. Đầu tư tài chính dài hạn tăng 40% từ 181 tỷ đồng lên 253 tỷ đồng do tăng đầu tư vào công ty liên doanh liên kết.

Tổng nợ phải trả

Năm 2022, tổng nợ phải trả của Tập đoàn ở mức 6.298 tỷ đồng, xấp xỉ cùng kỳ. Trong đó nợ ngắn hạn tăng từ 4.165 tỷ đồng năm 2021 lên 4.235 tỷ đồng năm 2022 và nợ dài hạn giảm từ 2.220 tỷ đồng xuống còn 2.063 tỷ đồng năm 2022.

Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu tăng từ 5.943 tỷ tại ngày 31/12/2021 lên 6.256 tỷ đồng tại ngày 31/12/2022, chủ yếu do Tập đoàn phát hành cổ phần tăng vốn.

Báo cáo kết quả kinh doanh

Đvt: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	Thay đổi %
Doanh thu thuần	17.327	14.794	+17%
Lợi nhuận gộp	1.518	1.698	-11%
Chi phí tài chính	379	317	+20%
Trong đó: chi phí lãi vay	279	255	+8%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	57	238	-76%

Doanh thu thuần

Doanh thu thuần năm 2022 đạt 17.327 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2021. Doanh thu tăng trưởng do tăng mạnh sản lượng thương mại hạt nhựa. Đồng thời mảng nhựa kỹ thuật tăng trưởng do tăng sản lượng bán hàng.

Lợi nhuận gộp

Năm 2022 lợi nhuận gộp hợp nhất đạt 1.518 tỷ đồng, giảm 11% so với năm 2021, nguyên nhân là do giá hạt nhựa giảm mạnh trong năm, khiến lợi nhuận gộp mảng thương mại giảm mạnh. Lợi nhuận gộp mảng bao bì, nhựa phụ gia và nhựa kỹ thuật vẫn duy trì tăng trưởng.

Chi phí tài chính

Năm 2022 chi phí tài chính phát sinh là 379 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2021. Trong đó, chi phí lãi vay tăng từ 259 tỷ đồng năm 2021 lên 279 tỷ đồng năm 2022.

Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá đến hoạt động kinh doanh

Biến động tỷ giá giữa đồng Việt Nam và các ngoại tệ khác có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Cụ thể, năm 2022 báo cáo tài chính hợp nhất ghi nhận 59 tỷ đồng lãi từ chênh lệch tỷ giá, so với mức lãi 45 tỷ đồng năm 2021.

Ảnh hưởng của chênh lệch lãi vay đến hoạt động kinh doanh

Năm 2022 Tập đoàn ghi nhận lãi tiền gửi, tiền cho vay đạt 136 tỷ đồng, tăng 17% so với 2021. Đồng thời Tập đoàn phát sinh chi phí lãi vay tăng 8%, từ 259 tỷ đồng năm 2021 lên 279 tỷ đồng năm 2022. Như vậy chênh lệch lãi vay trong năm 2022 dẫn đến khoản lỗ 143 tỷ đồng, tương đương năm 2021.

Ảnh hưởng của nợ phải trả/ phải thu xấu/ tài sản xấu/ giảm giá hàng tồn kho

Năm 2022 công ty mẹ và các công ty thành viên thanh toán đúng hạn đối với các nghĩa vụ phát sinh với nhà cung cấp, khách hàng và bên liên quan. Tại ngày 31/12/2022, Tập đoàn trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 19 tỷ đồng. Tập đoàn trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 76 tỷ đồng.

Các chỉ số tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu/Indicators	Hợp nhất		Công ty mẹ	
	2022	2021	2022	2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Liquidity ratio				
Hệ số thanh toán ngắn hạn/ Current ratio:	1.69	1.60	0.43	2.9
Hệ số thanh toán nhanh/ Quick ratio:	1.18	1.28	0.40	2.86
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/capital structure Ratio				
Hệ số Nợ vay/Tổng tài sản (Debt/ Total assets ratio)	0.36	0.40	0.18	0.21
Hệ số Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (Debt/Owner's Equity ratio)	0.72	0.83	0.22	0.27
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation Efficiency Ratio				
Vòng quay hàng tồn kho/ Inventory turnover	9.09	10.5	24.07	67.5
Vòng quay tổng tài sản/Total asset turnover	1.39	1.30	0.06	0.09
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (profit after tax/Net revenue)	0.33%	1.60%	33.35%	23.30%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (profit after tax/ owners'equity)	0.94%	4.00%	2.37%	2.50%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (profit after tax/Total assets)	0.46%	1.90%	1.88%	1.90%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (Profit from operating activities/ Net revenue)	0.92%	2.30%	39.68%	23.60%

Khả năng thanh toán

Các chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh khoản của doanh nghiệp, là chỉ tiêu để Tập đoàn có thể theo dõi tình trạng tài chính trong ngắn hạn. Các chỉ số thanh toán ngắn hạn theo báo cáo tài chính hợp nhất lớn hơn 1, cho thấy Tập đoàn có thể hoàn thành tốt các nghĩa vụ nợ ngắn hạn phát sinh. Chỉ số này tại công ty mẹ nhỏ hơn 1 là do trong kỳ có khoản trái phiếu đến hạn 124 tỷ đồng, nằm trong kế hoạch trả nợ dài hạn của công ty.

Cơ cấu vốn

Hệ số nợ vay/tổng tài sản của theo báo cáo riêng và hợp nhất đều giảm trong năm 2022. Tại ngày 31/12/2022, hệ số nợ vay/tổng tài sản hợp nhất và Công ty mẹ lần lượt là 0,36 và 0,18. Hệ số nợ vay/Vốn chủ sở hữu Hợp nhất và Công ty mẹ lần lượt là 0,72 và 0,22 là mức hợp lý trong điều kiện Công ty vẫn đang trong giai đoạn triển khai các dự án đầu tư mới và vẫn tiếp tục tìm kiếm huy động nguồn vốn tài trợ từ bên ngoài.

Hiệu quả hoạt động

Chỉ số vòng quay hàng tồn kho hợp nhất của Tập đoàn giảm nhẹ từ 10,5 vòng năm 2021 xuống 9,09 vòng năm 2022 chủ yếu do Tập đoàn chủ động nhập nhiều nguyên liệu hạt nhựa vào thời điểm cuối năm khi giá hạt nhựa tạo đáy. Chỉ số vòng quay tài sản theo báo cáo hợp nhất của Tập đoàn tăng từ 1,3 lần năm 2021 lên 1,39 lần năm 2022 cũng thể hiện hiệu quả hoạt động của Tập đoàn tăng.

Khả năng sinh lời

Các chỉ số sinh lời theo báo cáo hợp nhất của Tập đoàn giảm so với năm 2021 do giá hạt nhựa giảm mạnh trong năm, đồng thời mảng bất động sản công nghiệp đang trong giai đoạn đầu tư nên chưa ghi nhận doanh thu bán bất động sản.



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

Năm 2023, Tập đoàn tiếp tục triển khai các dự án trọng điểm tại lĩnh vực cốt lõi là nhựa sinh học và bất động sản khu công nghiệp, hiện thực hóa chiến lược tạo lập giá trị xanh. Đồng thời Tập đoàn cải thiện hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên, gia tăng hiện diện thị trường tại các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, bao bì, tăng cường hiệu quả và minh bạch trong quản trị doanh nghiệp.

Hoạt động sản xuất kinh doanh: Tập trung vào hai mũi nhọn là sản phẩm xanh và bất động sản khu công nghiệp. Tập đoàn tiếp tục đồng thời đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ, mở rộng khách hàng, thị trường tại các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, nhựa xây dựng, nắm bắt xu thế chuyển dịch chuỗi cung ứng sang Việt Nam và xu hướng tiêu dùng xanh.

Nguồn vốn và đầu tư: triển khai các hình thức huy động vốn hiệu quả, kiểm soát và tối ưu hóa sử dụng nguồn vốn tài trợ dự án mới để phục vụ chiến lược kinh doanh ngắn, trung và dài hạn của Tập đoàn.

Quản trị doanh nghiệp và xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp theo hướng hiệu quả, tinh gọn, tiến tới áp dụng các thông lệ quốc tế. Tiếp tục bồi đắp và phát huy văn hóa doanh nghiệp mang bộ Gen người An Phát, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, thân thiện.

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CÁC LĨNH VỰC KINH DOANH

Nguyên liệu sinh học

Năm 2023, Tập đoàn sẽ tiếp tục giai đoạn tiếp của dự án Xây dựng Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy hoàn toàn PBAT bao gồm Thực hiện hợp đồng EPC và nhận Giấy phép xây dựng của Dự án. Đây là dự án trọng điểm của Tập đoàn, giúp Tập đoàn hoàn thiện chuỗi giá trị nguyên vật liệu và sản phẩm sinh học. Sau khi hoàn thành, nhà máy sẽ đưa APH nằm trong Top 4 nhà cung cấp PBAT lớn nhất thế giới. Với việc chủ động được nguồn nguyên vật liệu xanh, Tập đoàn cũng sẽ tiết kiệm được 20-30% chi phí sản xuất các thành phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn tại các đơn vị thành viên, tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững



Bao bì

Màng bao bì vẫn sẽ đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Bên cạnh việc giữ vững vị thế là nhà sản xuất bao bì màng mỏng hàng đầu Đông Nam Á, năm 2023, Tập đoàn sẽ vẫn kiên định theo đuổi chiến lược chuyển đổi xanh thông qua chuyển dịch cơ cấu sản

xuất sang các sản phẩm bao bì thân thiện với môi trường. Các thị trường trọng tâm trong sẽ tiếp tục là Việt Nam, châu Âu và Mỹ. Tập đoàn cũng tăng cường nghiên cứu, phát triển mở rộng danh mục các sản phẩm tự hủy, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Nhờ vậy nhờ tối ưu danh mục sản phẩm và thị trường, tăng hiệu quả nhờ quy mô kinh tế và dịch chuyển cơ cấu sản phẩm sang bao bì tự hủy sinh học, bao bì công nghiệp có biên lợi nhuận cao, màng bao bì sẽ cải thiện biên lợi nhuận gộp trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, màng bao bì công nghiệp sẽ dự kiến đóng góp 10% tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận bao bì. Nhà máy An Vinh nâng công suất hoạt động lên 100%, từ đó cải thiện hiệu quả hoạt động và biên lợi nhuận.



Công nghiệp hỗ trợ và nhựa xây dựng

Trong bối cảnh chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu và Việt Nam được coi là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn đầu tư nước ngoài trong năm 2023, mảng công nghiệp hỗ trợ với trọng tâm là các sản phẩm nhựa kỹ thuật và cơ khí chính xác của Tập đoàn được kỳ vọng sẽ phục hồi đà tăng trưởng sau dịch bệnh. Bên cạnh đó, việc các Hiệp định Thương mại tự do có hiệu lực, các dòng vốn FDI đầu tư vào Việt Nam, sự phát triển của lĩnh vực chế biến-chế tạo trong nước sẽ mở ra cơ hội tiếp cận hàng loạt các khách hàng lớn là các tập đoàn toàn cầu. Với lợi thế 50 năm kinh nghiệm trong ngành công nghiệp hỗ trợ, tiên phong tham gia chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp lớn như Toyota, Honda, Samsung, Panasonic..., Tập đoàn có nhiều lợi thế cạnh tranh trong lĩnh vực này. Năm 2023, Tập đoàn sẽ tiếp tục hợp tác với các nhà sản xuất FDI để triển khai các chương trình cải tiến sản xuất cho các đơn vị thành viên, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Mảng khuôn mẫu chính xác sẽ được ưu tiên phát triển với lợi thế là một trong số ít doanh nghiệp Việt Nam được đầu tư bài bản, quy mô, nhiều kinh nghiệm trong bối cảnh ngành cơ khí chính xác Việt Nam còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của các khách hàng FDI.

Mảng nhựa xây dựng với sản phẩm tấm ốp sàn SPC chiến lược được hợp nhất từ cuối năm 2020 sẽ đóng góp thêm vào tăng trưởng doanh thu lợi nhuận của Tập đoàn. Tập trung vào xuất khẩu tới Mỹ, năm 2023, Tập đoàn sẽ tiếp tục tận dụng thế mạnh xuất khẩu, xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng sang Việt Nam để tiếp tục chiếm lĩnh thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động.



Nguyên vật liệu ngành nhựa

Năm 2023, hoạt động thương mại dự kiến sẽ được tăng trưởng theo đà phục hồi của hoạt động sản xuất kinh doanh toàn cầu và ngành nhựa trong nước. HII tiếp tục củng cố vị thế Top 5 nhà xuất khẩu hạt nhựa phụ gia của Việt Nam và mảng thương mại hạt nhựa tại các công ty con tăng hiệu quả hoạt động, thông qua kiểm soát công nợ, hàng tồn kho, tối ưu hóa chính sách bán hàng.



BDS Khu công nghiệp

Năm 2023 sẽ bắt đầu ghi nhận doanh thu lợi nhuận khai thác mới KCN An Phát 1, đồng thời vẫn ghi nhận doanh thu từ cho thuê BDS KCN của KCN An Phát Complex. Đây dự kiến là lĩnh vực đem lại tăng trưởng đột biến trong năm 2023.



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023 APH đặt kế hoạch doanh thu 14.900 tỷ đồng, LNST đạt 420 tỷ đồng (gấp 7,3 lần so với thực hiện 2022). Động lực tăng trưởng lợi nhuận đến từ (1) Mảng kinh doanh KCN tăng trưởng mạnh mẽ, nhờ vào dự án KCN An Phát 1 đi vào hoạt động và đã nhận đặt cọc từ khách hàng, dự kiến bàn giao trong năm 2023; và (2) cải thiện hiệu quả hoạt động thương mại (3) tăng tỷ trọng bao bì công nghiệp và bao bì tự hủy (4) tối ưu chi phí vận hành.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN NĂM 2023 CỦA TẬP ĐOÀN:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023
1	Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)	14.900
2	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất (tỷ đồng)	420

Quản trị doanh nghiệp

Năm 2023 Tập đoàn tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản trị, hướng tới không chỉ đáp ứng các quy định của pháp luật hiện hành mà còn tăng cường áp dụng các thông lệ quản trị tiên tiến. Đồng thời cơ chế hoạt động, phối hợp của công ty mẹ và các công ty thành viên, giữa các ban chức năng sẽ tiếp tục được cải tiến và tối ưu hóa, nhằm tăng hiệu quả hoạt động, duy trì tính linh hoạt, tinh gọn. Công nghệ thông tin sẽ được tăng cường áp dụng trong quản trị hệ thống, tăng hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Hệ thống kiểm soát, quản trị rủi ro được tăng cường, nâng cao vai trò trong quản trị hệ thống. Văn hóa doanh nghiệp vẫn được xác định là nhân tố cốt lõi để tạo nên khối đoàn kết và là động lực tăng trưởng của Tập đoàn. Các hoạt động bồi đắp, quảng bá văn hóa doanh nghiệp, giúp văn hóa được thấm nhuần, thực thi trong toàn hệ thống sẽ tiếp tục được triển khai trong năm 2023.

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực năm 2023 vẫn có nhiệm vụ trọng tâm là chuẩn bị lực lượng nhân sự tinh nhuệ đáp ứng nhu cầu mở rộng phát triển của Tập đoàn với các dự án chiến lược. Đặc biệt dự án xây dựng nhà máy An Phát PBAT đòi hỏi đội ngũ nhân sự có trình độ cao, nhiệt huyết và sáng tạo bởi trong lĩnh vực này, APH sẽ là người khai phá, mở đầu tại Việt Nam. Bên cạnh đó, các kế hoạch giáo dục, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nhân sự cả khối trực tiếp và gián tiếp, chuẩn bị đội ngũ lãnh đạo kế cận cũng sẽ được triển khai.

Nghiên cứu và phát triển

Năm 2023, hoạt động nghiên cứu và phát triển vẫn tiếp tục được triển khai với các mục tiêu chính: nghiên cứu và phát triển công nghệ lõi, nâng cấp công nghệ và cải tiến sản xuất tại các đơn vị thành viên, quản lý các nghiên cứu, đăng ký thương hiệu, bản quyền, mua bán các sở hữu trí tuệ, chứng chỉ, cấp phép và hỗ trợ chuyển giao công nghệ. Bên cạnh đó, các hoạt động đào tạo về khoa học, kỹ thuật, công nghệ và sản phẩm tiếp tục sẽ được triển khai, kịp thời phục vụ nhu cầu của các đơn vị thành viên.



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP



- 88** Mô hình quản trị Tập đoàn An Phát Holdings

- 89** Báo cáo của Hội đồng Quản trị

- 93** Báo cáo của Ban Kiểm soát

- 97** Báo cáo đánh giá tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2022

- 126** Kế hoạch nâng cao chất lượng quản trị Tập đoàn năm 2023

- 127** Thông tin cổ phiếu và cơ cấu cổ đông

- 132** Các giao dịch, thù lao, tiền thưởng và các khoản lợi ích

- 134** Quan hệ nhà đầu tư

- 136** Quản trị rủi ro

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tập đoàn. ĐHĐCĐ quyết định tổ chức và giải thể Tập đoàn, quyết định các định hướng phát triển của Tập đoàn, bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Hội đồng Quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản trị cao nhất của Tập đoàn, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Tập đoàn, ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT Tập đoàn hiện có 8 thành viên, trong đó có 2 thành viên độc lập.

HĐQT hiện nay chưa thành lập các tiểu ban giúp việc vì cơ cấu tổ chức của Tập đoàn đang được tổ chức theo hướng tích hợp các chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro vào chính các phòng ban chức năng của Tập đoàn để có thể linh hoạt giám sát hoặc tham gia trực tiếp ngay vào các hoạt động vận hành của các công ty con hay dự án.

Ngoài các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT, các giao dịch của giá trị nhỏ hơn hoặc các nhiệm vụ nằm ngoài thẩm quyền của HĐQT được giao cho Ban Điều hành quyết định.

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Điều hành.

Mối quan hệ giữa Công ty mẹ và các công ty thành viên

Các công ty con là các đơn vị trực tiếp tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, hiện thực hóa các chủ trương, quyết định, chiến lược của Tập đoàn và các vấn đề thuộc lĩnh vực kinh doanh của mình. Các công ty con thực hiện báo cáo và công bố thông tin theo quy định của pháp luật, cơ chế quản lý nội bộ của Tập đoàn. Đồng thời các Công ty con có trách nhiệm trình Tập đoàn xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Tập đoàn với tư cách cổ đông, chủ sở hữu.

Mối quan hệ giữa Tập đoàn và các công ty con, công ty liên kết tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế quản trị, các quy định nội bộ của Tập đoàn và các quy định của pháp luật có liên quan. Các nhiệm vụ, quy trình, dự án cần sự phối hợp của nhiều phòng ban chức năng tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên sẽ được phân định trách nhiệm thực hiện, quyết định, báo cáo để nâng cao tinh thần hợp tác, minh bạch và trách nhiệm.

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên và Tập đoàn

Các công ty thành viên phối hợp với nhau nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động dựa trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận giữa các đơn vị độc lập về tư cách pháp nhân, vì lợi ích của đơn vị và lợi ích chung của Tập đoàn.

Tập đoàn quy định chính sách, định hướng phối hợp các lĩnh vực hoạt động trong phạm vi toàn Tập đoàn nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, thế mạnh của các đơn vị thành viên.

Ban Điều hành bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Ban Điều hành tổ chức thực hiện các kế hoạch, chiến lược mà HĐQT đã đề ra cho Tập đoàn. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn.

Các bộ phận chức năng tại Tập đoàn có chức năng tham mưu, hỗ trợ HĐQT và Ban Điều hành để đề xuất các chiến lược, định hướng kinh doanh cho Tập đoàn, cũng như giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên tăng cường hoạt động hiệu quả.

Các bộ phận chức năng thực hiện các hoạt động tập trung như: quản trị, chính sách nhân sự và đào tạo, tư vấn pháp luật, quản lý hệ thống công nghệ thông tin, phát triển thương hiệu, marketing, quan hệ công chúng, quan hệ cổ đông, quản lý vốn, thực hiện các giao dịch huy động vốn và mua bán, sáp nhập, đảm bảo huy động với chi phí tối ưu và sử dụng nguồn vốn đầu tư hiệu quả, tối đa hóa giá trị Tập đoàn và lợi ích của cổ đông. Các chức năng quản lý tập trung được thực hiện là quản trị công nghệ thông tin, quản, giám sát kế hoạch, nghiên cứu và phát triển. Đồng thời các phòng, ban sẽ thực hiện công tác quản trị và tương tác với các công ty con để đảm bảo hoạt động của các công ty con diễn ra hiệu quả nhất.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ GIỚI THIỆU HĐQT

Tại ngày 1/4/2023, HĐQT của Tập đoàn gồm 8 thành viên, trong đó có 1 Chủ tịch HĐQT, 2 Phó Chủ tịch HĐQT và 2 thành viên độc lập.

Thông tin chi tiết về các thành viên xem tại Chương 1

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	TV HĐQT	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác
1	Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Không
2	Nguyễn Thị Tiệp	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Điều hành	01 Công ty, cụ thể: 02/2022 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
3	Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	Không
4	Đình Xuân Cường	Thành viên HĐQT	Không điều hành	02 Công ty, cụ thể: 02/2018 đến 05/2023: Thành viên HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh 01/2023 đến 04/2023: Thành viên HĐQT CTCP An Tiên Industries Công ty, cụ thể: 12/2021 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 09/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát 1
5	Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên HĐQT	Điều hành	05/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Giải pháp và Dịch vụ phần mềm Nam Việt 01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Sản xuất PBAT An Phát 2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty TNHH AnKor Bioplastics
6	Nguyễn Lê Thăng Long	Thành viên HĐQT	Điều hành	04 Công ty, cụ thể: 11/2019 đến nay: Thành viên HĐQT Ankor Bioplastics Co., Ltd 01/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Anbio 01/2021 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm TGD CTCP Sản xuất PBAT An Phát 06/2022 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Nhựa An Phát Xanh
7	Lim Heonyoung	Thành viên HĐQT	Độc lập	Không
8	Nirav Sudhir Patel	Thành viên HĐQT	Độc lập	01 Công ty, cụ thể: 2013 đến nay: Phó Chủ tịch, The Asia Group Capital Advisory Partners

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

Hoạt động giám sát

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy định, quy chế nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát như sau:

Tổ chức giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh;

Chuẩn bị nguồn vốn, chỉ đạo triển khai, giám sát các dự án trọng điểm của Tập đoàn, bao gồm dự án xây dựng nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học phân hủy hoàn toàn và dự án Khu công nghiệp An Phát 1;

Chỉ đạo, chủ trì và tổ chức ĐHCĐ thường niên và bất thường năm 2022;

Tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ chế độ Báo cáo tài chính và công bố thông tin trên thị trường;

Giám sát thực hiện các Nghị quyết/ Quyết định của ĐHCĐ và HĐQT đã ban hành;

Giám sát hoạt động của Ban Điều hành, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ hoạt động của Tập đoàn, các quy chế nội bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị doanh nghiệp.

Kết quả giám sát - Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành

Năm 2022, HĐQT đánh giá Tập đoàn và Ban Điều hành đã có nhiều nỗ lực để thích ứng với tình hình kinh doanh nhiều biến động, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được duy trì và an toàn sản xuất cho toàn bộ cán bộ công nhân viên Tập đoàn. Các công tác quản trị nội bộ được thực hiện tốt.

Năm 2022, Tập đoàn ghi nhận kết quả hoạt động với 17.327 tỷ đồng doanh thu và 57.4 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tương ứng hoàn thành 105% kế hoạch doanh thu và 10% kế hoạch lợi nhuận. Những nền tảng được xây dựng trong năm 2022 sẽ là đòn bẩy để Tập đoàn tiếp tục phát huy những thế mạnh, hoàn thành những mục tiêu chiến lược trong năm 2023 và các năm tiếp theo. Cụ thể:

Ban Điều hành đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Nghị quyết ĐHCĐ, chỉ đạo của HĐQT; tuân thủ chặt chẽ các quy định quản trị và quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.

Ban Điều hành đã thực hiện tốt công tác giám sát, hỗ trợ các công ty thành viên trong triển khai chiến lược kinh doanh, chỉ đạo kịp thời các biện pháp phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn sản xuất cho CBCNV.

Ban Điều hành đã báo cáo thường xuyên cho HĐQT về tình hình tài chính, tình hình quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư các dự án. Với việc trao đổi, cập nhật thông tin nhanh chóng và kịp thời như vậy, HĐQT luôn nắm bắt rõ tình hình hoạt động kinh doanh của Tập đoàn và đưa ra những định hướng, chỉ đạo phù hợp với môi trường kinh doanh nhiều biến động.

Hoạt động họp và ban hành các Nghị quyết quan trọng

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp với tỷ lệ tham dự họp 100% của tất cả các thành viên của HĐQT, ban hành 20 nghị quyết và quyết định, thông qua nhiều chủ trương, định hướng phát triển của Tập đoàn An Phát Holdings, trong đó có các nội dung như dưới đây.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Phạm Ánh Dương	20/20	100%	
2	Nguyễn Lê Trung	20/20	100%	
3	Phạm Đỗ Huy Cường	20/20	100%	
4	Đình Xuân Cường	20/20	100%	
5	Nguyễn Thị Tiệp	20/20	100%	
6	Nguyễn Lê Thăng Long	20/20	100%	
7	Nirav Sudhir Patel	20/20	100%	
8	Lim Heonyoung	20/20	100%	

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT năm 2022

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	210101/2022/NQ-HĐQT	21/01/2022	Thông qua việc hủy ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ phiếu thưởng và thông qua ngày đăng ký cuối cùng mới
2	270101/2022/NQ - HĐQT	27/01/2022	Thông qua giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan phát sinh trong năm 2022
3	140201/2022/NQ-HĐQT	10/02/2022	Thông qua việc chuyển quyền sở hữu cổ phiếu AAA thuộc sở hữu của APH sang cho các nhà đầu tư sở hữu trái phiếu để thanh toán một phần tiền gốc trái phiếu APH_BOND 2020
4	230201/NQ - HĐQT	23/02/2022	Thông qua việc tăng vốn và thay đổi đăng ký doanh nghiệp
5	130401/2022/NQ - HĐQT	13/04/2022	Thông qua phương án mua lại một phần trái phiếu APH_BOND_190_2019 trước hạn Đợt 2
6	300301/2022/NQ - HĐQT	30/03/2022	Thông qua gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
7	250401/2022/NQ - HĐQT	25/04/2022	Thông qua thời gian, địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
8	240501/2022/NQ - HĐQT	24/05/2022	Thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
9	270401/2022/NQ-HĐQT	27/04/2022	Ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings
10	090501/2022/NQ - HĐQT	09/05/2022	Thông qua việc mua cổ phiếu phát hành thêm Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội
11	310501/2022/NQ - HĐQT	31/05/2022	Thông qua việc mua cổ phiếu phát hành thêm Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội
12	140609/2022/NQ - HĐQT	14/06/2022	Thông qua việc bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị
13	220601/2022/NQ - HĐQT	22/06/2022	Thông qua việc mua cổ phiếu phát hành thêm Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh
14	270601/2022/NQ - HĐQT	27/06/2022	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phiếu Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì An Vinh và cổ phiếu Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng công nghệ cao An Cường
15	010701/2022/NQ - HĐQT	01/07/2022	Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc Công ty
16	060701/2022/NQ - HĐQT	06/07/2022	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán, soát xét BCTC năm 2022
17	071102/2022/NQ - HĐQT	07/11/2022	Thông qua thời gian, địa điểm và dự thảo tài liệu họp ĐHCĐ bất thường năm 2022
18	251101/2022/NQ - HĐQT	25/11/2022	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông
19	121201/2022/NQ - HĐQT	12/12/2022	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án mua lại cổ phiếu ưu đãi cổ tức, hoàn lại và có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông
20	191201/2022/NQ - HĐQT	19/12/2022	Thông qua việc điều chỉnh lãi suất trái phiếu

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT

Năm 2022, HĐQT Công ty có 2 thành viên độc lập gồm: (1) Ông Nirav Sudhir Patel; (2) Lim Heon Young. Các thành viên độc lập HĐQT đều có năng lực chuyên môn và kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty nên đã đóng góp quan trọng trong các quyết sách của HĐQT. Trong năm 2022, thành viên độc lập Hội đồng quản trị luôn tham gia đầy đủ và tích cực vào các hoạt động hoạch định, kiểm soát tuân thủ, phân biện chiến lược, đảm bảo tốt các thông lệ quản trị công ty chuẩn mực. Trong năm 2022, các thành viên độc lập HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT.

ĐÁNH GIÁ CỦA CÁC THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã có những quyết sách linh hoạt để ứng phó với những thay đổi trong phương thức sản xuất, kinh doanh do tác động của đại dịch Covid-19 và biến động của tình hình chính trị và kinh tế thế giới.

HĐQT đã phê duyệt, ban hành kịp thời các Nghị quyết/Quyết định theo đúng thẩm quyền để điều chỉnh các hoạt động quản trị cũng như kinh doanh của Công ty, đồng thời, HĐQT cũng đã chỉ đạo kịp thời, giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HĐQT THAM GIA CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trừ 02 thành viên HĐQT ở xa, tất cả các thành viên còn lại và Ban Điều hành tham gia đầy đủ các hội thảo, chương trình đào tạo về quản trị doanh nghiệp.

ĐỊNH HƯỚNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

Bên cạnh việc tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản trị doanh nghiệp, phát huy các nguyên tắc quản trị tiên tiến bao gồm: Công bằng, Trách nhiệm, Trách nhiệm giải trình, Minh bạch, Tập đoàn An Phát Holdings hướng đến phát triển và bồi đắp văn hóa doanh nghiệp với phương châm **"Con người là tài sản lớn nhất của doanh nghiệp. Mọi sự thành bại, mọi hoạt động đều quy tụ lại ở yếu tố con người."** Toàn bộ đội ngũ nhân sự của Tập đoàn được xây dựng để mang bộ Gen Người An Phát. Cán bộ lãnh đạo được bồi đắp để tuân thủ theo bộ nguyên tắc ứng xử **9G**: coi các nhân viên dưới quyền như thành viên trong **Gia đình**, luôn **Giữ tin** với cấp dưới, cấp trên và đối tác, khách hàng, phải **Giương mẫu** trong lối sống, công việc; biết **Gánh vác** các công việc, trách nhiệm chung; luôn **Gắn gũi** với nhân viên; biết **Gợi mở** để khơi nguồn sáng tạo của nhân viên, **Giúp đỡ** kịp thời, san sẻ khó khăn, bao dung với nhân viên, thường xuyên **Giáo dục**, đào tạo, nâng cao trình độ của nhân viên; đồng thời cũng phải **Giám sát** công việc của cấp dưới qua đánh giá hiệu quả công việc một cách công bằng và có hệ thống. Ngoài ra Tập đoàn chú trọng việc xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế cận để sẵn sàng đảm đương các nhiệm vụ quan trọng trong tương lai. Nhiều chương trình đào tạo cán bộ nguồn được triển khai để nâng cao năng lực và bồi đắp gắn bó lâu dài với Tập đoàn.

Trong năm 2023, dưới các yêu cầu cao hơn của pháp luật, thị trường, HĐQT tập trung vào các định hướng quản trị sau:

- Tập đoàn xác định mô hình hoạt động, quản trị là mô hình Tập đoàn, trong đó sẽ phát triển mở rộng lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là nhựa công nghệ cao và thân thiện với môi trường, trong đó mảng nguyên liệu và sản phẩm sinh học sẽ được ưu tiên phát triển trong trung và dài hạn của Tập đoàn.
- Để cao tính hiệu quả trong quản trị, tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản trị dựa trên bốn cột trụ: công bằng, trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, minh bạch.
- Tập trung phát triển đội ngũ cán bộ nguồn, ưu tiên đào tạo và thăng tiến nội bộ.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của Tập đoàn gồm 03 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Điều hành. Hiện tất cả các thành viên Ban Kiểm soát đều là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm chức danh điều hành nào tại Tập đoàn để đảm bảo tính độc lập và khách quan trong hoạt động kiểm tra, giám sát và kiến nghị trong lĩnh vực quản trị rủi ro, nâng cao năng lực quản trị, tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán tại Tập đoàn. Các thành viên BKS đều là những người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS
1	Bà Phạm Thị Hoa	Trưởng Ban	28/11/2019
2	Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên	28/11/2019
3	Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	Thành viên	28/11/2019

Chi tiết sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban Kiểm soát vui lòng xem tại Chương 1.

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Năm 2022 Ban Kiểm soát tăng cường vai trò trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát, phối hợp với HĐQT và Ban Điều hành bám sát quá trình triển khai và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT. Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ được quy định, Ban Kiểm soát cũng tham gia giám sát công tác kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn cũng như ở các đơn vị thành viên, đảm bảo các hoạt động vận hành, sản xuất kinh doanh, tuân thủ theo các quy định của pháp luật và quy chế quản trị của Tập đoàn, góp phần hạn chế rủi ro trong các lĩnh vực hoạt động.

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã triển khai các nhiệm vụ chính sau:

- Giám sát thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2022;
- Giám sát và đưa ra ý kiến đánh giá về việc thực hiện các mục tiêu về sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Tập đoàn;
- Thẩm tra Báo cáo tài chính năm để đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam;
- Soát xét, thẩm định các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn và các đơn vị thành viên với các bên liên quan.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tập đoàn và các công ty thành viên đã niêm yết theo quy định của pháp luật;

Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp để triển khai các nhiệm vụ.

NỘI DUNG CHÍNH VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP CỦA BKS TRONG NĂM

Phiên họp	Thành phần tham dự	Nội dung chính	Kết quả
16/04/2022	3/3	Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021; Thông qua báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;	Các số liệu kế toán đảm bảo đầy đủ, khách quan, trung thực và chính xác với thực tế; Thống nhất nội dung Báo cáo hoạt động BKS năm 2021;
18/06/2022	3/3	Đánh giá, xem xét tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT trong quý 2; Kiểm tra các quy trình thực hiện và tuân thủ các quy định liên quan tới công bố thông tin.	Các phòng, ban chức năng và các đơn vị thành viên thực hiện nghiêm túc và triển khai các nghị quyết của HĐQT ban hành.
16/09/2022	3/3	Đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết HĐQT; Đánh giá hoạt động giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực, mức độ cần trọng trong công tác kế toán thống kê, lập báo cáo tài chính.	Các phòng, ban chức năng và các đơn vị thành viên thực hiện nghiêm túc và triển khai các nghị quyết của HĐQT ban hành; Công tác kế toán được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật và chế độ kế toán hiện hành, đảm bảo tính khách quan, trung thực, đúng với thực tế hoạt động kinh doanh của công ty.
24/12/2022	3/3	Rà soát các nghị quyết HĐQT ban hành trong nửa cuối năm 2022 và đánh giá kết quả thực hiện; Đánh giá việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, BHYT, BHXH, cổ tức;...	Các bộ phận liên quan đã thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT, không để xảy ra sai sót; Việc thực thi các quy định của pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng và chi trả cổ tức cho cổ đông đều được thực thi đầy đủ, kịp thời, và nghiêm chỉnh.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VIỆC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHĐCĐ NĂM 2022

- Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh: năm 2022, Tập đoàn hoàn thành 105% chỉ tiêu về doanh thu và 10% chỉ tiêu lợi nhuận;
- Phối hợp với HĐQT chọn EY là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính của Tập đoàn và các công ty con;
- Điều chỉnh và Triển khai dự án nhà máy sản xuất nguyên liệu sinh học phân hủy hoàn toàn PBAT;
- Triển khai kế hoạch huy động vốn tài trợ các dự án của Tập đoàn;
- Nhận thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên;
- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ;

KẾT QUẢ GIÁM SÁT HĐQT VÀ BĐH

- HĐQT đã giám sát chặt chẽ các hoạt động của BĐH trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Năm 2022, HĐQT đã tiến hành 20 phiên họp, đã thông qua và ban hành 20 nghị quyết và quyết định thuộc thẩm quyền HĐQT. Các phiên họp của HĐQT có số thành viên tham dự đảm bảo theo đúng quy định. Số phiên họp của HĐQT đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ Công ty.
- Ban hành kịp thời các Nghị quyết sau khi có kết quả kiểm phiếu dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản các thành viên thông qua tờ trình. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn của HĐQT và phù hợp với chủ trương, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và hoàn toàn tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Trong công tác phối hợp với BKS: HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành nhiệm vụ. Các Tờ trình, Nghị quyết, biên bản kiểm phiếu biểu quyết của HĐQT đều được gửi tới BKS để tạo thuận lợi cho công tác của BKS.
- Các vấn đề quan trọng đều được HĐQT lấy ý kiến bằng văn bản; việc bầu thành viên trong HĐQT đều được HĐQT xin ý kiến của ĐHĐCĐ theo đúng quy định.
- Dưới sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, trong năm 2022 BĐH đã chủ động trong việc hoàn thành các chức năng, nhiệm vụ được giao, chỉ đạo thường xuyên để đưa ra các giải pháp kinh doanh, kế hoạch ứng biến kịp thời với diễn biến của môi trường kinh doanh, khắc phục khó khăn, quyết tâm hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua và các nghị quyết, quyết định của HĐQT. BĐH đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Tập đoàn theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.

KIỂM SOÁT VIỆC TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT:

Công tác Công bố thông tin của Tập đoàn thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành, không có sai phạm nào báo cáo.

KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH

Công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính:

Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất quý, năm và bán niên năm 2022 đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và tuân thủ các quy định, các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam. BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán EY và không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng và hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh riêng, hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng, hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Kết quả kinh doanh:

Ban Kiểm soát thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trong báo cáo riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán EY.

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

Ưu điểm:

- Các thành viên Ban Kiểm soát làm việc trên tinh thần độc lập, khách quan, và tuân thủ các quy định pháp luật trong công tác giám sát các hoạt động của Tập đoàn.
- Ban Kiểm soát đã phối hợp tốt với HĐQT và BĐH, các phòng ban chức năng để hoàn thành chức năng, nhiệm vụ của Ban, thực hiện kiểm tra, giám sát quá trình hoạt động của công ty, phát hiện các rủi ro tiềm tàng, đề xuất các giải pháp khắc phục, đảm bảo hoạt động của Tập đoàn an toàn, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.

Tồn tại:

Do quy mô Tập đoàn lớn, số lượng thành viên Ban Kiểm soát còn ít nên phạm vi soát xét, giám sát còn hạn chế, cần được tăng cường, đẩy mạnh hơn nữa.

ĐỀ XUẤT CỦA BKS CHO NĂM 2023

Nhằm phát huy hơn nữa vai trò trong việc giám sát, kiểm tra tính tuân thủ, minh bạch trong hoạt động của Tập đoàn, BKS sẽ đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động kiểm tra giám sát nội bộ, cụ thể:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tuân thủ các quy định, quy trình, quy chế trong quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn;
- Định kỳ kiểm tra việc hạch toán, lập báo cáo tài chính quý, năm của Tập đoàn;
- Tiếp tục nghiên cứu, tư vấn và đề xuất với HĐQT, BĐH các giải pháp để hoàn thiện hệ thống quản trị và quản trị rủi ro của Tập đoàn theo các thông lệ quốc tế, nhằm tăng cường minh bạch, hạn chế rủi ro trong vận hành.



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP NĂM 2022

Báo cáo được lập dựa trên Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty do UBCKNN và IFC xây dựng và xuất bản.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT			
1.1	Hội đồng Quản trị cần phải xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của mình	HĐQT cần phải thông qua một quy chế hoạt động riêng, xác định rõ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của HĐQT; quy chế hoạt động của HĐQT cần phải được công bố trên website của công ty.	Vai trò, trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, quy chế hoạt động của HĐQT được quy định tại điều lệ, đăng tải trên website Tập đoàn.
		HĐQT cần phải xem xét và định hướng chiến lược công ty, các kế hoạch hoạt động lớn, chính sách quản lý rủi ro, ngân sách và kế hoạch kinh doanh hàng năm; đặt ra các mục tiêu hoạt động; theo dõi việc thực hiện mục tiêu và hoạt động của công ty; và giám sát các hoạt động đầu tư, đầu tư và thoái vốn lớn.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		HĐQT cần phải theo dõi tình hình hiệu quả của công tác quản trị, chính sách và hoạt động môi trường và xã hội, và việc tuân thủ luật pháp hiện hành của công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		HĐQT cần phải thực hiện và thúc đẩy các chuẩn mực cao về đạo đức kinh doanh và giám sát việc thực hiện bộ quy tắc đạo đức kinh doanh để mang lại văn hoá liêm chính cho công ty.	Bộ quy tắc đạo đức, bộ gen người An Phát và các bộ nguyên tắc ứng xử được ban hành và đảm bảo thực hiện.
		HĐQT cần phải đánh giá được những rủi ro lớn mà công ty phải đối diện và các bước mà Ban Điều hành phải thực hiện để theo dõi và kiểm soát những rủi ro đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		HĐQT cần phải giám sát để bảo đảm tính liêm chính của hệ thống báo cáo kế toán và tài chính của công ty, bao gồm kiểm toán độc lập và đảm bảo có các hệ thống kiểm soát phù hợp, cụ thể là các hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, tuân thủ theo pháp luật và các tiêu chuẩn liên quan.	BCTC bán niên được soát xét và BCTC năm được kiểm toán bởi EY Việt Nam. HĐQT theo dõi, giám sát hệ thống quản lý rủi ro, kiểm soát tài chính và hoạt động, đảm bảo tuân thủ pháp luật và các tiêu chuẩn khác.
		HĐQT cần phải tuyển lựa, đưa ra mức đãi ngộ, giám sát và thay thế các cán bộ quản lý then chốt nếu thấy cần thiết, và đồng thời giám sát kế hoạch kế nhiệm của các vị trí này.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		HĐQT cần phải gắn mức thù lao của cán bộ quản lý cấp cao và thành viên HĐQT một cách phù hợp với khẩu vị rủi ro và vì lợi ích lâu dài của công ty và cổ đông.	Thù lao của HĐQT, BKS được ĐHCĐ thông qua.
		HĐQT cần phải theo dõi và quản lý các xung đột lợi ích tiềm tàng của các thành viên trong Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát (nếu có) và các cổ đông, bao gồm việc sử dụng tài sản công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này. Các giao dịch được thực hiện theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
HĐQT cần phải giám sát quá trình công bố thông tin và truyền thông của công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.		

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT			
1.2	Thành viên Hội đồng Quản trị cần phải hiểu phải hiểu đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, khẩn cấp, cẩn trọng, và vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của công ty.	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện trách nhiệm một cách có thiện ý và vì lợi ích cao nhất của công ty và tất cả cổ đông, tránh tất cả các xung đột lợi ích phát sinh thực tế và tiềm tàng.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Những thành viên HĐQT đang làm việc trong cơ cấu của một tập đoàn: mặc dù một công ty có thể chịu sự kiểm soát của một chủ thể khác, trách nhiệm trung thành của thành viên Hội đồng Quản trị chỉ liên quan tới công ty và toàn bộ cổ đông của công ty đó mà không liên quan tới chủ thể kiểm soát tập đoàn đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT cần phải áp dụng mức độ cẩn trọng tối đa trong khi thực hiện trách nhiệm theo chuẩn mực được kỳ vọng đối với một thành viên HĐQT tốt trong những tình huống và hoàn cảnh tương tự.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT cần phải hiểu biết đầy đủ vai trò & trách nhiệm của mình trong HĐQT theo quy định của luật pháp và chính sách công ty; & góp phần vào việc HĐQT thực hiện vai trò & trách nhiệm của mình một cách hiệu quả.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT cần phải tự trang bị cho mình các kiến thức phù hợp về quản trị công ty và các yêu cầu về mặt đạo đức, bảo đảm công ty liên tục hành động trên cơ sở tuân thủ các chính sách về quản trị tốt và đạo đức ứng xử.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT cần phải chủ động tham gia giám sát hoạt động của công ty, tham gia thảo luận & có nỗ lực phù hợp để có được thông tin liên quan đến các vấn đề được thảo luận. Thành viên HĐQT nên xem trước tất cả các tài liệu được cung cấp trước cuộc họp HĐQT để sẵn sàng đóng góp cho cuộc họp HĐQT.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Mỗi thành viên HĐQT cần phải có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của công ty trong năm.	Trong năm 2022, tỷ lệ tham dự họp của các thành viên là 100%.
		Trong quá trình làm việc trong HĐQT hoặc sau đó, ngoại trừ luật pháp có quy định, thành viên HĐQT không được tiết lộ bất kỳ thông tin mật nào mà thành viên đó biết được trong quá trình làm việc. Thành viên HĐQT không được phép sử dụng những thông tin mật đó vì lợi ích cá nhân.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này, các thành viên HĐQT, BDH hoặc các vị trí chủ chốt đều ký hợp đồng niêm chính. Đồng thời điều này được quy định trong quy chế quản trị nội bộ.
		Nếu thành viên HĐQT từ nhiệm hoặc không thể hoàn thành nhiệm vụ, HĐQT cần phải thực hiện ngay các bước cần thiết để bảo đảm có sự thay thế trong HĐQT theo các hướng dẫn về thông lệ tốt nhất, và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 1: Thiết lập rõ Vai trò, Trách nhiệm và Cam kết của HĐQT			
1.3	Cùng với Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị cần phải thúc đẩy văn hóa quản trị công ty tốt trong công ty và liên tục giám sát tính hiệu quả của văn hoá đó	HĐQT có vị trí trung tâm trong hệ thống quản trị công ty và đóng vai trò giám sát quan trọng.	Quy định tại điều lệ công ty, quy chế quản trị.
		HĐQT cần phải bảo đảm việc ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty được xây dựng dựa trên các nguyên tắc về minh bạch, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình, và công bằng, phù hợp với thông lệ tốt nhất và quy định hiện hành để chứng tỏ cam kết của công ty đối với quản trị công ty tốt.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Để thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhân viên, nhà đầu tư cũng như công chúng, quy chế nội bộ về quản trị công ty không chỉ nên dừng ở mức tuân thủ quy định pháp luật hiện hành mà cần áp dụng các thông lệ quản trị công ty tốt nhất trong nước và quốc tế.	APH cố gắng hoàn thiện hệ thống quản trị, theo các thông lệ quốc tế tốt nhất.
		HĐQT cần phải chủ động đánh giá thường xuyên việc thực hiện quản trị công ty để bảo đảm phân định rõ phạm vi trách nhiệm giải trình của các cấp quản lý trong toàn công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Công ty cần phải công bố cơ cấu và chính sách quản trị, cụ thể là nội dung của quy chế nội bộ về QTCT hoặc chính sách quản trị công ty và quá trình thực hiện quy chế hoặc chính sách đó. Theo thông lệ tốt, cần công bố điều lệ công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về QTCT và trong trường hợp phù hợp, cơ cấu HĐQT, cơ cấu và quy chế hoạt động của các ủy ban.	Quy chế quản trị của công ty được ban hành và công bố trên website.
1.4	Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm bảo đảm và thông qua một chương trình quy hoạch kế cận hiệu quả cho các vị trí thành viên Hội đồng Quản trị, CEO, và thành viên Ban Điều hành chủ chốt để bảo đảm tăng trưởng và gia tăng liên tục giá trị của cổ đông.	Việc chuyển giao vai trò lãnh đạo công ty cho những cá nhân đủ tiêu chuẩn và năng lực là mục tiêu của quy hoạch kế cận. HĐQT có trách nhiệm thực hiện một quá trình để bổ nhiệm các cán bộ quản lý chủ chốt có năng lực, chuyên môn, trung thực, và nhiệt tình, có thể gia tăng giá trị cho công ty.	Tập đoàn đã xây dựng và triển khai chương trình đào tạo đội ngũ lãnh đạo, ương mầm đội ngũ nhân sự chủ chốt kế cận, vừa có chuyên môn, năng lực, kỹ năng, vừa nhiệt tình, tâm huyết.
		Một quy hoạch kế cận tốt gắn liền với việc những vai trò và trách nhiệm được quy định bằng văn bản đối với từng vị trí, và nên bắt đầu bằng cách xác định kiến thức, kỹ năng, và năng lực chính cần phải có cho vị trí đó.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Đối với mỗi ứng cử viên tiềm năng đã xác định, cần phải có kế hoạch phát triển chuyên môn để giúp cá nhân đó chuẩn bị tốt cho công việc (vd: đào tạo, chia sẻ và tích lũy kinh nghiệm).	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		Quá trình này nên được thực hiện một cách nhất quán và phù hợp với định hướng chiến lược của công ty.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 2. Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên môn			
2.1	Tập thể Hội đồng Quản trị cần phải sở hữu các quan điểm, chuyên môn, năng lực đa dạng và phù hợp để đóng vai trò chèo lái và giám sát công ty hiệu quả.	Sự đa dạng của HĐQT là hết sức quan trọng vì điều đó cho phép công ty tận dụng được lợi thế của số nhiều các quan điểm làm cho quy trình ra quyết định phong phú và đáng tin cậy hơn.	HĐQT đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, tuổi. Thông tin cụ thể xem tại phần giới thiệu HĐQT.
		Cơ cấu của HĐQT cần phải tính đến sự đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, hành vi, khía cạnh văn hoá, tuổi & giới tính.	HĐQT đảm bảo tính đa dạng về kiến thức, kinh nghiệm, giới tính, tuổi. Thông tin cụ thể xem tại phần giới thiệu HĐQT.
		HĐQT cần phải bảo đảm Ban Điều hành ban hành và thúc đẩy các chính sách để tạo cơ hội công bằng cho phụ nữ được tiếp cận các vị trí lãnh đạo trong doanh nghiệp.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		HĐQT cần phải xây dựng ma trận kỹ năng HĐQT có mô tả về vai trò và năng lực cần thiết cho việc bổ nhiệm, bao gồm các yếu tố như sự độc lập, đa dạng, độ tuổi, giới tính, quy hoạch kế cận tương lai, sự liên chính, kỹ năng, chuyên môn, bề dày kinh nghiệm, kiến thức về hoạt động kinh doanh và ngành nghề hoạt động của công ty; và sự sẵn lòng dành đủ thời gian và nỗ lực để hoàn thành trách nhiệm của HĐQT trong bối cảnh cơ cấu cũng như nhu cầu hiện hành của HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT.	HĐQT thực hiện tốt nội dung này.
		HĐQT, với sự hỗ trợ của ủy ban để cử nhân sự, cần phải lựa chọn và đề xuất ứng cử viên HĐQT để cổ đông bầu chọn. Ủy ban để cử nhân sự thuộc HĐQT cần phải giám sát việc xây dựng và thực hiện quy trình để cử HĐQT chính thức. HĐQT cần phải công bố quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và các tiêu chí sử dụng để lựa chọn thành viên HĐQT mới.	Quy trình bổ nhiệm thành viên HĐQT mới và tiêu chí của thành viên HĐQT được quy định rõ trong điều lệ Tập đoàn, đăng tải trên website.
		Tất cả các cổ đông đều phải có cơ hội để cử ứng cử viên cho Hội đồng Quản trị. Cổ đông sở hữu tối thiểu 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần của công ty phải có quyền đề xuất ứng cử viên. Cổ đông sở hữu dưới 5% (năm phần trăm) tổng số cổ phần biểu quyết của công ty phải có cơ hội để xuất ứng cử viên. Thời hạn cho việc đề xuất ứng cử viên HĐQT, thủ tục xem xét đề xuất và đưa vào chương trình họp phải được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của HĐQT.	Điều lệ Tập đoàn cho phép cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần trở lên có quyền biểu quyết được đề cử TV HĐQT
		Một công ty đại chúng nên có số lượng thành viên HĐQT là số lẻ từ năm đến mười một. Số lượng này có thể khác nhau tùy thuộc vào ngành hoạt động, quy mô, mức độ phức tạp của công ty, cũng như chu kỳ hoạt động của công ty, và những ủy ban nào cần được thành lập.	HĐQT Tập đoàn hiện có 8 thành viên.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 2. Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên môn			
2.2	Hội đồng Quản trị cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên không điều hành, có các tiêu chuẩn cần thiết để tham gia một cách hiệu quả và giúp Hội đồng Quản trị luôn có các nhận định khách quan, độc lập về hoạt động của công ty và bảo đảm có được cơ chế kiểm soát và cân bằng phù hợp.	Cơ cấu phù hợp của thành viên HĐQT điều hành và không điều hành, bao gồm thành viên HĐQT độc lập (xem Nguyên tắc 3), bảo đảm để không có một hoặc một nhóm thành viên HĐQT nào có thể chi phối quá trình ra quyết định.	Tại ngày 1/4/2023 HĐQT APH có 3 thành viên điều hành, 5 thành viên không điều hành và 2 thành viên độc lập.
		Hơn nữa, một HĐQT cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm lợi ích của công ty cao hơn lợi ích của các cổ đông cá nhân.	Tại ngày 1/4/2023 có 5/8 thành viên HĐQT không điều hành.
2.3	Hội đồng Quản trị cần phải bổ nhiệm một Thư ký Công ty, là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội đồng Quản trị về tất cả các vấn đề liên chức năng và hoạt động của Hội đồng Quản trị.	Công ty cần quy định rõ tiêu chuẩn phù hợp cần thiết đối với các thành viên HĐQT không điều hành để bảo đảm việc những thành viên này có thể tham gia hiệu quả vào thảo luận của HĐQT đồng thời thực hiện vai trò và trách nhiệm của mình.	Theo Điều lệ Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:a) Đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; b) Không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm..
		Thư ký Công ty hiện đại thường giữ vị trí lãnh đạo cấp cao của công ty và được kỳ vọng sẽ đưa ra các tư vấn chuyên môn cho cổ đông, HĐQT, từng thành viên HĐQT, Ban Điều hành, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các khía cạnh quản trị công ty của các quyết định chiến lược.	Trong cơ cấu tổ chức Tập đoàn có Văn phòng HĐQT, bao gồm phòng Thư ký và phòng Quan hệ Cổ đông. Đây là bộ phận có chức năng tư vấn cho HĐQT, BĐH, và các bên có quyền lợi liên quan khác về các vấn đề trong quản trị và quản hệ cổ đông.
		Thư ký Công ty thường đóng vai trò cầu nối về thông tin, truyền thông, cố vấn, và trọng tài giữa HĐQT và Ban Điều hành. Thư ký Công ty cũng đóng vai trò là cầu nối giữa công ty với cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan, tuy nhiên trong những tổ chức lớn việc này thường do "cán bộ phụ trách quan hệ cổ đông" đảm nhiệm.	Văn phòng HĐQT là đơn vị chức năng trực thuộc HĐQT bao gồm 02 bộ phận là Phòng Thư ký và Phòng Quan hệ nhà đầu tư với các chức năng chính là cầu nối giữa HĐQT với BĐH, tham mưu, giúp việc cho HĐQT Tập đoàn; quản lý cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 2. Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên môn			
2.3	Hội đồng Quản trị cần phải bổ nhiệm một Thư ký Công ty, là người chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hội đồng Quản trị về tất cả các vấn đề liên quan đến chức năng và hoạt động của Hội đồng Quản trị.	<p>Vai trò và trách nhiệm của Thư ký Công ty bao gồm, nhưng không giới hạn ở những nội dung sau đây:</p> <p>a. Quản lý tất cả các vấn đề hậu cần cho các cuộc họp HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT, tham dự và ghi biên bản họp;</p> <p>b. Lập biên bản của tất cả các cuộc họp HĐQT và ủy ban trực thuộc HĐQT, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền đạt thông tin trong HĐQT;</p> <p>c. Tư vấn cho HĐQT và các ủy ban trực thuộc HĐQT về vai trò và trách nhiệm tương ứng;</p> <p>d. Tạo điều kiện thuận lợi giúp định hướng cho thành viên HĐQT mới và hỗ trợ đào tạo và phát triển thành viên HĐQT;</p> <p>Cố vấn cho HĐQT về vấn đề công bố thông tin doanh nghiệp và tuân thủ các quy định đối với doanh nghiệp, chứng khoán và các yêu cầu về niêm yết;</p> <p>f. Quản lý các quy trình liên quan đến họp cổ đông hàng năm;</p> <p>g. Theo dõi các tiến triển trong quản trị công ty và hỗ trợ HĐQT áp dụng các thông lệ quản trị công ty để đáp ứng nhu cầu của HĐQT và kỳ vọng của các bên có quyền lợi liên quan;</p> <p>h. Đóng vai trò đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan và tham gia giải quyết các vấn đề về quản trị công ty</p>	Văn phòng HĐQT của Tập đoàn thực hiện đầy đủ các chức năng này.
		<p>Để thực hiện vai trò của mình một cách hiệu quả, Thư ký Công ty cần phải hành động một cách độc lập với sự liên chính cao nhất để bảo vệ lợi ích của công ty, cổ đông, và các bên khác có lợi ích hợp pháp trong hoạt động kinh doanh của công ty. Mức độ trách nhiệm này yêu cầu phải có kiến thức sâu rộng về môi trường kinh doanh mà doanh nghiệp đang hoạt động cũng như kiến thức về luật pháp, quy tắc, và quy định điều chỉnh hoạt động của doanh nghiệp. Thư ký Công ty cần phải thường xuyên phát triển chuyên môn, duy trì sự trung lập và khách quan trong khi hỗ trợ HĐQT và các chủ thể có liên quan trong quá trình làm việc.</p>	Bộ phận Văn phòng HĐQT gồm những người có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm làm việc nhiều năm tại Tập đoàn, đồng thời đảm bảo tinh thần trung thực, liêm chính trong các hành động. Đội ngũ nhân sự không ngừng trau dồi trình độ, chuyên môn, kỹ năng thông qua tham dự các lớp đào tạo, tập huấn và tiến bộ trong công việc hàng ngày.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 2. Thiết lập một HĐQT có năng lực và chuyên môn			
2.4	Công ty cần phải quy định trong quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty một chính sách phát triển liên tục đối với Hội đồng Quản trị, bao gồm chương trình định hướng cho thành viên Hội đồng Quản trị mới và cập nhật đào tạo hàng năm cho tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị.	<p>Tất cả các thành viên HĐQT mới cần phải được định hướng phù hợp khi gia nhập HĐQT để bảo đảm rằng họ nắm bắt được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình đối với công ty trước khi bắt đầu nhiệm kỳ thành viên HĐQT.</p>	Các thành viên HĐQT mới được tham gia các chương trình hội nhập văn hóa trước khi bắt đầu nhiệm kỳ.
		<p>Chương trình định hướng sẽ được HĐQT xây dựng (với sự hỗ trợ của ủy ban liên quan hoặc Thư ký Công ty), trong đó có các chủ đề quan trọng về quản trị công ty (bao gồm Bộ Nguyên tắc này), giới thiệu về hoạt động kinh doanh của công ty, Điều lệ công ty, và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty. Chương trình này phải đáp ứng được các yêu cầu cụ thể của công ty và của cá nhân thành viên HĐQT cũng như hỗ trợ mọi thành viên HĐQT mới trong việc thực hiện hiệu quả vai trò chức năng của mình.</p>	HĐQT nắm bắt nhu cầu đào tạo về quản trị doanh nghiệp cho các thành viên HĐQT, BĐH và các lãnh đạo cao cấp, dựa trên tư vấn của Văn phòng HĐQT và Ban Đào tạo, từ đó lựa chọn đơn vị đào tạo để triển khai. Trong năm các khóa học về quản trị doanh nghiệp đã được tổ chức với đội ngũ giảng dạy là các chuyên gia tư vấn luật và có nhiều năm kinh nghiệm về triển khai các chương trình đào tạo quản trị doanh nghiệp.
		<p>Thành viên HĐQT cần phải có nguồn lực và mạng lưới cần thiết để nâng cao và duy trì kiến thức, kỹ năng, và chuyên môn nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc của HĐQT và duy trì tiêu chuẩn của các thành viên HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình</p>	Các thành viên HĐQT của Tập đoàn đều có trình độ chuyên môn, nhiều năm kinh nghiệm quản lý và thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực, gia tăng hiệu quả công việc.
		<p>Tất cả các thành viên HĐQT cần phải tham gia tối thiểu một chương trình đào tạo thành viên HĐQT hoặc quản trị công ty của một tổ chức chuyên nghiệp có uy tín để bảo đảm họ hiểu rõ những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty tốt cũng như nỗ lực bắt kịp những xu hướng và yêu cầu mới nhất về quản trị.</p>	Tập đoàn tham vấn các đơn vị tư vấn luật và các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm về quản trị doanh nghiệp. Các đơn vị đối tác kịp thời cập nhật những thay đổi và xu hướng và yêu cầu mới nhất trong quản trị doanh nghiệp cho HĐQT công ty.
		<p>Công ty cần phải công bố tại Mục Quản trị Công ty trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và thông lệ cho việc phát triển và đào tạo chuyên môn cho thành viên HĐQT, cả trong quá trình định hướng và một cách thường xuyên</p>	APH hiện đang xây dựng chính sách này dành cho HĐQT.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 3. Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT			
3.1	Sau khi được bầu chọn, tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị cần phải có trách nhiệm với công ty, cho dù được bổ nhiệm bởi cổ đông, nhóm cổ đông, quản tài viên hay các bên có quyền lợi liên quan.	Thành viên HĐQT cần phải thực hiện nhiệm vụ dựa trên kiến thức và năng lực chuyên môn của mình, hoàn toàn khách quan và không chịu tác động của bất kỳ mối quan hệ cá nhân hay chuyên môn nào. Thành viên HĐQT phải tạo ra và bảo toàn giá trị cho doanh nghiệp nói chung, trên cơ sở các nguyên tắc pháp luật và đạo đức phù hợp.	HĐQT Tập đoàn thực hiện tốt nội dung này.
		Các thành viên HĐQT có xung đột về một vấn đề cụ thể cần phải tránh tham gia thảo luận và quyết định về vấn đề cụ thể đó. Những thành viên HĐQT nào nếu cảm thấy không thể duy trì được tính độc lập khách quan trong khi thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của mình thì nên từ nhiệm.	HĐQT Tập đoàn thực hiện tốt nội dung này.
		Thành viên HĐQT không được làm tư vấn hay cố vấn được trả phí bởi công ty.	Các thành viên HĐQT không cung cấp các dịch vụ tư vấn hay cố vấn được APH trả phí.
3.2	Để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị và sự liên chính của hệ thống quản trị, công ty cần phải có tối thiểu một phần ba (1/3) thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên độc lập.	Sự có mặt của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT bảo đảm việc ra quyết định độc lập về các vấn đề của công ty và giám sát khách quan phù hợp đối với các hoạt động của Ban Điều hành, bao gồm việc ngăn ngừa xung đột lợi ích và cân bằng các nhu cầu có tính cạnh tranh lẫn nhau của công ty.	HĐQT Tập đoàn hiện có 02 thành viên độc lập.
		Xu hướng thế giới công nhận sự hiện diện của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT góp phần bảo đảm để việc ra quyết định khách quan hơn, đặc biệt trong các tình huống có xung đột lợi ích.	HĐQT Tập đoàn nhận thức được vai trò của thành viên HĐQT trong việc tăng cường tính khách quan đối với các quyết định, nghị quyết của HĐQT, đặc biệt đối với các tình huống có xung đột lợi ích.
3.3	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho Hội đồng Quản trị.	Ngoài ra, các chuyên gia cũng có nhiều quan điểm khác nhau về số lượng thành viên HĐQT độc lập tối ưu trong HĐQT. Tuy nhiên, quan điểm chung về số lượng lý tưởng của thành viên HĐQT độc lập trong HĐQT là ở mức tối thiểu một phần ba (1/3) cho tới đa số.	Hiện có 2/8 thành viên HĐQT là thành viên độc lập.
		Thành viên HĐQT độc lập cần phải có hiểu biết chung tốt về ngành nghề họ tham gia.	Thành viên HĐQT độc lập của Tập đoàn có nhiều năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực tư vấn kinh doanh quốc tế, phù hợp với ngành nghề chính của APH là đầu tư tài chính.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 3. Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT			
3.3	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho Hội đồng Quản trị.	Cần lưu ý rằng tính độc lập và năng lực phải đi đôi với nhau.	Các thành viên HĐQT độc lập của APH có trình độ, nhiều năm kinh nghiệm tại các lĩnh vực tư vấn, đầu tư, quản trị.
		Điều quan trọng là thành viên HĐQT độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và vị thế giúp họ tham gia hiệu quả và khách quan vào thảo luận của HĐQT.	Thành viên HĐQT độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực để tham gia thảo luận các vấn đề của HĐQT một cách khách quan và hiệu quả.
		Tất cả các công ty cần phải có tối thiểu một thành viên HĐQT độc lập có chuyên môn và kinh nghiệm tài chính để tham gia và lãnh đạo Ủy ban Kiểm toán.	Hiện Tập đoàn đã xây dựng lộ trình để HĐQT đáp ứng yêu cầu cao hơn về tính độc lập.
3.4	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập chỉ nên tham gia Hội đồng Quản trị tối đa chín năm liên tục.	Việc tham gia là thành viên độc lập trong một HĐQT trong thời gian dài có thể gây ảnh hưởng đến khả năng hành động độc lập và khách quan của thành viên HĐQT đó. Vì vậy, tổng thời gian làm việc liên tục trong các nhiệm kỳ của thành viên HĐQT độc lập không được vượt quá chín năm.	Hiện 02 thành viên HĐQT độc lập của APH mới được bổ nhiệm từ tháng 3/2020 và 06/2021
		Sau chín năm trên, thành viên HĐQT độc lập đó vĩnh viễn không được đưa ra bầu lại vào vị trí thành viên HĐQT độc lập của công ty, nhưng có thể tiếp tục đủ điều kiện để được đề cử và bầu chọn làm thành viên HĐQT không độc lập.	Hiện 02 thành viên HĐQT độc lập của APH mới được bổ nhiệm từ tháng 3/2020 và 06/2021.
3.5	Hội đồng Quản trị cần phải chỉ định một thành viên Hội đồng Quản trị đứng đầu trong số các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập nếu Chủ tịch Hội đồng Quản trị không phải là thành viên độc lập và vai trò Chủ tịch và TGD được kết hợp, việc thiết lập các cơ chế phù hợp sẽ bảo đảm có được quan điểm và nhận định độc lập. Quan trọng hơn, cơ chế này sẽ tránh được xung đột lợi ích tiềm tàng.	Chủ tịch HĐQT và TGD phải là những cá nhân khác nhau để bảo đảm có cân bằng phù hợp về quyền lực, tăng trách nhiệm giải trình, và tăng cường năng lực của HĐQT để ra quyết định độc lập. Theo thông lệ tốt nhất, Chủ tịch HĐQT cũng nên là thành viên HĐQT độc lập.	Tại ngày 1/4/2023 Chủ tịch HĐQT là Ông Phạm Ánh Dương - thành viên HĐQT không điều hành. Tổng Giám đốc là ông Phạm Đỗ Huy Cường - thành viên HĐQT điều hành.
		Cơ chế đề xuất là cần phải bổ nhiệm một "thành viên HĐQT độc lập đứng đầu" phụ trách các thành viên HĐQT độc lập, theo thông lệ tốt nhất trong trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên độc lập thì HĐQT nên bao gồm đa số các thành viên HĐQT độc lập.	Trường hợp Chủ tịch không phải là thành viên HĐQT độc lập và vai trò Chủ tịch và TGD được kết hợp, việc thiết lập các cơ chế phù hợp sẽ bảo đảm có được quan điểm và nhận định độc lập. Quan trọng hơn, cơ chế này sẽ tránh được xung đột lợi ích tiềm tàng.
3.3	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm các thành viên Hội đồng Quản trị độc lập có đầy đủ các tiêu chuẩn và năng lực cần thiết để tham gia đóng góp cho Hội đồng Quản trị.	Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu cần có đủ thẩm quyền để dẫn dắt HĐQT trong những trường hợp các thành viên HĐQT còn lại (bao gồm cả Chủ tịch HĐQT kiêm TGD) có xung đột lợi ích rõ ràng.	Hiện HĐQT có 2 thành viên độc lập.
		Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu cần có đủ thẩm quyền để dẫn dắt HĐQT trong những trường hợp các thành viên HĐQT còn lại (bao gồm cả Chủ tịch HĐQT kiêm TGD) có xung đột lợi ích rõ ràng.	Hiện HĐQT có 2 thành viên độc lập.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 3. Bảo đảm vai trò lãnh đạo hiệu quả và tính độc lập của HĐQT			
Nguyên tắc 4. Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT			
4.1	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập ủy ban kiểm toán và bảo đảm để ủy ban này có đủ nguồn lực và thẩm quyền. Ủy ban kiểm toán phải bảo đảm các kiểm soát nội bộ phù hợp được duy trì và công ty tuân thủ mọi luật pháp và quy định liên quan.	HĐQT cần phải thành lập một UBKT, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT, tất cả đều là thành viên không điều hành và đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
		Ủy ban này cần phải có kiến thức về kiểm toán nội bộ, kế toán theo chuẩn mực IFRS và VAS, tuân thủ, báo cáo tài chính và kiểm soát. Chủ tịch của UBKT phải có chuyên môn về tài chính và là thành viên HĐQT độc lập	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
		Vai trò và trách nhiệm của UBKT phải được quy định trong quy chế hoạt động riêng, do HĐQT phê chuẩn và được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động của UBKT cần được quy định cụ thể trong quy chế hoạt động của UBKT, là chuẩn mực thực tiễn để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của UBKT.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
		Trách nhiệm chủ yếu của UBKT bao gồm: i. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và mọi công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty; ii. Rà soát kiểm soát nội bộ về tài chính của công ty, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro; iii. Rà soát giao dịch với bên liên quan trong ngưỡng phê duyệt của HĐQT hoặc đại hội cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của HĐQT hoặc cổ đông; iv. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty; v. Giới thiệu công ty kiểm toán độc lập cũng như mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để HĐQT thông qua trước khi trình lên ĐHCĐ thường niên phê duyệt; vi. Theo dõi và đánh giá sự độc lập và khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán; vii. Xây dựng và thực hiện chính sách về tuyển dụng công ty kiểm toán độc lập để cung cấp dịch vụ phi kiểm toán; vàviii. Giám sát nhằm bảo đảm công ty tuân thủ mọi quy định pháp luật và yêu cầu của cơ quan quản lý cũng như các quy định nội bộ khác của công ty	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 4. Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT			
4.2	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro có năng lực để bảo đảm các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động kinh doanh của công ty được quản lý phù hợp.	HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản lý Rủi ro, bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban này.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
		HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro và quy chế này phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban Quản lý Rủi ro nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban Quản lý Rủi ro.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
		Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban Quản lý Rủi ro bao gồm: i. Phê duyệt và giám sát quy trình và chính sách của công ty về nhận dạng và quản lý rủi ro; ii. Giám sát và theo dõi kết quả công việc của Ban Điều hành liên quan đến việc thực hiện chính sách quản lý rủi ro của công ty; iii. Rà soát và trình HĐQT phê duyệt khẩu vị rủi ro và chiến lược quản lý rủi ro; iv. Đề xuất với HĐQT về mức độ rủi ro và thẩm quyền chấp nhận rủi ro được ủy quyền cho Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành. v. Xem xét các khía cạnh của chiến lược & đề xuất của Ban Điều hành; vi. Theo dõi hiệu quả của bộ phận quản lý rủi ro và bảo đảm có đủ nguồn lực và hệ thống để đáp ứng mức độ năng lực mong muốn và cao hơn yêu cầu tối thiểu về tuân thủ; và vii. Thiết lập các chương trình giáo dục thường xuyên để cải thiện kiến thức quản lý rủi ro của thành viên	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
		Tùy thuộc vào yêu cầu của pháp luật về quy mô công ty, môi trường hoạt động kinh doanh của công ty và các yếu tố khác, nếu công ty không có nhu cầu cấp thiết phải thành lập riêng một Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán có thể kết hợp trách nhiệm giám sát kiểm toán và quản lý rủi ro.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 4: Thành lập các Ủy ban thuộc HĐQT			
4.3	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập Ủy ban Quản trị công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng để tăng cường hiệu quả của khung quản trị công ty và bảo đảm rằng chính sách và hoạt động bổ nhiệm và lương thưởng của công ty hỗ trợ được việc bổ nhiệm, phát triển, thu hút và giữ chân các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tài năng.	HĐQT cần phải thành lập một Ủy ban Quản trị Công ty, Bổ nhiệm và Lương thưởng (Corporate Governance, Nomination and Remuneration - CGNR), bao gồm tối thiểu ba thành viên HĐQT không điều hành có năng lực chuyên môn, đa số là thành viên độc lập, kể cả vị trí chủ tịch ủy ban.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
		HĐQT cần phải phê duyệt quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR và quy chế này cần phải được công bố trên website của công ty. Thẩm quyền, cơ cấu, và quy trình hoạt động được quy định trong quy chế hoạt động của Ủy ban CGNR nên được xây dựng thành chuẩn đối sánh thực tế, để dựa vào đó có thể đánh giá được kết quả công việc của Ủy ban CGNR.	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
		Trách nhiệm chủ yếu của Ủy ban CGNR bao gồm:	Theo mô hình hoạt động, Tập đoàn chưa thành lập các Ủy ban trực thuộc HĐQT.
		i. Xây dựng, kiến nghị và đánh giá hàng năm chính sách quản trị công ty và giám sát các vấn đề quản trị công ty;	
		ii. Xác định các ứng cử viên có đủ năng lực trở thành thành viên HĐQT và trình lên HĐQT để thông qua danh sách ứng cử;	
		iii. Kiến nghị lên HĐQT về việc bổ nhiệm các ủy ban liên quan (ngoài Ủy ban CGNR);	
		iv. Điều phối việc đánh giá hàng năm đối với HĐQT, thành viên HĐQT và các ủy ban;	
		v. Bảo đảm việc tuân thủ chính sách (sổ tay) quản trị công ty và Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty;	
		vi. Hỗ trợ HĐQT thực hiện trách nhiệm liên quan đến lương thưởng của thành viên HĐQT, TGĐ, Ban Điều hành, Thư ký Công ty, và thành viên khác thuộc BDH khi được trình lên HĐQT xem xét;	
		vii. Giám sát việc quản lý kế hoạch thù lao và phúc lợi của công ty; và	
		viii. Chuẩn bị báo cáo thường niên về chính sách và hoạt động lương thưởng, là một phần báo cáo thường niên của công ty	
Nguyên tắc 5: Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT			
5.1	Hội đồng Quản trị cần phải thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng thành viên, và các ủy ban. Ba năm một lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của chuyên gia tư vấn/ cố vấn bên ngoài	Việc đánh giá HĐQT giúp các thành viên HĐQT rà soát lại kỹ lưỡng kết quả công việc và hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình.	Năm 2022, HĐQT đã họp 20 phiên, bao gồm cả định kỳ và bất thường. HĐQT có phân công công việc cho từng thành viên HĐQT, định kỳ HĐQT sẽ tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 5: Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT			
5.1	Hội đồng Quản trị cần phải thực hiện tự đánh giá hàng năm đối với kết quả công việc của mình, bao gồm kết quả công việc của Chủ tịch, từng thành viên, và các ủy ban. Ba năm một lần, việc đánh giá này nên được hỗ trợ của chuyên gia tư vấn/ cố vấn bên ngoài	Rà soát lại và đánh giá định kỳ kết quả hoạt động của HĐQT nói chung, các ủy ban trực thuộc HĐQT, từng thành viên HĐQT, và Chủ tịch cho thấy cách thức để những tập thể và cá nhân trên đây có thể thực hiện trách nhiệm một cách hiệu quả.	Năm 2022, HĐQT đã họp 20 phiên, bao gồm cả định kỳ và bất thường. HĐQT có phân công công việc cho từng thành viên HĐQT, định kỳ HĐQT sẽ tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên.
		Ngoài ra, hoạt động này sẽ cung cấp phương tiện để đánh giá sự tham gia của một thành viên HĐQT trong các cuộc họp HĐQT và ủy ban, sự tham gia vào thảo luận của HĐQT, và cách thức biểu quyết những vấn đề trọng yếu.	Năm 2022, HĐQT đã họp 20 phiên, bao gồm cả định kỳ và bất thường. HĐQT có phân công công việc cho từng thành viên HĐQT, định kỳ HĐQT sẽ tiến hành đánh giá hiệu quả hoạt động của các thành viên.
		Việc sử dụng cố vấn bên ngoài để hỗ trợ đánh giá sẽ làm tăng sự khách quan của việc đánh giá. Cố vấn bên ngoài có thể là bất kỳ bên thứ ba độc lập nào, bao gồm nhưng không giới hạn các công ty tư vấn, các viện nghiên cứu hay tổ chức chuyên nghiệp.	Hiện Tập đoàn chưa sử dụng cố vấn bên ngoài để tham gia đánh giá HĐQT.
5.2	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập một hệ thống để quy định, ở mức tối thiểu, các tiêu chí và quy trình để xác định hiệu quả công việc của Hội đồng Quản trị, từng thành viên Hội đồng Quản trị, và các ủy ban trực thuộc. Hệ thống này nên cho phép cơ chế phản hồi từ cổ đông.	Việc công bố các tiêu chí, quy trình, và kết quả đánh giá chung sẽ bảo đảm sự minh bạch và cho phép cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan quyết định xem liệu các thành viên HĐQT có đang thực hiện tốt trách nhiệm của mình đối với công ty.	Hiện Tập đoàn chưa công bố các tiêu chí, quy trình và kết quả đánh giá.
		Các công ty được tự quyết định các tiêu chí và quy trình đánh giá, dựa trên nhiệm vụ, chức năng, vai trò và trách nhiệm quy định tại Quy chế Hoạt động của HĐQT và quy chế hoạt động của các Ủy ban.	APH đang xây dựng lộ trình để tăng cường đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT.
		Trong khi thiết lập các tiêu chí, cần quan tâm đến các giá trị, nguyên tắc, và kỹ năng cần thiết cho công ty. Ủy ban CGNR (xem Nguyên tắc 4.3) hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm cần phải giám sát quy trình đánh giá này	APH đang xây dựng lộ trình để tăng cường đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 5: Bảo đảm Hoạt động Hiệu quả của HĐQT			
5.3	Khi đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng Quản trị lên đại hội cổ đông phê duyệt, Hội đồng Quản trị cần phải cân nhắc xem liệu cơ cấu thù lao đó có phù hợp với vai trò và trách nhiệm tương ứng của từng thành viên Hội đồng Quản trị, có gắn với kết quả hoạt động của cá nhân và công ty, và tạo động lực để Hội đồng Quản trị lãnh đạo công ty nhằm đạt được cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn.	Ủy ban CGNR (hoặc Ủy ban nhân sự/bổ nhiệm) thuộc HĐQT (xem Nguyên tắc 4.3) với đa số thành viên và chủ tịch là thành viên HĐQT độc lập cần phải chịu trách nhiệm thiết lập chính sách lương thưởng.	APH đang xây dựng lộ trình để tăng cường đánh giá hiệu quả hoạt động của HĐQT.
		Lương thưởng của HĐQT phải phù hợp với chiến lược và mục tiêu dài hạn của công ty, và phản ánh kinh nghiệm, nghĩa vụ, phạm vi công việc, trách nhiệm giải trình và trách nhiệm thực thi, và đóng góp của mỗi thành viên HĐQT. Những thành viên HĐQT có vai trò và trách nhiệm bổ sung, như là thành viên của một ủy ban, nên được hưởng thù lao bổ sung, tương đương với thông lệ của ngành	HĐQT hưởng thù lao theo mức được ĐHCĐ phê duyệt, dựa trên phạm vi trách nhiệm, công việc, trình độ của các thành viên. Các thành viên HĐQT điều hành hưởng lương, thưởng theo quy chế lao động của Công ty.
		Cổ đông cần phải phê duyệt cơ cấu thù lao của HĐQT, bao gồm mức và loại thù lao (cả các khoản thù lao bằng tiền và không bằng tiền). HĐQT cần phải cân nhắc sự phù hợp của mỗi loại thù lao, cả về tỷ lệ cố định (như thù lao hàng tháng và phụ cấp) và thù lao trả theo kết quả hoạt động của công ty (như các khoản tiền thưởng, lợi tức). Mức thù lao cần phải phản ánh giá trị mà công ty tạo ra cho cổ đông với quan điểm dài hạn theo kết quả hoạt động của công ty, và mức thù lao không được quá cao để tránh việc HĐQT quá tập trung vào kết quả của công ty trong ngắn hạn.	Mức thù lao của HĐQT được ĐHCĐ phê duyệt hàng năm.
Nguyên tắc 6: Thiết lập và Duy trì Văn hoá đạo đức Công ty			
6.1	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc áp dụng Bộ Quy tắc Ứng xử và Đạo đức Kinh doanh để thiết lập một văn hoá kinh doanh đạo đức trong Công ty. Bộ Quy tắc này sẽ cung cấp chuẩn mực cho hành vi chuyên môn và đạo đức, cũng như làm rõ những hành vi và hoạt động được và không được chấp nhận trong quan hệ nội bộ và bên ngoài. Bộ Quy tắc cần phải được phổ biến phù hợp cho Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và nhân viên trong công ty. Bộ Quy tắc cũng cần phải được công bố công khai trên website công ty.	Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, văn bản quy định chính thức các giá trị văn hoá, là một công cụ quan trọng để văn hoá doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh được thấm nhuần trên toàn công ty.	Tập đoàn đã ban hành Bộ Quy chuẩn đạo đức, văn hoá 9G và 9T, Bộ gen người An Phát, quy định những nguyên tắc trong ứng xử với các bên liên quan, nguyên tắc ứng xử giữa cán bộ lãnh đạo và nhân viên, giữ nhân viên với cán bộ lãnh đạo.
		HĐQT có trách nhiệm chính trong việc xây dựng và thiết kế một Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh phù hợp với nhu cầu của công ty và văn hoá mà công ty hoạt động.	Các thành viên HĐQT đồng thời là cổ đông sáng lập đã xây dựng văn hóa An Phát .
		Để bảo đảm tuân thủ phù hợp với Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh, cần có định hướng và đào tạo phù hợp về Bộ Quy tắc cho HĐQT, Ban Điều hành và nhân viên.	Tất cả CBCNV tham gia chương trình hội nhập văn hóa trước khi chính thức làm việc tại Tập đoàn.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
Nguyên tắc 6: Thiết lập và Duy trì Văn hoá đạo đức Công ty			
6.2	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm triển khai phù hợp và hiệu quả và theo dõi việc tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách nội bộ.	HĐQT có nhiệm vụ chính là bảo đảm các chốt kiểm soát nội bộ được thiết lập để bảo đảm việc công ty tuân thủ Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh và các chính sách và quy trình nội bộ. Vì vậy, HĐQT cần bảo đảm việc thực hiện các chốt kiểm soát nội bộ nói trên để thúc đẩy, xúc tiến và bảo đảm sự tuân thủ.	Trong mô hình tổ chức, Ban Kiểm soát nội bộ là đơn vị chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của HĐQT, có chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định nội bộ tại Tập đoàn. Đồng thời một trong những điểm nổi bật của văn hóa doanh nghiệp là văn hóa claim. Mọi CBCNV bất kể ở vị trí nào đều có quyền đóng góp ý kiến xây dựng hoặc tố cáo các sai phạm.
		Nhiệm vụ này bao gồm việc xây dựng các kênh truyền thông hiệu quả, hỗ trợ và khuyến khích nhân viên, khách hàng, nhà cung cấp và chủ nợ lên tiếng về những lo ngại về hành vi phi đạo đức/vi phạm luật pháp tiềm tàng tới kênh truyền thông phù hợp của HĐQT, mà không lo ngại bị trả thù.	Tập đoàn có hòm thư góp ý dành cho các bên liên quan.
		Một chính sách đạo đức của công ty sẽ trở nên hiệu quả và được khắc sâu vào văn hoá công ty nhờ một chiến dịch truyền thông và nâng cao nhận thức, đào tạo liên tục để tăng cường việc thực hiện Bộ Quy tắc, giám sát và triển khai chặt chẽ và thiết lập các kênh phù hợp để các vấn đề có thể được nêu ra và giải quyết mà không lo ngại bị trả thù.	Tập đoàn xây dựng bản tin nội bộ hàng tháng, tổ chức các cuộc thi về văn hóa doanh nghiệp, phát động các phong trào thi đua để khắc sâu các giá trị văn hóa và đạo đức doanh nghiệp đối với toàn thể CBCNV.
6.3	Hội đồng Quản trị là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty, và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty. Hội đồng Quản trị cần phải là tấm gương cho Ban Điều hành và nhân viên trong công ty.	HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ và thay mặt công ty và cổ đông của công ty.	HĐQT và BDH của Tập đoàn thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm để mọi thảo luận, quyết định và hành động đều dựa trên các giá trị nòng cốt là nền tảng của quản trị tốt - trách nhiệm, trách nhiệm giải trình, công bằng, và minh bạch.	HĐQT và BDH của Tập đoàn thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT và Ban Điều hành của Công ty cần phải bảo đảm rằng công ty tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và chính sách nội bộ hiện hành.	HĐQT và BDH của Tập đoàn thực hiện tốt thông lệ này. Một nguyên tắc trong bộ nguyên tắc ứng xử 9G dành cho cán bộ lãnh đạo trong Tập đoàn đó là Gương mẫu . Theo đó, cán bộ lãnh đạo phải tuân thủ các chuẩn mực, chính sách, quy định, quy chế của pháp luật và nội bộ, để làm gương cho CBCNV cấp dưới.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.1	Hội đồng Quản trị cần đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro và kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.	<p>HĐQT có trách nhiệm tối hậu trong giám sát khung kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của công ty. HĐQT cần phải đảm bảo có các công cụ hiệu quả để giám sát rủi ro và đảm bảo phân tách trách nhiệm và trách nhiệm giải trình rõ ràng trong tổ chức.</p>	<p>Trách nhiệm giám sát cao nhất khung kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của HĐQT được quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị của Tập đoàn. Trong mô hình tổ chức, Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ là đơn vị chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của HĐQT, có chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định nội bộ tại Tập đoàn. Đồng thời năm 2021, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm</p>
		<p>HĐQT cần phải phê duyệt các kế hoạch chiến lược và theo dõi giám sát việc Ban Điều hành thực hiện các chiến lược này một cách hiệu quả. Với hỗ trợ của các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro, HĐQT cần rà soát định kỳ hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty. Các hoạt động của HĐQT liên quan đến kiểm soát nội bộ không được đồng cứng mà cần được điều chỉnh để phù hợp với các vấn đề và rủi ro cần sự chú ý cao nhất của HĐQT.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt thông lệ này. Mặc dù APH chưa có Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro giúp việc cho HĐQT, trong mô hình tổ chức của Tập đoàn có Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ với chức năng như trên. Đồng thời, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.</p>
		<p>Các Ủy ban Kiểm toán và Rủi ro cần đảm bảo rằng Ban Điều hành có các cơ chế nhận dạng, đánh giá và giảm thiểu rủi ro xuống mức phù hợp với khẩu vị rủi ro của công ty. Hệ thống kiểm soát nội bộ cần đảm bảo hướng tới tương lai và chủ động để có thể dự báo được các rủi ro tiềm tàng. Các Ủy ban cần tổ chức họp trực tiếp với Ban Điều hành để tìm hiểu các vấn đề về kiểm soát nội bộ nổi cộm nhất.</p>	<p>Ban Kiểm soát nội bộ của Tập đoàn hoạt động với chức tham mưu, giúp việc trong giám sát các hoạt động, nhận diện, đánh giá và hạn chế các rủi ro. Đồng thời, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.</p>
		<p>HĐQT cần đảm bảo rằng các bộ phận kiểm soát cần thiết (ví dụ: quản lý rủi ro, tuân thủ, kiểm toán nội bộ) trong công ty được thành lập với vị trí, quyền hạn và kênh báo cáo phù hợp.</p>	<p>Ban Kiểm soát nội bộ của Tập đoàn dưới sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp của HĐQT có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động tuân thủ, kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty. Đồng thời, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.1	Hội đồng Quản trị cần đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro và kiểm soát và giám sát hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của công ty.	<p>Tất cả các Ủy ban thuộc HĐQT cần đảm bảo có các kênh thông tin phù hợp liên quan đến các sự cố hoặc các chủ đề có rủi ro hoặc các xu hướng mới nổi.</p>	<p>APH hiện chưa có các tiêu ban giúp việc HĐQT. Các ban chức năng tại Tập đoàn đều có vai trò tham mưu, tư vấn HĐQT đối với các vấn đề chuyên môn.</p>
		<p>Với mục tiêu hỗ trợ khung kiểm soát nội bộ, HĐQT cần xây dựng cơ chế báo cáo sai phạm để cho phép nhân viên và các bên liên quan báo cáo sớm các sai phạm qua đó các vấn đề có thể được nhận biết và xử lý kịp thời. Nhân viên phải được bảo vệ để không bị trả thù và không phải đối mặt với rủi ro mất việc hoặc bất kỳ hình thức trừng phạt nào do báo cáo sai phạm.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt nội dung này.</p>
7.2	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của tổ chức	<p>Công ty cần phải thiết lập một chức năng kiểm toán nội bộ độc lập cung cấp đảm bảo cho HĐQT về hiệu quả và hiệu lực của các hệ thống kiểm soát nội bộ, khung quản lý rủi ro và quản trị công ty. Quyền hạn, thành phần, lương thưởng, ngân sách hoạt động hàng năm, qui trình làm việc và các vấn đề liên quan khác của kiểm toán nội bộ cần được qui định trong quy chế hoạt động kiểm toán nội bộ do Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.</p>	<p>APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.</p>
		<p>Trưởng Kiểm toán Nội bộ báo cáo trực tiếp lên Ủy ban Kiểm toán (hoặc HĐQT nếu không có UBKT)5. Trưởng Kiểm toán Nội bộ được xếp ngang hàng với các lãnh đạo điều hành nhưng không thuộc Ban Điều hành. Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng Kiểm toán Nội bộ cần phải được Ủy ban Kiểm toán phê duyệt.</p>	<p>Đồng thời, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, báo cáo trực tiếp lên HĐQT, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.</p>
		<p>Chức năng kiểm toán nội bộ cần được thành lập theo qui định hiện hành và các chuẩn mực quốc tế được công nhận rộng rãi của Viện Kiểm toán viên Nội bộ (IIA)6.</p>	<p>APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.</p>
		<p>Ủy ban Kiểm toán cần được nhận kết quả đánh giá rủi ro hàng năm, các báo cáo kiểm toán nội bộ, kết quả của kế hoạch hoàn thiện và đánh giá chất lượng của phòng kiểm toán nội bộ, cập nhật các vấn đề kiểm toán có rủi ro cao, các đề xuất của kiểm toán nội bộ và đưa ra hướng dẫn cần thiết.</p>	<p>APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.3	Hội đồng Quản trị cần phải thành lập một chức năng tuân thủ như là tuyến phòng vệ thứ 2 với vị trí và quyền hạn cần thiết.	Công ty cần phải thiết lập một chức năng tuân thủ để đảm bảo tuân thủ với các qui định của pháp luật cũng như các chính sách nội bộ. Chức năng tuân thủ cần giám sát các hoạt động của công ty và nhân viên để đảm bảo tuân thủ và định kỳ báo cáo lên Ban Điều hành và HĐQT.	Trong mô hình tổ chức, Ban Kiểm soát nội bộ là đơn vị chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của HĐQT, có chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định nội bộ tại Tập đoàn.
		Bộ phận tuân thủ có thể thực hiện tốt hơn chức năng của mình khi tính độc lập được bảo đảm thông qua một kênh báo cáo trực tiếp lên HĐQT. Trưởng bộ phận Tuân thủ cần phải có vị trí và quyền hạn phù hợp tại công ty. Trưởng bộ phận cần phải được tiếp cận trực tiếp và không giới hạn đến các Ủy ban trực thuộc HĐQT (ví dụ: Ủy ban Quản lý Rủi ro, Ủy ban Kiểm toán). Bộ phận Tuân thủ cần phải báo cáo định kỳ lên các Ủy ban này.	Trong mô hình tổ chức, Ban Kiểm soát nội bộ là đơn vị chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của HĐQT, có chức năng kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định nội bộ tại Tập đoàn.
		Trưởng bộ phận tuân thủ cần phải tư vấn cho Ban Điều hành và HĐQT về các quy định của luật pháp, các quy tắc và chuẩn mực hiện hành bao gồm việc cập nhật các thay đổi; đào tạo nhân viên về các vấn đề tuân thủ; nhận dạng, ghi nhận, đánh giá, đo lường, giám sát và báo cáo các rủi ro tuân thủ liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.	Ban Kiểm soát nội bộ là đơn vị chịu sự quản lý, điều hành trực tiếp của HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động tuân thủ, kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo tính hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn.
7.4	Hội đồng Quản trị cần phải giám sát hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và bảo đảm rằng các hoạt động quản lý rủi ro hỗ trợ công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro. Hội đồng Quản trị cũng cần phải quản lý rủi ro của công ty trong phạm vi khẩu vị rủi ro của công ty.	HĐQT cần phải theo dõi giám sát việc thực hiện chiến lược của công ty và thường xuyên thảo luận về các rủi ro kinh doanh của công ty, các đánh giá của Ban Điều hành về hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và bất cứ thay đổi đáng kể nào đối với các hệ thống này. HĐQT cần đảm bảo dành đủ thời gian trong các cuộc họp để trao đổi chiến lược, các hoạt động và kết quả quản lý rủi ro bao gồm cả các rủi ro môi trường và xã hội.	HĐQT thực hiện tốt thông lệ này.
		HĐQT cần phải thiết lập khẩu vị rủi ro và các mức rủi ro có thể chấp nhận được tương ứng với mỗi lựa chọn chiến lược của công ty. HĐQT cần phải đảm bảo rằng khung quản lý rủi ro của công ty được rà soát ít nhất một năm một lần. Ủy ban Kiểm toán cần phải nhận được một báo cáo từ kiểm toán nội bộ về hiệu quả của khung quản lý rủi ro một năm một lần.	HĐQT thực hiện tốt thông lệ này.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.4	Hội đồng Quản trị cần phải giám sát hệ thống quản lý rủi ro toàn doanh nghiệp và bảo đảm rằng các hoạt động quản lý rủi ro hỗ trợ công ty ra các quyết định chiến lược tốt hơn và dựa trên cơ sở hiểu biết đầy đủ về các rủi ro. Hội đồng Quản trị cũng cần phải quản lý rủi ro của công ty trong phạm vi khẩu vị rủi ro của công ty.	HĐQT cần phải thiết lập và công bố một chính sách quản lý rủi ro với khung và cơ cấu quản lý rủi ro rõ ràng. Khung quản lý rủi ro này cần phù hợp với mô hình 3 tuyến phòng thủ với Ban Điều hành thuộc tuyến phòng thủ thứ nhất, các chức năng tuân thủ và quản lý rủi ro ở phòng tuyến thứ hai và kiểm toán nội bộ là tuyến phòng thủ thứ ba.	Năm 2021, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
		HĐQT với nguyên lý thận trọng với các rủi ro cần phải bảo đảm rằng mức lương thưởng của Ban Điều hành được thiết lập phù hợp với lợi ích bền vững của các cổ đông và được điều chỉnh để tính đến tất cả các rủi ro của công ty (ví dụ: rủi ro hoạt động, rủi ro uy tín, v.v.). Khi thiết kế khung lương thưởng, công ty có thể áp dụng các phương pháp tính có điều chỉnh rủi ro như kéo dài thời gian chi trả hoặc tăng mức thời gian đánh giá năng lực.	Lương thưởng của Ban điều hành cần cứ theo chức vụ, nhiệm vụ, phạm vi công việc, hiệu quả kinh doanh của Công ty, tuân theo quy chế lao động của Công ty.
		Công ty cần phải bổ nhiệm một Giám đốc Quản lý Rủi ro (CRO) để lãnh đạo bộ phận quản lý rủi ro. CRO được quyền tiếp cận trực tiếp với Ủy ban QLRR thuộc HĐQT (xem Nguyên tắc 4.2) hoặc với HĐQT trong trường hợp không có ủy ban liên quan	APH hiện chưa có vị trí Giám đốc Quản lý rủi ro. Các chức năng quản trị rủi ro được các bộ phận chức năng cùng thực hiện, tham mưu tư vấn cho HĐQT về các rủi ro thuộc lĩnh vực chuyên trách. Đồng thời, Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ có chức năng giám sát tuân thủ của hệ thống, tư vấn cho HĐQT về các rủi ro này.
		CRO sẽ chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách quản lý rủi ro và thiết lập các chiến lược quản lý rủi ro.	APH hiện chưa có vị trí Giám đốc Quản lý rủi ro. Các chức năng quản trị rủi ro được các bộ phận chức năng cùng thực hiện, tham mưu tư vấn cho HĐQT về các rủi ro thuộc lĩnh vực chuyên trách. Đồng thời, Ban Tuân thủ và Kiểm soát nội bộ có chức năng giám sát tuân thủ của hệ thống, tư vấn cho HĐQT về các rủi ro này.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.5	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công ty thiết lập một khung quản lý an ninh mạng phù hợp.	<p>HDQT cần phải có năng lực phù hợp để hiểu được các rủi ro an ninh mạng và các ảnh hưởng pháp lý mà các rủi ro này có thể mang lại. Nếu cần thiết, HDQT nên sử dụng các chuyên gia độc lập về an ninh mạng để tìm hiểu về nội dung này</p>	<p>Các rủi ro về an ninh mạng được Ban Công nghệ thông tin của Tập đoàn tham mưu, tư vấn cho HDQT. Đội ngũ nhân sự của Ban Công nghệ thông tin bao gồm các chuyên gia nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, thực hiện chức năng tham mưu, tư vấn, tổ chức, quản lý và vận hành hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, quản trị của Tập đoàn.</p>
		<p>Các rủi ro an ninh mạng cần được quản lý như là một phần của hệ thống quản lý rủi ro tổng thể của công ty thay vì quản lý tách rời khỏi hệ thống. HDQT cần dành đủ thời gian để xem xét trao đổi về nội dung này trong các cuộc họp để bảo đảm rằng công ty sẽ được bảo vệ an toàn trước các rủi ro an ninh mạng.</p>	<p>HDQT APH thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>HDQT cần phải phê duyệt chiến lược của công ty có tính đến đến việc giảm thiểu các rủi ro an ninh mạng bao gồm cả việc mua bảo hiểm để hạn chế các rủi ro.</p>	<p>HDQT APH thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>HDQT cần phải xem xét các báo cáo hàng năm của bộ phận kiểm toán nội bộ về chương trình an ninh mạng của công ty.</p>	<p>Ban Công nghệ thông tin của Tập đoàn tham mưu, tư vấn cho HDQT, định kỳ báo cáo định kỳ lên HDQT về các chương trình an ninh mạng, cảnh báo kịp thời khi có rủi ro.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT			
Nguyên tắc 7: Thiết lập Khung Quản lý rủi ro và Môi trường kiểm soát vững mạnh			
7.6	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, đánh giá chất lượng công việc của kiểm toán độc lập cũng như quy trình để theo dõi việc thực hiện các khuyến nghị mà kiểm toán độc lập đưa ra.	<p>Công ty Kiểm toán độc lập cần phải được bổ nhiệm bởi Đại hội đồng cổ đông (trừ khi có quy định khác của pháp luật chuyên ngành). Ủy ban Kiểm toán cần phải báo cáo lên HDQT và Đại hội đồng cổ đông về các khuyến nghị của Ủy ban liên quan đến việc lựa chọn công ty kiểm toán, phí kiểm toán và các điều khoản dịch vụ do công ty kiểm toán cung cấp.</p>	<p>ĐHĐCĐ thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNHH chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2022.</p>
		<p>Ủy ban Kiểm toán cần phải xác định và giám sát các chỉ số đo lường chất lượng của công ty kiểm toán (ví dụ: việc tuân thủ các yêu cầu về tính độc lập, số năm kinh nghiệm, kinh nghiệm về ngành, tỷ lệ nghỉ việc...) và giám sát hoạt động của công ty kiểm toán cũng như tính hiệu quả của quy trình kiểm toán. Ủy ban này nên rà soát các chính sách của công ty đối với công ty kiểm toán (ví dụ: lựa chọn, thay đổi, đánh giá năng lực...) và báo cáo lên HDQT nếu có các khuyến nghị cần thiết để điều chỉnh các chính sách này cho phù hợp.</p>	<p>Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán đã được thông qua bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được UBCKNN chấp thuận cho kiểm toán các công ty niêm yết + Có uy tín về chất lượng kiểm toán + Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm + Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán
		<p>Công ty Kiểm toán cần phải độc lập, có đầy đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ của mình mà không bị vướng vào các xung đột lợi ích. Công ty Kiểm toán cần đưa ra ý kiến kiểm toán một cách độc lập và chú ý hạn chế cung cấp các dịch vụ phi kiểm toán cho công ty. Báo cáo tài chính cần được kiểm toán tuân thủ theo các Chuẩn mực Kiểm toán Quốc tế (ISA).</p>	<p>Đơn vị kiểm toán được lựa chọn là CT TNHH EY Việt Nam, hoàn toàn đầy đủ năng lực để hoàn thành công việc kiểm toán.</p>
		<p>Công ty cần công bố tất cả các loại phí trả cho công ty kiểm toán một cách chi tiết theo từng loại phí (phí kiểm toán, bảo đảm hay loại khác). Ủy ban Kiểm toán cần đảm bảo rằng phí trả cho các dịch vụ phi kiểm toán (nếu có) không được vượt quá mức phí trả cho dịch vụ kiểm toán.</p>	<p>Phí trả cho dịch vụ kiểm toán hiện chưa được công bố.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Nguyên tắc 8: Tăng cường Hoạt động công bố thông tin của Công ty			
8.1	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập các nguyên tắc và quy trình để công bố thông tin cho cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác và giám sát việc thực hiện các nguyên tắc và quy trình này.	HĐQT cần phải phê duyệt chính sách công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan về hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Những thông tin công bố cần phải được cung cấp cho tất cả các cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác một cách đồng thời. Cụ thể, Công ty phải công bố đầy đủ, khách quan, chính xác, và kịp thời mọi sự việc hoặc sự kiện trọng yếu xảy ra, đặc biệt là về việc mua hoặc bán những tài sản quan trọng, có thể ảnh hưởng bất lợi đến khả năng phát triển hoặc lợi ích của cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.	Tập đoàn tuân thủ theo các quy định pháp luật về công bố thông tin. Các thông tin được công bố đảm bảo tính đầy đủ, khách quan, chính xác, kịp thời.
		HĐQT cần phải bảo đảm để hoạt động công bố thông tin của công ty tuân thủ chính sách công bố thông tin. Hệ thống công bố thông tin của công ty phải bảo đảm để cổ đông, nhà đầu tư, và các bên có quyền lợi liên quan tiếp cận được thông tin một cách công bằng và không cho phép lạm dụng thông tin nội bộ hoặc giao dịch nội gián.	Văn phòng HĐQT dưới sự điều hành trực tiếp của HĐQT có chức năng thực hiện công bố thông tin, quản lý cổ đông, và quan hệ nhà đầu tư. Hiện APH thực hiện tốt các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và HOSE, không có sai phạm bị nhắc nhở.
		UBKT cần phải giám sát mọi báo cáo tài chính và phi tài chính theo đúng quy định của chính sách này.	APH chưa thành lập ủy ban kiểm toán. Các chức năng giám sát báo cáo tài chính được thực hiện bởi Ban kiểm soát. Đồng thời, APH thành lập bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường chức năng rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm.
		HĐQT cần phải thông qua một chính sách yêu cầu mọi thành viên HĐQT và lãnh đạo cấp cao phải công bố/báo cáo cho công ty tất cả các giao dịch cổ phiếu của công ty trong vòng 3 (ba) ngày làm việc.	APH thực hiện tốt thông lệ này. Tập đoàn tổ chức các buổi đào tạo về quản trị doanh nghiệp, đào tạo về Công bố thông tin cho các cán bộ lãnh đạo, người nội bộ của Công ty, trong đó có hướng dẫn quy định về công bố thông tin đối với giao dịch cổ phiếu.
		Công ty cần phải có bộ phận Quan hệ cổ đông chuyên nghiệp, chịu trách nhiệm giám sát truyền thông ra bên ngoài và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật.	Phòng Quan hệ nhà đầu tư trực thuộc Văn phòng HĐQT, dưới sự điều hành trực tiếp của HĐQT có chức năng trên.
Công ty được khuyến khích công bố chi tiết (có kèm theo giải thích) tình hình tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị Công ty này trong mục Báo cáo QTCT trong báo cáo thường niên và trên website của công ty	Từ năm 2020, APH tiến hành đánh giá tuân thủ Bộ Quy tắc Quản trị công ty tại báo cáo thường niên, đăng tải trên website.		

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Nguyên tắc 8: Tăng cường Hoạt động công bố thông tin của Công ty			
8.2	Để thúc đẩy tiếp cận hiệu quả và tối ưu về chi phí đối với các thông tin liên quan, Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với những thông tin đã được công bố bằng cách sử dụng các công cụ truyền thông đa dạng.	HĐQT cần phải bảo đảm để thông tin liên quan của công ty được công bố càng sớm càng tốt, và vì lý do đó, chính sách công bố thông tin của công ty cần phải có quy trình công bố điện tử.	APH đảm bảo cổ đông được tiếp cận thông tin bằng nhiều kênh truyền thông khác nhau: website Tập đoàn và các đơn vị thành viên, báo chí, các cổng công bố thông tin của HOSE, UBCKNN.
		Công ty cần phải thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin công bố trên website công ty. HĐQT của một công ty niêm yết cần phải bảo đảm rằng mọi thông tin cung cấp thông qua website công ty được cung cấp bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh.	APH thực hiện tốt thông lệ này.
8.3	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm việc công bố các thông tin phi tài chính, bao gồm báo cáo về môi trường và xã hội.	HĐQT cần phải đảm bảo Công ty công bố thông tin liên quan và cập nhật về hoạt động và cấu trúc quản trị công ty trên website và trong báo cáo thường niên của công ty. Tối thiểu, Công ty cần phải công bố các chính sách và quy chế quản trị công ty theo quy định tại Bộ Nguyên tắc này.	APH tổ chức gặp gỡ các nhà đầu tư, chuyên viên phân tích, môi giới trên thị trường định kỳ hàng quý. Buổi họp có sự tham gia của Ban lãnh đạo Tập đoàn, sẵn sàng trả lời tất cả các câu hỏi được đặt ra. Ngoài ra, Tập đoàn duy trì email của Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư, tiếp nhận và trả lời mọi câu hỏi của các bên đặt ra về hoạt động của Tập đoàn.
		HĐQT cần phải công bố mức độ và lộ trình Công ty tuân thủ Bộ Nguyên tắc này trong báo cáo thường niên một cách chi tiết.	APH tổ chức gặp gỡ các nhà đầu tư, chuyên viên phân tích, môi giới trên thị trường định kỳ hàng quý. Buổi họp có sự tham gia của Ban lãnh đạo Tập đoàn, sẵn sàng trả lời tất cả các câu hỏi được đặt ra. Ngoài ra, Tập đoàn duy trì email của Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư, tiếp nhận và trả lời mọi câu hỏi của các bên đặt ra về hoạt động của Tập đoàn.
		HĐQT cần phải bảo đảm rằng công ty công bố thông tin về tác động môi trường và xã hội đáng kể và phương pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội của công ty. Thông tin phải được chuẩn bị theo các chuẩn mực được chấp nhận chung trên toàn cầu, như chuẩn mực do Hội đồng Báo cáo Tích hợp Quốc tế (IIRC), hay Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) hay Hội đồng Chuẩn mực Đảm bảo Bền vững (SASB) ban hành, và được thẩm định độc lập.	APH tổ chức gặp gỡ các nhà đầu tư, chuyên viên phân tích, môi giới trên thị trường định kỳ hàng quý. Buổi họp có sự tham gia của Ban lãnh đạo Tập đoàn, sẵn sàng trả lời tất cả các câu hỏi được đặt ra. Ngoài ra, Tập đoàn duy trì email của Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư, tiếp nhận và trả lời mọi câu hỏi của các bên đặt ra về hoạt động của Tập đoàn.
		HĐQT cần phải bảo đảm thiết lập các chính sách và quy trình quản trị phù hợp để theo dõi chất lượng của thông tin môi trường và xã hội. HĐQT cần phải bảo đảm rằng thông tin được gắn với chiến lược, quản trị, và hiệu quả hoạt động của công ty, để thúc đẩy thành công bền vững trong dài hạn của công ty.	Quy chế quản trị công ty được đăng tải trên website, các báo cáo về quản trị được thực hiện hàng năm trong báo cáo thường niên và báo cáo tình hình quản trị công ty. Báo cáo đánh giá tuân thủ theo bộ nguyên tắc được APH công bố tại báo cáo thường niên. Tập đoàn thực hiện tốt thông lệ này, tham chiếu theo Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI). HĐQT thực hiện thông lệ này.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH			
Nguyên tắc 8: Tăng cường Hoạt động công bố thông tin của Công ty			
8.4	Hội đồng Quản trị cần phải bảo đảm thù lao của các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành được công bố công khai nhằm đáp ứng yêu cầu của cổ đông liên quan đến thù lao, hiệu quả hoạt động và tạo ra giá trị.	HĐQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về chính sách và tiêu chí xác định lương thưởng/thù lao, cũng như tên, số tiền và chi tiết lương thưởng/thù lao của: (a) từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát (nếu có) và TGD; và (b) nhân sự điều hành cấp cao (những người không phải là thành viên HĐQT hay TGD).	APH thực hiện công bố thông tin lương, thưởng, thù lao của HĐQT, BKS trong báo cáo thường niên.
		HĐQT cần phải công bố trong báo cáo thường niên của công ty về mọi hình thức lương thưởng/thù lao và các khoản chi và lợi ích khác, do công ty và các công ty con chi trả cho thành viên HĐQT và nhân sự điều hành cấp cao của công ty. HĐQT cũng công bố chi tiết về chương trình chi trả cổ phiếu cho nhân viên.	HĐQT công bố các thông tin này trong báo cáo thường niên.
		HĐQT cần phải công bố chính sách thù lao cho thành viên HĐQT và chính sách này phải phản ánh nhiệm vụ và trách nhiệm của mỗi cá nhân, kể cả các loại và cấu phần trong thù lao mà từng thành viên HĐQT nhận được. Công bố về thù lao cho từng thành viên HĐQT cũng phải bao gồm mức thù lao mà mỗi cá nhân nhận được do nắm giữ vị trí thành viên HĐQT tại các công ty con của công ty (nếu có).	Thông tin về thù lao HĐQT được công bố trong báo cáo thường niên, báo cáo tài chính.
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.1	Hội đồng Quản trị cần phải thiết lập và công bố các chính sách bảo vệ quyền của cổ đông, và giám sát việc thực hiện các chính sách này.	HĐQT cần phải thông qua một chính sách toàn diện mô tả cụ thể các quyền của cổ đông và những yêu cầu về quyền, các thủ tục chuẩn bị, tiến hành và đưa ra quyết định tại các cuộc họp đại hội đồng cổ đông.	Các nội dung được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị Công ty.
		Để tránh pha loãng cổ phần, điều lệ của công ty cần phải có quy định về quyền ưu tiên cho cổ đông để cho phép cổ đông hiện hữu của công ty duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần tương ứng khi công ty phát hành cổ phần mới. Giá mua cổ phần và điều khoản mua được áp dụng với các cổ đông hiện hữu không được kém ưu đãi hơn so với giá và điều khoản chào bán cho bên thứ ba.	Điều khoản này được quy định trong điều lệ công ty.
		Công ty cần phải công bố chính sách dành cho cổ đông, các quy tắc và thủ tục tham gia họp đại hội đồng cổ đông trên website của công ty.	Các chính sách cho cổ đông, các quy tắc thủ tục tham gia họp đều được công bố trên website, mục quan hệ cổ đông.
		HĐQT cần phải bảo đảm rằng công ty có một hệ thống ghi nhận khiếu nại của cổ đông và giải quyết hiệu quả các tranh chấp của công ty.	Bộ phận Quan hệ nhà đầu tư tiếp nhận ý kiến đóng góp qua email, điện thoại.
		Công ty cần phải công bố người sở hữu thụ hưởng cuối cùng (nêu rõ đích danh cá nhân) từ 5% tổng số cổ phần trở lên.	Các thông tin về cổ đông lớn (trên 5%) được công bố trong báo cáo thường niên, bản cáo bạch.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.2	Hội đồng Quản trị cần phải tổ chức họp ĐHĐCĐ hiệu quả	HĐQT nên gửi thông báo về các cuộc họp cổ đông thường niên và bất thường với các thông tin đầy đủ và có liên quan, ít nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước cuộc họp	HĐQT tuân thủ quy định của pháp luật về thông lệ này.
		Mỗi cổ đông cần nhận được thông báo họp, chương trình họp, cũng như thông tin chính xác, khách quan và kịp thời để có căn cứ ra quyết định về các vấn đề cần được thông qua tại cuộc họp cổ đông.	APH gửi thông báo họp, chương trình họp cho các cổ đông trong nước và nước ngoài qua đường bưu điện. Đồng thời tất cả tài liệu họp được đăng tải trên website Tập đoàn và các phương tiện thông tin đại chúng khác.
		HĐQT cần phải công bố cho cổ đông thông tin đầy đủ về kinh nghiệm và lý lịch của các ứng cử viên thành viên HĐQT, bao gồm tuổi, trình độ học vấn và kinh nghiệm liên quan khác, bao gồm thông tin về các vị trí thành viên HĐQT tại các công ty niêm yết hoặc không niêm yết khác.	HĐQT công bố các thông tin này trên website Tập đoàn.
		HĐQT nên có một quy trình công bằng và hiệu quả để cổ đông kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp của Đại hội đồng cổ đông, bao gồm các đề xuất cho việc đề cử các thành viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10 (mười) phần trăm tổng số cổ phần phổ thông trở lên của công ty có quyền kiến nghị bổ sung các vấn đề đưa vào chương trình họp. Các cổ đông sở hữu ít hơn 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty cần được tạo cơ hội để xuất các vấn đề bổ sung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ. Quy trình cụ thể được quy định tại Điều lệ và quy chế quản trị công ty.
		Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10 (mười) phần trăm cổ phần biểu quyết của công ty có thể yêu cầu triệu tập họp đại hội cổ đông bất thường.	Theo quy định tại Điều lệ Công ty, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu HĐQT thực hiện triệu tập họp ĐHĐCĐ.
		HĐQT cần phải đảm bảo rằng các cổ đông có thể biểu quyết thông qua các đại diện được ủy quyền theo đúng hướng dẫn của cổ đông ủy quyền. Các quy tắc biểu quyết vắng mặt sẽ được quy định trong quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông của công ty. HĐQT cũng cần phải khuyến khích và tạo điều kiện cho các cổ đông bỏ phiếu điện tử hoặc qua dịch vụ bưu chính và tham gia cuộc họp Đại hội cổ đông trực tuyến theo cách không làm cho thủ tục biểu quyết trở nên khó khăn hoặc tốn kém	Các quy định về ủy quyền được nêu rõ trong điều lệ công ty. Tùy theo tình hình, các hình thức tham dự họp trực tuyến, biểu quyết từ xa có thể được sử dụng để tạo điều kiện cho cổ đông tham dự.
		Các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nên được tổ chức vào thời gian và địa điểm thuận tiện nhất cho các cổ đông.	ĐHĐCĐ năm 2022 thường niên và bất thường được tổ chức tại trụ sở. APH luôn tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông có thể tham dự họp.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.2	Hội đồng Quản trị cần phải tổ chức họp ĐHĐCĐ hiệu quả	Thành viên HĐQT, lãnh đạo cấp cao và đại diện của kiểm toán độc lập cần phải tham dự các cuộc họp của cổ đông để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp.	HĐQT Tập đoàn và BDH dự họp đầy đủ, sẵn sàng trả lời câu hỏi của cổ đông về hoạt động kinh doanh của Tập đoàn.
		Công ty cần phải công bố kết quả biểu quyết trong vòng 1 (một) ngày sau cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên hoặc bất thường. Kết quả biểu quyết phải bao gồm thông tin về số phiếu tán thành, không tán thành và phiếu trắng đối với các vấn đề cần thông qua trong cuộc họp.	Biên bản và nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường được công bố trên website của Tập đoàn trong vòng 24h sau cuộc họp.
		Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường cần phải được công bố trên website của công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm Đại hội cổ đông kết thúc. Ngoài các yêu cầu theo quy định, biên bản phải bao gồm các nội dung sau: (1) thủ tục biểu quyết; (2) các ghi chép cho thấy việc cổ đông có cơ hội để đưa ra các câu hỏi, cũng như trình bày cụ thể các câu hỏi và câu trả lời nhận được tại cuộc họp; (3) các vấn đề được thảo luận và nội dung nghị quyết thông qua; (4) kết quả bỏ phiếu cho từng nội dung chương trình họp; (5) danh sách các thành viên HĐQT, cán bộ công ty, đại diện của công ty kiểm toán và các cổ đông tham dự cuộc họp; và (6) ý kiến không tán thành đối với mọi nội dung trong chương trình họp được coi là quan trọng quá trình thảo luận.	Biên bản và nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường được công bố trên website của Tập đoàn trong vòng 24h sau cuộc họp. Các câu hỏi của cổ đông trong cuộc họp được tập hợp và đăng tải trên website.
9.3	Hội đồng Quản trị cần phải xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán.	HĐQT cần phải áp dụng chính sách rõ ràng và minh bạch về quy trình phân phối và chi trả cổ tức, đảm bảo công bằng giữa các cổ đông. Cổ đông cần được cung cấp đầy đủ thông tin về các điều kiện chia cổ tức và thủ tục chi trả và không gặp cản trở việc nhận cổ tức.	Các chính sách về cổ tức được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
		Cổ tức phải được trả trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau khi nghị quyết có liên quan được thông qua. Trong trường hợp công ty trả cổ tức dưới dạng cổ phiếu (script dividend) thì thời hạn chi trả là trong vòng 60 (sáu mươi) ngày từ khi nghị quyết được thông qua.	Các chính sách về cổ tức được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
		Công ty có trách nhiệm chi trả toàn bộ cổ tức đã công bố. Theo đó, công ty phải chịu trách nhiệm trước các cổ đông về việc không thực hiện nghĩa vụ này theo quy định của pháp luật hiện hành.	Các chính sách về cổ tức được công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
		Hội đồng quản trị cần phải công bố chính sách cổ tức thông qua website của công ty.	Mức cổ tức hàng năm được HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua, căn cứ dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư mới của Tập đoàn.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.4	Hội đồng Quản trị cần phải tổ chức họp ĐHĐCĐ hiệu quả	Tất cả các quyền của cổ đông cần phải được HĐQT công nhận, tôn trọng và bảo vệ. Cụ thể, cổ đông thiểu số cần phải được bảo vệ khỏi các hành động lạm dụng từ các cổ đông nắm quyền kiểm soát hoặc các cổ đông lớn nắm giữ cổ phiếu trực tiếp hoặc gián tiếp, những cổ đông này có thể kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể đến các quyết định của công ty.	HĐQT APH thực hiện tốt thông lệ này. Các quyền lợi của cổ đông được quy định rõ trong điều lệ APH.
		Việc bỏ phiếu của cổ đông sẽ dựa trên cơ sở "một cổ phiếu phổ thông một quyền biểu quyết". Tất cả các quyền liên quan đến từng loại cổ phần cần được công bố công khai.	Thông tin về các loại cổ phần, cổ phiếu phát hành được công khai đầy đủ.
		Cổ đông trong và ngoài nước cần phải được khuyến khích tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Những trở ngại đối với biểu quyết xuyên biên giới cần được loại bỏ. Tài liệu họp Đại hội cổ đông, bao gồm tài liệu, nghị quyết và biên bản, nên được cung cấp thêm bằng tiếng Anh nhằm tạo điều kiện cho các cổ đông không quen thuộc với tiếng Việt tham gia cuộc họp một cách có hiệu quả, và cung cấp thông dịch viên tại cuộc họp nếu cần thiết.	APH gửi thông báo mời họp bằng cả tiếng Anh và tiếng Việt cho tất cả cổ đông trong và ngoài nước. Các tài liệu ĐHĐCĐ được cung cấp song ngữ và đăng tải trên website. Tập đoàn có thông dịch viên tại cuộc họp trong trường hợp có cổ đông nước ngoài đăng ký tham dự.
		Công ty cần thiết lập và công bố trên website của công ty Chính sách và cơ chế Khiếu nại hiệu quả cho phép cổ đông và những người khác thực hiện khiếu nại và đảm bảo các khiếu nại này được điều tra và xử lý.	APH tiếp nhận các khiếu nại, câu hỏi của cổ đông qua nhiều kênh: qua đường bưu điện, email, điện thoại. APH luôn nỗ lực giải đáp và giải quyết các khiếu nại và câu hỏi của cổ đông.
9.5	Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông.	HĐQT cần phải đảm bảo các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo thông lệ thị trường ở tất cả các khía cạnh (ví dụ: giá cả, thời hạn, bảo lãnh và các điều khoản chung). Tất cả các giao dịch với bên liên quan phát sinh phải được xem xét và phê duyệt/phủ quyết nghiêm ngặt theo phân quyền đã được quy định và phải được công bố một cách phù hợp (xem thêm 3.1.2).	Thẩm quyền phê duyệt các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ APH.
		Thành viên HĐQT và cán bộ quản lý cấp cao cần phải công khai cho HĐQT biết họ có lợi ích đáng kể nào trong bất kỳ một giao dịch hay vấn đề gì ảnh hưởng trực tiếp tới công ty hay không, cho dù là trực tiếp, gián tiếp hay thay mặt cho bên thứ ba.	HĐQT thực hiện tốt thông lệ này.

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
CÁC QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG			
Nguyên tắc 9: Thiết lập khuôn khổ để thực hiện hiệu quả quyền của cổ đông			
9.5	Giao dịch với bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích được quản lý hợp lý và bảo vệ lợi ích của công ty và cổ đông.	<p>Công ty nên ban hành một chính sách bằng văn bản về giao dịch với các bên liên quan (được Hội đồng quản trị phê duyệt) và công bố trên website của công ty. Chính sách này nên bao gồm tối thiểu các yếu tố sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> i. Mục tiêu của chính sách ii. Các định nghĩa iii. Đơn vị phụ trách việc soạn lập chính sách iv. Phạm vi áp dụng của chính sách v. Xác định các bên liên quan và giao dịch với các bên liên quan, bao gồm các ngưỡng giá trị giao dịch và các yêu cầu công bố thông tin vi. Thông báo, quy trình và trách nhiệm giải trình vii. Quy trình phê duyệt/phủ quyết các giao dịch với các bên liên quan viii. Giám sát các giao dịch với các bên liên quan ix. Minh bạch và công bố thông tin/báo cáo về các giao dịch với các bên liên quan x. Ban hành và phổ biến chính sách. 	<p>Các vấn đề liên quan đến giao dịch với bên liên quan được quy định tại điều lệ công ty, đăng tải trên website.</p>
		<p>Công ty cần phải xác định nhóm các thành viên HĐQT độc lập, không có mâu thuẫn lợi ích & nhiệm vụ của họ liên quan đến giao dịch với các bên liên quan được quy định chính thức trong quy chế hoạt động. Các thành viên HĐQT này cần hỗ trợ thực hiện chính sách, rà soát và thông qua/phủ quyết các quy trình phê duyệt giao dịch với các bên liên quan và có sự tương tác chặt chẽ với bộ phận kiểm toán nội bộ và kiểm toán độc lập, là các bộ phận đưa ra đảm bảo đối với giao dịch với các bên liên quan.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>Trong trường hợp GDBLQ có quy mô lớn hoặc có thể có ảnh hưởng lớn đối với định hướng chiến lược hoặc cơ cấu vốn của công ty, cổ đông phải có quyền thông qua và công bố thông tin (cả trước khi thực hiện giao dịch và trong báo cáo thường niên của công ty): a) danh tính của người hưởng cuối cùng bao gồm mọi chủ sở hữu có quyền kiểm soát và bất kỳ bên nào liên kết với chủ sở hữu có quyền kiểm soát có bất kỳ lợi ích sở hữu trực tiếp/gián tiếp nào trong công ty; b) các doanh nghiệp khác trong đó cổ đông có quyền kiểm soát có lợi ích đáng kể; và c) các hợp đồng với cổ đông (vd: cam kết đối với các khoản thanh toán của bên liên quan như phí cấp phép, hợp đồng dịch vụ và các khoản vay).</p>	<p>APH thực hiện công bố thông tin về các giao dịch với bên liên quan. Thẩm quyền phê duyệt quy mô các giao dịch với bên liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật và điều lệ APH.</p>

STT	Nguyên tắc quản trị	Thông lệ khuyến nghị	Thực hiện tại APH
QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN			
Nguyên tắc 10: Tăng cường tham gia hiệu quả của các bên có quyền lợi liên quan			
10.1	Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của các bên có quyền lợi liên quan.	<p>HĐQT cần phải đảm bảo có một quy trình chính thức để xác định các bên có quyền lợi liên quan của công ty bao gồm nhân viên, chủ nợ, khách hàng, nhà cung cấp, cộng đồng địa phương và các tổ chức phi chính phủ quan trọng. HĐQT nên áp dụng các chính sách rõ ràng, minh bạch đối với các bên có quyền lợi liên quan với các cách tiếp cận khác nhau theo mức độ ưu tiên được xác định cho từng nhóm có quyền lợi liên quan.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>HĐQT cần phải đảm bảo rằng công ty tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật hoặc được cam kết thông qua các hợp đồng. HĐQT nên đặt kỳ vọng cao về sự tương tác với các bên có quyền lợi liên quan và thể hiện cam kết đối với việc tham gia của các bên có quyền lợi liên quan trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh của công ty.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt thông lệ này.</p>
		<p>HĐQT cần phải đảm bảo rằng công ty áp dụng và thực thi chính sách chống tham nhũng và chống hối lộ nghiêm ngặt trong Bộ Quy tắc Đạo đức Kinh doanh.</p>	<p>HĐQT ban hành Quy định liên minh chính đối với CBCNV trong Tập đoàn. Ban Kiểm soát nội bộ có chức năng giám sát việc thực thi các quy định, quy chế, nguyên tắc ứng xử đã ban hành.</p>
		<p>HĐQT cần phải đảm bảo rằng các yêu cầu về môi trường và xã hội của công ty được đưa vào các yêu cầu đối với các nhà thầu.</p>	<p>HĐQT thực hiện tốt thông lệ này.</p>
10.2	Hội đồng Quản trị cần phải đảm bảo và giám sát các cuộc đối thoại phù hợp giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan.	<p>HĐQT nên thiết lập và giám sát cơ chế chính thức dành cho người lao động và các bên có quyền lợi liên quan khác đưa ra các câu hỏi và khiếu nại của họ.</p>	<p>Các bên liên quan và người lao động khi có câu hỏi/khiếu nại có thể liên lạc qua email hoặc thông qua hòm thư góp ý tới công đoàn, HĐQT của Tập đoàn. Các bên có quyền lợi liên quan khác có thể đưa ra các câu hỏi và khiếu nại qua email tiếp nhận của Tập đoàn hoặc trực tiếp qua CBCNV của Tập đoàn đang làm việc cùng.</p>
		<p>HĐQT nên áp dụng một quy trình giao tiếp minh bạch và dễ dàng tiếp cận để cho phép: (i) tiếp nhận và đăng ký những thông tin từ các bên có quyền lợi liên quan bên ngoài; (ii) đánh giá các vấn đề được nêu ra và xác định các thức phản hồi; và (iii) cung cấp và ghi nhận các phản hồi, nếu có.</p>	<p>HĐQT đang hoàn thiện quy trình giao tiếp với các bên liên quan.</p>

KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN NĂM 2023

KẾ HOẠCH NGẮN HẠN:

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến: **CÔNG BỐ THÔNG TIN & MINH BẠCH** và **QUAN HỆ VỚI CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN**

- Duy trì tuân thủ các quy định về công bố thông tin với UBCKNN và HOSE theo quy định của pháp luật hiện hành, cập nhật những thay đổi trong luật mới đi vào hiệu lực, và áp dụng những thông lệ cao hơn về công bố thông tin;
- Tiếp tục xây dựng và triển khai các kế hoạch kế nhiệm, các chương trình định hướng và đào tạo cho các thành viên HĐQT và BDH, các vị trí lãnh đạo chủ chốt khác;
- Cập nhật thường xuyên các kiến thức, thông lệ quốc tế về Quản trị Công ty trong và ngoài nước để nâng cao chuẩn mực và thực tiễn thực hành quản trị.

KẾ HOẠCH TRUNG VÀ DÀI HẠN:

Mục tiêu cải thiện các thông lệ liên quan đến: **Môi trường kiểm soát & Trách nhiệm của HĐQT**

- Xây dựng lộ trình cụ thể để tăng cường sự tham gia của các thành viên độc lập;
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, kiện toàn bộ máy bộ phận kiểm toán nội bộ, tăng cường hệ thống quản trị rủi ro;
- Nghiên cứu phương án thực hiện thuê bên thứ ba độc lập đánh giá hoạt động của HĐQT, thành viên HĐQT và các Ủy ban thuộc HĐQT theo các thông lệ tốt về quản trị trên thế giới.



THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ CỔ ĐÔNG

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Tại ngày 31/12/2022, các thông tin về cổ phiếu APH của Tập đoàn An Phát Holdings như sau:

Mã chứng khoán: APH

Sàn giao dịch: Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Ngày giao dịch đầu tiên: 28/7/2020

Mệnh giá: 10.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 251.199.148 cổ phiếu, trong đó:

Số lượng cổ phiếu phổ thông niêm yết: 243.884.268 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu phổ thông chưa niêm yết: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu ưu đãi không niêm yết: 7.314.880 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 251.199.148 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

Giá trị vốn hóa thị trường (tại ngày 31/12/2022): 1.719 (tỷ đồng)



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NĂM 2022:

Tổng số phiên giao dịch

225 phiên

Tổng khối lượng khớp lệnh

590.050.000 cổ phiếu

Tổng giá trị khớp (triệu đồng)

13.799.437

Thống kê theo giá cổ phiếu (*)	Ngày	Giá (VND/CP)	Thống kê theo khối lượng cổ phiếu	Ngày	Khối lượng (CP)
Đóng cửa	31/12/2022	7.050	Đóng cửa	31/12/2022	933.400
Cao nhất	29/03/2022	30.500	Cao nhất	24/03/2022	14.757.800
Thấp nhất	15/11/2022	5.550	Thấp nhất	20/10/2022	554.100
			Giao dịch trung bình mỗi ngày	3.363.063	

(*) Giá điều chỉnh



TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Quá trình tăng vốn điều lệ của Tập đoàn từ khi thành lập như sau:

Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Vốn điều lệ (thực góp) sau tăng (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận phát hành tăng vốn	Mục đích sử dụng vốn
Tháng 03/2017	15.000.000	15.000.000	Các cổ đông sáng lập góp vốn bằng tiền thành lập Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Góp vốn thành lập Công ty
Tháng 06/2017	535.000.000	550.000.000	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Các cổ đông góp vốn bằng tiền. (*)	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Mua cổ phiếu AAA, VBC và cho AAA vay
Tháng 08/2017	550.000.000	1.100.000.000	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Mua chứng quyền AAA, mua cổ phiếu AAA, CTCP Sản xuất Tổng hợp An Thành, CTCP Liên Vận An Tín, mua cổ phần CTCP Nhựa Bao Bì Vĩnh (VBC) và đầu tư tài chính ngắn hạn.
Tháng 02/2018	141.148.800	1.241.148.800	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Đầu tư vào các công ty con như AAA, CTCP Nhựa Bao Bì An Vinh
Tháng 10/2018	41.794.680	1.282.943.480	Phát hành riêng lẻ cho đối tác chiến lược. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Đầu tư vào công ty con AAA
Tháng 01/2019	84.675.510	1.367.618.990	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư cần trả công nợ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Hoán đổi khoản vay. Những khoản vay trước đó được sử dụng vào việc đầu tư cổ phiếu AAA và bổ sung vốn lưu động.
Tháng 07/2019	24.154.400	1.391.773.390	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Bổ sung vốn kinh doanh.
Tháng 09/2019	32.000.000	1.423.773.390	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư. Các cổ đông góp vốn bằng tiền.	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương	Bổ sung vốn kinh doanh; tái cấu trúc các khoản nợ.
Tháng 07/2020	43.000.000	1.466.773.390	Chào bán ra công chúng, bán đấu giá công khai qua Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước	Toàn bộ số vốn thu được, bao gồm cả phần thặng dư vốn, được Công ty sử dụng để đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất nguyên vật liệu sinh học tự hủy (Dự án PBAT); bổ sung vốn lưu động và mua cổ phiếu AAA tăng tỷ lệ sở hữu
Tháng 4/2021	557.449.830	2.024.223.220	Chào bán cho cổ đông hiện hữu. Các cổ đông góp vốn bằng tiền	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước	Mua cổ phiếu AAA (bao gồm mua trên sàn hoặc/và mua cổ phiếu phát hành thêm) để tăng tỷ lệ sở hữu
Tháng 2/2022	487.768.600	2.511.991.480	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước	Do phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu nên không phát sinh vốn góp tăng thêm.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2022 Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ. Hiện tại, số lượng cổ phiếu quỹ Công ty: 0 cổ phiếu.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/10/2022)

Danh mục	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
I. Cổ đông trong nước	172,955,705	70.92%
· Cổ đông tổ chức	35,210,440	14.44%
· Cổ đông cá nhân	137,745,265	56.48%
· Cổ đông ưu đãi	-	-
II. Cổ đông nước ngoài	70,928,563	29.08%
1. Cổ đông tổ chức	68,916,100	28.67%
Cổ đông ưu đãi (*)	7,314,880	3.00%
2. Cổ đông cá nhân	2,012,463	0.41%
III. Cổ phiếu quỹ	-	-
Tổng cộng	243,884,268	100%

CƠ CẤU SỞ HỮU THEO LOẠI CỔ ĐÔNG

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Sở hữu từ 5% trở lên	-	-	67,102,750	27,51%	67,102,750	27,51%
Sở hữu dưới 5%	172,955,705	70,92%	3,825,813	1,57%	176,781,518	72,49%
Tổng	172,955,705	70,92%	70,928,563	29,08%	243,884,268	100%

Cổ đông	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Nhà nước	-	-	-	-	-	-
Nội bộ	21,388,850	8.77%	174,000	0.07%	21,562,850	8.84%
Khác	151,566,855	62.15%	70,754,563	29.01%	222,321,418	91.16%
Tổng	172,955,705	70.92%	70,928,563	29.08%	243,884,268	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 100%

SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Đối tượng	Họ và tên – Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)	
HĐQT	Phạm Ánh Dương – Chủ tịch HĐQT	11.875.000	4,73%	
	Nguyễn Lê Trung – Phó Chủ tịch HĐQT	5.562.500	2,28%	
	Đình Xuân Cường – Thành viên HĐQT	2.500.000	1,00%	
	Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	1.125.000	0,46%	
	Nguyễn Thị Tiệp – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	125.000	0,05%	
	Nirav Sudhir Patel – Thành viên HĐQT	174.000	0,07%	
	Lim Heonyoung – Thành viên HĐQT	0	0	
	Nguyễn Lê Thăng Long – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	750	0,0003%	
	Ban Điều hành	Phạm Đỗ Huy Cường – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	100.000	0,05%
		Nguyễn Thị Tiệp – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	100.000	0,05%
Nguyễn Lê Thăng Long – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD		600	0,0003%	
Phạm Văn Tuấn – Phó TGD		0	0	
Ban Kiểm soát	Hồ Thị Hòa – Kế toán trưởng	0	0	
	Phạm Thị Hoa – Trưởng BKS	0	0	
Người ủy quyền CBTT	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh – Thành viên BKS	0	0	
	Nguyễn Thị Thúy Nga – Thành viên BKS	0	0	
	Phạm Thị Nguyệt	0	0	

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

GIAO DỊCH CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ LIÊN QUAN ĐẾN CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY NIÊM YẾT

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng,)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên HĐQT; Tổng Giám đốc	125.000	0,05%	1.125.000	0,46%	Mua thêm cổ phiếu trên sàn theo phương thức khớp lệnh

GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Xem tại mục báo cáo tài chính)

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO VÀ CÁC LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BKS, BĐH

Nguyên tắc chi trả thù lao của HĐQT, BKS và BĐH

Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên HĐQT, BKS, BĐH tuân thủ theo định mức quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ thù lao, tiền thưởng và các chi phí hoạt động, đồng thời được ĐHCĐ thông qua tại mỗi kỳ ĐHCĐ thường niên và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Lương, thưởng, thù lao và các lợi ích chi trả cho HĐQT, BKS và BĐH năm 2022

Tổng mức thù lao của thành viên HĐQT và thành viên BKS được ĐHCĐ thường niên năm 2022 của Tập đoàn phê duyệt như sau:

Mức thù lao	Mức ĐHCĐ phê duyệt năm 2022 (đồng /người/ /tháng)
Hội đồng quản trị	
Chủ tịch	15.000.000
Thành viên	10.000.000
Ban kiểm soát	
Trưởng BKS	5.000.000
Thành viên	3.000.000

Trong năm Tập đoàn đã thực hiện chi trả thù lao theo mức được ĐHCĐ thường niên 2022 phê duyệt.

Năm 2022 thu nhập (bao gồm lương, thưởng, thù lao) của các thành viên HĐQT, BKS, BĐH như sau:

Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Hoàng Việt	Phó Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021)	-	60.000.000
Ông Đinh Xuân Cường	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 27 tháng 1 năm 2023)	787.604.321	700.879.333
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 1 năm 2023)	731.250.321	596.036.128
Bà Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Thường trực	801.278.523	662.985.327
Ông Nirav Sudhir Patel	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Thành viên HĐQT	120.000.000	60.000.000
Ông Lim Heon Young	Thành viên HĐQT	120.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2022)	189.732.489	199.482.552
TỔNG CỘNG		3.169.865.654	2.759.383.340

CÁC CHẾ ĐỘ ĐÃ NGỘ KHÁC ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BKS VÀ BĐH:

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, các thành viên HĐQT; BKS, BĐH còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như:

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ: Thành viên HĐQT, BKS; BĐH và người thân được kiểm tra sức khỏe định kỳ mỗi năm hai lần theo gói khám sức khỏe đặc biệt tại phòng khám đa khoa VIP 12. Chi phí khám sức khỏe do Công ty thanh toán theo chi phí phát sinh thực tế.
- Bảo hiểm sức khỏe: Ngoài các chế độ bảo hiểm được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, các thành viên HĐQT, BKS và BĐH được hưởng gói Bảo hiểm sức khỏe cho bản thân và người thân do Tập đoàn chi trả.
- Phụ cấp điện thoại di động: mỗi thành viên HĐQT; BKS; BĐH được Tập đoàn thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.
- Chế độ đi công tác: thành viên HĐQT; BKS và BĐH đi công tác đường hàng không được sử dụng hãng hàng không Vietnam Airlines. Thành viên HĐQT; BKS và BĐH được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với công việc.

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Năm 2022 Tập đoàn đã linh hoạt sử dụng các kênh trao đổi với cổ đông và nhà đầu tư, tạo điều kiện để cổ đông thực hiện quyền và lợi ích.

CHÍNH SÁCH QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Bảo vệ quyền và lợi ích của cổ đông là một trong mục tiêu cốt lõi trong quản trị doanh nghiệp. Với phương châm đó, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với cổ đông là ưu tiên hàng đầu trong công tác Quan hệ nhà đầu tư (IR) của Tập đoàn. Dù mới chính thức được niêm yết từ cuối tháng 7/2020, Tập đoàn đã nỗ lực hoàn thiện các hoạt động quan hệ cổ đông, hướng tới việc bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cổ đông theo các quy định của pháp luật, điều lệ và quy chế quản trị của Tập đoàn, đảm bảo tính minh bạch và bình đẳng trong đối xử với cổ đông. Bên cạnh đó, hoạt động IR của Tập đoàn hướng đến mục tiêu cung cấp thông tin giúp thị trường có cái nhìn công bằng, chính xác về tình hình tài chính hiện tại và triển vọng kinh doanh của Tập đoàn, từ đó phản ánh đúng giá trị doanh nghiệp.

MỤC TIÊU CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Đảm bảo độ tin cậy của số liệu tài chính cung cấp

Tập đoàn duy trì thực hiện soát xét các báo cáo tài chính bán niên và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm. Năm 2022, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Tập đoàn và các công ty thành viên được soát xét và kiểm toán bởi CT TNHH EY Việt Nam. Các báo cáo tài chính tuân thủ theo tiêu chuẩn kế toán Việt Nam (VAS), không có ý kiến ngoại trừ của kiểm toán.

Chủ động, minh bạch và bình đẳng trong công bố thông tin

APH đảm bảo tính trung thực, minh bạch và thống nhất trong việc cung cấp thông tin cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, bảo đảm tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng, bất kể là cổ đông cá nhân hay tổ chức, trong nước hay nước ngoài. Chính sách bảo vệ quyền lợi cổ đông và đảm bảo sự bình đẳng giữa cổ đông lớn và cổ đông thiểu số được thể hiện bằng việc các cổ đông được cung cấp thông tin như nhau, bao gồm các thông tin về các đợt phát hành, thông tin mời họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường.

Các thông tin về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty được cập nhật kịp thời và chính xác thông qua website www.anphatholdings.com, mục Quan hệ Nhà đầu tư theo cả phiên bản tiếng Anh và tiếng Việt. Trong năm 2022, APH tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định, không có sai phạm nào bị báo cáo. Ngoài ra, Tập đoàn chủ động cập nhật các thông tin được đánh giá là trọng yếu đối với lợi ích của nhà đầu tư như chiến lược, dự án mới, sản phẩm mới, các bước tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp tác, nghiên cứu phát triển. Ngoài nội dung về các hoạt động của Tập đoàn, các kênh thông tin còn hướng đến nâng cao nhận thức của nhà đầu tư, khách hàng, đối tác về vấn đề môi trường, xây dựng thói quen tiêu dùng xanh, lối sống xanh.

Đa dạng hóa các kênh thông tin và tương tác với nhà đầu tư

Thông tin là nền tảng của mọi quyết định, vì vậy việc cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin trọng yếu sẽ giúp các nhà đầu tư và cổ đông đưa ra những quyết định đúng đắn. Năm 2022, Tập đoàn thực hiện công bố thông tin trên nhiều kênh thông tin và hình thức như website, báo chí, cổng thông tin của HOSE, UBCKNN, Bản tin Nhà đầu tư hàng quý, báo cáo thường niên, họp ĐHĐCĐ và các buổi họp trực tuyến với nhà đầu tư.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản trị rủi ro là công cụ quan trọng để đảm bảo quản trị hiệu quả và sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Tại An Phát, đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro.

VAI TRÒ VÀ MỤC TIÊU CỦA QUẢN TRỊ RỦI RO ĐỐI VỚI TẬP ĐOÀN

Quản trị rủi ro là thiết lập quy trình mang tính hệ thống và có nguyên tắc được áp dụng để hoạch định chiến lược và áp dụng trong phạm vi toàn Tập đoàn, để phát hiện, đánh giá và quản lý những sự kiện có khả năng xảy ra ảnh hưởng tới chiến lược, mục tiêu kinh doanh của Tập đoàn, từ đó vừa giảm thiểu tác động tiêu cực vừa nắm bắt cơ hội để phát triển. Tập đoàn luôn nhìn nhận có cơ hội trong rủi ro. Vì vậy, quản trị rủi ro không phải chỉ bao gồm giảm thiểu rủi ro, mà cần đánh giá được rủi ro, tối ưu hóa tương quan giữa rủi ro và cơ hội, và sẽ chấp nhận rủi ro trong phạm vi cho phép. Từ đó, rủi ro sẽ được lựa chọn với nguyên tắc thận trọng, có kiểm soát để đảm bảo Tập đoàn hoàn thành những mục tiêu chiến lược hợp lý.

Quản trị rủi ro được coi là công cụ quan trọng để Tập đoàn hoàn thành chiến lược kinh doanh, đảm bảo quản trị hiệu quả và sự phát triển bền vững. Khung chính sách quản trị rủi ro của Tập đoàn xây dựng hướng tới các mục tiêu sau:

- Hỗ trợ hoàn thành mục tiêu chiến lược đã đề ra thông qua các công cụ quản trị rủi ro;
- Tăng cường năng lực trong việc đưa ra những chỉ đạo chiến lược, quyết định kinh doanh trên cơ sở hiểu biết thấu đáo và chặt chẽ về hoạt động kinh doanh, môi trường kinh doanh, cơ hội và thách thức;
- Góp phần phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực hiệu quả;
- Giảm thiểu sai sót trong mọi khía cạnh vận hành;
- Xây dựng lòng tin và đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của nhà đầu tư và các bên liên quan.

Đặc biệt trong năm 2022, trong bối cảnh môi trường kinh doanh tiếp tục gặp những thách thức lớn bởi dịch bệnh COVID-19 và chiến tranh Ukraina, vai trò của quản trị rủi ro tại Tập đoàn càng được phát huy, giúp Tập đoàn nhanh chóng ứng phó với diễn biến của dịch bệnh và tình hình xã hội. Tập đoàn đã duy trì được hoạt động kinh doanh ổn định trong các lĩnh vực, đảm bảo an toàn trong sản xuất cho tất cả các CBCNV Tập đoàn, tiến độ trong các dự án trọng điểm. Đây là tiền đề cho các bước phát triển mạnh mẽ trong thời gian tới, hiện thực hóa chiến lược kinh doanh của Tập đoàn.

VĂN HÓA TUÂN THỦ VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP LÀ NỀN TẢNG CỐT LÕI CỦA QUẢN TRỊ RỦI RO

Một điểm đặc thù trong quản trị rủi ro tại Tập đoàn là đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được xác định là nền tảng cốt lõi của quản trị rủi ro. Khi đạo đức nghề nghiệp và văn hóa tuân thủ được lan tỏa và thực thi sâu rộng, quản trị rủi ro được tập thể CBCNV Tập đoàn thấm nhuần và thực thi, từ đó, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro sẽ được đảm bảo. HĐQT và BĐH Tập đoàn chú trọng công tác đào tạo, giáo dục, giúp đỡ, truyền thông thường xuyên trên các kênh khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của tất cả CBCNV Tập đoàn về các chính sách, quy định, lợi ích của tuân thủ và các việc cần làm hay nên tránh. CBCNV của Tập đoàn sẽ nắm rõ các rủi ro có thể phát sinh và các phương thức, công cụ để kiểm soát các rủi ro đó. Tư duy về quản trị rủi ro sẽ được thực hiện nhất quán trong hệ thống, là điều kiện cần để Tập đoàn đảm bảo sự phát triển bền vững và hoàn thành các mục tiêu chiến lược.

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN TRỊ RỦI RO

Bộ phận	Vai trò QTRR
Hội đồng quản trị Tập đoàn	Ban hành quy chế, chính sách QTRR, quyết định cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ của bộ máy QTRR
Ban Điều hành Tập đoàn	Giám sát, đảm bảo hoạt động QTRR được thực thi
Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Điều hành tại các công ty thành viên	Phối hợp với các bộ phận chức năng, các công ty thành viên thực hiện QTRR bằng việc sử dụng các công cụ, quy trình.

QUY TRÌNH QUẢN TRỊ RỦI RO

1. NHẬN DẠNG RỦI RO

Xác định các rủi ro có thể ảnh hưởng đến mục tiêu kinh doanh của Tập đoàn, nguồn phát sinh và khả năng ảnh hưởng của các rủi ro. Tập đoàn rà soát rủi ro trong tất cả các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, lập và cập nhật danh mục và nhóm rủi ro, nhận diện các yếu tố rủi ro.

2. PHÂN TÍCH RỦI RO

Đánh giá nguồn phát sinh của rủi ro, mức độ có thể tác động và khả năng xảy ra rủi ro.

3. ĐÁNH GIÁ RỦI RO

Xếp hạng và đánh giá thứ tự của rủi ro dựa trên các phương diện, cả định lượng và định tính.

4. XỬ LÝ RỦI RO

Xây dựng phương án xử lý, đánh giá, lựa chọn, và triển khai giải pháp phù hợp để ứng phó. Tập đoàn quan điểm sẽ chấp nhận những rủi ro hợp lý, được tính toán kỹ lưỡng để nắm bắt cơ hội, đồng thời giảm thiểu tác động tiêu cực mà rủi ro gây ra.

5. GIÁM SÁT RỦI RO

Tập đoàn duy trì liên tục soát xét và đánh giá lại, đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống QTRR.

6. ĐÀO TẠO VÀ THAM VẤN

Tập đoàn duy trì các hoạt động đào tạo, truyền thông để nâng cao nhận thức, hiểu biết của CBCNV về các rủi ro tiềm tàng, công cụ xử lý. Đồng thời Tập đoàn tham vấn ý kiến của các bên liên quan, đảm bảo các bên liên quan nhận thức đầy đủ về vai trò và trách nhiệm của QTRR.

QUẢN TRỊ CÁC NHÓM RỦI RO CHÍNH NĂM 2022

Trong năm 2022, Tập đoàn đã phân tích, đánh giá và thực hiện quản lý các nhóm rủi ro chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Các rủi ro của nền kinh tế như suy giảm tốc độ tăng trưởng, lạm phát, chính sách tài khóa, chỉ số giá tiêu dùng, tỷ lệ thất nghiệp... đều có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Năm 2022 nền kinh tế toàn cầu chịu tác động từ cuộc xung đột ở Ukraine, giá năng lượng và thực phẩm tăng, lạm phát leo thang và lãi suất tăng mạnh. Để kiểm soát những rủi ro này, các bộ phận phòng ban chuyên môn của Tập đoàn theo dõi sát sao các biến động của nền kinh tế và kịp thời dự báo, đánh giá những tác động đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, từ đó đề xuất các kịch bản ứng phó, nhằm hạn chế tối đa tác động của những rủi ro có thể xảy ra.

Rủi ro tài chính

Các rủi ro tài chính của Tập đoàn bao gồm rủi ro về thanh toán, lãi suất và tỷ giá. Để kiểm soát các rủi ro này, định kỳ Ban Tài chính Kế toán sẽ đánh giá thị trường vốn và ngoại tệ, chủ động điều chỉnh nguồn thu xuất khẩu, tín dụng thương mại, lập, theo dõi và nếu cần thiết chủ động điều chỉnh kế hoạch vay nợ và chi trả, tận dụng các khoản vay dài hạn với lãi suất ưu đãi, kiểm soát dòng tiền hiệu quả.

Rủi ro về thị trường

Lĩnh vực kinh doanh cốt lõi là ngành nhựa của Tập đoàn có mức độ cạnh tranh cao. Đồng thời những biến động trong ngành có thể tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Tập đoàn. Đặc biệt, ngành nhựa hiện phải đối mặt với rủi ro lớn trong bối cảnh thay đổi thói quen tiêu dùng của khách hàng do xu hướng tiêu dùng xanh đang lan tỏa mạnh mẽ. Tập đoàn nhìn nhận đây vừa là rủi ro, vừa là cơ hội để mở ra một thị trường mới. Bằng việc chuyển đổi xanh, tiên phong phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, nhựa sinh học tự hủy, Tập đoàn có thể chiếm lĩnh trong lĩnh vực mới. Bởi lẽ đó, từ năm 2015 Tập đoàn đã phát triển thương mại các sản phẩm bao bì sinh học phân hủy hoàn toàn, xuất khẩu đến các thị trường lớn như châu Âu, Mỹ. Đồng thời tiếp tục phát triển thêm các dải sản phẩm xanh như dao, thìa, đĩa, ống hút nhựa sinh học tự hủy, chiếm lĩnh thị trường nhựa thân thiện với môi trường. Không dừng ở đó, APH tiến tới hoàn thiện chuỗi giá trị, thông qua xây dựng nhà máy PBAT - nguyên vật liệu chính sản xuất các sản phẩm nhựa phân hủy sinh học. Thị trường nguyên vật liệu xanh cũng đang có tiềm năng rất lớn, hưởng lợi từ xu hướng tiêu dùng xanh trên thế giới. Với việc nhìn nhận được cơ hội từ rủi ro, APH đã tính toán những bước đi chiến lược, thành công nắm bắt, đón đầu cơ hội.

Rủi ro về nhân sự

Với đội ngũ gồm gần 5000 CBCNV toàn Tập đoàn phục vụ trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, việc duy trì và đảm bảo số lượng và chất lượng cho đội ngũ lao động đặt ra những thách thức không nhỏ, đồng thời cần nâng cao năng lực CBCNV để đáp ứng nhu cầu phát triển của Tập đoàn. Bởi lẽ đó, Tập đoàn chú trọng công tác quản trị nhân sự để đảm bảo duy trì nguồn nhân lực chất lượng cao với độ linh hoạt trong tổ chức, tối ưu hóa chi phí vận hành. Với từng giai đoạn phát triển, Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực sẽ lập kế hoạch nhân sự, tuyển dụng cụ thể và xây dựng đội ngũ dự bị. Các hoạt động đào tạo được triển khai cho CBCNV trước khi đưa vào sản xuất kinh doanh và trong quá trình công tác để không ngừng nâng cao chất lượng nhân sự. APH hướng đến phát triển môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, thân thiện với CBCNV, xây dựng cơ chế lương thưởng, phúc lợi tốt để đảm bảo sự gắn bó lâu dài của CBCNV.

Rủi ro về môi trường

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh do nước thải, chất thải từ quá trình vận hành sản xuất và sinh hoạt. Để hạn chế rủi ro này, Tập đoàn tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về môi trường, đồng thời xây dựng và áp dụng quy trình, hệ thống tiên tiến để quản lý các rủi ro về môi trường. Trước khi triển khai dự án đầu tư mới, các đánh giá về tác động môi trường được thực hiện bởi các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp. Bên cạnh đó, một trong những mục tiêu của hoạt động cải tiến sản xuất tại Tập đoàn đó là giảm tiêu hao nguyên vật liệu và năng lượng, giúp Tập đoàn không chỉ tăng cường hiệu quả của các hoạt động sản xuất kinh doanh, mà còn hạn chế tối đa tác động đến môi trường.

Rủi ro về nguyên vật liệu

Với đặc thù sản xuất và kinh doanh của ngành nhựa, biến động giá nguyên vật liệu có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn. Bên cạnh đó, việc tìm kiếm, đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu chất lượng với giá cả cạnh tranh cũng đặt ra những bài toán cần tính toán. Để hạn chế những rủi ro từ giá nguyên vật liệu, Tập đoàn theo dõi thường xuyên thị trường nguyên vật liệu, đồng thời bộ phận Nghiên cứu thị trường sẽ tiến hành phân tích và dự báo trước những biến động lớn của thị trường, từ đó Trung tâm mua sắm xây dựng kế hoạch mua hàng phù hợp. Đồng thời, Tập đoàn áp dụng chính sách bán hàng linh hoạt, quản lý hiệu quả tồn kho

nguyên vật liệu, có thể điều chỉnh giá bán thành phẩm theo biến động giá nguyên vật liệu. Ban Phát triển chuỗi cung ứng có chức năng tìm kiếm, phát triển mạng lưới nhà cung cấp để đảm bảo nguồn cung, chất lượng và giá cả cạnh tranh của nguyên vật liệu đầu vào. Một bước tiến nữa của Tập đoàn trong việc hạn chế rủi ro nguyên vật liệu là tự chủ sản xuất nguyên vật liệu, hoàn thiện chuỗi giá trị ngành nhựa và nhựa sinh học. Nhà máy sản xuất nguyên vật liệu sinh học tự hủy PBAT sẽ đi vào hoạt động sẽ giúp Tập đoàn chủ động được nguồn nguyên vật liệu sinh học cho các sản phẩm nhựa thân thiện với môi trường, củng cố lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế.



Rủi ro về dịch bệnh

Năm 2022, dịch bệnh COVID tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Để đảm bảo an toàn sức khỏe cho CBCNV, chuyển từ trạng thái "Zero COVID" sang "Thích ứng an toàn, hiệu quả" Tập đoàn đã phối hợp với các đơn vị y tế, tổ chức tiêm

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



- 142 Tầm nhìn bền vững
- 144 Dấu ấn phát triển bền vững
- 147 Thông tin chung về báo cáo
- 148 Mô hình phát triển bền vững
- 150 Hiệu quả kinh tế
- 152 Tác động xã hội
- 158 Tác động môi trường

TÂM NHÌN BỀN VỮNG

ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Con người được xác định là tài sản giá trị nhất, là động lực tạo nên lợi thế cạnh tranh bền vững của Tập đoàn. Do đó, Tập đoàn luôn ưu tiên các nguồn lực để bồi dưỡng đội ngũ nhân sự giàu có cả về tri thức và văn hóa, xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, sáng tạo, tạo cơ hội công bằng cho tất cả cán bộ công nhân viên. Giá trị cốt lõi của văn hóa An Phát nằm ở tư duy **"Đổi mới – sáng tạo"**, tinh thần **"Đoàn kết – kỷ luật"**, hành động **"Nhân văn – chia sẻ"**, để đạt được **"Hiệu quả – bền vững"**.

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Tập đoàn hướng đến không chỉ đáp ứng nhu cầu mà còn xây dựng thói quen tiêu dùng bền vững cho khách hàng. Thông qua hoàn thiện chuỗi giá trị xanh, chúng tôi nỗ lực đưa các sản phẩm thân thiện với môi trường tới gần hơn với người tiêu dùng trong và ngoài nước, chung tay kiến tạo thế giới xanh cho tương lai bền vững.

ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Thông qua hiện thực hóa các mục tiêu và chiến lược kinh doanh, Tập đoàn sẽ gia tăng giá trị doanh nghiệp, đem lại lợi ích cho cổ đông. Chúng tôi tôn trọng các quyền lợi của cổ đông và nhà đầu tư, để cao tinh thần hợp tác và cùng phát triển.

ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Tập đoàn đóng góp cho sự tăng trưởng nền kinh tế, qua đó thúc đẩy xây dựng một Việt Nam hùng cường, góp phần nâng cao hình ảnh, vị thế của doanh nghiệp Việt trên trường quốc tế. Bên cạnh đó, chúng tôi chung tay chia sẻ các khó khăn của cộng đồng, tháo gỡ các vấn đề chung của xã hội như rác thải nhựa, xóa đói giảm nghèo, ươm mầm tài năng trẻ. Đội ngũ cán bộ công nhân viên của Tập đoàn mang bộ Gen Người An Phát với 6 phẩm chất cốt lõi: Thái độ tích cực – Nhân văn – Trách nhiệm – Chân thành – Khiêm nhường – Ham học hỏi là những nhân tố tích cực, đóng góp cho sự phát triển của một cộng đồng xã hội văn minh, hiện đại.

ĐỐI VỚI ĐỐI TÁC KINH DOANH

Tập đoàn xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với các đối tác kinh doanh dựa trên nguyên tắc bình đẳng và tôn trọng. Chúng tôi nỗ lực hoàn thành các cam kết với các đối tác, sẵn sàng liên doanh, liên kết, đồng hành.



DẤU ẤN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Động thổ nhà máy sản xuất nguyên liệu xanh đầu tiên tại Đông Nam Á, tiên phong cùng Chính phủ Việt Nam thực hiện cam kết đưa phát thải ròng về 0 vào năm 2050

Ngày 9/2/2022 Tập đoàn An Phát Holdings đã tổ chức Lễ động thổ Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT. Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT là nhà máy sản xuất nguyên liệu xanh đầu tiên tại Đông Nam Á, nằm trong danh mục dự án Công nghệ cao được ưu tiên đầu tư, đặt tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Hải Phòng). Với tổng vốn đầu tư lên đến 120 triệu USD, khi đi vào hoạt động, An Phát Holdings sẽ đại diện cho Việt Nam ghi tên vào bản đồ nguyên liệu xanh toàn cầu đồng thời trở thành doanh nghiệp tiên phong thực hiện cam kết đưa phát thải ròng về 0 (Net Zero) vào năm 2050 của Việt Nam.



Tiếp tục Hành trình xanh, thay thế hàng triệu sản phẩm nhựa thông thường bằng sản phẩm nhựa tự hủy, thân thiện với môi trường



Cùng với quá trình chuyển đổi xanh, Tập đoàn đã giúp thay thế hàng triệu sản phẩm nhựa thông thường khó phân hủy bằng các sản phẩm nhựa phân hủy sinh học hoàn toàn, thân thiện với môi trường. Các sản phẩm bao bì, dao, thìa, đĩa, găng tay, ống hút... được thay thế có thể phân hủy hoàn toàn thành các chất tự nhiên trong điều kiện chôn lấp trong vòng 1-2 năm, tháo gỡ vấn đề rác thải nhựa đang gây nhức nhối toàn xã hội. Thông qua các chương trình, chiến dịch truyền thông, Tập đoàn đã giúp nâng cao nhận thức về vấn đề rác thải nhựa, góp phần hình thành thói quen tiêu dùng xanh của người tiêu dùng.





THÔNG TIN CHUNG VỀ BÁO CÁO

Mục tiêu của báo cáo:

Báo cáo đưa ra đánh giá liên quan đến các vấn đề phát triển bền vững của Tập đoàn An Phát Holdings trong năm 2022. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh, Báo cáo đưa ra các vấn đề trọng yếu của Tập đoàn có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội, môi trường. Báo cáo Phát triển bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo Thường niên, giúp nhà đầu tư, cổ đông và các bên hữu quan tiếp cận các thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn ở khía cạnh phát triển bền vững.

Cách thức xây dựng nội dung báo cáo:

Báo cáo Phát triển bền vững được tham chiếu theo bộ tiêu chuẩn GRI Sustainability Reporting Standards của Tổ chức sáng kiến toàn cầu (GRI) được trình bày cụ thể cho từng lĩnh vực theo các danh mục Kinh tế - Xã hội - Môi trường, tham khảo tài liệu Hướng dẫn công bố thông tin về Môi trường & Xã hội do UBCKNN phối hợp với Tổ chức IFC thực hiện.

Thời gian thực hiện báo cáo: 1/1/2022 – 31/12/2022

Chu kì báo cáo: thường niên

Phạm vi báo cáo:

Báo cáo được lập trong phạm vi hoạt động của Tập đoàn An Phát Holdings, bao gồm CTCP Tập đoàn An Phát Holdings và các công ty con hoạt động trong 06 lĩnh vực: nguyên vật liệu và sản phẩm phân hủy sinh học hoàn toàn, bao bì, nhựa kỹ thuật và nhựa xây dựng, cơ khí và khuôn mẫu chính xác, nguyên vật liệu ngành nhựa, bất động sản khu công nghiệp.

Thông tin liên hệ:

Tập đoàn nỗ lực để đáp ứng kỳ vọng của các bên liên quan đối với minh bạch thông tin và tăng trưởng bền vững trong kinh doanh. Mọi ý kiến đóng góp liên quan đến vấn đề phát triển bền vững, xin Quý vị vui lòng gửi về địa chỉ:

Ông Nguyễn Trung Kiên

Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư

Email: kiennt@anphatholdings.com

MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chúng tôi nhận thức được rằng cùng với việc hoàn thành các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo các nghĩa vụ tài chính với các bên liên quan thì “Bảo vệ môi trường” và “Phát triển cộng đồng” là hai yếu tố quan trọng cho sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Do đó, Tập đoàn sẽ ưu tiên gắn kết hai yếu tố này trong mô hình phát triển bền vững trung và dài hạn.

CAM KẾT VÀ ĐỊNH HƯỚNG TỪ BAN LÃNH ĐẠO

Năm 2022 Ban điều hành đã bám sát theo chỉ đạo và định hướng của Hội đồng Quản trị, tích cực triển khai các hoạt động liên quan đến chiến lược chuyển đổi xanh và trách nhiệm xã hội nhằm đảm bảo thực hiện định hướng chiến lược về phát triển bền vững của Tập đoàn. Với khát vọng tạo lập giá trị xanh, Tập đoàn đã tập trung nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực nguyên vật liệu và sản phẩm xanh, bên cạnh những nỗ lực xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của CBCNV. Tập đoàn nỗ lực tối đa hóa giá trị mang lại cho cộng đồng địa phương.

VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG

Cùng với hiệu quả kinh doanh, APH nỗ lực gia tăng đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng. Tập đoàn tham gia tài trợ nhân lực và vật lực cho các chương trình xã hội với các mục tiêu chính: nuôi dưỡng tài năng trẻ, san sẻ khó khăn, tri ân người có công và kiến tạo tương lai xanh.

VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI XANH

Vượt qua những thách thức, Tập đoàn tiếp tục mở rộng thị trường các sản phẩm và nguyên liệu xanh. Nhờ hoạt động nghiên cứu và phát triển, Tập đoàn đã mở rộng danh mục các sản phẩm phân hủy sinh học hoàn toàn cung cấp ra thị trường. Từ năm 2021, thương hiệu ANECO đã được bảo hộ tại Mỹ, ra mắt gian hàng trên Amazon, ra mắt thêm các sản phẩm thân thiện với môi trường mới như túi đựng rác, màng bọc thực phẩm,... đưa ra nhiều giải pháp thay thế hơn cho các sản phẩm nhựa thông thường. Trong bối cảnh đại dịch, các sản phẩm ANECO vẫn đạt được những tăng trưởng đáng kể, đặc biệt tại thị trường nội địa, khẳng định xu hướng tiêu dùng xanh đang được lan tỏa mạnh mẽ tại Việt Nam. Quyết liệt hơn nữa trong chuyển đổi xanh, Tập đoàn đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất nguyên vật liệu sinh học phân hủy hoàn toàn, tiến tới khép kín chuỗi giá trị nhựa sinh học. Thông qua giảm chênh lệch giá thành với các sản phẩm nhựa truyền thống, Tập đoàn sẽ đưa các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn tới gần hơn nữa với người tiêu dùng, tạo động lực thúc đẩy tiêu dùng xanh.



CÁC TÁC ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN LIÊN QUAN ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chúng tôi hiểu rằng để kiến tạo giá trị bền vững cần đến sự đồng lòng, chung sức, chung tay của tất cả thành phần xã hội, trong đó doanh nghiệp – doanh nhân đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy, hiện thực hóa tầm nhìn kiến tạo. Việc nhận thức và đánh giá được tác động từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn đến kinh tế, xã hội và môi trường sẽ giúp xác định được vai trò, trách nhiệm và các hành động cần thiết.

- Tác động đối với kinh tế
 - 01- Đóng góp cho tăng trưởng của nền kinh tế
 - 02- Phát triển kinh tế địa phương
- Tác động đối với xã hội
 - 01- Tạo ra công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động
 - 02- Chia sẻ gánh nặng với những khó khăn của cộng đồng
 - 03- Xây dựng cộng đồng văn minh, phát triển
- Tác động đối với môi trường
 - 01- Bảo vệ môi trường và kiểm soát phát thải, khí thải và chất thải
 - 02- Chuyển dịch xanh với sản phẩm xanh, nguyên liệu xanh
 - 03- Lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh, ý thức bảo vệ môi trường

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI KINH TẾ

Đóng góp cho tăng trưởng của nền kinh tế

Là Tập đoàn xuất khẩu uy tín đầu ngành nhựa Việt Nam, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn có đóng góp quan trọng cho sự phát triển của ngành nhựa và ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam, thúc đẩy hồi phục tăng trưởng của nền kinh tế và tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu Việt Nam.

Phát triển kinh tế địa phương

Là đơn vị kinh tế tư nhân tiêu biểu tại địa phương, Tập đoàn hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với ngân sách nhà nước, đóng góp cho sự phát triển tại các địa phương hoạt động. Đồng thời, thông qua phát triển lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp, Tập đoàn giúp thu hút dòng vốn đầu tư tới địa phương, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI XÃ HỘI

Tạo ra công ăn việc làm, an sinh xã hội

Với đội ngũ nhân sự gần 5.000 CBCNV, hệ thống 16 nhà máy, Tập đoàn đã tạo ra công ăn việc làm ổn định cho người dân tại các địa bàn hoạt động và khu vực lân cận. Với chính sách lao động trọn đời và những nỗ lực xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, thân thiện, Tập đoàn đóng góp cho công tác an sinh xã hội tại địa phương.

Chung tay xây dựng cộng đồng văn minh, phát triển

Tập đoàn tài trợ các chương trình an sinh xã hội tại địa phương như quỹ nhân đạo, quỹ khuyến học, quỹ hội phụ nữ... Bên cạnh đó đội ngũ nhân sự được chú trọng đào tạo nâng cao về trình độ, năng lực, văn hóa, mang bộ gen người An Phát, trở thành những nhân tố tạo ra tác động tích cực tới cộng đồng xã hội.

TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Bảo vệ môi trường và kiểm soát phát thải, khí thải và chất thải

Tập đoàn nỗ lực áp dụng những cải tiến về khoa học, công nghệ, kỹ thuật nhằm hạn chế ảnh hưởng từ quá trình sản xuất kinh doanh tới môi trường. Tập đoàn xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý môi trường, chất lượng sản phẩm tại các đơn vị sản xuất, triển khai các sáng kiến bảo vệ môi trường tại khối văn phòng.

Chuyển dịch xanh với sản phẩm xanh, nguyên liệu xanh

Chuyển đổi xanh là trọng tâm trong chiến lược phát triển dài hạn của Tập đoàn. Với việc chuyển dịch cơ cấu sản phẩm sang các sản phẩm sinh học phân hủy hoàn toàn và đầu tư tự chủ nguồn nguyên liệu sinh học, Tập đoàn góp phần giảm thiểu tiêu thụ các sản phẩm nhựa khó phân hủy, góp phần tháo gỡ vấn đề ô nhiễm trắng trên toàn cầu.

Lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh, ý thức bảo vệ môi trường

Trọng tâm trong các chiến dịch truyền thông đại chúng của Tập đoàn là nâng cao nhận thức về các vấn đề môi trường, lan tỏa thói quen tiêu dùng xanh trong cộng đồng xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ. Những nỗ lực của Tập đoàn đã góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cộng đồng, chung tay kiến tạo tương lai xanh.

HIỆU QUẢ KINH TẾ

TÁC ĐỘNG KINH TẾ TRỰC TIẾP

Tăng trưởng kết quả kinh doanh

Tập đoàn tiếp tục giữ vững vị trí dẫn đầu trong ngành nhựa Việt Nam với doanh thu thuần năm 2022 đạt 17.329 tỷ đồng, tăng trưởng 5% so với năm 2021, đóng góp cho tăng trưởng chung của ngành nhựa Việt Nam và sự hồi phục của nền kinh tế trong năm 2022.

Chính sách cổ tức

Chính sách cổ tức được thực hiện căn cứ theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ Tập đoàn, được HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên phê duyệt. Do ưu tiên nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư chiến lược, tới nay Tập đoàn chưa thực hiện chia cổ tức cho cổ đông phổ thông. Cổ đông ưu đãi được chi trả cổ tức ưu đãi đầy đủ và đúng hạn theo thỏa thuận với nhà đầu tư.

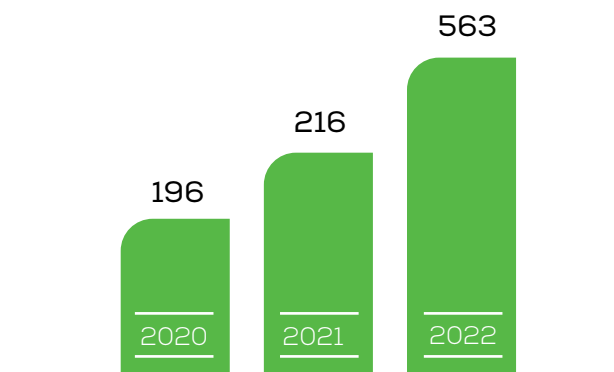
Lương thưởng và lợi ích của CBCNV

Năm 2022, Tập đoàn thực hiện trả đầy đủ và đúng hạn lương và các chế độ thưởng, hỗ trợ cho người lao động, tuân thủ các chính sách bảo hiểm, phúc lợi theo quy định của pháp luật. Không có trường hợp nợ lương của người lao động.

Đóng góp cho ngân sách nhà nước

Với tăng trưởng kết quả kinh doanh, Tập đoàn hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, phí cho nhà nước, đóng góp cho nguồn thu ngân sách nhà nước.

Thuế, phí đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)



(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022, 2021, 2022 đã kiểm toán)



TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Đóng góp vào tăng trưởng của nền kinh tế, nâng tầm vị thế của các doanh nghiệp Việt trên trường quốc tế

Trong lĩnh vực bao bì, các công ty của Tập đoàn năm 2022 đều góp mặt trong danh sách Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín của Bộ Công thương. Với kinh nghiệm nhiều năm xuất khẩu tới các thị trường khó tính như châu Âu, Nhật Bản, Mỹ... Tập đoàn đã khẳng định uy tín, vị thế của doanh nghiệp Việt trên trường quốc tế.

Tham gia vào chuỗi cung ứng của các nhà sản xuất lớn trên thế giới như Honda, Toyota, Panasonic..., Tập đoàn đã đóng góp cho sự phát triển của ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam, từ đó góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, giúp nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh, tạo giá trị gia tăng, góp phần tăng tỷ trọng đóng góp của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong cơ cấu nền kinh tế.

Tập đoàn tiên phong xây dựng chuỗi giá trị nhựa sinh học, là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam sở hữu đồng thời sản xuất nguyên vật liệu và sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn. Các sản phẩm nhựa sinh học phân hủy hoàn toàn ANECO được ưa chuộng tại thị trường trong nước và xuất khẩu.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư tại địa phương thông qua tăng khai thác BĐS KCN

Năm 2022, Tập đoàn tiếp tục triển khai đầu tư Khu công nghiệp An Phát 1, với diện tích 180 ha tại tỉnh Hải Dương. Dự án dự kiến thu hút từ 12.000 đến 15.000 lao động, định hướng thu hút các lĩnh vực công nghiệp theo định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh Hải Dương. Năm 2022, KCN An Phát 1 đã triển khai giải phóng mặt bằng, xây dựng hạ tầng, nhận đặt cọc thuê đất từ nhiều nhà đầu tư trong nước và ngoài nước. Các khu công nghiệp của Tập đoàn được quy hoạch như một tổ hợp khu công nghiệp kỹ thuật cao, phát triển đầy đủ các dịch vụ đi kèm như tư vấn, cung cấp hàng loạt giải pháp cho doanh

nh nghiệp về vấn đề về tài chính, nguồn nhân lực, hỗ trợ về công nghiệp phụ trợ, thủ tục hành chính, đăng ký kinh doanh, hải quan và dịch vụ logistics, xây dựng một chu trình và hệ sinh thái khép kín ngay tại khu công nghiệp, hứa hẹn là điểm đến của các nhà đầu tư trong và ngoài nước, thu hút đầu tư đến địa phương.

Phối hợp trong các công tác ngoại giao, tăng cường quảng bá địa phương

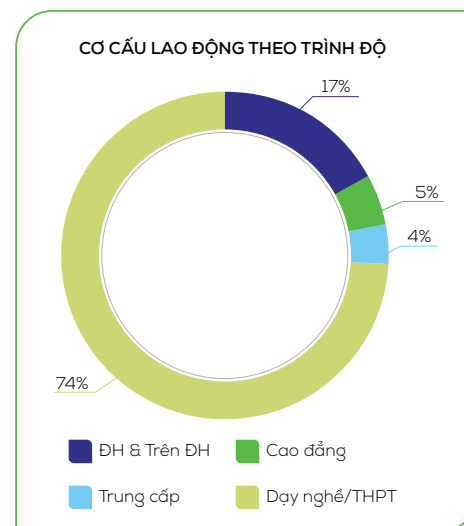
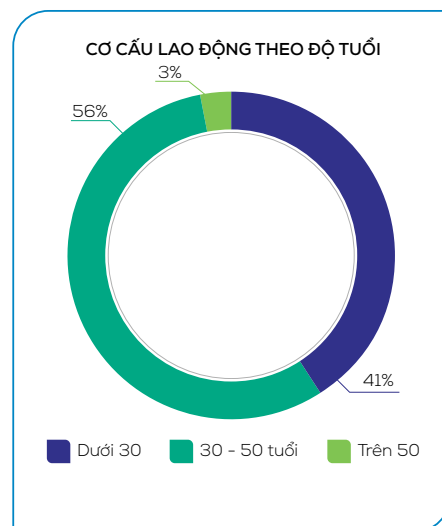
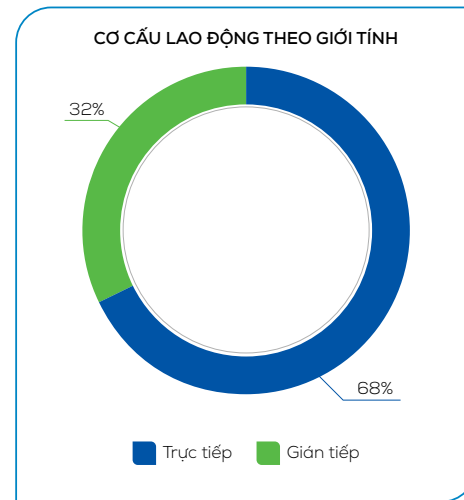
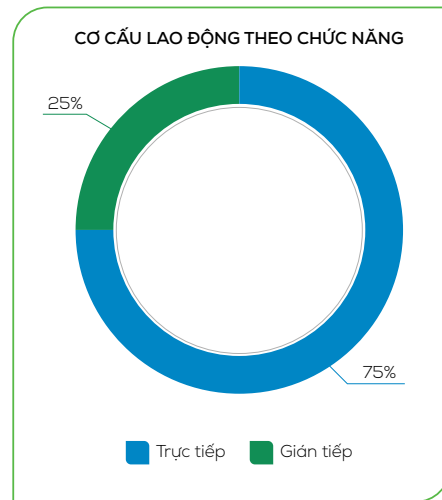
Năm 2022, An Phát Holdings phối hợp tổ chức đón tiếp các đoàn Ngoại giao, tăng cường xúc tiến đầu tư. Thông qua kết nối các tập đoàn sản xuất lớn trên thế giới và các nhà cung ứng tại địa phương, An Phát Holdings góp phần thúc đẩy lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ của tỉnh. Bên cạnh đó, An Phát Holdings tích cực phối hợp với chính quyền địa phương trong các công tác ngoại giao tiếp đón các phái đoàn ngoại giao...

TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Tổng quan về lực lượng lao động

Số lượng nhân sự tại CTCP Tập đoàn An Phát Holdings tại ngày 31/12/2022 là 85 người. Tổng số lượng nhân sự Tập đoàn, bao gồm công ty mẹ và các công ty con là 4.760 người.



CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG VÀ LƯƠNG THƯỞNG

Chính sách tuyển dụng

Một trong những chức năng chính của Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Tập đoàn là tham mưu Ban lãnh đạo Tập đoàn, các công ty thành viên và bộ phận chức năng về hoạch định và chuẩn bị nguồn nhân lực phù hợp phục vụ từng giai đoạn sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Tập đoàn ban hành và áp dụng Quy chế tuyển dụng, đảm bảo các hoạt động tuyển dụng được triển khai chuyên nghiệp, hiệu quả, phục vụ lợi ích của Tập đoàn.

Nguyên tắc tuyển dụng:

Tuyển dụng phải dựa trên nhu cầu về lao động của Tập đoàn. Các nhân sự được tuyển dụng mới phải đáp ứng các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, sức khỏe của vị trí công việc.

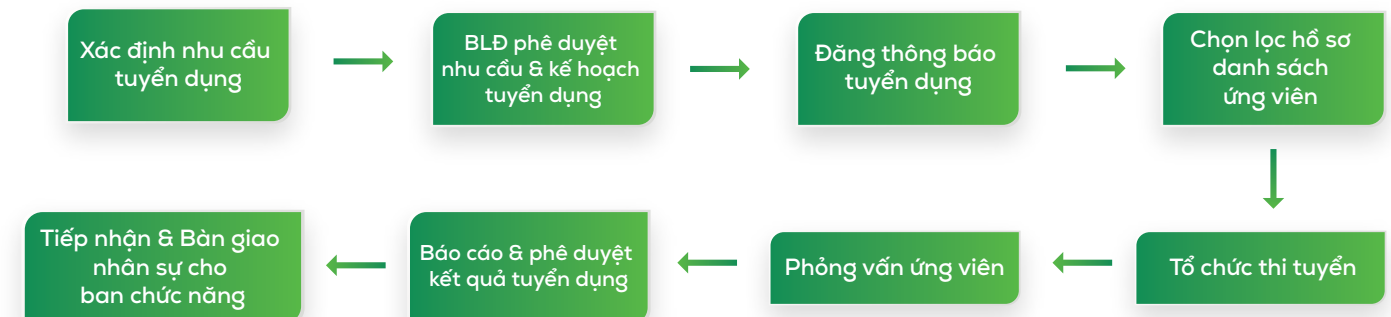
Việc tuyển dụng phải đảm bảo theo nguyên tắc: Công bằng – Dân chủ – Công khai

Hội đồng tuyển dụng:

- Tổng Giám đốc: Chủ tịch Hội đồng
- Giám đốc Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực: Phó Chủ tịch Hội đồng
- Giám đốc/ Phó Giám đốc Ban chức năng: Ủy viên
- Chuyên viên phụ trách tuyển dụng: Thư ký
- Các vị trí khác theo chỉ định của Chủ tịch Hội đồng (nếu có)

Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc đa số, trường hợp có ý kiến khác nhau trong Hội đồng thì Chủ tịch Hội đồng kết luận và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Quy trình tuyển dụng:



Yêu cầu & kế hoạch tuyển dụng: Căn cứ vào kế hoạch hoạt động và kế hoạch sản xuất kinh doanh, các bộ phận, và các công ty thành viên sẽ gửi yêu cầu tuyển dụng về Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực Tập đoàn. Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực sẽ tham mưu, tư vấn thêm cho các bộ phận, công ty thành viên về hoạch định nhân sự để tối ưu hóa nguồn lực hiện có, đảm bảo nguồn nhân lực phục vụ cho các mục tiêu phát triển trong ngắn, trung và dài hạn của Tập đoàn. Sau khi được phê duyệt về yêu cầu tuyển dụng, Ban Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực sẽ xây dựng kế hoạch tuyển dụng.

Thông báo tuyển dụng: Sau khi kế hoạch tuyển dụng được phê duyệt, các thông tin tuyển dụng của Tập đoàn được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng bao gồm: website Tập đoàn và các công ty thành viên, báo chí, mạng xã hội, các nhà tuyển dụng chuyên nghiệp.... Thông báo tuyển dụng đăng tuyển cung cấp đủ các thông tin về số lượng, vị trí cần tuyển dụng, tiêu chuẩn ứng tuyển, hồ sơ dự tuyển, thời hạn và địa điểm nộp hồ sơ. Theo từng vị trí cụ thể, Tập đoàn có các yêu cầu về trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức, kỹ năng, sức khỏe.... Đối với các vị trí quản lý, lãnh đạo, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích, làm việc độc lập, ra quyết định và các tiêu chí riêng khác.

Thi tuyển, phỏng vấn: Căn cứ vào vị trí công việc cần tuyển, Tổng Giám đốc hoặc Hội đồng tuyển dụng sẽ lựa chọn hình thức thi tuyển: thi tuyển, phỏng vấn trực tiếp chuyên môn hoặc áp dụng cả hai hình thức trên.

Các loại hợp đồng lao động: Phụ thuộc vào nhu cầu và tính chất công việc, công ty sẽ xem xét ký kết hợp đồng lao động với người lao động theo các loại hợp đồng sau:

■ HĐLĐ theo mùa vụ hoặc theo một vị trí có thời hạn dưới 12 tháng

■ HĐLĐ không xác định thời hạn

Chế độ làm việc: Đối với CBCNV khối văn phòng: theo giờ làm việc hành chính 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, sáng từ 08 giờ đến 12 giờ; chiều từ 13 giờ đến 17 giờ. Đối với CBCNV khối sản xuất được chia ca làm việc để đảm bảo quy trình sản xuất của nhà máy vận hành 24/24. CBCNV được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng lương theo quy định của Luật lao động.

Chế độ bảo hiểm: Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) được trích nộp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Chính sách lương thưởng và phụ cấp

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt, cạnh tranh và công bằng trong cách thức trả lương công ty áp dụng chính sách tính và trả lương theo KPI với tất cả CBCNV, ngoài trừ các vị trí công nhân, bốc vác, tạp vụ, lái xe, an ninh an toàn, các vị trí nhân viên kinh doanh đã áp dụng chính sách lương kinh doanh riêng và các vị trí tính lương khoán. Cơ chế trả lương như vậy sẽ giúp công ty giữ chân và thu hút nhân sự có chất lượng gắn bó với công ty, đồng thời tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công việc.

Quy trình thực hiện giao chỉ tiêu và tính lương KPIs

- Bước 1: Giao chỉ tiêu KPIs
- Bước 2: Thực hiện các chỉ tiêu KPIs
- Bước 3: Đánh giá và chấm điểm
- Bước 4: Tiếp nhận và trình ký kết quả KPIs
- Bước 5: Tính lương theo KPIs

Tiền lương vị trí công việc của người lao động được đảm bảo ở mức cạnh tranh so với thị trường, góp phần ổn định công việc và nghề nghiệp, đảm bảo các lợi ích dài hạn cho CBCNV như lương hưu, bảo hiểm.

Phụ cấp: Ngoài lương cố định, CBCNV còn được hưởng các loại phụ cấp. Chế độ phụ cấp được chia thành 2 loại: phụ cấp công việc và phụ cấp trách nhiệm. Phụ cấp công việc áp dụng cho các vị trí làm việc có tính chất đặc biệt theo quy định của Công ty với mức phụ cấp tính bằng 10% - 30% lương của người đảm nhiệm.



GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

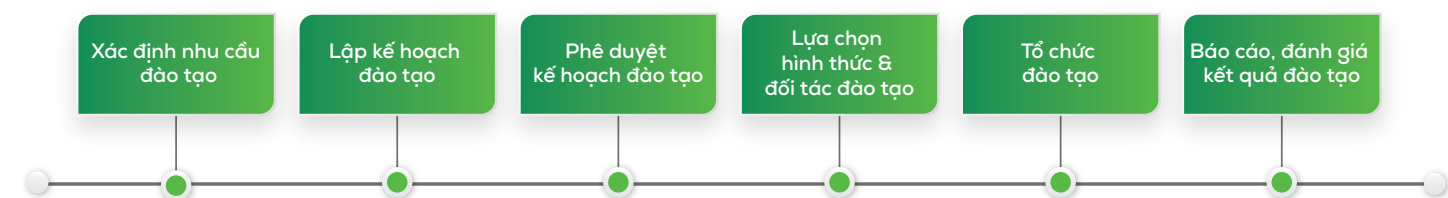
Mục đích:

- Để thực hiện tốt quản trị nguồn nhân lực của Tập đoàn, phục vụ cho các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn;
- Giúp CBCNV được trang bị các kỹ năng và kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để hoàn thành công việc được giao trong hiện tại và tương lai, đáp ứng các yêu cầu phát triển của Tập đoàn;
- Chuẩn bị lực lượng nhân sự kế thừa cho kế hoạch phát triển của Tập đoàn, đáp ứng nhu cầu phát triển, nâng cao năng lực của CBCNV, khuyến khích tinh thần gắn bó và cống hiến của CBCNV;
- Giúp Tập đoàn phát hiện và lựa chọn CBCNV có đủ điều kiện để nhận nhiệm vụ và trách nhiệm mới, hoặc xác định những người cần đào tạo thêm trước khi được giao nhiệm vụ mới.

Nguyên tắc đào tạo:

- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo được duyệt và dựa trên kế hoạch phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu phát triển của Tập đoàn theo từng thời kỳ;
- Đảm bảo công bằng, minh bạch và nhất quán, tạo cơ hội công bằng cho tất cả CBCNV trong phát triển nghề nghiệp, đồng thời tạo sự tin tưởng của CBCNV để họ gắn bó lâu dài với Tập đoàn;
- Đảm bảo thực hiện vào thời điểm, địa điểm thích hợp để tránh gây tốn kém, lãng phí;
- Thúc đẩy sự tiến bộ của CBCNV phù hợp với văn hóa của Tập đoàn, đồng thời khuyến khích CBCNV đóng góp các ý tưởng mới và sáng tạo;
- Mang tính thực tiễn để CBCNV có thể áp dụng ngay vào công việc, vận dụng triệt để những kỹ năng, kiến thức được đào tạo;
- Vì mục tiêu phát triển và lợi ích của Tập đoàn trong cả ngắn hạn và dài hạn, không vì các mục tiêu vụ lợi cá nhân, lợi ích riêng tư.
- Đào tạo tại chỗ:
 - Đào tạo nội bộ do đội ngũ giảng viên nội bộ chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức, kỹ năng cho các CBCNV khác. Các giảng viên nội bộ có các chính sách hỗ trợ cho giảng viên kiêm nhiệm.
 - Đào tạo tại chỗ do giảng viên bên ngoài giảng dạy: nhằm trang bị những kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu cho CBCNV trong các lĩnh vực Tập đoàn đã, đang và dự kiến sẽ triển khai hoạt động. Kinh phí đào tạo được Tập đoàn chi trả 100%.
- Đào tạo bên ngoài:
 - Đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ: Tập đoàn cử CBCNV tham gia các khóa huấn luyện, đào tạo ngắn hạn do các cơ sở trong và ngoài nước có uy tín tổ chức. Kinh phí đào tạo được Tập đoàn chi trả 100%.
 - Đào tạo bồi dưỡng cho các vị trí quản lý, điều hành: Nhằm trang bị thêm các kiến thức, kỹ năng quản trị, quản lý, pháp luật cho đội ngũ lãnh đạo kế cận hoặc các vị trí lãnh đạo hiện tại. Kinh phí đào tạo được Tập đoàn chi trả 100%.

QUY TRÌNH ĐÀO TẠO



HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NĂM 2022

Năm 2022 công tác đào tạo tiếp tục được triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm: hoàn thiện chính sách cho Giảng viên nội bộ, xây dựng các khóa đào tạo thường xuyên theo chuẩn chức danh, khung năng lực của Tập đoàn. Tập đoàn cũng hoàn thành số hóa thêm các khóa đào tạo khóa đào tạo, tăng khả năng tiếp cận tới CBCNV. Các hình thức đào tạo tiếp tục được triển khai linh hoạt, duy trì trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội. Tập đoàn đã tổ chức 15 khóa đào tạo trực tuyến với hơn 300 lượt đào tạo về các nội dung: đào tạo kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả, kỹ năng giao tiếp hiệu quả, tư duy tích cực, kiến thức sản phẩm ANECO, đào tạo văn hóa 5S, đào tạo bảo mật thông tin, phổ biến quy trình mua sắm ...



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Tập đoàn An Phát Holdings xác định văn hóa doanh nghiệp được xác định là yếu tố sống còn và là bí quyết quản trị con người hiệu quả, bền vững. Xuất phát từ chữ "Nhân", lấy việc phát triển con người là yếu tố cốt lõi, văn hóa An Phát đã dẫn hình thành, tồn tại để trở thành quan điểm, định hướng đi sâu vào hoạt động của doanh nghiệp. Đối với chúng tôi, yếu tố văn hóa, tri thức là điều kiện rất quan trọng để giúp một doanh nghiệp được trụ vững.

Trong Tập đoàn, tất cả mọi CBCNV đều được đối xử bình đẳng, công bằng. Người lãnh đạo và nhân viên được định hướng và chi phối bởi văn hóa ứng xử 9G dành cho Cán bộ lãnh đạo (Gia đình, Giữ tin, Gương mẫu, Gánh vác, Gần gũi, Gọi mở, Giáo dục, Giúp đỡ, Giám sát) và văn hóa 9T dành cho Cán bộ nhân viên (Tôn trọng, Trung thực, Thực hiện, Tuân thủ, Tâm huyết, Tự tin, Tập thể, Thạo việc, Trách nhiệm). Nhờ vậy mà mỗi CBCNV đều trở thành những con người làm việc hết lòng, không ngại gian khổ, đầy trách nhiệm, luôn vươn lên và sáng tạo không ngừng.

Văn hóa An Phát có nhiều điểm tương đồng với những nét văn hóa đặc trưng của đất nước Nhật Bản, đó là: Văn hóa đúng giờ, Văn hóa chào hỏi, Văn hóa giữ chữ Tín, Văn hóa sáng tạo, Văn hóa vượt khó và Văn hóa Claim. Các văn hóa này cùng với văn hóa 9G, 9T được mỗi con người An Phát thấm nhuần và trở thành những nguyên tắc ứng xử trong quá trình làm việc cũng như rèn luyện nhân cách.

Giá trị cốt lõi của văn hóa An Phát nằm ở tư duy "Đổi mới – sáng tạo", tinh thần "Đoàn kết – kỷ luật", hành động "Nhân văn – chia sẻ", để đạt được "Hiệu quả – bền vững". Gen Người An Phát gồm 6 phẩm chất cốt lõi: Thái độ tích cực – Nhân văn – Trách nhiệm – Chân thành – Khiêm nhường – Ham học hỏi.



Năm 2022, công tác đào tạo – phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm bao gồm: triển khai các hoạt động phát triển văn hóa và truyền thông nội bộ kỷ niệm 20 năm thành lập Tập đoàn, triển khai dự án E-learning số hóa các chương trình đào tạo, xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo cán bộ nguồn.

CHÍNH SÁCH PHÚC LỢI

Tập đoàn hướng đến xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả, khơi nguồn sáng tạo và tinh thần cống hiến của CBCNV. Do đó đời sống tinh thần và vật chất của CBCNV được Tập đoàn chú ý chăm lo, các chương trình sinh hoạt tập thể được tổ chức thường xuyên, giúp xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Ban lãnh đạo Tập đoàn luôn đặc biệt quan tâm tới các chế độ, chính sách, lắng nghe tâm tư nguyện vọng của các CBCNV nhằm động viên hỗ trợ kịp thời các CBCNV vượt qua khó khăn để yên tâm công tác. Đặc biệt trong tình hình dịch bệnh, Tập đoàn nỗ lực duy trì việc làm và thu nhập ổn định cho gần 5000 CBCNV, các chương trình phúc lợi khuyến khích CBCNV gắn bó lâu dài với Tập đoàn vẫn được triển khai.

Các công trình phúc lợi cho người lao động

Khuôn viên nhà máy và văn phòng tổng thể với không gian cây xanh rộng rãi

Hội trường, khu vực sinh hoạt cộng đồng cho CBCNV

Khu ký túc xá cung cấp chỗ ở cho khoảng hơn 200 CBCNV, tạo điều kiện cho các CBCNV ở xa đến làm việc tại Công ty.

Bếp ăn tập thể phục vụ CBCNV: Bếp ăn của Công ty cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng và đảm bảo chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm

Tổ chức xe đưa CBCNV về quê ăn tết

Các hoạt động nội bộ chăm lo đời sống CBCNV

Tổ chức thường niên chương trình gặp gỡ gia đình CBCNV giúp gia đình CBCNV được trực tiếp trải nghiệm, thăm quan môi trường làm việc của CBCNV, từ đó tạo điều kiện để CBCNV an tâm công tác

Tổ chức các chương trình chúc mừng ngày lễ tết, sinh nhật tập thể cho CBCNV

Tổ chức thăm hỏi, hỗ trợ gia đình CBCNV khi bị ốm đau, hiếu hỉ

Tổ chức quyên góp hỗ trợ gia đình CBCNV có hoàn cảnh khó khăn



TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ KIỂM SOÁT PHÁT THẢI, KHÍ THẢI VÀ CHẤT THẢI

Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế

Trong quá trình xây dựng và phát triển, các công ty thành viên thuộc lĩnh vực sản xuất tuân thủ các quy định Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời duy trì áp dụng các biện pháp bảo vệ môi trường theo các chuẩn mực quốc tế. Hệ thống quản lý môi trường tại các nhà máy sản xuất bao bì của Tập đoàn tuân thủ tiêu chuẩn ISO 14001:2015, giúp Tập đoàn quản lý và kiểm soát các rủi ro môi trường, qua đó hạn chế ảnh hưởng của doanh nghiệp đến môi trường trong quá trình hoạt động.

Định kỳ quan trắc môi trường

Tại các nhà máy sản xuất nguyên vật liệu và sản phẩm nhựa, Tập đoàn định kỳ thực hiện đánh giá tác động môi trường bao gồm quan trắc không khí và kiểm định nước thải theo quy định của pháp luật. Các kết quả quan trắc chất lượng môi trường đều nằm trong ngưỡng an toàn theo các tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong năm Tập đoàn không có vi phạm về các quy định về pháp luật về môi trường:

- Số lần bị phạt: 0 lần
- Số tiền bị phạt: 0 đồng

GIẢM THIỂU RÁC THẢI NHỰA NHỜ CHUYỂN DỊCH SẢN PHẨM XANH, NGUYÊN LIỆU XANH

Tập đoàn ưu tiên phát triển lĩnh vực nhựa sinh học, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản phẩm từ các sản phẩm nhựa truyền thống sang tăng đóng góp từ nhựa thân thiện với môi trường. Năm 2022, cùng với quá trình chuyển đổi xanh của Tập đoàn, APH đã giúp thay thế tiêu dùng hàng triệu sản phẩm nhựa truyền thống khó phân hủy sang các sản phẩm nhựa sinh học thân thiện với môi trường. Đồng thời, tháng 2/2022, Tập đoàn đã tổ chức Lễ Động thổ nhà máy sản xuất chất dẻo sinh học phân hủy hoàn toàn PBAT đầu tiên tại Đông Nam Á. Khi hoàn thành nhà máy sẽ cung cấp thêm 30.000 tấn nguyên liệu xanh cho sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường. Đồng thời nhờ tự chủ nguyên liệu, Tập đoàn có thể thu hẹp khoảng cách giá giữa các sản phẩm thân thiện môi trường và sản phẩm nhựa truyền thống, đưa các sản phẩm tự hủy đến gần với người tiêu dùng trong và ngoài nước.



THỨC ĐẨY KINH TẾ XANH & TIÊU DÙNG XANH

Đóng góp xây dựng Hiệp hội các nhà sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường tại Việt Nam

Nhờ những nỗ lực hoạt động trong Ban vận động thành lập, Đại hội thành lập Hiệp hội Nhà sản xuất sản phẩm thân thiện với môi trường Việt Nam (EPMA) nhiệm kỳ 2022 - 2027 đã chính thức được tổ chức vào tháng 1/2022. Ông Nguyễn Lê Thăng Long - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn An Phát Holdings vinh dự được bầu làm Chủ tịch thường trực Hiệp hội nhiệm kỳ 2022-2027. Tập đoàn An Phát Holdings cũng có 03 thành viên nằm trong Ban Thường vụ của Hiệp hội.

EPMA là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển đầu tư sản xuất, kinh doanh các sản phẩm từ nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, sinh học, tái tạo và tái chế thân thiện, không gây ảnh hưởng tới môi trường. Hiệp hội được thành lập nhằm hợp tác, hỗ trợ và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các hội viên cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả sản xuất kinh doanh của các sản phẩm thân thiện môi trường để góp phần bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Thành lập EPMA là sự kiện quan trọng đánh dấu bước phát triển mới của ngành sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường Việt Nam. Đây chính là ngôi nhà chung cho các doanh nghiệp, doanh nhân có nhiều tâm huyết trong việc phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường tại Việt Nam.

Lan tỏa thông điệp tiêu dùng xanh, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường

Năm 2022 An Phát Holdings đã tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ Việt Nam và các tổ chức, đoàn thể trong việc nâng cao ý thức phòng chống rác thải nhựa và thúc đẩy thói quen tiêu dùng xanh của xã hội. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trao đổi thông tin với đối tác, khách hàng và các bên liên quan khác, các chiến dịch truyền thông của Tập đoàn đã lan tỏa thông điệp bảo vệ môi trường, phòng chống rác thải nhựa tới hàng triệu người tiêu dùng Việt Nam.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



164 Thông tin chung

166 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

167 Báo cáo kiểm toán độc lập

168 Bảng cân đối kế toán hợp nhất

171 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

172 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

174 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0801210129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 31 tháng 3 năm 2017. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 14 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 17 tháng 3 năm 2023.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là hoạt động tư vấn quản lý và kinh doanh các sản phẩm nhựa.

Vào ngày 28 tháng 7 năm 2020, Công ty đã chính thức được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là APH.

Công ty có trụ sở chính tại Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Công ty có văn phòng đại diện có địa chỉ tại Tầng 17, Tòa nhà PV Oil, số 148 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch	
Ông Đinh Xuân Cường	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 1 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tiệp	Phó Chủ tịch thường trực	Bổ nhiệm ngày 6 tháng 2 năm 2023
Ông Đinh Xuân Cường	Thành viên	
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Tiệp	Thành viên	
Ông Nirav Sudhir Patel	Thành viên	
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Thành viên	
Ông Lim Heon Young	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phạm Thị Hoa	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Tổng Giám đốc Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Giám đốc Tài chính	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 1 năm 2023 Miễn nhiệm ngày 27 tháng 1 năm 2023
Ông Đinh Xuân Cường	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 1 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Tiệp	Phó Tổng Giám đốc Thường trực	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 1 năm 2023
Bà Hòa Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Phạm Văn Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2022

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày 26 tháng 1 năm 2023 là Ông Đinh Xuân Cường và từ ngày 27 tháng 1 năm 2023 đến ngày lập báo cáo là ông Phạm Đỗ Huy Cường.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán; Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc:

Phạm Đỗ Huy Cường
Tổng Giám đốc

Hải Dương, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”) được lập ngày 30 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 6 đến trang 82, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Trịnh Hoàng Anh

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2071-2023-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Nguyễn Văn Huy

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 5592-2020-004-1

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.137.167.042.026	6.650.889.061.595
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	2.004.003.607.480	2.177.384.953.432
111	1. Tiền		1.300.004.244.820	1.265.637.688.049
112	2. Các khoản tương đương tiền		703.999.362.660	911.747.265.383
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		804.161.928.767	436.156.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	804.161.928.767	436.156.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		1.898.404.576.514	2.507.506.743.395
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	1.266.593.344.112	1.566.309.749.440
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	298.000.126.982	481.501.847.046
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	140.895.600.000	211.656.400.000
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	212.101.746.786	258.864.946.689
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	10	(19.186.241.366)	(10.826.199.780)
140	IV. Hàng tồn kho	9	2.154.955.980.562	1.336.537.016.869
141	1. Hàng tồn kho		2.230.567.765.262	1.339.975.372.112
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(75.611.784.700)	(3.438.355.243)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		275.640.948.703	193.304.347.899
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	18	35.603.843.686	44.274.696.975
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		229.905.860.410	148.243.947.865
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		10.131.244.607	785.703.059

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	TÀI SẢN	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		5.416.993.126.033	5.677.178.465.905
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		73.626.840.647	106.074.408.440
211	1. Phải thu dài hạn khách hàng	6.1	50.167.619.216	68.443.341.120
215	2. Phải thu về cho vay dài hạn	7	940.160.000	14.699.588.400
216	3. Phải thu dài hạn khác	8	22.519.061.431	22.931.478.920
220	II. Tài sản cố định		2.922.613.214.878	2.987.938.444.932
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	2.712.428.371.434	2.771.967.892.015
222	Nguyên giá		4.617.621.005.661	4.343.023.376.425
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.905.192.634.227)	(1.571.055.484.410)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	12	123.223.969.040	129.864.367.289
225	Nguyên giá		157.990.121.655	149.743.973.507
226	Giá trị hao mòn lũy kế		(34.766.152.615)	(19.879.606.218)
227	3. Tài sản cố định vô hình	13	86.960.874.404	86.106.185.628
228	Nguyên giá		114.657.173.805	108.636.759.476
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(27.696.299.401)	(22.530.573.848)
230	III. Bất động sản đầu tư	14	496.182.060.759	525.246.189.111
231	1. Nguyên giá		598.817.548.145	588.740.430.450
232	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(102.635.487.386)	(63.494.241.339)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		821.996.674.576	939.543.732.943
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	16	821.996.674.576	939.543.732.943
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	17	253.423.698.876	180.901.388.505
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	17.1	223.423.698.876	132.906.388.505
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	17.2	-	17.995.000.000
255	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	17.3	30.000.000.000	30.000.000.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		849.150.636.297	10.009.526.635.291
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	18	481.006.695.444	437.857.071.873
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	34.4	11.800.686.859	6.438.298.130
269	3. Lợi thế thương mại	19	356.343.253.994	493.178.931.971
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		12.554.160.168.059	12.328.067.527.500

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		6.297.880.001.215	6.385.130.555.343
310	I. Nợ ngắn hạn		4.235.154.770.359	4.165.330.153.571
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	20.1	917.589.930.504	718.878.153.205
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20.2	198.881.798.719	180.253.026.023
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	21	30.690.527.651	53.407.084.236
314	4. Phải trả người lao động		79.827.846.087	66.779.433.671
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	22	36.477.676.719	49.415.971.002
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	23	97.767.880.924	66.065.977.511
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	24	237.783.473.856	165.008.145.810
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	25	2.600.336.352.196	2.841.924.495.906
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	26	35.799.283.703	23.597.866.207
330	II. Nợ dài hạn		2.062.725.230.856	2.219.800.401.772
331	1. Phải trả dài hạn người bán	20.1	488.265.008	10.364.801.938
333	2. Chi phí phải trả dài hạn		7.317.780.823	-
336	3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	23	157.369.765.181	89.443.518.069
337	4. Phải trả dài hạn khác	24	14.269.031.241	13.125.701.674
338	5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	25	1.883.280.388.603	2.106.866.380.091
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		6.256.280.166.844	5.942.936.972.157
410	I. Vốn chủ sở hữu	27	6.256.280.166.844	5.942.936.972.157
411	1. Vốn cổ phần đã phát hành		2.511.991.480.000	2.024.223.220.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		2.438.842.680.000	1.951.074.420.000
411b	Cổ phiếu ưu đãi		73.148.800.000	73.148.800.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		169.232.179.100	657.000.439.100
414	3. Vốn khác của chủ sở hữu		80.017.867.883	70.780.511.902
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		6.606.764.915	(5.136.280.855)
418	5. Quỹ đầu tư phát triển		15.338.409.392	15.338.409.392
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		73.420.306.452	94.372.433.447
421a	- Lợi nhuận sau thuế/(lỗ) chưa phân phối đến cuối năm trước		48.300.691.818	(11.895.965.108)
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		25.119.614.634	106.268.398.555
429	7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		3.399.673.159.102	3.086.358.239.171
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		12.554.160.168.059	12.328.067.527.500

Hồ Thị Hòe
Người lập kiêm Kế toán trưởng

Phạm Đỗ Huy Cường
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	TM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	17.354.978.265.243	14.812.357.111.927
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	28.1	(28.363.692.619)	(18.486.455.558)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	28.1	17.326.614.572.624	14.793.870.656.369
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	29	(15.808.814.454.827)	(13.095.850.096.406)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.517.800.117.797	1.698.020.559.963
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	28.2	292.356.437.883	261.525.548.626
22	7. Chi phí tài chính	30	(379.406.076.463)	(317.006.290.329)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay (không bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)		(278.824.375.891)	(254.935.708.697)
24	8. Phần lãi trong công ty liên kết, liên doanh	17.1	5.586.752.452	(3.311.137.091)
25	9. Chi phí bán hàng	31	(849.701.030.270)	(936.812.769.118)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	31	(427.331.983.950)	(361.769.177.230)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		159.304.217.449	340.646.734.821
31	12. Thu nhập khác	32	12.113.473.390	11.370.309.369
32	13. Chi phí khác	32	(14.257.951.971)	(25.462.432.220)
40	14. Lỗ khác		(2.144.478.581)	(14.092.122.851)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		157.159.738.868	326.554.611.970
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	34.1	(105.112.007.618)	(116.509.845.514)
52	17. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	34.4	5.362.388.729	28.404.456.231
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		57.410.119.979	238.449.222.687
61	19. (Lỗ)/lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		(19.476.217.687)	58.849.376.123
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		76.886.337.666	179.599.846.564
70	21. (Lỗ)/lãi cơ bản trên cổ phiếu	36	(104)	92
71	22. (Lỗ)/lãi suy giảm trên cổ phiếu	36	(104)	92

Hồ Thị Hòe
Người lập kiêm Kế toán trưởng

Phạm Đỗ Huy Cường
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận trước thuế <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>		157.159.738.868	326.554.611.970
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và bất động sản đầu tư, hao mòn tài sản cố định vô hình, phân bổ lợi thế thương mại, và phân bổ chi phí thuê đất trả trước dài hạn		477.662.915.343	315.934.993.090
03	Các khoản dự phòng (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		(5.786.724.214)	(136.349.091.691)
06	Lãi từ hoạt động đầu tư Chi phí lãi vay (bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)	30	290.475.921.343	160.990.151.352
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		846.988.724.478	923.619.786.353
09	Giảm các khoản phải thu		314.016.877.441	100.301.690.629
10	Giảm hàng tồn kho		(878.063.210.698)	(76.171.296.412)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		418.693.053.336	(94.011.743.653)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước		46.655.517.800	(27.501.072.332)
14	Tiền lãi vay đã trả		(286.235.075.817)	(245.162.769.638)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(151.605.403.917)	(100.357.976.082)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	26	(57.692.817.032)	(56.036.642.421)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		252.757.665.591	424.679.976.444
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ) và các tài sản dài hạn khác		(281.437.263.949)	(851.184.534.564)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		6.700.600.734	6.724.612.948
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(1.659.299.408.767)	(939.452.700.000)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		1.375.813.708.400	1.183.462.557.100
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(450.381.556.659)	(527.359.705.516)
26	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		148.939.787.059	378.388.353.000
27			126.392.290.682	136.544.255.339
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(733.271.842.500)	(612.877.161.693)

Đơn vị tính: VND

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	TM	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu		764.158.784.242	1.249.912.390.488
33	Tiền thu từ đi vay		8.942.216.152.156	10.437.669.117.322
34	Tiền trả nợ gốc vay		(9.390.578.101.991)	(10.341.785.860.145)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		(23.924.713.312)	(16.841.205.320)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(5.958.314.707)	(88.553.930.788)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		285.913.806.388	1.240.400.511.557
Lưu chuyển tiền thuần trong năm				
50	Tiền và tương đương tiền đầu năm		(194.600.370.521)	1.052.203.326.308
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ				
60			2.177.384.953.432	1.133.312.021.167
61	Tiền và tương đương tiền cuối năm		21.219.024.569	(8.130.394.043)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	2.004.003.607.480	2.177.384.953.432

Hồ Thị Hòe

Người lập kiêm Kế toán trưởng

Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Phạm Đỗ Huy Cường

Phó Tổng Giám đốc

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0801210129 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 31 tháng 3 năm 2017. Công ty cũng đã nhận được các Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 14 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 17 tháng 3 năm 2023.

Vào ngày 28 tháng 7 năm 2020, Công ty đã chính thức được chấp thuận niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là APH.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là hoạt động tư vấn quản lý và kinh doanh các sản phẩm nhựa.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp của Công ty và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) bắt đầu từ thời điểm xin giấy phép đầu tư, thực hiện giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng của khu công nghiệp cho đến thời điểm hoàn thành và bàn giao cho khách hàng, do vậy, chu kỳ sản xuất kinh doanh của hoạt động đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp của Tập đoàn có thể kéo dài trên 12 tháng. Chu kỳ sản xuất kinh doanh của các hoạt động thông thường khác là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính tại Lô CN11+CN12, cụm công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Công ty có văn phòng đại diện có địa chỉ tại Tầng 17, Tòa nhà PV Oil, số 148 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 85 người (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 92 người).

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 16 công ty con (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 16 công ty con) với chi tiết như sau:

STT	CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	TỶ LỆ LỢI ÍCH (%)	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT (%)	HOẠT ĐỘNG CHÍNH
1	Công ty Cổ phần Nhựa An Phát Xanh (“Công ty Nhựa An Phát Xanh”)	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	52,79	52,79	Mua bán máy móc, vật tư, nguyên liệu sản phẩm nhựa, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm nhựa.
2	Công ty Cổ phần An Tiến Industries (“Công ty An Tiến”)	Khu Công nghiệp phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái	28,96	54,85	Sản xuất sản phẩm từ nhựa plastic, chi tiết sản xuất sản phẩm nhựa.
3	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát (“Công ty An Phát Complex”)	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	48,58	92,02	Phát triển hạ tầng khu công nghiệp.

STT	CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	TỶ LỆ LỢI ÍCH (%)	TỶ LỆ BIỂU QUYẾT (%)	HOẠT ĐỘNG CHÍNH
4	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát 1 (“Công ty An Phát Complex 1”)	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	24,77	51	Kinh doanh và phát triển hạ tầng khu công nghiệp
5	An Thanh Bicol Singapore PTE. Ltd (“Công ty An Thành Singapore”)	Số 8, Temasek Boulevard # 44-00 Suntec Tower Three, Singapore	28,96	100	Bán buôn chuyên doanh hạt nhựa PP, PE, PS, PVS, ABS...
6	Công ty Cổ phần An Thành Bicol (“Công ty An Thành”)	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	40,47	99,69	Kinh doanh hạt nhựa và các sản phẩm nhựa.
7	Công ty Cổ phần Liên vận An Tín (“Công ty An Tín”)	Lô CN11+CN12, cụm Công nghiệp An Đồng, thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	28,67	99	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường ven biển và biển dương.
8	Công ty Cổ phần Nhựa và Bao bì An Vinh (“Công ty An Vinh”)	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	52,76	99,95	Sản xuất, mua bán bao bì PP, PE và các sản phẩm bằng nhựa.
9	Công ty An Phát International, Inc. (“Công ty APA”)	Tòa nhà văn phòng 10701, Dãy 268, thành phố Stafford, bang Texas, Mỹ	52,79	99,999	Đầu tư, kinh doanh các sản phẩm màng mỏng và các sản phẩm nhựa khác
10	Công ty AFC EcoPlastics, LLC (“Công ty AFC”)	PO Box 1831, thành phố Austin, bang Texas 78767, Mỹ	39,59	75	Kinh doanh hạt nhựa
11	Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội (“Công ty Nhựa Hà Nội”)	Tổ 12, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội	52,70	75,10	Sản xuất, mua bán các sản phẩm nhựa công nghiệp và các loại khuôn mẫu.
12	Công ty TNHH An Trung Industries (“Công ty An Trung”)	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	52,70	100	Sản xuất hạt nhựa và các sản phẩm nhựa.
13	Công ty TNHH Phát triển Xuất nhập khẩu và Đầu tư – VIEXIM (“Công ty VIEXIM”)	Thôn Hào, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	52,70	100	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm về nhựa.
14	Công ty TNHH MTV Cơ khí chính xác và chế tạo khuôn mẫu Việt Nam (“Công ty VMC”)	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	52,70	100	Sản xuất sản phẩm gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại.
15	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng Công nghệ cao An Cường (“Công ty An Cường”)	Khu Công nghiệp Kỹ thuật cao An Phát, Km 47, Quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	52,70	99,98	Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội thất.
16	Công ty Cổ phần Sản xuất PBAT An Phát (“Công ty PBAT”)	Lô CN5-04 Khu Phi thuế quan và Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ – Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng	50,11	81,82	Sản xuất sản phẩm từ nhựa plastic, chi tiết sản xuất sản phẩm nhựa

(*) Công ty sở hữu các công ty con này trực tiếp và gián tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc một số công ty con khác, theo đó, tỷ lệ lợi ích trong các công ty con này khác với tỷ lệ biểu quyết.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn cũng sở hữu một số khoản đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết như trình bày tại Thuyết minh số 17.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) và được lập phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 KỲ KẾ TOÁN NĂM

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ TRONG KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con, trừ trường hợp quyền kiểm soát của công ty mẹ chỉ là tạm thời khi công ty con chỉ được mua và nắm giữ cho mục đích bán lại trong thời gian không quá 12 tháng.

Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và các công ty con và giữa các công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hoặc lỗ lũy kế.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 CÁC THAY ĐỔI TRONG CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH

Các chính sách kế toán của Tập đoàn sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

3.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho bất động sản

Bất động sản khu công nghiệp được xây dựng để bán trong quá trình hoạt động bình thường của Tập đoàn, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng hóa bất động sản theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa bất động sản đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá thành của hàng hóa bất động sản bao gồm:

- Chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất;
- Chi phí xây dựng trả cho nhà thầu; và
- Chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, chi phí quản lý xây dựng chung, chi phí làm đường và xây dựng hệ thống thoát nước, chi phí trồng cây xanh, và các chi phí liên quan khác.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá thị trường vào ngày báo cáo và chiết tính giá trị thời gian của dòng tiền, nếu đáng kể, và trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Giá vốn của bất động sản đã bán được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất dựa trên các chi phí trực tiếp tạo thành bất động sản đó & chi phí chung được phân bổ theo các tiêu thức phù hợp.

Hàng tồn kho sản xuất và hàng tồn kho khác

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho khác với giá trị được xác định như sau:

Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ, hàng hóa	Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền
Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, v.v...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu và hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước năm 2003 và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định ("Thông tư 45").

3.7 THUÊ TÀI SẢN

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê. Thời gian trích khấu hao của tài sản thuê tài chính như sau:

- Máy móc và thiết bị: 5 - 15 năm
- Phương tiện vận tải: 10 năm

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Tập đoàn là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là bất động sản đầu tư trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.

3.8 KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

Khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản thuê tài chính và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	3 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	4 - 15 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Cây lâu năm	5 - 30 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	3 - 12 năm
Quyền sử dụng đất	37 - 49 năm
Phần mềm máy tính	3 - 8 năm

3.9 BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tập đoàn có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các bất động sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25 năm
Máy móc, thiết bị	6 - 10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 năm
Tài sản khác	6 - 10 năm

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Đối với các bất động sản đầu tư cho thuê dài hạn có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ mà doanh thu được ghi nhận một lần cho toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước như được trình bày tại Thuyết minh số 3.17, khấu hao và hao mòn bất động sản đầu tư này được ghi nhận toàn bộ một lần cùng thời điểm ghi nhận doanh thu.

3.10 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tập đoàn. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.11 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Quyền sử dụng đất tương ứng với các lô đất cho thuê hoặc sử dụng;
- Chi phí trả trước về thuê đất và thuê cơ sở hạ tầng;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh lớn; và
- Các chi phí khác.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất của Công ty Nhựa An Phát Xanh ký với Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương vào ngày 11 tháng 3 năm 2022 trong thời hạn 45 năm.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất của Công ty An Thành ký với Công ty Cổ phần Lê Việt vào năm 2018 trong thời hạn 37 năm.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất của APC thuê lại từ Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Thành đô phát mọi thu nợ từ Tài sản đảm bảo thu hồi từ Chủ đầu tư Kenmark ký HĐ thuê đất với Ủy ban Nhân dân tỉnh Hải Dương vào năm 2007 trong thời hạn 50 năm.

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo các hợp đồng thuê đất giữa Công ty với Sở Tài nguyên và Môi Trường Hà Nội và với Ban Quản lý Khu Công nghiệp Công nghệ cao An Phát. Theo Thông tư 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian còn lại của hợp đồng thuê đất.

3.12 HỢP NHẤT KINH DOANH VÀ LỢI THỂ THƯƠNG MẠI

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản và nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thể thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thể thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thể thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ, công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thể thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thể thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thể thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

Thay đổi tỷ lệ sở hữu trong công ty con nhưng không mất quyền kiểm soát

Khi Tập đoàn mua thêm lợi ích trong công ty con, chênh lệch giữa giá mua và giá trị ghi sổ của phần lợi ích mua thêm được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Khi Tập đoàn chuyển nhượng một phần lợi ích trong công ty con mà không mất quyền kiểm soát, phần chênh lệch giữa giá chuyển nhượng và giá trị ghi sổ của phần lợi ích đã chuyển nhượng được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3.13 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tập đoàn. Thông thường, Tập đoàn được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu ít nhất 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thể thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tập đoàn không phân bổ lợi thể thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thể thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được cần trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Trường hợp Tập đoàn tăng tỷ lệ lợi ích trong công ty liên kết nhưng chưa có quyền kiểm soát trong công ty liên kết này, khoản đầu tư tăng lên trong công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp giá gốc.

Trường hợp Tập đoàn tăng tỷ lệ lợi ích trong công ty liên kết, khi đạt được quyền kiểm soát, giá trị khoản đầu tư của công ty liên kết được đánh giá lại theo giá trị hợp lý. Phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Công ty dùng áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ thời điểm khoản đầu tư không còn là công ty liên kết. Phần lãi/(lỗ) từ việc thanh lý khoản đầu tư trong công ty liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư vào liên doanh

Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên doanh được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp này, khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên doanh được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty liên doanh sau khi liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên doanh sau khi liên doanh.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên doanh được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi liên doanh của các quỹ của công ty liên doanh được ghi nhận vào quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi liên doanh được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên doanh. Cổ tức nhận được/lợi nhuận được chia từ công ty liên doanh được chuyển vào giá trị khoản đầu tư vào công ty liên doanh.

Báo cáo tài chính của công ty liên doanh được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tập đoàn. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tập đoàn trong trường hợp cần thiết.

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chứng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá mua thực tế. Trường hợp Công ty có một phần vốn nắm giữ tại công ty con, sau khi thoái vốn Công ty mất quyền kiểm soát và công ty con trở thành khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Công ty thì khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Kết quả của việc giảm vốn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Dự phòng giảm giá trị các khoản chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư khác

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tập đoàn đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa

3.15 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Các khoản tiền khách hàng ứng trước để mua hàng hóa hoặc dịch vụ trong tương lai mà chưa đủ điều kiện để được ghi nhận là doanh thu trong năm được phản ánh trong tài khoản "Người mua trả tiền trước" trong phần nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.16 CÁC NGHIỆP VỤ BẰNG NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn/Nhóm Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Chuyển đổi báo cáo tài chính của cơ sở hoạt động ở nước ngoài

Việc chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con mà việc ghi chép sổ sách được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Tập đoàn là VND, cho mục đích hợp nhất báo cáo tài chính, được thực hiện như sau:

- Tài sản và nợ phải trả được quy đổi tương ứng theo tỷ giá mua và bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm;
- Doanh thu, thu nhập khác và các khoản chi phí được quy đổi theo tỷ giá tại ngày giao dịch, hoặc tỷ giá bình quân nếu tỷ giá bình quân chênh lệch không quá 2% so với tỷ giá tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất được ghi nhận vào khoản mục "Chênh lệch tỷ giá hối đoái" thuộc nguồn vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi khoản đầu tư được thanh lý

3.17 CỔ PHIẾU ƯU ĐÃI

Cổ phiếu ưu đãi được phân loại là nợ phải trả nếu bắt buộc người phát hành phải mua lại cổ phiếu ưu đãi đó tại một thời điểm đã được xác định trong tương lai và nghĩa vụ mua lại cổ phiếu phải được ghi rõ ngay trong hồ sơ phát hành tại thời điểm phát hành cổ phiếu. Cổ phiếu ưu đãi được phân loại là vốn chủ sở hữu nếu người phát hành không có nghĩa vụ phải mua lại cổ phiếu ưu đãi đó.

3.18 TRÁI PHIẾU HOÁN ĐỔI

Trái phiếu hoán đổi, mà có thể được hoán đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định của Công ty, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền hoán đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) trừ trường hợp không có yếu tố công cụ vốn trong trái phiếu theo điều khoản hợp đồng (toàn bộ khoản trái phiếu được ghi nhận là nợ phải trả).

Trái phiếu hoán đổi, mà có thể được hoán đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông của đơn vị, khác với đơn vị phát hành (Tập đoàn), được ghi nhận toàn bộ là nợ phải trả và trình bày trên chỉ tiêu vay và nợ thuê tài chính trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.19 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty và các công ty con trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của các công ty tương ứng:

Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Tập đoàn.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.20 GHI NHẬN DOANH THU

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất được ghi nhận khi phần lớn các rủi ro và lợi ích trọng yếu gắn liền với quyền sở hữu bất động sản được chuyển giao cho người mua và doanh thu có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn.

Doanh thu cho thuê dài hạn đất và cơ sở hạ tầng trên đất cũng bao gồm doanh thu ghi nhận một lần từ việc cho thuê dài hạn bất động sản. Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, Tập đoàn lựa chọn phương pháp ghi nhận doanh thu một lần nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và Nhóm Công ty không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê; và
- Doanh nghiệp cho thuê phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Doanh thu bán nhà xưởng

Doanh thu bán nhà xưởng được ghi nhận khi phần lớn các rủi ro và lợi ích trọng yếu gắn liền với quyền sở hữu nhà xưởng được chuyển giao cho người mua và doanh thu có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn.

Doanh thu cho thuê bất động sản

Doanh thu cho thuê bất động sản theo hợp đồng thuê hoạt động được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ sẽ được ghi nhận khi dịch vụ được thực hiện và hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tập đoàn được xác lập.

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, chuyển nhượng vốn

Thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán và chuyển nhượng vốn được xác định là phần chênh lệch giữa giá bán và giá vốn chứng khoán. Thu nhập này được ghi nhận vào ngày phát sinh giao dịch, tức là khi hợp đồng chuyển nhượng được thực hiện.

3.21 THUẾ

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các kỳ sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh, tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tập đoàn chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.22 LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tập đoàn (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.23 THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác. Ban Tổng Giám đốc xác định báo cáo bộ phận của Tập đoàn theo khu vực địa lý của việc bán hàng và dựa trên hoạt động kinh doanh dựa trên loại hình sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

3.24 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là bên liên quan của Tập đoàn nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính & hoạt động, hoặc khi Tập đoàn & bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình mật thiết của các cá nhân này.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	3.184.540.583	2.254.913.262
Tiền gửi ngân hàng	1.295.103.095.883	1.263.382.774.787
Tiền đang chuyển	1.716.608.354	-
Các khoản tương đương tiền (*)	703.999.362.660	911.747.265.383
TỔNG CỘNG	2.004.003.607.480	2.177.384.953.432

Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi tại ngân hàng thương mại bằng VND và USD với kỳ hạn từ 4 ngày đến 3 tháng và hưởng mức lãi suất từ 4,3%/năm đến 6,9%/năm với tiền gửi bằng VND và 0% với tiền gửi bằng USD (ngày 31 tháng 12 năm 2021: tiền gửi có lãi suất từ 2,4%/năm đến 5,4%/năm với tiền gửi bằng VND và 0% với tiền gửi bằng USD).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản tiền gửi với tổng giá trị là 119,2 tỷ VND đang được thế chấp cho một số khoản vay với một ngân hàng thương mại như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

Công ty cũng có một khoản tiền thanh toán bị phong tỏa với tổng giá trị là 1,5 triệu USD (tương đương với số tiền là 35,1 tỷ VND theo tỷ giá quy đổi tại ngày 31 tháng 12 năm 2022) đang được sử dụng làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán của Công ty APA với một ngân hàng thương mại.

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị số	Giá gốc	Giá trị số
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	350.661.928.767	350.661.928.767	11.156.000.000	11.156.000.000
Trái phiếu (ii)	453.500.000.000	453.500.000.000	425.000.000.000	425.000.000.000
TỔNG CỘNG	804.161.928.767	804.161.928.767	436.156.000.000	436.156.000.000

(i) Đây là các khoản tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại có thời hạn từ 6 đến 12 tháng và hưởng lãi suất từ 4%/năm đến 9,5%/năm (ngày 31 tháng 12 năm 2021: từ 4,9%/năm đến 5,5%/năm).

(ii) Đây là các khoản trái phiếu doanh nghiệp có lãi suất quy đổi 7%/năm đến 7,4%/năm được cam kết bán cho một bên khác vào tháng 1 và tháng 8 năm 2023 với giá bán quy định tại hợp đồng mua bán với Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS ("Công ty VPS"). Toàn bộ số trái phiếu trên được quản lý và phong tỏa tại Công ty VPS cho đến khi được bán cho bên khác.

Một số tài khoản tiền gửi tại các tổ chức tín dụng với tổng số tiền khoảng 13,7 tỷ VND đã được thế chấp cho một số khoản vay ngân hàng của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 PHẢI THU KHÁCH HÀNG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Phải thu liên quan đến hoạt động kinh doanh hạt nhựa, bao bì, phụ gia và nhựa kỹ thuật	1.148.635.133.750	1.352.932.957.281
Phải thu về chuyển nhượng cổ phần (i)	89.040.000.000	161.040.000.000
Phải thu từ cho thuê đất, hạ tầng khu công nghiệp và bán nhà xưởng	2.195.556.079	24.493.448.269
Phải thu từ cung cấp dịch vụ và khác	26.722.654.283	27.843.343.890
TỔNG CỘNG	1.266.593.344.112	1.566.309.749.440
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(19.186.241.366)	(9.600.118.980)
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn từ khách hàng	1.206.670.203.489	1.551.842.608.660
Phải thu ngắn hạn từ các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	59.923.140.623	14.467.140.780
Dài hạn		
Phải thu từ bên liên quan (ii) (Thuyết minh số 35)	50.167.619.216	68.443.341.120
TỔNG CỘNG	50.167.619.216	68.443.341.120

(*) Số dư cuối năm là các khoản phải thu còn lại một đối tác doanh nghiệp phát sinh từ giao dịch chuyển nhượng 49,9% cổ phần trong Công ty An Phát Complex 1.

(**) Đây là khoản phải thu dài hạn từ Công ty Ankor Bioplastics Co., Ltd ("Công ty Ankor Bioplastics") có kỳ hạn 60 tháng, hưởng lãi suất 1%/năm.

6.2 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước chi phí xây dựng (i)	53.609.492.809	94.036.528.990
Trả trước mua nguyên vật liệu, máy móc thiết bị	223.574.698.387	379.126.874.431
Trả trước cho các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	20.815.935.786	8.338.443.625
TỔNG CỘNG	298.000.126.982	481.501.847.046
Dự phòng trả trước ngắn hạn khó đòi	-	(1.226.080.800)

(i) Số dư cuối năm chủ yếu là số dư ứng trước cho Công ty Cổ phần xây lắp ANI cho mục đích xây dựng thuộc Dự án Khu Công nghiệp An Phát 1, nhà máy sản xuất hạt nhựa và bao bì vi sinh phân hủy hoàn toàn.

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Cho vay các đối tác doanh nghiệp (*)	106.482.160.000	135.350.000.000
Cho vay các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	32.113.440.000	76.306.400.000
Cho vay đối tác cá nhân (*)	2.300.000.000	-
TỔNG CỘNG	140.895.600.000	211.656.400.000
Công ty Stanley Brothers Plastic, LLC	940.160.000	14.699.588.400
TỔNG CỘNG	940.160.000	14.699.588.400

(*) Chi tiết các khoản phải thu về cho vay các đối tác doanh nghiệp và cá nhân không phải là bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Bên vay	Ngày 31/12/2022	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Tài sản đảm bảo
Ngắn hạn				
Công ty Samsung Holdings PTE	42.072.160.000	6,5	Đáo hạn vào tháng 1 năm 2023	Tín chấp
Công ty TNHH Đầu Tư USHIMA Việt Nam	35.300.000.000	9	Đáo hạn vào tháng 10 năm 2023	Một số cổ phiếu của Công ty được nắm giữ bởi cá nhân
Công ty Cổ Phần Xây Lắp ANI	28.110.000.000	6,5	Đáo hạn vào tháng 3 năm 2023	Một số cổ phiếu của Công ty được nắm giữ bởi cá nhân
Các đối tượng khác	3.300.000.000	9	Đáo hạn vào tháng 2 và tháng 5 năm 2023	Tín chấp
TỔNG CỘNG	108.782.160.000			
Dài hạn				
Công ty Stanley Brothers Plastic, LLC	940.160.000	1	Đáo hạn vào tháng 12 năm 2025	Tín chấp
TỔNG CỘNG	940.160.000			

8. PHẢI THU KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Tạm ứng cho nhân viên	66.240.880.514	32.357.963.269
Lãi cho vay, tiền gửi	53.009.689.420	16.699.237.921
Đặt cọc, ký quỹ ngắn hạn	40.106.640.834	37.581.119.128
Phải thu từ hợp đồng hợp tác đầu tư (i)	17.329.788.153	16.958.567.727
Đặt cọc mua cổ phần	-	139.200.000.000
Phải thu khác	35.414.747.865	16.068.058.644
TỔNG CỘNG	212.101.746.786	258.864.946.689
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn khác	180.671.077.082	237.703.304.616
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	31.430.669.704	21.161.642.073
Dài hạn		
Ký quỹ dài hạn	8.305.168.431	8.006.235.920
Phải thu khác (ii)	14.213.893.000	14.925.243.000
TỔNG CỘNG	22.519.061.431	22.931.478.920

(i) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 28.11/2017/HĐHT/HP-AP-BY ngày 28 tháng 11 năm 2017 giữa ba bên là Công ty, Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch Hoàng Phương ("Công ty Hoàng Phương") và Công ty Cổ phần Du lịch Quốc tế Bảo Yên, Công ty đã góp vốn hợp tác đầu tư để thực hiện đóng mới, vận hành, khai thác tàu du lịch Hoàng Phương QN8589. Theo điều khoản của hợp đồng hợp tác đầu tư, Công ty nhận được phí khai thác cố định hàng tháng sau khi tàu đi vào vận hành. Công ty đang trong quá trình đàm phán với các đối tác để chuyển nhượng khoản đầu tư này.

Khoản phải thu ngắn hạn nêu trên bao gồm phí chuyển nhượng và lãi phải thu từ hoạt động hợp tác. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với khoản mục này theo Thông tư 48/2019/TT-BTC (Thuyết minh số 10).

(ii) Chủ yếu là số dư tiền bồi thường đất, hỗ trợ đất được trừ vào tiền thuê đất phải nộp hàng năm của dự án Nhà máy sản xuất hạt nhựa và bao bì số 6 ("Nhà máy số 6") từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 12 năm 2043.

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên vật liệu	763.791.266.044	-	418.489.686.648	-
Hàng hóa	716.476.679.078	(70.380.422.640)	377.597.385.226	(3.438.355.243)
Thành phẩm	171.641.624.995	(5.231.362.060)	190.075.039.349	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	250.287.832.135	-	111.062.787.503	-
Hàng mua đang đi đường	121.545.457.016	-	136.671.155.821	-
Công cụ, dụng cụ	70.237.572.370	-	51.434.489.382	-
Hạ tầng các khu công nghiệp	9.758.761.281	-	15.837.382.659	-
Hàng gửi bán	126.828.572.343	-	38.807.445.524	-
TỔNG CỘNG	2.230.567.765.262	(75.611.784.700)	1.339.975.372.112	(3.438.355.243)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.438.355.243	1.769.232.552
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	73.434.492.753	2.606.000.614
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.261.063.296)	(936.877.923)
Số cuối năm	75.611.784.700	3.438.355.243

Một số hàng tồn kho với giá trị khoảng 615,9 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho một số khoản vay của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

10. NỢ XẤU

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi được	Giá trị	Dự phòng
Công ty CP Thương mại và Du lịch Hoàng Phương	16.999.375.550	10.699.375.550	-	-
Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại XNK Phúc Hưng	8.338.103.600	-	8.338.103.600	-
Công ty K.S Plastic	330.412.603	-	-	-
Công ty CP Du thuyền quốc tế Bảo Yến	-	-	-	-
Công ty TNHH Dalian Hualait Trading	-	-	1.226.080.800	1.226.080.800
Khác	1.924.906.810	135.144.847	1.477.191.946	215.176.566
TỔNG CỘNG	30.020.761.763	10.834.520.397	11.041.376.346	215.176.566

11. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải,	Thiết bị văn phòng	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:							
Số đầu năm	1.247.329.784.845	2.687.192.574.589	329.353.337.333	21.717.743.686	19.461.000.000	37.968.935.972	4.343.023.376.425
- Mua trong năm	-	43.417.623.609	23.385.016.936	118.682.831	-	410.050.000	67.331.373.376
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	209.782.059.500	20.346.524.784	-	-	-	77.472.091	230.206.056.375
- Thanh lý, nhượng bán	(6.903.639.341)	(2.008.850.291)	(14.703.250.346)	-	-	-	(23.615.739.978)
- Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất	390.391.424	1.822.688	248.977.497	34.747.854	-	-	675.939.463
Số cuối năm	1.450.598.596.428	2.748.949.695.379	338.284.081.420	21.871.174.371	19.461.000.000	38.456.458.063	4.617.621.005.661
Trong đó:							
Đã khấu hao hết	50.101.819.815	338.453.112.815	37.945.636.242	4.856.078.555	2.466.500.000	2.624.314.446	436.447.461.873
Giá trị khấu hao lũy kế:							
Số đầu năm	241.538.797.004	1.117.887.413.724	174.852.661.776	10.429.298.340	8.178.175.958	18.169.137.608	1.571.055.484.410
- Khấu hao trong năm	58.605.500.590	246.897.054.334	35.244.561.524	3.170.635.224	1.193.491.742	3.798.857.043	348.910.100.457
- Thanh lý, nhượng bán	(3.137.465.212)	(935.245.304)	(10.792.499.897)	-	-	-	(14.865.210.413)
- Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất	18.106.292	244.588	60.791.557	13.117.336	-	-	92.259.773
Số cuối năm	297.024.938.674	1.363.849.467.342	199.365.514.960	13.613.050.900	9.371.667.700	21.967.994.651	1.905.192.634.227
Giá trị còn lại:							
Số đầu năm	1.005.790.987.841	1.569.305.160.865	154.500.675.557	11.288.445.346	11.282.824.042	19.799.798.364	2.771.967.892.015
Số cuối năm	1.153.573.657.754	1.385.100.228.037	138.918.566.460	8.258.123.471	10.089.332.300	16.488.463.412	2.712.428.371.434

Một số tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại khoảng 1.451,9 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Nhóm Công ty như được trình bày tại Thuyết minh số 24

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Máy móc thiết bị sản xuất	Phương tiện vận tải	Tổng cộng
Nguyên giá:			
Số đầu năm	148.843.973.507	900.000.000	149.743.973.507
- Thuê trong năm	8.246.148.148	-	8.246.148.148
Số cuối năm	157.090.121.655	900.000.000	157.990.121.655
Giá trị khấu hao lũy kế:			
Số đầu năm	19.860.989.551	18.616.667	19.879.606.218
- Khấu hao trong năm	14.796.546.397	90.000.000	14.886.546.397
Số cuối năm	34.657.535.948	108.616.667	34.766.152.615
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	128.982.983.956	881.383.333	129.864.367.289
Số cuối năm	122.432.585.707	791.383.333	123.223.969.040

Một số tài sản cố định thuê tài chính với giá trị còn lại khoảng 81,8 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho một số khoản vay của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

13. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Bằng sáng chế	Tài sản khác	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	95.674.779.185	12.961.980.291	-	-	108.636.759.476
- Mua trong năm	-	3.084.860.000	2.593.217.753	282.000.000	5.960.077.753
- Ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính cho mục đích hợp nhất	60.336.576	-	-	-	60.336.576
Số cuối năm	95.735.115.761	16.046.840.291	2.593.217.753	282.000.000	114.657.173.805
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	18.216.894.699	4.313.679.149	-	-	22.530.573.848
- Hao mòn trong năm	2.857.844.184	2.244.106.866	46.339.019	17.435.484	5.165.725.553
Số cuối năm	21.074.738.883	6.557.786.015	46.339.019	17.435.484	27.696.299.401
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	77.457.884.486	8.648.301.142	-	-	86.106.185.628
Số cuối năm	74.660.376.878	9.489.054.276	2.546.878.734	264.564.516	86.960.874.404

Một số tài sản cố định vô hình với giá trị còn lại khoảng 74,9 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho một số khoản vay của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Khác	Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số đầu năm	490.001.252.647	74.952.896.902	2.851.715.129	20.934.565.772	588.740.430.450
- Mua trong năm	-	6.701.376.356	-	-	6.701.376.356
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	3.375.741.339	-	-	-	3.375.741.339
Số cuối năm	493.376.993.986	81.654.273.258	2.851.715.129	20.934.565.772	598.817.548.145
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	37.780.505.316	18.999.732.956	1.172.721.164	5.541.281.903	63.494.241.339
- Khấu hao trong năm	25.836.686.545	10.198.774.078	481.231.032	2.624.554.392	39.141.246.047
Số cuối năm	63.617.191.861	29.198.507.034	1.653.952.196	8.165.836.295	102.635.487.386
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	452.220.747.331	55.953.163.946	1.678.993.965	15.393.283.869	525.246.189.111
Số cuối năm	429.759.802.125	52.455.766.224	1.197.762.933	12.768.729.477	496.182.060.759

Một số tài sản cố định vô hình với giá trị còn lại khoảng 74,9 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho một số khoản vay của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

15. CHI PHÍ ĐI VAY ĐƯỢC VỐN HÓA

Trong năm, Tập đoàn đã vốn hóa chi phí đi vay với tổng số tiền là 16,8 tỷ VND (cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021: 16,6 tỷ VND). Các khoản chi phí đi vay này liên quan trực tiếp đến các khoản vay để đầu tư xây dựng cơ bản bản dự án Khu Công nghiệp An Phát 1.

16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dự án Khu Công nghiệp An Phát 1 (i)	609.949.587.500	546.079.469.750
Nhà máy sản xuất chất dẻo phân hủy sinh học PBAT (ii)	111.196.782.535	75.543.380.052
Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex (i)	76.457.555.635	69.237.189.047
Nhà máy sản xuất hạt nhựa và bao bì số 8 (iii)	2.293.754.265	223.525.559.416
Chi phí khác	22.098.994.641	25.158.134.678
TỔNG CỘNG	821.996.674.576	939.543.732.943

(i) Chủ yếu bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí đấu giá quyền sử dụng đất, chi phí xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng nhà xưởng, chi phí mua sắm máy móc thiết bị và các chi phí khác liên quan một số lô đất và tài sản gắn liền trên đất được phân loại cho mục đích cho thuê hoạt động thuộc Dự án Khu Công nghiệp An Phát Complex và Dự án Khu Công nghiệp An Phát 1;
(ii) Chủ yếu bao gồm chi phí thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật tổng thể nhà máy tại Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ, Hải Phòng;
(iii) Trong tháng 10 năm 2022, Nhà máy sản xuất hạt nhựa và bao bì số 8 đã được nghiệm thu và kết chuyển sang Tài sản cố định hữu hình - Thuyết minh số 11.

Một số khoản chi phí xây dựng cơ bản dở dang với tổng giá trị là 684,7 tỷ VND đã được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

17.1. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT

Chi tiết giá trị khoản đầu tư vào các công ty liên kết, liên doanh này như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Đầu tư thêm trong năm	Phân chia lãi/(lỗ) từ các công ty liên kết, liên doanh sau ngày mua	Cổ tức được chia	Công ty liên kết trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm	Số cuối năm
Đầu tư vào công ty liên kết						
Công ty Nhựa Bao bì Vinh	93.250.868.655	-	9.499.173.469	(4.703.974.200)	(2.017.947.333)	96.028.120.591
Công ty Ancop	980.000.000	-	-	-	-	980.000.000
Công ty Sunrise	32.075.519.850	-	(3.912.421.017)	(3.360.000.000)	(480.000.000)	24.323.098.833
Công ty An Đông	6.600.000.000	-	-	-	-	6.600.000.000
Công ty Suất ăn An Phát (i)	-	41.100.000.000	-	-	-	41.100.000.000
Công ty Nam Việt (ii)	-	54.392.479.452	-	-	-	54.392.479.452
TỔNG CỘNG	132.906.388.505	95.492.479.452	5.586.752.452	(8.063.974.200)	(2.497.947.333)	223.423.698.876

(i) Trong tháng 11 năm 2022, Công ty An Tín, công ty con của Công ty, đã nhận chuyển nhượng lại 1.370.000 cổ phần của Công ty Suất ăn An Phát, theo đó, tỷ lệ biểu quyết của Công ty trong công ty này sau giao dịch này là 46,13% và do đó, Công ty Suất ăn An Phát trở thành công ty liên kết của Công ty.

(ii) Trong năm, Công ty Nhựa An Phát Xanh đã hoàn tất việc mua 880.000 cổ phần của Công ty Nam Việt, theo đó, tỷ lệ biểu quyết của Công ty trong công ty này sau giao dịch này là 49% và Công ty Nam Việt trở thành công ty liên kết của Công ty.

17.2. ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Giá gốc (VND)	Tỷ lệ biểu quyết (%) (*)	Giá gốc (VND)
Công ty Nam Việt (ii)	-	-	19,67%	17.995.000.000
TỔNG CỘNG	-	-	-	17.995.000.000

(*) Tỷ lệ biểu quyết đóng thời là tỷ lệ sở hữu.

17.3. ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư trái phiếu	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000
TỔNG CỘNG	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000	30.000.000.000

Chi tiết các khoản đầu tư trái phiếu như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất/năm	Tài sản đảm bảo
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Hải Dương (i)	30.000.000.000	Đáo hạn tháng 6 năm 2028	Lãi suất tham chiếu + 0,8%	Không có
TỔNG CỘNG	30.000.000.000			

18. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	17.327.157.991	35.610.916.472
Chi phí trả trước khác	18.276.685.695	8.663.780.503
TỔNG CỘNG	35.603.843.686	44.274.696.975
Dài hạn		
Quyền sử dụng đất có thời hạn (*)	417.264.796.456	362.743.766.876
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	35.985.993.477	41.911.322.436
Chi phí nâng cấp văn phòng	5.660.202.319	8.729.834.345
Chi phí trả trước dài hạn khác	22.095.703.192	24.472.148.216
TỔNG CỘNG	481.006.695.444	437.857.071.873

(*) Một số quyền sử dụng đất với giá trị sổ sách khoảng 278,7 tỷ VND đã được thế chấp cho các khoản vay của Tập đoàn như được trình bày tại Thuyết minh số 25.

19. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: VND

	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Nhựa An Phát Xanh	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty Nhựa Hà Nội	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty APA	Lợi thế thương mại từ hợp nhất Công ty An Vinh	TỔNG CỘNG
Nguyên giá:					
Số đầu năm	206.140.239.928	470.216.166.426	13.197.669.510	8.031.966.204	697.586.042.068
Giảm tỷ lệ sở hữu ở công ty con	(4.300.989.082)	(74.081.611.802)	-	-	(78.382.600.884)
Số cuối năm	201.839.250.846	396.134.554.624	13.197.669.510	8.031.966.204	619.203.441.184
Phân bổ lũy kế:					
Số đầu năm	94.609.898.478	107.602.591.475	989.825.213	1.204.794.931	204.407.110.097
Phân bổ trong năm	19.496.245.884	36.833.867.641	1.319.766.948	803.196.620	58.453.077.093
Số cuối năm	114.106.144.362	144.436.459.116	2.309.592.161	2.007.991.551	262.860.187.190
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	111.530.341.450	362.613.574.951	12.207.844.297	6.827.171.273	493.178.931.971
Số cuối năm	87.733.106.484	251.698.095.508	10.888.077.349	6.023.974.653	356.343.253.994

20. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

20.1 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Giá trị, đồng thời là số có khả năng trả nợ	Giá trị, đồng thời là số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn		
Công ty Ivict Pte.Ltd	126.872.443.256	-
Công ty CP Lọc Hóa Dầu Bình Sơn	87.193.499.922	55.751.618.988
Các đối tượng khác	667.769.136.868	655.784.871.158
Phải trả các bên liên quan (Thuyết minh số 35)	35.754.850.458	7.341.663.059
TỔNG CỘNG	917.589.930.504	718.878.153.205
Dài hạn		
Công ty TNHH Flooring Industries Limited Sarl	-	9.477.489.778
Các đối tượng khác	488.265.008	887.312.160
TỔNG CỘNG	488.265.008	10.364.801.938

20.2 NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước tiền xây dựng hạ tầng, nhà xưởng	1.143.374.810	14.239.211.924
Trả trước tiền mua sản phẩm nhựa và bao bì	197.738.423.909	166.013.814.099
TỔNG CỘNG	198.881.798.719	180.253.026.023

21. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	2.994.511.872	380.451.942.002	(379.124.687.493)	4.321.766.381
Thuế xuất nhập khẩu	25.503.480	22.912.230.261	(22.937.733.741)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.763.711.463	117.298.814.142	(141.507.986.464)	24.554.539.141
Thuế thu nhập cá nhân	1.298.414.800	6.994.980.359	(6.538.629.270)	1.754.765.889
Thuế, phí khác	324.942.621	12.497.711.087	(12.763.197.468)	59.456.240
TỔNG CỘNG	53.407.084.236	540.155.677.851	(562.872.234.436)	30.690.527.651

22. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	27.635.303.506	34.510.101.508
Chi phí xây dựng trích trước	5.018.340.575	13.783.413.235
Chi phí phải trả khác	3.824.032.638	1.122.456.259
TỔNG CỘNG	36.477.676.719	49.415.971.002

23. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Doanh thu cho thuê nhà xưởng, máy móc thiết bị và các tài sản khác nhận trước	97.767.880.924	66.065.977.511
TỔNG CỘNG	97.767.880.924	66.065.977.511
Dài hạn		
Doanh thu cho thuê nhà xưởng, máy móc thiết bị và các tài sản khác nhận trước	156.621.596.529	87.753.386.549
Doanh thu khác	748.168.652	1.690.131.520
TỔNG CỘNG	157.369.765.181	89.443.518.069

24. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Phải trả liên quan đến L/C (*)	34.947.126.575	51.685.307.678
Cổ tức phải trả	1.007.126.209	1.008.246.208
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	189.296.022.886	76.446.982.501
Các khoản phải trả khác	12.533.198.186	35.867.609.423
TỔNG CỘNG	237.783.473.856	165.008.145.810
Trong đó:		
Phải trả ngắn hạn khác	236.805.377.590	164.190.049.544
Phải trả khác ngắn hạn cho bên liên quan (Thuyết minh số 35)	978.096.266	818.096.266
Dài hạn		
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược	14.269.031.241	13.125.701.674
TỔNG CỘNG	14.269.031.241	13.125.701.674

(*) Đây là các khoản phải trả Ngân hàng liên quan tới nhập khẩu, mua hàng hóa từ dịch vụ Deferred L/C, UPAS L/C (thu tín dụng trả chậm và trả chậm có điều khoản trả ngay) do Ngân hàng phát hành. Theo đó, Ngân hàng đối ứng thanh toán cho người hưởng trong và ngoài nước và hưởng phí dịch vụ tương ứng.

25. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Thuyết minh	Số đầu năm	Số cuối năm	Phát sinh trong năm		Số cuối năm	Giá trị (đồng thời là số có khả năng trả nợ)
				Tăng	Giảm		
Ngắn hạn							
Vay ngân hàng	25.1	2.674.758.224.451	8.904.737.194.688	(9.429.973.839.311)	2.149.521.579.828	2.149.521.579.828	2.149.521.579.828
Vay đối tượng khác	25.3	8.408.920.000	261.433.266.305	(250.901.921.490)	18.940.264.815	18.940.264.815	18.940.264.815
Vay dài hạn đến hạn trả	25.2	84.814.590.220	251.733.301.061	(97.286.738.420)	239.261.152.861	239.261.152.861	239.261.152.861
Trái phiếu phát hành dài hạn đến hạn trả	25.4	50.000.000.000	208.433.333.332	(93.300.000.012)	165.133.333.320	165.133.333.320	165.133.333.320
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	25.5	23.942.761.235	25.461.973.449	(23.924.713.312)	25.480.021.372	25.480.021.372	25.480.021.372
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 35)	35	-	2.000.000.000	-	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
TỔNG CỘNG		2.841.924.495.906	9.653.799.068.835	(9.895.387.212.545)	2.600.336.352.196	2.600.336.352.196	2.600.336.352.196
Dài hạn							
Vay ngân hàng	25.2	804.356.119.975	460.561.600.097	(498.950.818.814)	765.966.901.258	765.966.901.258	765.966.901.258
Vay đối tượng khác	25.1	-	138.000.000.000	(138.000.000.000)	-	-	-
Trái phiếu phát hành	25.4	1.251.116.374.078	154.648.970.752	(319.300.000.000)	1.086.465.344.830	1.086.465.344.830	1.086.465.344.830
Nợ thuê tài chính	25.5	51.393.886.038	4.916.229.926	(25.461.973.449)	30.848.142.515	30.848.142.515	30.848.142.515
TỔNG CỘNG		2.106.866.380.091	758.126.800.775	(981.712.792.263)	1.883.280.388.603	1.883.280.388.603	1.883.280.388.603

25.1. CÁC KHOẢN VAY NGÂN HÀNG NGẮN HẠN

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

Các khoản vay	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/ năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	1.557.943.008.232	Thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ, tối đa 12 tháng. Lãi vay trả vào hàng tháng hoặc trả vào cuối kỳ.	3,5% - 13,5%
Các khoản vay ngân hàng bằng USD	591.578.571.596	Thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ, tối đa 12 tháng. Lãi vay trả hàng tháng hoặc trả vào cuối kỳ.	1,75% - 10,5%
TỔNG CỘNG	2.149.521.579.828		
Trong đó:			
Vay có tài sản đảm bảo (*)	1.898.464.968.101		
Vay tín chấp	251.056.611.727		

(*) Các khoản vay có tài sản đảm bảo được thế chấp bằng:

- Một số hợp đồng tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi tại các ngân hàng thương mại;
- Hàng tồn kho luân chuyển tại các nhà máy và quyền đòi nợ/quyền phát sinh (bao gồm các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, trả trước cho người bán và phải thu về cho vay) từ hợp đồng thương mại;
- Một số quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất;
- Một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc, bất động sản và một số tài sản khác;
- Một số hợp đồng bảo lãnh từ bên thứ ba;
- Tài sản là cổ phiếu của một số công ty con sở hữu bởi Tập đoàn, một số cổ phiếu của Công ty và công ty con nắm giữ bởi bên thứ ba; và
- Tất cả tài sản của Công ty APA bao gồm và không giới hạn khoản phải thu, hàng tồn kho và các tài sản vô hình.

25.2. CÁC KHOẢN VAY NGÂN HÀNG DÀI HẠN

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm (VND)	Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/ năm
Các khoản vay ngân hàng bằng VND	1.005.228.054.119	Thời hạn vay theo từng kế ước nhận nợ, tối đa 5 năm. Lãi vay trả hàng tháng hoặc mỗi 6 tháng.	7,8% - 12,5%
TỔNG CỘNG	1.005.228.054.119		
Trong đó:			
Vay dài hạn	765.966.901.258		
Vay dài hạn đến hạn trả	239.261.152.861		
Trong đó:			
Vay có tài sản đảm bảo (*)	1.005.228.054.119		
Vay tín chấp	-		

(*) Các khoản vay có tài sản đảm bảo được thế chấp bằng:

- Một số phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, nhà cửa vật kiến trúc và một số tài sản khác;
- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và một số bất động sản; và
- Một số hợp đồng bảo lãnh từ bên thứ ba

25.3. VAY TỪ CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Số dư vay các đối tượng khác ngắn hạn cuối năm bao gồm:

- Khoản vay có giá trị 12.000.000.000 VND từ Công ty Cổ phần chứng khoán VPS có tài sản đảm bảo là khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty An Phát Complex 1 tại Công ty Cổ phần chứng khoán VPS với lãi suất 11%/năm.
- Khoản vay có giá trị 2.435.200.000 VND từ Công ty Vietpoint Capital, LLC không có tài sản đảm bảo theo Hợp đồng vay vốn đáo hạn vào tháng 6 năm 2023 với lãi suất 10%/năm.
- Khoản vay có giá trị 2.400.000.000 VND từ bà Bùi Thị Quỳnh không có tài sản đảm bảo theo Hợp đồng vay đáo hạn vào tháng 12 năm 2023 với lãi suất 6,5%/năm.
- Khoản vay giao dịch ký quỹ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers (SBSI) giá trị 2.105.064.815 VND

25.4. TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

Chi tiết các khoản vay dài hạn từ ngân hàng được trình bày như sau:

Trái chủ	Ngày 31 tháng 12 năm 2022 (VND)	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	150.000.000.000	Đáo hạn vào tháng 11 năm 2024. Lãi trả định kỳ 6 tháng 1 lần vào tháng 5 và tháng 11 hàng năm	8%	Tài sản đảm bảo là các tài sản theo các hợp đồng cầm cố cổ phần liên quan. Cụ thể: Công ty và một số cổ đông khác của Công ty Nhựa An Phát Xanh đã cầm cố cổ phần đang lưu hành tại Công ty Nhựa An Phát Xanh và một số cổ phần đang lưu hành tại Công ty An Tiến và Công ty Nhựa Hà Nội cho các bên nhận đảm bảo
Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam	120.000.000.000			
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam	100.000.000.000			
Ngân hàng Keb Hana – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh	100.000.000.000			
Công ty TNHH chứng khoán JB Việt Nam	48.000.000.000	Trái phiếu có kỳ hạn 3 năm, đáo hạn vào tháng 4 năm 2024. Lãi trả định kỳ 6 tháng một lần kể từ ngày phát hành	9%/năm trong 2 năm đầu;	Tài sản đảm bảo là một số cổ phiếu của Công ty được sở hữu bởi một đối tác doanh nghiệp, một số cổ phiếu của Công ty Nhựa An Phát Xanh và một số cổ phiếu của Công ty Nhựa Hà Nội sở hữu bởi Công ty
11,67%/năm trong năm thứ 3				
Asam Vietnam Multi-strategy Hedge Fund 3	2.000.000.000			
Ngân hàng Keb Hana – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	100.000.000.000			
Công ty TNHH chứng khoán Shinhan Việt Nam	50.000.000.000			
Công ty cổ phần chứng khoán KIS Việt Nam	100.000.000.000			
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh	150.000.000.000			

Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt Nam	5.000.000.000	Trái phiếu hoán đổi có kỳ hạn 3 năm, đáo hạn vào tháng 7 năm 2023. Lãi trả định kỳ 6 tháng 1 lần vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm (*)	8%/năm	Tài sản đảm bảo là một số cổ phiếu của Công ty Nhựa An Phát Xanh và một số cổ phiếu của Công ty Nhựa Hà Nội
Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam	9.000.000.000			
Ông Song SeoKyon	10.000.000.000			
Asam Vietnam Mezzanine Focus Hedge Fund 2	100.000.000.000			
Chi phí phát hành trái phiếu chưa phân bổ	(11.201.321.850)			
TỔNG CỘNG	1.251.598.678.150			
Trong đó:				
Trái phiếu phát hành dài hạn đến hạn trả	165.133.333.320			
Trái phiếu phát hành dài hạn	1.086.465.344.830			

(*) Theo điều khoản của trái phiếu hoán đổi này, các trái chủ có quyền, vào bất cứ lúc nào trong khoảng thời gian từ ngày 3 tháng 7 năm 2021 đến ngày đáo hạn của trái phiếu, hoán đổi tất cả hoặc bất kỳ trái phiếu theo cách thức được quy định trong hợp đồng thành cổ phần phổ thông của Công ty Nhựa An Phát Xanh hoặc của Công ty Nhựa Hà Nội, với điều kiện là khi hoán đổi tất cả các trái phiếu thành cổ phần hoán đổi, tỷ lệ hoán đổi tối đa của cổ phần phổ thông của hai công ty trên không được vượt quá 75% tiền gốc của trái phiếu.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng không có yếu tố công cụ vốn trong trái phiếu trên do cổ phiếu có thể được hoán đổi là cổ phiếu của công ty con và trái chủ có quyền yêu cầu thanh toán khoản gốc trái phiếu bằng tiền, do đó, đã ghi nhận toàn bộ các khoản trái phiếu này là nợ phải trả thuộc khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

25.5. NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Tập đoàn hiện đang thuế máy móc, thiết bị theo hợp đồng thuế tài chính. Vào ngày kết thúc năm tài chính, các khoản tiền thuế phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuế tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tối thiểu	Lãi thuế tài chính	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tối thiểu	Lãi thuế tài chính
Nợ thuế tài chính ngắn hạn				
Từ 1 năm trở xuống	30.281.108.266	4.801.086.894	25.480.021.372	29.166.589.146
Nợ thuế tài chính dài hạn				
Trên 1-5 năm	33.886.958.839	3.038.816.324	30.848.142.515	59.194.564.978
TỔNG CỘNG	64.168.067.105	7.839.903.218	56.328.163.887	88.361.154.124
				13.024.506.851
				75.336.647.273

23.942.761.235

51.393.886.038

26. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	23.597.866.207	8.931.227.912
Trích quỹ trong năm (*)	69.894.234.528	70.703.280.716
Sử dụng trong năm	(57.692.817.032)	(56.036.642.421)
Số cuối năm	35.799.283.703	23.597.866.207

Đơn vị tính: VND

(*) Trích quỹ trong năm bao gồm trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ phục vụ công tác điều hành, công đồng theo phê duyệt của Đại hội đồng Cổ đông như trình bày tại Thuyết minh số 27.1.

27. VỐN CHỦ SỞ HỮU

27.1. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm trước	Vốn cổ phần đã phát hành	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số đầu năm	1.466.773.390.000	657.285.989.100	70.780.511.902	(1.007.294.337)	15.338.409.392	26.422.090.004	2.156.956.719.227	4.392.549.815.288
Tăng vốn trong năm	557.449.830.000	(285.550.000)	-	-	-	-	-	557.164.280.000
Góp vốn từ cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	-	692.814.110.488	692.814.110.488
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	58.849.376.123	179.599.846.564	238.449.222.687
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	(35.066.466.170)	(33.625.010.775)	(68.691.476.945)
Trích lập các quỹ khác phục vụ công tác điều hành	-	-	-	-	-	(671.388.168)	(1.340.415.603)	(2.011.803.771)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(5.644.287.288)	-	(5.644.287.288)
Mua công ty con	-	-	-	-	-	-	(10.540.435.070)	(10.540.435.070)
Tăng/giảm tỷ lệ lợi ích trong các công ty con hiện hữu không mất quyền kiểm soát	-	-	-	-	-	55.550.721.181	186.707.828.400	242.258.549.581
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con cho mục đích hợp nhất	-	-	-	(4.128.986.518)	-	-	(3.925.312.031)	(8.054.298.549)
Cổ tức chia cho cổ đông không kiểm soát bởi công ty con	-	-	-	-	-	-	(83.326.401.000)	(83.326.401.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(5.067.612.235)	3.037.308.971	(2.030.303.264)
Số cuối năm	2.024.223.220.000	657.000.439.100	70.780.511.902	(5.136.280.855)	15.338.409.392	94.372.433.447	3.086.358.239.171	5.942.936.972.157

Đơn vị tính: VND

Theo Nghị quyết số 231201/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết số 210101/2022/NQ-HĐQT ngày 21 tháng 1 năm 2022 của Hội đồng quản trị và Giấy Chứng nhận Đăng ký chứng khoán số 34/2021/GCNCP-VSD-4 ngày 4 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Công ty đã phát hành thêm tổng cộng 48.776.826 cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn Thặng dư vốn cổ phần hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền là 100,25%. Theo đó, vốn cổ phần đã phát hành của Công ty tăng thêm trong năm với số tiền là 487,8 tỷ VND.

(ii) Các công ty con đã thực hiện trích quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2021 theo các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông của các công ty con trong năm.

(iii) Các giao dịch tăng/giảm tỷ lệ lợi ích trong các công ty con hiện hữu không dẫn đến mất quyền kiểm soát chủ yếu bao gồm:

- Trong tháng 1 năm 2022, Công ty Nhựa An Phát Xanh nhận chuyển nhượng 10,60% tỷ lệ sở hữu trong Công ty An Vinh từ các cổ đông không kiểm soát với giá phi 77,35 tỷ VND;
- Trong tháng 1 năm 2022, Công ty An Tiến nhận chuyển nhượng 29,00% tỷ lệ sở hữu trong Công ty Liên vận An Tín từ các cổ đông không kiểm soát với giá phi 87 tỷ VND, theo đó, tỷ lệ lợi ích gián tiếp của Công ty trong Công ty Liên vận An Tín thông qua Công ty An Tiến tăng 7,43%;
- Trong tháng 1 năm 2022, Công ty chuyển nhượng một số cổ phiếu NHH – Công ty Nhựa Hà Nội, tương đương với 23,33% cổ phần trong Công ty Nhựa Hà Nội cho Công ty Nhựa An Phát Xanh với giá phi 361,25 tỷ VND. Sau giao dịch này, tỷ lệ lợi ích gián tiếp của Công ty Nhựa Hà Nội thông qua Công ty Nhựa An Phát Xanh tăng 11,84% và tỷ lệ lợi ích trực tiếp của Công ty trong Công ty Nhựa Hà Nội giảm 23,33%;
- Trong tháng 3 năm 2022, Công ty chuyển quyền sở hữu một số cổ phiếu AAA - Công ty Nhựa An Phát Xanh nhằm thực hiện thanh toán một phần nợ gốc trái phiếu phát hành ngày 3 tháng 7 năm 2020 với tổng giá trị là 81 tỷ VND. Sau giao dịch này, tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong Công ty Nhựa An Phát Xanh giảm 2,05%;
- Trong tháng 4 năm 2022, Công ty PBAT chào bán 16.600.000 cổ phần riêng lẻ cho các đối tác doanh nghiệp. Theo đó, vốn điều lệ sau khi hoàn thành chào bán cổ phần tăng lên 296 tỷ VND. Sau đó, trong tháng 5, Công ty An Tiến nhận chuyển nhượng một số cổ phần với giá phi 106,3 tỷ VND, tương ứng với 18,92% tỷ lệ sở hữu trong Công ty PBAT từ một đối tác doanh nghiệp. Công ty Nhựa Hà Nội nhận chuyển nhượng một số cổ phần với giá phi 104,4 tỷ VND, tương ứng với 19,59% tỷ lệ sở hữu trong Công ty PBAT từ một đối tác doanh nghiệp. Sau các giao dịch trên, tổng tỷ lệ lợi ích của Công ty trong Công ty PBAT giảm 38,5%;
- Trong tháng 6 năm 2022, Công ty Nhựa Hà Nội phát hành bổ sung 36,44 triệu cổ phần, trong đó, Công ty và Công ty Nhựa An Phát Xanh mua thêm một số cổ phần. Sau giao dịch này, tỷ lệ lợi ích gián tiếp của Công ty trong Công ty Nhựa Hà Nội thông qua Công ty Nhựa An Phát Xanh tăng 1,34% và tỷ lệ lợi ích trực tiếp của Công ty trong Công ty Nhựa Hà Nội tăng 5,61%;
- Trong tháng 7 năm 2022, Công ty VMC, Công ty An Tiến, Công ty Nhựa An Phát Xanh mua thêm 4.420.000 cổ phần Công ty PBAT với tổng giá trị 80,4 tỷ VND từ một số đối tác doanh nghiệp và các cá nhân. Trong tháng 9 năm 2022, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng 3.600.000 cổ phần Công ty PBAT với tổng giá trị 64,8 tỷ VND cho các đối tác doanh nghiệp. Sau các giao dịch này, tỷ lệ sở hữu của Công ty trong Công ty PBAT là 49,96%.

27.2. CỔ TỨC

	Năm nay	Năm trước	Đơn vị tính: VND
Cổ tức đã công bố trong năm			
Cổ tức, lợi nhuận đã chia cho cổ đông năm giữ cổ phần ưu đãi	5.804.864.707	5.644.287.288	

27.3. CỔ PHẦN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Cổ phần đăng ký phát hành				
Cổ phần phổ thông	243.884.268	2.438.842.680.000	195.107.442	1.951.074.420.000
Cổ phần ưu đãi (*)	7.314.880	73.148.800.000	7.314.880	73.148.800.000
Cổ phần đã bán ra công chúng				
Cổ phần phổ thông	243.884.268	2.438.842.680.000	195.107.442	1.951.074.420.000
Cổ phần ưu đãi (*)	7.314.880	73.148.800.000	7.314.880	73.148.800.000
Cổ phần đang lưu hành				
Cổ phần phổ thông	243.884.268	2.438.842.680.000	195.107.442	1.951.074.420.000
Cổ phần ưu đãi (*)	7.314.880	73.148.800.000	7.314.880	73.148.800.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 10.000 VND/cổ phần).

(*) Theo Hợp đồng mua cổ phần ưu đãi ngày 31 tháng 1 năm 2018, Công ty KB đã mua 14.114.880 cổ phần ưu đãi cổ tức với tổng số tiền là 352.872.000.000 VND, trong đó số tiền 141.148.800.000 VND đã được ghi nhận vào vốn cổ phần đã góp theo mệnh giá cổ phiếu ưu đãi và phần còn lại với số tiền là 211.723.200.000 VND đã được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Cổ phần ưu đãi cổ tức này có mức cổ tức phải trả tương đương với 3%/năm của giá phát hành ban đầu. Cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền hoán đổi sang cổ phần phổ thông của Công ty theo quyền chọn của KB bất cứ lúc nào trong khoảng thời gian (i) bắt đầu từ ngày đầu tiên của kỳ hạn ba mươi (30) tháng kể từ ngày phát hành hoặc vào ngày kết thúc một đợt phát hành cổ phần phổ thông lần đầu ra công chúng (IPO), tùy theo thời điểm nào đến sớm hơn, và (ii) ngày cuối cùng của thời hạn năm (5) năm kể từ ngày phát hành và một số quyền chọn khác của KB được quy định trong Hợp đồng mua cổ phần ưu đãi và Hợp đồng quyền chọn ngày 31 tháng 1 năm 2018.

28. DOANH THU

28.1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	17.354.978.265.243	14.812.357.111.927
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng hóa	9.845.863.712.215	7.740.554.439.318
Doanh thu bán thành phẩm	7.112.750.560.418	6.483.779.835.741
Doanh thu bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	184.523.254.568	412.659.162.748
Doanh thu cung cấp dịch vụ	211.102.892.412	173.037.677.657
Doanh thu hoạt động khác	737.845.630	2.325.996.463
Các khoản giảm trừ doanh thu	(28.363.692.619)	(18.486.455.558)
Doanh thu thuần	17.326.614.572.624	14.793.870.656.369
Trong đó:		
Doanh thu đối với bên khác	17.217.082.828.767	14.636.967.356.203
Doanh thu đối với bên liên quan (Thuyết minh số 35)	109.531.743.857	156.903.300.166

(*) Doanh thu bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp có bao gồm doanh thu ghi nhận một lần đối với các tài sản cho thuê dài hạn, có nhận trước tiền thuê của nhiều kỳ, và có thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của các tài sản đó, theo chính sách kế toán được trình bày tại Thuyết minh số 3.20. Nếu doanh thu từ việc cho thuê này được ghi nhận theo phương pháp phân bổ theo thời gian cho thuê, ảnh hưởng đến doanh thu, giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ và lợi nhuận gộp của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	
	Trường hợp doanh thu được ghi nhận một lần tại thời điểm bàn giao đất	Trường hợp doanh thu được phân bổ trong thời hạn thuê đất
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.326.614.572.624	17.250.520.895.174
Trong đó:		
Doanh thu cho thuê đất và cơ sở hạ tầng	77.873.089.654	1.779.412.204
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(15.808.814.454.827)	(15.786.673.659.090)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.517.800.117.797	1.463.847.236.084

28.2. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Lãi chênh lệch tỷ giá	138.923.308.040	80.669.199.594
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	136.333.279.965	115.916.736.947
Lãi từ chuyển nhượng khoản đầu tư	16.701.150.000	64.197.171.233
Doanh thu hoạt động tài chính khác	398.699.878	742.440.852
TỔNG CỘNG	292.356.437.883	261.525.548.626

28.3. DOANH THU VÀ CHI PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập cho thuê bất động sản đầu tư	184.523.254.568	412.659.162.748
Chi phí hoạt động kinh doanh trực tiếp của các bất động sản đầu tư tạo thu nhập cho thuê trong năm	66.990.106.746	293.449.339.623

29. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa đã bán	9.819.079.298.202	7.380.244.883.032
Giá vốn thành phẩm đã bán	5.772.739.048.145	5.310.286.001.445
Giá vốn bán nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	66.990.106.746	293.449.339.623
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	148.812.136.932	110.710.176.718
Giá vốn hoạt động khác	1.193.864.802	1.159.695.588
TỔNG CỘNG	15.808.814.454.827	13.095.850.096.406

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay (bao gồm chi phí phát hành trái phiếu)	290.475.921.343	272.342.359.042
Lỗ chênh lệch tỷ giá	80.236.177.270	35.303.295.685
Chi phí tài chính khác	8.693.977.850	9.360.635.602
TỔNG CỘNG	379.406.076.463	317.006.290.329

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	786.090.207.693	865.471.246.674
Chi phí nhân công	32.226.780.291	40.007.687.260
Chi phí khấu hao tài sản cố định	15.001.558.096	16.329.653.285
Chi phí nguyên vật liệu	631.611.725	635.110.161
Chi phí khác	15.750.872.465	14.369.071.738
TỔNG CỘNG	849.701.030.270	936.812.769.118
Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân công	164.726.355.900	130.158.669.309
Chi phí dịch vụ mua ngoài	117.894.668.360	79.287.703.042
Phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh số 19)	58.453.077.093	72.480.178.244
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	9.586.122.386	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	31.616.161.311	31.899.845.251
Chi phí khác	45.055.598.900	47.942.781.384
TỔNG CỘNG	427.331.983.950	361.769.177.230

32. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	12.113.473.390	11.370.309.369
Thu nhập khác do hủy hợp đồng	1.586.165.272	1.372.677.493
Lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.319.030.497	2.292.453.683
Thu nhập khác	8.208.277.621	7.705.178.193
Chi phí khác	14.257.951.971	25.462.432.220
Lỗ từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	4.347.419.703	-
Chi phí hỗ trợ phòng chống dịch Covid-19	-	22.147.434.091
Chi phí khác	9.910.532.268	3.314.998.129
LỖ KHÁC	(2.144.478.581)	(14.092.122.851)

33. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa	4.260.586.810.830	3.954.766.086.239
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.827.397.785.903	1.777.431.580.789
Chi phí nhân công	821.226.446.395	730.372.755.724
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định, phân bổ lợi thế thương mại và phân bổ chi phí thuê đất trả trước dài hạn	477.662.915.343	484.380.036.196
Chi phí khác	234.260.948.448	137.269.381.743
TỔNG CỘNG	7.621.134.906.919	7.084.219.840.691

34. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Tập đoàn là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ những trường hợp sau đây:

- Thuế TNDN áp dụng cho Công ty An Phát Complex là 20% thu nhập chịu thuế, ngoại trừ thuế suất thuế TNDN áp dụng cho hoạt động chuyển nhượng đất của Dự án Đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp An Phát Complex của Công ty. Theo đó, thu nhập chuyển nhượng đất từ Dự án này có thuế suất thuế TNDN hàng năm đến năm 2026 là 5%, năm 2027 là 10% và trong các năm tiếp theo sau đó là 20% do Công ty An Phát Complex được kế thừa các ưu đãi thuế từ nhận chuyển nhượng dự án cũ. Thuế suất thuế TNDN trong năm cho hoạt động này là 5%;
- Đối với Dự án Nhà máy sản xuất hạt nhựa CaCO₃ mở rộng và bột đá CaCO₃ của Công ty An Tiến, theo công văn số 2093/CT-TTHTNNT của Cục thuế tỉnh Yên Bái ngày 20 tháng 6 năm 2019, Công ty An Tiến được miễn thuế TNDN trong 2 năm (từ năm 2018 đến năm 2019) và được giảm 50% thuế TNDN trong 4 năm tiếp theo (từ năm 2021 đến năm 2023) với phần thu nhập từ dự án đầu tư mở rộng. Thuế suất thuế TNDN trong năm cho hoạt động này là 10%; và
- Các công ty con tại nước ngoài có mức thuế suất TNDN phụ thuộc vào quy định của các Luật thuế nước sở tại.

Các báo cáo thuế của Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

34.1. CHI PHÍ THUẾ TNDN

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	104.428.932.798	116.020.912.501
Chi phí thuế TNDN trích thiếu năm trước	683.074.820	488.933.013
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(5.362.388.729)	(28.404.456.231)
TỔNG CỘNG	99.749.618.889	88.105.389.283

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	157.159.738.868	326.554.611.970
Thuế TNDN theo các thuế suất áp dụng cho Công ty và các công ty con	28.720.783.999	58.054.742.504
Thuế suất thuế TNDN 20%	50.906.988.083	55.310.302.570
Thuế suất thuế TNDN 21%	(23.917.477.403)	(6.541.451.968)
Thuế suất thuế TNDN 17%	1.163.924.994	3.518.425.822
Thuế suất thuế TNDN ưu đãi 10%	167.603.611	5.482.367.936
Thuế suất thuế TNDN ưu đãi 5%	399.744.714	285.098.144
Các khoản điều chỉnh:		
Tài sản thuế TNDN hoãn lại chưa được ghi nhận	63.299.953.084	7.328.855.956
Điều chỉnh lãi phát sinh trên báo cáo hợp nhất từ các giao dịch chuyển nhượng vốn	14.481.154.657	-
Phân bổ lợi thế thương mại	11.690.615.419	14.496.035.649
Chi phí không được khấu trừ thuế	4.879.768.158	8.680.961.913
Điều chỉnh thuế TNDN theo Nghị định 132	3.744.891.158	1.106.772.095
Thuế TNDN trích thiếu năm trước	1.159.959.886	488.933.013
Điều chỉnh khác	2.269.575.629	2.276.584.115
(Lỗ)/lãi từ công ty liên doanh, liên kết	(1.117.350.490)	662.294.083
Lỗ từ các năm trước chuyển sang	(4.573.760.127)	(8.587.567.043)
Điều chỉnh cho các khoản dự phòng đầu tư vào công ty con và liên kết trên báo cáo tài chính hợp nhất	(24.805.972.484)	3.597.776.998
Chi phí thuế TNDN	99.749.618.889	88.105.389.283

34.2. THUẾ TNDN HIỆN HÀNH

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty và các công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và các công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

34.3. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI CHƯA ĐƯỢC GHI NHẬN

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang kỳ sau để bù trừ với lợi nhuận thu được như sau:

- Công ty và các công ty ở Việt Nam có các khoản lỗ lũy kế là khoảng 201,9 tỷ VND có sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong vòng 5 năm kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó theo quy định của pháp luật Việt Nam; và
- Các công ty ở nước ngoài có các khoản lỗ lũy kế là khoảng 163,1 tỷ VND có thể sử dụng để bù trừ với lợi nhuận phát sinh trong một khoảng thời gian nhất định trong tương lai, tùy theo luật thuế của các nước sở tại.

Các khoản lỗ tính thuế nêu trên chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế nêu trên do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

Chi phí lãi vay chưa được khấu trừ

Phần chi phí lãi vay chưa được trừ theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định tại Nghị định này. Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần chi phí lãi vay chưa được trừ này do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai cũng như khả năng khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các kỳ tính thuế tiếp theo tại thời điểm này.

34.4. THUẾ TNDN HOẢN LẠI

Công ty và các công ty con đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

Đơn vị tính: VND

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Chênh lệch tạm thời liên quan lợi nhuận chưa thực hiện của các giao dịch nội bộ	9.345.756.141	6.438.298.130	2.907.458.011	6.207.938.600
Chênh lệch kỳ ghi nhận doanh thu và giá vốn cho mục đích tính thuế TNDN	1.258.758.702	-	1.258.758.702	
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện do đánh giá khoản mục tiền và phải thu	1.196.172.016	-	1.196.172.016	
TỔNG CỘNG	11.800.686.859	6.438.298.130		
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Chênh lệch phát sinh liên quan đến phân bổ thu nhập chịu thuế theo thời gian	-	-	-	22.196.517.625
Chênh lệch khác	-	-	-	6
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			5.362.388.729	28.404.456.231

35. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên có liên quan của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trình bày tại mục (VII) trong Báo cáo tình hình quản trị số 300103/2023/BC-APH theo các quy định pháp luật và đã được công bố thông tin đại chúng ngày 30 tháng 1 năm 2023.

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Mua hàng hóa, dịch vụ	Cho vay	Thu hồi gốc vay	Tạm ứng	Hoàn ứng	Nhận cổ tức
Công ty Ankor Bioplastics	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt	40.701.405.098	224.095.935	3.657.040.000	-	-	-	-
Công ty Anbio	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt	30.262.744.908	35.310.470.334	29.200.000.000	78.350.000.000	-	-	-
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	10.417.795.057	94.528.751.322	26.000.000.000	24.700.000.000	-	-	3.360.000.000
Công ty Nhựa bao bì Vinh	Công ty liên kết	27.584.461.120	2.220.318.200	-	-	-	-	4.703.974.200
Công ty Suốt Ấn An Phát	Công ty liên kết từ tháng 11 năm 2022	565.337.674	6.090.966.336	-	-	-	-	-
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt	-	-	-	-	8.089.994.126	9.460.375.090	-
Ông Đình Xuân Cường	Lãnh đạo chủ chốt	-	-	-	-	1.010.537.000	279.433.607	-
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Lãnh đạo chủ chốt	-	-	-	-	15.486.884.015	17.322.000.000	-
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Lãnh đạo chủ chốt	-	-	-	-	328.000.000	1.161.877.396	-
Bà Nguyễn Thị Tiệp	Lãnh đạo chủ chốt	-	-	-	-	934.800.000	1.500.000.000	-
Ông Phạm Văn Tuấn	Lãnh đạo chủ chốt	-	-	-	-	12.060.857.000	277.134.678	-
Ông Nguyễn Lê Trung	Lãnh đạo chủ chốt	-	-	-	-	641.634.613	829.957.884	-

Những giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Cổ tức được chia	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Mua hàng hóa dịch vụ	Chuyển nhượng vốn góp	Đi vay	Cho vay	Tạm ứng và phải thu khác
Công ty Nhựa bao bì Vinh	Công ty liên kết	4.056.630.840	6.450.877.456	1.096.812.000	57.569.388.977	-	-	-
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	-	19.408.292.108	77.534.747.177	-	16.000.000.000	16.000.000.000	-
Công ty APA	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt (đến ngày 15 tháng 4 năm 2021)	-	94.650.093.072	31.302.530.933	-	-	110.000.000.000	-
Công ty AnBio	Cùng lãnh đạo chủ chốt	-	26.142.928.382	-	-	26.100.000.000	130.700.000.000	-
Công ty TNHH Linh kiện nhựa ô tô Vinfast - An Phát	Công ty liên kết (đến ngày 30 tháng 6 năm 2021)	-	10.251.109.148	29.036.067.704	-	-	-	-
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Lãnh đạo chủ chốt	-	-	-	-	-	-	15.000.000.000
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Lãnh đạo chủ chốt	-	-	-	-	-	-	8.625.854.377
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt	-	-	-	-	-	-	4.203.524.840

Các điều kiện và điều khoản của các giao dịch với các bên liên quan Tập đoàn mua và bán hàng hóa, dịch vụ với các bên liên quan trên cơ sở thỏa thuận theo hợp đồng.

Số dư các khoản vay, cho vay, đầu tư, phải thu, phải trả đối với các bên liên quan của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 không cần bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn chưa trích lập bất cứ một khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi liên quan đến số tiền cho vay các bên liên quan (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 0 VND). Việc đánh giá này được thực hiện cho mỗi kỳ thông qua việc kiểm tra tình hình tài chính của bên liên quan và thị trường mà bên liên quan đó hoạt động.

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Ankor Bioplastics	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Phải thu bán hàng hóa	43.349.272.376	4.998.912.000
Công ty AnBio	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Phải thu bán hàng hóa	9.571.604.539	2.893.477.698
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Phải thu bán hàng hóa	3.575.467.256	689.044.942
Công ty Nam Việt	Công ty liên kết từ tháng 12 năm 2022	Phải thu cung cấp dịch vụ	3.223.500.000	
Công ty Nhựa Bao bì An Vinh	Công ty liên kết	Phải thu bán hàng hóa	87.450.000	4.692.600.000
Bên liên quan khác			115.846.452	1.193.106.140
			59.923.140.623	14.467.140.780
Phải thu dài hạn của khách hàng (Thuyết minh số 6.1)				
Công ty Ankor Bioplastics	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Phải thu bán máy móc	50.167.619.216	68.443.341.120
			50.167.619.216	68.443.341.120
Trả trước cho người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 6.2)				
Công ty Ankor Bioplastics	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Trả trước tiền mua hàng hóa	17.587.245.188	7.951.491.688
Công ty Anbio	Công ty có cùng lãnh đạo chủ chốt	Trả trước tiền mua hàng	3.228.690.598	-
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Trả trước tiền mua hàng hóa, dịch vụ	-	386.951.937
			20.815.935.786	8.338.443.625
Phải thu về cho vay ngắn hạn (Thuyết minh số 7)				
Công ty Ankor Bioplastics (i)	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Cho vay	20.213.440.000	16.556.400.000
Công ty AnBio (i)	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Cho vay	10.600.000.000	59.750.000.000
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Cho vay	1.300.000.000	-
			32.113.440.000	76.306.400.000

(i) Đây là các khoản cho Công ty Anbio và Công ty Ankor Bioplastics vay không có tài sản đảm bảo theo các hợp đồng cho vay đáo hạn từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2023 và hưởng lãi suất từ 6%/năm đến 7%/năm.

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khác ngắn hạn (Thuyết minh số 8)				
Công ty Ankor Bioplastics	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Phải thu về đặt cọc	927.062.349	3.260.958.327
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Phải thu từ lãi cho vay	823.685.547	-
Công ty Anbio	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ lãi cho vay	688.725.055	3.467.491.779
Ông Phạm Văn Tuấn	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chi trả hộ và tạm ứng	14.247.524.801	2.463.802.479
Ông Phạm Hoàng Việt	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chi trả hộ và tạm ứng	9.153.538.058	3.135.914.182
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chi trả hộ và tạm ứng	3.985.238.392	5.820.354.377
Ông Đinh Xuân Cường	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chi trả hộ và tạm ứng	812.994.639	36.904.094
Ông Phạm Ánh Dương	Lãnh đạo chủ chốt	Phải thu từ chi trả hộ và tạm ứng	71.101.986	1.441.482.950
Các bên liên quan khác		Phải thu khác	720.798.877	1.534.733.885
			31.430.669.704	21.161.642.073
Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh số 20.1)				
Công ty Sunrise	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	23.830.046.400	2.097.350.480
Công ty AnBio	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Mua hàng hóa	8.673.728.102	4.731.789.579
Công ty Suất ăn An Phát	Công ty liên kết từ tháng 12 năm 2022	Mua hàng hóa	2.443.212.680	-
Công ty Ankor Bioplastics	Công ty cùng lãnh đạo chủ chốt	Phải trả khác	807.863.276	-
Công ty Nhựa bao bì An Vinh	Công ty liên kết	Mua hàng hóa	-	512.523.000
			35.754.850.458	7.302.180.430
Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh số 24)				
Công ty KB	Cổ đông	Cổ tức phải trả	818.096.266	818.096.266
Công ty Nam Việt	Công ty liên kết từ tháng 12 năm 2022	Phải trả khác	160.000.000	
			978.096.266	818.096.266
Vay ngắn hạn (Thuyết minh số 25)				
Công ty Nam Việt	Công ty liên kết từ tháng 12 năm 2022	Vay ngắn hạn	2.000.000.000	
			2.000.000.000	-

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Ban Tổng Giám đốc tại Công ty trong năm:

Đơn vị tính: VND

Tên	Chức vụ	Thu nhập	
		Năm nay	Năm trước
Ông Phạm Ánh Dương	Chủ tịch HĐQT	180.000.000	180.000.000
Ông Nguyễn Lê Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Phạm Hoàng Việt	Phó Chủ tịch HĐQT (miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021)	-	60.000.000
Ông Đinh Xuân Cường	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 27 tháng 1 năm 2023)	787.604.321	700.879.333
Ông Phạm Đỗ Huy Cường	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 1 năm 2023)	731.250.321	596.036.128
Bà Nguyễn Thị Tien	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Thường trực	801.278.523	662.985.327
Ông Nirav Sudhir Patel	Thành viên HĐQT	120.000.000	120.000.000
Ông Nguyễn Lê Thăng Long	Thành viên HĐQT	120.000.000	60.000.000
Ông Lim Heon Young	Thành viên HĐQT	120.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2022)	189.732.489	199.482.552
TỔNG CỘNG		3.169.865.654	2.759.383.340

36. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Tập đoàn sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

Đơn vị tính: VND

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
(Lỗ)/lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(19.476.217.687)	58.849.376.123
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ khác phục vụ ban điều hành (*)	-	(31.029.520.941)
Lợi tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi	(5.804.864.707)	(5.644.287.288)
(Lỗ)/lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(25.281.082.394)	22.175.567.894
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (**)	243.884.302	239.947.174
Ảnh hưởng suy giảm (**)	-	-
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm	243.884.302	239.947.174
Lãi trên cổ phiếu		
- (Lỗ)/lãi cơ bản	(104)	92
- (Lỗ)/lãi suy giảm	(104)	92

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2021 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 để phản ánh khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận để lại của năm 2021.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2022 chưa được điều chỉnh giảm cho khoản trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận của năm 2022 do chưa có Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông để trích lập quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế cho năm hiện tại.

(**) Cho năm 2022, việc giả định thực hiện chuyển đổi cổ phần ưu đãi (Thuyết minh số 27.3) sang cổ phần phổ thông của Công ty có tác động suy giảm ngược làm giảm lỗ trên cổ phiếu. Theo đó, Tập đoàn không tính ảnh hưởng suy giảm lỗ trên cổ phiếu đối với cổ phiếu phổ thông tiềm năng này.

(***) Trong tháng 2 năm 2022, Công ty đã phát hành cổ phiếu phổ thông cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện 100:25 để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết số 230201/2022/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị ngày 23 tháng 2 năm 2022. Do đó bình quân gia quyền của mỗi cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày lại để phản ánh sự kiện này.

37. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Tập đoàn lựa chọn các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Tập đoàn bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về địa điểm theo địa điểm tài sản của Tập đoàn. Các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn chủ yếu được tổ chức và quản lý theo địa điểm kinh doanh của Tập đoàn.

Tập đoàn cũng lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo thứ yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty cũng bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp.

Tập đoàn theo dõi hoạt động một cách riêng biệt cho từng bộ phận cho mục đích ra quyết định phân bổ nguồn lực và đánh giá kết quả hoạt động. Kết quả hoạt động của từng bộ phận được đánh giá dựa trên lãi lỗ và được xác định một cách nhất quán với lãi lỗ của Tập đoàn trên báo cáo tài chính hợp nhất. Tuy nhiên, hoạt động tài chính của Tập đoàn (bao gồm chi phí tài chính và doanh thu tài chính) được theo dõi trên cơ sở tập trung và không phân bổ cho từng bộ phận.

Giá áp dụng cho các giao dịch giữa các bộ phận được xác định trên cơ sở tương tự như với các bên thứ ba. Doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của các bộ phận bao gồm các giao dịch giữa các bộ phận. Các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

37.1. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚ CÙNG NGÀY

Bộ phận theo khu vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý (tính theo xuất xứ của hàng hóa) của Tập đoàn như sau:

Đơn vị tính: VND

Doanh thu	Việt Nam	Cộng hòa Singapore	Hợp chủng quốc Hoa Kỳ	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	13.124.155.721.418	2.894.129.987.336	1.308.328.863.870	-	17.326.614.572.624
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	2.565.798.987.733	940.923.331.485	26.670.419.667	(3.533.392.738.885)	-
Tổng doanh thu	15.689.954.709.151	3.835.053.318.821	1.334.999.283.537	(3.533.392.738.885)	17.326.614.572.624
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Khấu hao, hao mòn và phân bổ chi phí thuê đất trả trước dài hạn	475.601.003.012	-	2.061.912.331	-	477.662.915.343
Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết	5.586.752.452	-	-	-	5.586.752.452
Thu nhập trước thuế theo bộ phận	354.905.464.245	13.481.277.787	(127.619.638.455)	-	240.767.103.577
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ	-	-	-	(83.607.364.709)	(83.607.364.709)
Các thông tin bộ phận khác					
Đầu tư vào công ty liên kết	223.423.698.876	-	-	-	223.423.698.876
Chi phí mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản tăng trong năm	280.804.348.237	-	632.915.712	-	281.437.263.949
Tài sản bộ phận	8.492.857.161.429	181.355.853.328	331.568.036.050	-	9.005.781.050.807
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	3.548.379.117.252
Tổng tài sản	-	-	-	-	12.554.160.168.059
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	1.506.194.920.697	118.598.498.480	81.804.401.984	-	1.706.597.821.161
Tổng nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	4.591.282.180.054
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	6.297.880.001.215

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Dưới đây là thông tin về doanh thu thuần của Tập đoàn theo lĩnh vực kinh doanh:

	Năm nay	Đơn vị tính: VND
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì	16.930.988.425.644	
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	184.523.254.568	
Cung cấp dịch vụ	211.102.892.412	
TỔNG CỘNG	17.326.614.572.624	

Dưới đây là thông tin về giá trị còn lại của tài sản của Tập đoàn theo lĩnh vực kinh doanh:

	Số cuối năm	Đơn vị tính: VND
Tài sản phân bổ theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh	9.005.781.050.807	
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì	7.222.439.851.484	
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	1.678.461.829.585	
Dịch vụ vận chuyển	104.879.369.738	
Tài sản không phân bổ	3.548.379.117.252	
TỔNG CỘNG	12.554.160.168.059	

37.2. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN VÀO NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021 VÀ CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC CÙNG NGÀY

Bộ phận theo lĩnh vực địa lý

Thông tin về doanh thu, lợi nhuận và một số tài sản và công nợ của bộ phận theo khu vực địa lý (tính theo xuất xứ của hàng hóa) của Tập đoàn như sau:

	Đơn vị tính: VND				
	Việt Nam	Cộng hòa Singapore	Hợp chúng quốc Hoa Kỳ	Điều chỉnh và loại trừ	Tổng cộng
Doanh thu					
Doanh thu từ bán hàng ra bên ngoài	11.762.863.954.737	2.116.169.022.767	914.837.678.865	-	14.793.870.656.369
Doanh thu từ bán hàng cho các bộ phận	816.609.717.076	387.620.968.153	32.188.893.051	(1.236.419.578.280)	-
Tổng doanh thu	12.579.473.671.813	2.503.789.990.920	947.026.571.916	(1.236.419.578.280)	14.793.870.656.369
Kết quả hoạt động kinh doanh					
Khấu hao, hao mòn và phân bổ chi phí thuê đất trả trước dài hạn	482.259.820.874	-	2.366.227.080	-	484.626.047.954
Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết	(3.311.137.091)	-	-	-	(3.311.137.091)
Thu nhập trước thuế theo bộ phận	413.285.918.011	20.989.356.720	(34.836.661.116)	-	399.438.613.615
Thu nhập/(chi phí) không phân bổ	-	-	-	(72.884.001.645)	(72.884.001.645)
Các thông tin bộ phận khác					
Đầu tư vào công ty liên kết	132.906.388.505	-	-	-	132.906.388.505
Chi phí mua sắm TSCĐ và xây dựng cơ bản tăng trong năm	851.184.534.564	-	-	-	851.184.534.564
Tài sản bộ phận	8.303.321.262.797	408.425.245.704	382.266.682.560	-	9.094.013.191.061
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	3.234.054.336.439
Tổng tài sản	-	-	-	-	12.328.067.527.500
Tổng nợ phải trả theo bộ phận	602.758.563.296	423.646.619.088	295.162.073.360	-	1.321.567.255.744
Tổng nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	5.063.563.299.599
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	6.385.130.555.343

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Dưới đây là thông tin về doanh thu của Tập đoàn theo lĩnh vực kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

	Năm trước
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì	14.205.847.819.501
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	412.659.162.748
Cung cấp dịch vụ	175.363.674.120
Tổng cộng	14.793.870.656.369

Dưới đây là thông tin về giá trị còn lại của tài sản của Tập đoàn theo lĩnh vực kinh doanh:

Đơn vị tính: VND

	Năm trước
Tài sản phân bổ theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh	9.094.013.191.061
Sản xuất, bán và kinh doanh thương mại sản phẩm nhựa và bao bì	7.628.781.811.846
Kinh doanh nhà xưởng, cho thuê đất và hạ tầng khu công nghiệp	1.278.634.663.880
Dịch vụ vận chuyển	186.596.715.334
Tài sản không phân bổ	3.234.054.336.439
Tổng cộng	12.328.067.527.500

38. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang thuê đất, nhà xưởng, thuê dịch vụ theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc năm kế toán, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	15.646.899.935	13.999.390.887
Từ 1 - 5 năm	22.299.292.777	23.471.845.323
Trên 5 năm	892.275.911.873	61.182.123.253
TỔNG CỘNG	930.222.104.585	98.653.359.463

Cam kết cho thuê hoạt động

Tập đoàn hiện đang cho thuê nhà xưởng, thuê dịch vụ theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	19.434.975.130	30.491.092.351
Từ 1 – 5 năm	92.345.385.059	103.054.392.128
Trên 5 năm	163.152.877.821	145.448.984.862
TỔNG CỘNG	274.933.238.010	278.994.469.341

Các cam kết khác

Công ty Nhựa An Phát Xanh và Công ty An Cường đã ký kết thỏa thuận nhận cấp phép bản quyền một số sản phẩm ván sàn với một đối tác doanh nghiệp (bên cấp phép). Theo đó, Công ty Nhựa An Phát Xanh đảm bảo vô điều kiện cho bên cấp phép việc thanh toán số tiền bản quyền hàng kỳ trong trường hợp Công ty An Cường không hoàn thành nghĩa vụ trong thời hạn hoặc không trả bất kỳ khoản tiền chưa thanh toán nào khác.

Các khoản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp tài sản

Công ty và Công ty Nhựa An Phát Xanh cam kết liên đới bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho tất cả và bất kỳ nghĩa vụ nào của Công ty An Phát Complex phát sinh theo Hợp đồng tín dụng hợp vốn, trong đó bên cho vay là Ngân hàng Industrial And Commercial Bank of China Limited – Chi nhánh Thành phố Hà Nội và Ngân hàng Keb Hana – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

39. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ		
Đô la Mỹ (USD)	19.191.975,90	19.397.104,38
Euro (EUR)	10.729,03	10.058,00
Đồng bảng Anh (GBP)	92,65	101,89
Đô la Singapore (SGD)	15.954,02	17.826,00
Đồng Yên Nhật (JPY)	81.000,00	81.000,00
Dirham (DIR)	1.680,00	1.680,00

40. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Theo Nghị quyết số 291102/2021/NQ-DHĐCĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết số 121201/2022/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 12 năm 2022, Hội đồng quản trị, thông qua phương án mua lại cổ phần ưu đãi cổ tức, hoàn lại và có thể chuyển đổi năm 2018 (“Cổ phiếu ưu đãi”). Tháng 3 năm 2023, Công ty đã hoàn tất mua lại 7.314.880 cổ phiếu ưu đãi với giá mua 29.239 VND/cổ phiếu. Sau giao dịch này, vốn cổ phần đã phát hành của Công ty giảm 73,1 tỷ VND.

Trong tháng 1 năm 2023, Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng 8.400.000 cổ phần Công ty PBAT, tương đương tỷ lệ sở hữu trực tiếp là 28,38%. Theo đó, Công ty Nhựa An Phát Xanh nhận chuyển nhượng 5.300.000 cổ phần, Công ty Nhựa Hà Nội nhận chuyển nhượng 3.100.000 cổ phần. Sau giao dịch này, Công ty không còn sở hữu cổ phần Công ty PBAT, tỷ lệ sở hữu trực tiếp 0%.

Theo Nghị quyết số 230301/2023/NQ – HĐQT ngày 23 tháng 3 năm 2023, Hội đồng quản trị thông qua phương án mua lại một phần trái phiếu APH-H2124-001 trước hạn. Thời gian dự kiến mua lại trong tháng 4 năm 2023 với khối lượng trái phiếu dự kiến mua lại theo mệnh giá là 148 tỷ VND.

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

Hồ Thị Hòa

Người lập kiêm Kế toán trưởng


Ngày 30 tháng 3 năm 2023

Phạm Đỗ Huy Cường

Phó Tổng Giám đốc



TẬP ĐOÀN AN PHÁT HOLDINGS (HOSE:APH)

 Lô CN11 + CN12, Cụm Công Nghiệp An Đồng,
Huyện Nam Sách, Hải Dương


 www.anphatholdings.com

Thông tin liên hệ Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư

Ông Nguyễn Trung Kiên

Giám đốc Quan hệ Nhà đầu tư

 ir@anphatholdings.com

 +84 904 917 686